

**Dự Án Phát Triển Giáo Viên Tiểu Học**

GIÁO TRÌNH

**Dạy Học Lớp 1 Theo  
Chương Trình Tiểu Học  
Mới**

**Ebook.moet.gov.vn, 2008**

## ***CÁC TỪ VIẾT TẮT***

CCGD Cải cách giáo dục

CTCCGD Chương trình cải cách giáo dục

CTTH Chương trình Tiểu học

ĐDDHĐồ dùng dạy học

HS Học sinh

GV Giáo viên

PPDH Phương pháp dạy học

SGK Sách giáo khoa

SGV Sách giáo viên

VBT Vở bài tập

1. ***Dạy lớp 1 theo Chương trình Tiểu học mới*** là tài liệu phục vụ cho công tác bồi dưỡng giáo viên dạy học theo *Chương trình Tiểu học* do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành tháng 11 - 2001. Tài liệu này do *Dự án Phát triển giáo viên tiểu học* tổ chức biên soạn theo định hướng đổi mới để những giáo viên dạy lớp 1 theo chương trình, sách giáo khoa mới tự bồi dưỡng tham khảo trong quá trình dạy học.
2. Tài liệu gồm 2 phần có quan hệ mật thiết với nhau :
  - *Phần tài liệu in (tài liệu viết)* trình bày mục tiêu, nội dung học tập và cách đánh giá kết quả học tập của học viên ở từng môn học và phần học (Tiếng Việt, Tự nhiên và Xã hội, Đạo đức, Toán, Mĩ thuật, Âm nhạc, Thủ công, Thể dục). Tài liệu được biên soạn theo cách mới : các nội dung học tập được viết dưới dạng hoạt động học tập và hướng dẫn tổ chức các hoạt động đó nhằm giúp giáo viên tự học (tự nghiên cứu tài liệu in, tài liệu nghe nhìn, thực hành soạn bài, dạy thử và hợp tác với nhau để hoàn thiện bài soạn cho phù hợp với định hướng đổi mới phương pháp dạy học và điều kiện cụ thể của từng lớp, từng trường).
  - *Phần tài liệu nghe nhìn (gồm các đĩa hình, đĩa tiếng)* ghi lại hình ảnh và âm thanh của những trích đoạn bài học do giáo viên lớp 1 thuộc nhiều địa phương thực hiện. Thực chất tài liệu nghe nhìn là một bộ phận hữu cơ của tài liệu viết, thể hiện sự đổi mới phương pháp dạy học ở từng môn học đã được nêu trong tài liệu in. Kèm theo các đĩa ghi hình và ghi tiếng, còn có phần tài liệu *Hướng dẫn học theo băng hình, băng tiếng* (được in trong cuốn sách này) nhằm giúp giáo viên học theo tài liệu nghe nhìn có hiệu quả.
3. Khi tiến hành bồi dưỡng theo tài liệu này, các địa phương cần tổ chức cho giáo viên học theo hình thức tự học có hướng dẫn để phát huy tính tích cực chủ động của người học. Tài liệu chỉ đưa ra thời lượng tối thiểu để bồi dưỡng cho từng môn học. Tùy vào tình hình học tập cụ thể của học viên và điều kiện học tập của từng địa phương, các cấp quản lý giáo dục sẽ quyết định thời lượng bồi dưỡng từng môn cho phù hợp.
4. *Dự án Phát triển giáo viên tiểu học* mong các nhà quản lý giáo dục, các giáo viên và những người sử dụng tài liệu này đóng góp ý kiến để các tác giả hoàn thiện trong những lần xuất bản sau. ý kiến đóng góp xin gửi về *Dự án Phát triển giáo viên tiểu học*. Bộ Giáo dục và Đào tạo, 17B Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Xin trân trọng cảm ơn.

DỰ ÁN PHÁT TRIỂN GIÁO VIÊN TIỂU HỌC

# TIẾNG VIỆT

## MỤC TIÊU

Sau khi học xong tài liệu này, bạn có thể :

Biết và hiểu :

- Nội dung cơ bản của chương trình, SGK Tiếng Việt 1 (hai tập) và những yêu cầu cơ bản về kiến thức và kỹ năng mà HS lớp 1 cần đạt được.
- PPDH các dạng bài của phần Học vần và phần Luyện tập tổng hợp ; cách đánh giá kết quả học tập của HS.

Có khả năng :

- Soạn giáo án và thể hiện giáo án các dạng bài theo tinh thần đổi mới PPDH (tổ chức hoạt động trong lớp học một cách nhẹ nhàng, linh hoạt và thiết thực).
- Thiết kế bài kiểm tra đánh giá kết quả học tập của HS ; và nếu cần, có thể làm giảng viên các lớp bồi dưỡng GV ở địa phương.

## NỘI DUNG

Tài liệu gồm 4 phần :

- I - Những vấn đề chung về nội dung chương trình và SGK *Tiếng Việt 1* (7 giờ)
- II - Những vấn đề về dạy - học các phân môn cụ thể (18 giờ)
- III - Kiểm tra đánh giá kết quả học tập của HS (2 giờ)
- IV - Phụ lục
  1. Bản tự đánh giá kết quả học tập của học viên
  2. Tài liệu tham khảo

### **Phần một**

## **NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH VÀ SÁCH GIÁO KHOA TIẾNG VIỆT 1**

### ***Hoạt động 1***

***Xác định những điểm mới trong chương trình Tiếng Việt lớp 1 (3 giờ)***

#### ***1. Mục đích hoạt động***

- a) **Nắm vững nội dung chương trình Tiếng Việt lớp 1 theo văn bản đã ban hành**
- b) **Tìm ra những điểm mới nổi bật của chương trình Tiếng Việt lớp 1 mới (so với chương trình cũ)**

#### ***2. Các việc cụ thể***

- a) Học viên tự nghiên cứu tài liệu và đưa ra nhận định riêng về những điểm mới của chương trình Tiếng Việt lớp 1
- b) Học viên trao đổi nhóm về các vấn đề :
  - Những quy định cụ thể về kỹ năng, kiến thức và ngữ liệu của chương trình Tiếng Việt lớp 1.
  - Những thành công và hạn chế của các chương trình Tiếng Việt lớp 1 cũ (chương trình Cải cách giáo dục, chương trình Công nghệ Giáo dục).
  - Những điểm mới của chương trình Tiếng Việt lớp 1 mới, thể hiện ở các phần kỹ năng, kiến thức, ngữ liệu.
- c) Đại diện các nhóm trình bày ý kiến tập hợp ở mỗi nhóm và trao đổi chung giữa các nhóm về các vấn đề đã nêu trên
- d) Giảng viên đưa ra những nhận định khái quát về những điểm mới trong chương trình Tiếng Việt lớp 1 mới (có so sánh với các chương trình cũ và chương trình mới của một số nước như Anh, Pháp, các nước ASEAN : dạy tiếng thông qua thực hành giao tiếp và dạy tiếng theo phương hướng tích hợp)

#### ***3. Thông tin***

Về nội dung chương trình môn Tiếng Việt lớp 1 (trích *Chương trình Tiểu học mới* ban hành năm 2001 của Bộ GD & ĐT) :

## **1. Kỹ năng**

### **1.1. Nghe**

- Nghe trong hội thoại :

+ Nhận biết sự khác nhau của các âm, các thanh và các kết hợp của chúng ; nhận biết sự thay đổi về độ cao, ngắt, nghỉ hơi.

+ Nghe hiểu câu kể, câu hỏi đơn giản.

+ Nghe hiểu lời hướng dẫn hoặc yêu cầu.

- Nghe hiểu văn bản : Nghe hiểu một câu chuyện ngắn có nội dung thích hợp với HS lớp 1.

### **1.2. Nói**

- Nói trong hội thoại :

+ Nói đủ to, rõ ràng, thành câu.

+ Biết đặt và trả lời câu hỏi lựa chọn về đối tượng.

+ Biết chào hỏi, chia tay trong gia đình, trường học.

- Nói thành bài : Kể lại một câu chuyện đơn giản đã được nghe.

### **1.3. Đọc**

- Đọc thành tiếng :

+ Biết cầm sách đọc đúng tư thế.

+ Đọc đúng và trồn tiếng ; đọc liền từ, đọc cụm từ và câu ; tập ngắt, nghỉ (hơi) đúng chỗ.

- Đọc hiểu : Hiểu nghĩa các từ thông thường, hiểu được ý diễn đạt trong câu đã đọc (độ dài câu khoảng 10 tiếng).

- Học thuộc lòng một số bài văn vần (thơ, ca dao,...) trong SGK.

### **1.4. Viết**

- Viết chữ : Tập viết đúng tư thế, hợp vệ sinh. Viết các chữ cái cỡ vừa và nhỏ ; tập ghi dấu thanh đúng vị trí ; làm quen với chữ hoa cỡ lớn và cỡ vừa theo mẫu chữ quy định ; tập viết các số đã học.

- Viết chính tả :

+ Hình thức chính tả : tập chép, bước đầu tập nghe đọc để viết chính tả.

+ Luyện viết các vần khó, các chữ mở đầu bằng : g/gh ; ng/ngh ; c/k/q...

+ Tập ghi các dấu câu (dấu chấm, dấu chấm hỏi)

+ Tập trình bày một bài chính tả ngắn.

## **2. Kiến thức**

(Không có tiết học riêng, chỉ trình bày các kiến thức HS cần làm quen và nhận biết chúng thông qua các bài thực hành kỹ năng)

### **2.1. Ngữ âm và chữ viết**

- Bước đầu nhận biết sự tương ứng giữa âm với chữ cái, thanh điệu và dấu ghi thanh.

- Chính tả : Bước đầu nhận biết một số quy tắc chính tả.

## 2.2. Từ vựng

Học thêm 200 đến 300 từ ngữ (kể cả thành ngữ, tục ngữ).

## 2.3. Ngữ pháp

- Nhận biết cách dùng dấu chấm, dấu chấm hỏi.

- Ghi nhớ các nghi thức lời nói (nêu ở mục 1.2).

## 2.4. Văn

Làm quen với các bài dạng văn vắn, văn xuôi.

## 3. Ngữ liệu

3.1. *Giai đoạn học chữ* : là những từ, ngữ, câu ngắn, đoạn ngắn, các thành ngữ, tục ngữ, ca dao... phù hợp với yêu cầu học chữ và rèn kỹ năng. Ngữ liệu phù hợp với lứa tuổi của HS, có tác dụng giáo dục và mở rộng sự hiểu biết.

3.2. *Giai đoạn sau học chữ* : là những câu, đoạn nói về thiên nhiên, gia đình, trường học, thiếu nhi. Ngữ liệu có cách diễn đạt trong sáng, dễ hiểu, có tác dụng giáo dục giá trị nhân văn và bước đầu cung cấp cho HS những hiểu biết về cuộc sống. Chú ý thích đáng đến các văn bản phản ánh đặc điểm (thiên nhiên, đời sống văn hoá, xã hội...) của các địa phương trên đất nước ta.

Qua chương trình môn Tiếng Việt lớp 1, trên cơ sở dạy tiếng Việt thông qua thực hành giao tiếp, có thể thấy rõ 2 định hướng lớn, cũng là 2 điểm mới là :

- Coi trọng đồng thời cả 4 kỹ năng : nghe, đọc, nói, viết nhưng chú ý hơn đến kỹ năng đọc và viết ;

- Coi trọng đồng thời ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết nhưng chú ý hơn đến ngôn ngữ viết.

## **Hoạt động 2**

### **Tìm hiểu hệ thống bài học trong SGK Tiếng Việt 1 (4 giờ)**

#### **1. Mục đích hoạt động**

- Nắm vững cơ sở xây dựng hệ thống bài học trong SGK *Tiếng Việt 1*.

- Nắm vững trình tự bài học.

- Hiểu rõ cơ sở ngữ âm - chữ viết tiếng Việt trong SGK *Tiếng Việt 1*.

#### **2. Các việc cụ thể**

a) Học viên tự nghiên cứu SGK, sách giáo viên (SGV) Tiếng Việt 1 (tập một, tập hai)

b) Học viên trao đổi nhóm để giải quyết các vấn đề :

- **So với các SGK Tiếng Việt 1 cũ, SGK Tiếng Việt 1 mới có những điểm khác biệt nào về :**

+ Việc hình thành và rèn luyện các kỹ năng ?

+ Tính tích hợp ?

+ Việc thể hiện hệ thống ngữ âm - chữ viết tiếng Việt ?

+ Hình thức trình bày ?

- Hệ thống bài học giữa hai phần Học vần và Luyện tập tổng hợp ***có gì khác biệt về cách sắp xếp ?***

c) Đại diện các nhóm trình bày ý kiến tập hợp ở mỗi nhóm và trao đổi chung giữa các nhóm về các vấn đề nêu ở 2.b)

d) Giảng viên đưa ra nhận định khái quát về SGK và hệ thống bài học của SGK *Tiếng Việt 1*

### **3. Thông tin**

Dựa vào chương trình và hai định hướng lớn của chương trình, SGK *Tiếng Việt 1 (tập một, tập hai)* đã xây dựng một hệ thống các bài học với một cấu trúc chặt chẽ, vừa đảm bảo tính đồng tâm, vừa đảm bảo tính phát triển (ở cả hai phần *Học vần* và *Luyện tập tổng hợp*).

So với các cuốn SGK *Tiếng Việt 1* cũ, có thể thấy 4 đặc điểm nổi bật của SGK *Tiếng Việt 1* mới là :

#### **1. Coi trọng sự hình thành rèn luyện cả 4 kỹ năng : nghe, đọc, nói, viết.**

Nếu như ở các cuốn SGK *Tiếng Việt 1* trước đây dường như kỹ năng nói đã bị xem nhẹ, thậm chí bỏ qua thì ở cuốn SGK *Tiếng Việt 1* mới kỹ năng này được chú ý đúng mức (thêm phần luyện nói). Đương nhiên, kỹ năng đọc và kỹ năng viết vẫn được đặt ở vị trí hàng đầu.

**2. Coi trọng sự tích hợp giữa nội dung dạy - học môn Tiếng Việt với các môn học khác ;** sự tích hợp giữa hiểu biết sơ giản về tiếng Việt với hiểu biết sơ giản về xã hội, tự nhiên, con người, văn hoá, văn học (Việt Nam và nước ngoài). Ngữ liệu trong sách được chọn lọc kỹ, đảm bảo tính giáo dục và tính thẩm mỹ.

#### **3. Coi trọng tính chặt chẽ của hệ thống ngữ âm tiếng Việt, đặc biệt ở phần Học vần.**

Thứ tự âm, vần và cùng với nó là thứ tự các chữ cái, các chữ được thể hiện theo một nguyên tắc nhất quán. Trong sách, về cơ bản, không có âm, vần, tiếng lạc (âm, vần, tiếng chưa học đã xuất hiện) và cũng không có những tiếng (là từ đơn) trông nghĩa (không có nghĩa). Các âm có hình thức chữ viết gần giống nhau, nói chung, được sắp xếp theo từng cụm bài.

**4. Coi trọng hình thức trình bày và phương pháp trình bày các loại bài học sao cho GV và HS dễ dạy, dễ học và thích học (SGK được in 4 màu, có nhiều tranh ảnh đẹp).**



SGK *Tiếng Việt 1* gồm 2 phần : *Học vần* và *Luyện tập tổng hợp*. Phần *Học vần* được dạy - học với 22 tuần (rút ngắn thời gian 3 tuần so với SGK CT CCGD). Phần *Luyện tập tổng hợp* được dạy - học trong 13 tuần. Hệ thống bài học của mỗi phần có đặc trưng riêng, nhưng nguyên tắc xuyên suốt các bài học là : mạch kiến thức và mạch kỹ năng được thực hiện từ đơn giản đến phức tạp ; có lặp lại nhưng lặp lại đồng thời với nâng cao. Cụ thể :

\* Phần *Học vần* gồm 103 bài (83 bài thuộc tập một và 20 bài thuộc tập hai) với 3 dạng bài cơ bản sau :

- Làm quen với cấu tạo đơn giản của tiếng (âm tiết) tiếng Việt qua âm và chữ thể hiện âm e, ***b cùng các dấu ghi thanh (dấu thanh)***.

- ***Học âm và chữ thể hiện âm mới hoặc vần mới.***

- ***Ôn tập nhóm âm hoặc nhóm vần.***

Đến bài 27, HS đã học được toàn bộ các âm và các chữ cái thể hiện các âm của tiếng Việt ; HS cũng làm quen (một cách tự nhiên) kiểu âm tiết mở (âm tiết kết thúc bằng nguyên âm) : ia, ua, ưa (ở SGK Tiếng Việt 1, tập một gọi là vần).

Từ bài 29 đến bài 90, HS được ôn lại các âm và các chữ thể hiện vần mới ((theo trình tự : vần kết thúc bằng bán âm (i, y, o, u) ; vần kết thúc bằng phụ âm vang (n, ng, nh, m) ; vần kết thúc bằng phụ âm không vang (t, c, ch, p)) ; HS cũng làm quen với các kiểu âm tiết mới là âm tiết nửa mở, nửa khép và khép.

Từ bài 91 đến bài 103, HS được ôn lại một lần nữa các âm và các chữ thể hiện các âm của tiếng Việt qua việc học một loại vần mới - vần có âm đầu vần (o hoặc u) ; HS cũng được ôn (một cách tự nhiên) các kiểu âm tiết của tiếng Việt.

\* Phần *Luyện tập tổng hợp* được bố trí các bài theo tuần với 3 chủ điểm Nhà trường, Gia đình, Thiên nhiên - Đất nước. Mỗi tuần có 6 tiết (3 bài) *Tập đọc*, 2 tiết (2 bài) *Tập viết*, 2 tiết (2 bài) *Chính tả* và 1 tiết (1 bài) *Kể chuyện*.

Các bài của mỗi tuần tập trung vào một chủ điểm - cứ ba tuần hết một lượt chủ điểm (lượt 1 kết thúc ở tuần 25, lượt 2 kết thúc ở tuần 28, lượt 3 kết thúc ở tuần 31, lượt 4 kết thúc ở tuần 34). ở mỗi loại bài trong bốn loại bài (*Tập đọc*, *Tập viết*, *Chính tả*, *Kể chuyện*), HS được luyện tập đủ các kỹ năng, nhưng luyện tập nhiều hơn ở kỹ năng đặc trưng của mỗi phân môn (*Tập đọc* tập trung hơn vào kỹ năng đọc, *Tập viết* và *Chính tả* tập trung hơn vào kỹ năng viết, *Kể chuyện* tập trung hơn vào kỹ năng nghe và nói). Qua nội dung các bài học, HS vừa được ôn kiến thức đã học (các âm, các

vần, các chữ thể hiện âm, vần), vừa được học kiến thức mới (vần khó, chữ viết hoa, luật chính tả).

Nói cách khác, hệ thống bài học trong SGK *Tiếng Việt 1* được tổ chức theo mô hình các vòng đồng tâm - phát triển. Mô hình này làm cho hoạt động dạy - học môn Tiếng Việt được tự nhiên, nhẹ nhàng, kĩ lưỡng và do đó đảm bảo được tính hiệu quả tất yếu của hoạt động (nếu trong quá trình dạy - học, GV, HS biết khai thác triệt để tính hệ thống của bài học).

Thông tin thêm :

Tham khảo sách *Hỏi và đáp về sách Tiếng Việt 1* (các câu 14, 20, 21, 25, 26, 27).

## Phần hai NHỮNG VẤN ĐỀ VỀ DẠY - HỌC CÁC PHÂN MÔN CỤ THỂ (18 GIỜ)

### *A - Dạy Học vẫn (8 giờ)*

#### *Hoạt động 1*

*Tìm hiểu các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học phần Học vẫn lớp 1 (3 giờ)*

##### *1. Mục đích hoạt động*

- **Nắm được những PPDH chủ yếu của phần Học vẫn.**
- **Xác định rõ một số hình thức tổ chức dạy Học vẫn cho HS lớp 1 nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới PPDH.**
- **Xác định rõ vai trò và cách sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học trong giờ dạy Học vẫn.**

##### *2. Các việc cụ thể*

a) Học viên tự nghiên cứu các tài liệu phục vụ cho mục đích nói trên (SGK, SGV, Tài liệu bồi dưỡng GV dạy theo CTTH mới)

b) Học viên trao đổi thảo luận trong nhóm để trả lời các câu hỏi sau đây :

**- Khi dạy phần Học vẫn SGK Tiếng Việt 1, GV có thể sử dụng PPDH nào ? (nêu rõ từng phương pháp và biện pháp dạy học ứng với mỗi giai đoạn cụ thể trong bài dạy)**

**- Để đổi mới PPDH phát huy tính tích cực chủ động của HS cần tổ chức giờ dạy Học vẫn như thế nào ? (thực hành hướng dẫn sử dụng đồ dùng và tổ chức trò chơi cho HS trong giờ Học vẫn)**

c) Các nhóm cử đại diện trình bày trước lớp về các vấn đề đã trao đổi thảo luận trong nhóm, kèm theo ví dụ minh họa cụ thể trong SGK Tiếng Việt 1, thảo luận chung cả lớp về những vấn đề đã được trình bày, nêu những băn khoăn, thắc mắc cần trao đổi tiếp

d) Giảng viên chốt lại những điểm chính về phương pháp và hình thức tổ chức dạy học chủ yếu trong phần dạy Học vẫn, giải đáp băn khoăn, thắc mắc của học viên

#### *Hoạt động 2*

**Thực hành soạn giáo án và trao đổi ý kiến về vận dụng linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trong quy trình dạy bài Học vẫn Tiếng Việt lớp 1 (5 giờ)**

##### *1. Mục đích hoạt động*

- **Vận dụng những hiểu biết về nội dung và PPDH phần Học vẫn để thực hành soạn giáo án lên lớp cho các dạng bài cụ thể trong phần Học vẫn : dạng bài dạy âm vần mới, dạng bài ôn tập.**

- Qua việc thực hành soạn giáo án các dạng bài dạy *Học vần* cụ thể, biết chủ động lựa chọn PPDH và hình thức tổ chức dạy học phù hợp và hiệu quả.
- Biết đề xuất một số hoạt động học tập tích cực, một số trò chơi trong giờ dạy *Học vần*.

## **2. Các việc cụ thể**

- Chọn 1 bài cụ thể trong mỗi dạng bài dạy *Học vần*, làm việc cá nhân : tìm hiểu cách hướng dẫn soạn bài trong SGK và các tài liệu tham khảo khác, đề xuất PPDH và hình thức tổ chức bài dạy theo tinh thần đổi mới PPDH.
- Trao đổi thảo luận trong nhóm về khung bài soạn và các hoạt động dạy - học chủ yếu của GV và HS, thiết kế bài dạy được giao.
- Đại diện các nhóm trình bày thiết kế bài dạy của từng nhóm, cả lớp trao đổi thảo luận, góp ý cho bài soạn của các nhóm, kết hợp chỉ rõ sự vận dụng linh hoạt cho từng đối tượng và điều kiện cụ thể.
- Giảng viên chốt lại những điểm cần chú ý về việc vận dụng quy trình và PPDH các dạng bài *Học vần* ở lớp 1, kết hợp giải đáp thắc mắc của học viên.

## **3. Thông tin**

ý nghĩa của việc soạn bài trong hoạt động dạy *Học vần*

- Bài soạn được xem là một bản thiết kế để thực hiện một bài *Học vần* (bản thiết kế cho hoạt động dạy của GV và hoạt động học của HS trong mối quan hệ tương tác nhằm đạt được việc lĩnh hội các đơn vị tri thức mới (âm, vần) và hình thành kĩ năng mới (đọc, viết), phát triển các kĩ năng sẵn có (nghe, nói) trong một thời gian xác định).
- Trong phần *Học vần*, bài học là đơn vị cơ sở, mỗi bài học đều thực hiện trong 2 tiết học với mục tiêu, nội dung, đơn vị kiến thức rất cụ thể. Bởi vậy, việc soạn bài là rất quan trọng. GV cần dựa trên những điều kiện cụ thể của lớp học, trình độ HS, đặc điểm tâm sinh lí vùng miền và những ảnh hưởng của phương ngữ từng vùng để có những thiết kế giáo án cho phù hợp.

Hướng dẫn phương pháp dạy học

Khi dạy phần *Học vần*, GV cần chú ý :

Thứ nhất, vận dụng linh hoạt nhiều phương pháp, nhiều hình thức tổ chức dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động của HS. SGK *Tiếng Việt 1* đã được biên soạn trên cơ sở của việc đổi mới PPDH. Tuy nhiên, đổi mới PPDH không phải là phủ nhận các PPDH tiếng Việt truyền thống trước đây như : phương pháp dùng lời, phương pháp trực quan, phương pháp thực hành, phương pháp rèn luyện theo mẫu, phương pháp nêu vấn đề,... mà là ở chỗ biết kết hợp sử dụng đúng lúc, đúng chỗ các PPDH.

Thứ hai, việc sử dụng các PPDH phải theo hướng tích cực hoá hoạt động của HS. Khi vận dụng từng phương pháp, phải đưa ra cách thức hoạt động của HS để tiếp nhận các tri thức tiếng Việt, cũng như hình thành và phát triển các kỹ năng (đọc, viết, nghe, nói).

Trên cơ sở thực hành giao tiếp, những phương pháp được đặc biệt chú ý khi giảng dạy *Tiếng Việt 1*, phần *Học vần* là : giảng giải, hỏi đáp, quan sát, miêu tả, sử dụng đồ dùng trực quan, rèn luyện theo mẫu, thực hành giao tiếp, thực hiện trò chơi.

Việc tổ chức hoạt động có thể dưới nhiều hình thức linh hoạt : cá nhân, từng đôi một, nhóm nhỏ, nhóm lớn, cả lớp.

Để thực hiện đổi mới PPDH, cần lưu ý :

a) Đối với GV

- Sử dụng SGK, SGV, tự soạn cho phù hợp với đối tượng HS. Khi soạn bài cần đưa ra các hoạt động cụ thể trong môi trường giao tiếp tự nhiên của HS ; cần phát huy tối đa năng lực ngôn ngữ đã có sẵn của HS ; phát huy tính tích cực của HS.

- Sử dụng VBT (nếu có), vở *Tập viết*, *Bộ chữ học vần thực hành tiếng Việt*, tranh ảnh minh họa và các đồ dùng dạy học khác ; tìm hoặc làm một số đồ dùng dễ tìm, dễ làm.

b) Đối với HS

- Sử dụng SGK, VBT (nếu có), vở *Tập viết* theo hướng dẫn của GV.

- Sử dụng *Bộ chữ học vần thực hành tiếng Việt* để ghép vần và thực hiện các trò chơi khác ; cũng có thể HS (và cả phụ huynh) tự tìm hoặc làm một số đồ dùng dễ tìm, dễ làm.

Tầm quan trọng của việc sử dụng thiết bị và việc tự làm một số đồ dùng dạy học đơn giản

Đồ dùng dạy học quan trọng nhất đối với phần *Học vần* là *Bộ chữ học vần thực hành tiếng Việt* để ghép vần. Hiện nay *Bộ chữ học vần thực hành tiếng Việt* của HS đang được sản xuất hàng loạt và không ngừng cải tiến mẫu mã cho phù hợp. GV cần nghiên cứu, suy nghĩ để có thể phát huy tốt tác dụng của *Bộ chữ học vần thực hành tiếng Việt* (của HS) khi hướng dẫn HS thực hành luyện tập cá nhân, thực hành theo nhóm ; cũng như khi tổ chức trò chơi. *Bộ chữ học vần biểu diễn tiếng Việt* (của GV) được sử dụng để ghép từ ngữ, luyện đọc câu, tổ chức các trò chơi tập thể trên bảng lớp.

Ngoài ra, GV cần sưu tầm thêm các mẫu vật làm đồ dùng trực quan cho phần học âm, vần, ví dụ như : *bi, ve, lá đa, cái nơ, con cá, quả lê, lá cờ, củ nghệ, quả khế, ô tô,...* ; sưu tầm các tranh ảnh minh họa cho từ khoá, bài tập đọc, các tranh ảnh minh họa chủ đề luyện nói, kể chuyện (phóng to).

Giới thiệu quy trình và phương pháp dạy học các dạng bài cơ bản

**Dạng 1 : Làm quen với âm và chữ**

Quy trình và PPDH của nhóm bài *Làm quen với âm và chữ*

### 1. Kiểm tra bài cũ

- Yêu cầu cơ bản : HS đọc được âm, thanh và viết được chữ ghi âm, dấu ghi thanh của bài kế trước ; HS làm quen với nền nếp học tập ; mạnh dạn, tự tin trong môi trường học tập mới.

- Yêu cầu mở rộng : HS nhận biết và tìm được các tiếng, từ có âm, thanh vừa học.

### 2. Dạy - học bài mới

#### a) Giới thiệu bài

GV dựa vào tranh ở SGK hoặc chuẩn bị tranh, ảnh, vật mẫu để giới thiệu chữ ghi âm hoặc dấu ghi thanh mới.

#### b) Dạy chữ ghi âm hoặc dấu ghi thanh mới (trọng tâm)

GV tiến hành dạy chữ ghi âm, dấu ghi thanh mới theo nội dung bài học được trình bày trong SGK qua các bước sau :

- Hướng dẫn HS nhận dạng (phân tích) chữ ghi âm, dấu ghi thanh mới.

- Hướng dẫn HS tập phát âm âm mới.

- GV viết mẫu và hướng dẫn HS quy trình viết, HS tập viết chữ ghi âm và dấu ghi thanh mới vào bảng con.

Đối với 6 bài đầu trong giai đoạn làm quen với âm và chữ, kiến thức trong mỗi bài không nhiều. Ngoài việc dạy kiến thức mới, giai đoạn này, GV cần dành thời gian để ổn định tổ chức lớp và hình thành cho HS nền nếp học tập như : cách cầm vở tập đọc, khoảng cách mắt nhìn, cách ngồi viết, cách đặt vở, cách cầm bút, cách đứng lên đọc bài, cách giao tiếp với các bạn chung quanh,...

GV có thể sử dụng một cách linh hoạt phần tranh minh họa cho chữ ghi âm và dấu ghi thanh mới ở SGK. Ví dụ : Cho HS nhìn tranh, tập phát âm từ mới, tìm âm, thanh mới hoặc cho HS quan sát tranh, nhận xét chữ giống nhau ghi trên các tranh ; tìm thêm tiếng, từ ngữ tương tự.

#### c) Luyện tập

GV cho HS luyện tập cả 4 kĩ năng theo nội dung bài học ghi trong SGK như sau :

- Luyện đọc âm mới : Luyện đọc theo nhiều hình thức : cá nhân, nhóm, cả lớp (giai đoạn đầu GV cần hướng dẫn cho HS cách nhìn chữ, nhìn dấu để đọc thành tiếng).

- Luyện viết chữ ghi âm, dấu ghi thanh mới : ở 6 bài đầu, việc rèn luyện kĩ năng viết mới dừng lại ở yêu cầu tập tô theo nét chữ mới học trong vở *Tập viết 1, tập một*, VBT *Tiếng Việt 1, tập một* (nếu có). GV cần dành thời gian hướng dẫn HS tư thế ngồi, cách giữ vở, cách cầm bút đưa theo nét chữ in sẵn.

- Luyện nghe - nói : Giai đoạn đầu, phần luyện nói theo tranh tương đối tự do, theo chủ đề của tranh, không gò bó trong các âm và thanh vừa học. GV gợi ý theo định hướng, bằng các câu hỏi hướng dẫn HS nói qua những câu trả lời đơn giản, nội dung gần gũi với trẻ em. Mục tiêu của phần Luyện nói trong giai đoạn này là giúp HS làm quen với không khí học tập mới, không rụt rè, nhút nhát, dám mạnh dạn nói cho các

bạn nghe và nghe các bạn nói theo hướng dẫn của GV trong môi trường giao tiếp mới - giao tiếp văn hoá, giao tiếp học đường.

### **3. Củng cố, dặn dò**

- Chỉ bảng hoặc SGK cho HS theo dõi và đọc theo.
- Hướng dẫn HS tìm tiếng có âm mới học.
- Dặn HS học và làm bài tập ở nhà.

Thiết kế một bài dạy cụ thể

Bài 1 : *e*

A - Mục đích, yêu cầu

- Biết đọc, biết viết (tô) chữ *e*.
- Nhận ra âm *e* trong các tiếng gọi tên tranh minh hoạ trong SGK : *bé, me, ve, xe*.
- Làm quen với nền nếp học tập.

B - Đồ dùng dạy - học

- SGK *Tiếng Việt 1, tập một*, VBT *Tiếng Việt 1, tập một* (nếu có).
- *Bộ chữ học vần tiếng Việt* của GV và HS.
- Tranh minh hoạ SGK phóng to hoặc mô hình vật mẫu.
- Tranh minh hoạ cho phần luyện nói.

C - Các hoạt động dạy - học

#### ***Tiết 1 (35 phút)***

##### ***I - Hoạt động khởi động***

- GV tự giới thiệu mình để HS làm quen, cho các em tự giới thiệu mình để làm quen với các bạn trong lớp, tạo không khí thân ái, chan hoà, cởi mở trong lớp học.
- GV kiểm tra sách vở và đồ dùng học tập của HS.
- GV hướng dẫn các em cách giữ gìn sách vở : không làm quăn mép sách, không viết, vẽ vào sách, giữ sách đọc nhẹ nhàng, không gấp trang sách để làm nhàu nát sách.

##### ***II - Dạy - học bài mới***

###### ***Hoạt động 1 : Giới thiệu bài***

GV dựa vào tranh ở SGK hoặc chuẩn bị tranh, ảnh, vật mẫu để giới thiệu chữ mới : *e*

- Tranh vẽ ai ? Vẽ cái gì ? (*bé, me, ve, xe*)
- Chúng ta nói được các tiếng : *bé, me, ve, xe*. Vậy muốn viết các tiếng ấy như thế nào, chúng ta phải học các chữ cái và dấu thanh. Bài hôm nay chúng ta học chữ *e*.

###### ***Hoạt động 2 : Dạy chữ ghi âm e***

GV viết bảng chữ *e* và tiến hành dạy chữ *e* theo quy trình sau :

- Hướng dẫn HS nhận dạng chữ ghi âm *e* :

- + Chữ *e* được viết bằng một nét thẳng. (viết bảng cho HS quan sát)
- + Hỏi : Chữ *e* giống hình cái gì ? (hình sợi dây vắt chéo)
- Hướng dẫn HS tập phát âm âm *e* :
- + GV phát âm mẫu to, rõ ràng. Lưu ý HS nhìn và lắng nghe GV phát âm.
- + HS làm việc cá nhân : tập phát âm âm *e* nhiều lần. Chú ý kiểm tra phát âm cá nhân để sửa chữa lỗi phát âm cho những HS phát âm chưa đúng.
- Viết mẫu và hướng dẫn HS quy trình viết trên bảng con :
- + GV viết lên bảng lớp chữ cái *e* thật lớn trong khung kẻ ô li.
- + HS theo dõi GV hướng dẫn quy trình viết : Điểm đặt bút bắt đầu ở đâu ? Đường đưa nét như thế nào ? Điểm cuối chấm dứt ở đâu ? (có thể hướng dẫn HS viết chữ bằng ngón trỏ lên không trung, lên mặt bàn cho định hình trong óc trước khi viết chữ ở bảng con).
- + HS làm việc cá nhân :
  - Tìm nhanh chữ *e* trong *Bộ chữ học vần thực hành tiếng Việt*.
  - Tập viết chữ *e* trên bảng con.

## **Tiết 2 (35 phút)**

### **Hoạt động 3 : Luyện tập**

GV cho HS luyện tập cả 4 kĩ năng theo nội dung bài học ghi trong SGK như sau :

- Luyện đọc chữ ghi âm *e*.

GV hướng dẫn HS luyện đọc :

+ HS luyện đọc cá nhân.

+ HS luyện đọc theo nhóm.

+ HS luyện đọc đồng thanh cả lớp (giai đoạn đầu GV cần hướng dẫn HS cách nhìn chữ *e* đọc lên thành tiếng).

- Luyện viết chữ ghi âm *e* trong VBT (nếu có) hoặc viết trên bảng con.

ở bài này, việc rèn kĩ năng viết mới dừng lại ở yêu cầu tập tô theo nét chữ *e* trong VBT. GV cần dành thời gian hướng dẫn HS tư thế ngồi, cách cầm bút đưa theo nét chữ in sẵn, tập tô chữ *e* trong VBT (nếu có).

- Luyện nghe - nói (HS làm việc theo từng cặp, theo nhóm hoặc làm việc chung cả lớp).

Phần Luyện nói theo tranh tương đối tự do theo chủ đề của tranh, không chỉ gò bó trong các tranh thể hiện từ (tiếng) có âm *e* vừa học. GV có thể định hướng cho HS nói qua những câu hỏi. Tùy theo trình độ của lớp dạy mà lựa chọn câu hỏi nhiều hay ít, dễ hay khó.

- Gọi ý đặt câu hỏi :



+ Trong trang sách mới (trang bên phải) của chúng ta có mấy bức tranh ? (5 bức tranh)

+ Các bức tranh trong bài vẽ gì ? (Có thể hỏi mỗi HS nói về một bức tranh : tranh 1 : chim mẹ dạy con tập hát ; tranh 2 : ve đang học kéo đàn vi-ô-lông ; tranh 3 : các bạn ếch đang học nhóm ; tranh 4 : thầy giáo gấu dạy các bạn gấu học bài chữ *e* ; tranh 5 : các bạn HS đang tập đọc chữ *e*)

+ Các bức tranh này đều thể hiện việc gì ? (đều thể hiện việc học)

+ Các bạn trong các bức tranh học gì ? (ve học đàn, chim học hát, gấu, ếch và các bạn nhỏ học chữ, học đọc, học viết)

+ Bức tranh nào có bạn học bài giống chúng ta hôm nay ? (bạn gấu)

GV chốt lại : Học tập là một công việc rất quan trọng, rất cần thiết và rất vui. Vậy chúng ta có thích đi học để chóng biết đọc, biết viết không ?

### ***III - Củng cố, dặn dò***

- Chỉ bảng hoặc SGK cho HS theo dõi và đọc theo.

- HS tô chữ mới học trên bảng lớp.

- Trò chơi : Phát triển kỹ năng nói : tìm tiếng có chữ mới học (GV đính lên bảng một số tiếng có âm *e* hoặc không có âm *e* ; HS thay nhau lên bảng chỉ tiếng có âm *e*).

- Dặn HS học bài và làm bài tập vào VBT (nếu có).

#### **Dạng 2 : Dạy chữ ghi âm (vần) mới**

1 Quy trình và PPDH của nhóm bài *Dạy chữ ghi âm (vần) mới*

##### **1. Kiểm tra bài cũ**

- Yêu cầu cơ bản : HS đọc được âm (vần) và viết được chữ ghi âm (vần) ; đọc và viết được tiếng (từ) ứng dụng ; đọc được câu ứng dụng ở bài cũ (bài trước đó).

- Yêu cầu mở rộng : GV có thể tùy trình độ HS đưa ra một số yêu cầu mở rộng hoặc nâng cao hơn. Ví dụ : tìm thêm các tiếng (từ) mới có âm (vần) đã học (gợi ý qua đồ dùng học tập ở lớp, đồ dùng trong gia đình, các loại hoa, quả, cây, con vật quen thuộc).

##### **2. Dạy - học bài mới**

a) Giới thiệu bài

GV dựa vào tranh ở SGK hoặc tranh ảnh, vật mẫu đã chuẩn bị để giới thiệu chữ ghi âm (vần) mới ; cũng có thể giới thiệu bằng âm (vần) mới, đặc biệt ở các bài của phần vần, vì sau phần âm, các kiến thức mới đều được hình thành trên cơ sở kiến thức đã được trang bị (vần do kết hợp các âm đã học ở phần âm).

b) Dạy âm (vần) mới

GV tiến hành dạy âm (vần) mới theo nội dung bài học được trình bày trong SGK :

- Dạy phát âm âm hoặc đánh vần vần mới.
- Hướng dẫn HS ghép âm, vần thành tiếng mới, từ mới (còn gọi là tiếng khoá, từ khoá), đánh vần và đọc trơn nhanh tiếng mới.
- Hướng dẫn HS đọc từ (từ ngữ) ứng dụng, câu ứng dụng, làm quen với cách đọc từ, cụm từ, câu ngắn (bước đầu có thể nhẩm vần, đọc trơn từ, đọc nối liền câu).
- GV viết mẫu, hướng dẫn HS quy trình viết ; HS tập viết chữ ghi âm (vần) mới vào bảng con.

### c) Luyện tập

GV cho HS luyện tập cả 4 kỹ năng :

- Luyện đọc : Hướng dẫn HS luyện đọc âm (vần) mới, từ ngữ ứng dụng (ghi trên bảng lớp), đọc câu ứng dụng trong SGK theo yêu cầu từ dễ đến khó : phát âm đúng các âm, vần, tiếng, đọc trơn tiếng, đọc liền từ, cụm từ, đọc câu, đọc bài (chú ý ngắt nhịp). Thực hành luyện đọc bằng nhiều hình thức : cá nhân, nhóm, cả lớp, đọc tiếp nối, đọc đồng thanh.
- Luyện viết chữ ghi âm, vần, tiếng mới : GV hướng dẫn HS hình dáng, đường nét con chữ, quy trình viết. HS tập viết chữ ghi âm, vần, tiếng mới theo yêu cầu từ thấp đến cao : tập tô, tập viết bảng con, tập viết vào vở ; nhìn mẫu - viết đúng, nghe đọc - viết đúng, viết đẹp, viết nhanh. Tùy theo đặc điểm đối tượng và thời gian cho phép, GV có thể quy định thời gian, dung lượng viết tại lớp từ 1 đến 3 dòng.
- Luyện nghe - nói : GV dựa vào chủ đề gợi ý trong tranh tiến hành linh hoạt tùy theo trình độ HS, nhằm đạt được yêu cầu : nói về chủ đề trong SGK, chú ý đến các từ ngữ có âm (vần) mới học, từ đó mở rộng sử dụng cả những từ ngữ có âm (vần) chưa học. Chú ý nói theo định hướng, bằng câu hỏi của GV, HS có thể nói được những câu đơn giản, có nội dung gần gũi với cuộc sống chung quanh các em. Phần luyện nghe - nói thực hiện với một thời lượng vừa phải (khoảng 5 phút).

### 3. Củng cố, dặn dò

- GV chỉ bảng hoặc SGK cho HS theo dõi và đọc theo.
- HS viết chữ ghi âm, vần, tiếng mới học trên bảng con và bảng lớp.
- GV hướng dẫn HS tìm tiếng có âm, vần mới học (có thể dưới dạng trò chơi).
- GV dặn HS học bài và làm bài tập vào VBT (nếu có).

1 Thiết kế một bài dạy cụ thể

Bài 78 : *uc, uc*

A - Mục đích, yêu cầu

- Đọc và viết được các chữ ghi vần : *uc, uc*.
- Nhận ra các vần *uc, uc* trong các tiếng *trục, lức*.

- Đọc được các từ ngữ và câu ứng dụng.
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề *Ai thức dậy sớm nhất ?*
- B - Đồ dùng dạy - học
- SGK *Tiếng Việt 1, tập một, VBT Tiếng Việt 1, tập một* (nếu có).
- *Bộ chữ học vần tiếng Việt* của GV và HS.
- Tranh minh hoạ từ khoá (phóng to) : *cần trục, lực sĩ*.
- Tranh minh hoạ cho phần luyện nói.

C - các Hoạt động dạy - học

## **Tiết 1**

### **I - Kiểm tra bài cũ**

- Đọc bài 77 SGK : vần, tiếng, từ khoá, từ ứng dụng, câu ứng dụng (kiểm tra đọc từng cá nhân).
- Viết các vần *ăc, âc* và các từ khoá *mắc áo, quả gấc* (kiểm tra viết cá nhân trên bảng lớp, hoặc kiểm tra cả lớp trên bảng con).
- Thi tìm tiếng chứa vần *ăc, âc* (làm việc theo tổ, nhóm ; hình thức nói).

### **II - Dạy - học bài mới**

#### **Hoạt động 1 : Dạy vần mới**

GV giới thiệu bài qua tranh để xác định từ, tiếng, vần hoặc giới thiệu thẳng và viết vần mới lên bảng lớp.

Phân tích cấu tạo vần (từng vần) :

- Đánh vần : u - cờ - uc / ư - cờ - urc.
- Phân tích vần : *uc* (âm u đứng trước, âm c đứng sau) / *urc* (âm ư đứng trước, âm c đứng sau).
- So sánh vần *uc / urc*
- + Giống nhau : kết thúc bằng *c*.
- + Khác nhau : *uc* có *u* đứng trước ; *urc* có *ư* đứng trước.
- HS đọc trơn vần : *uc/urc* (cá nhân, nhóm, dãy bàn, đồng thanh).
- Phân tích tiếng khoá, từ khoá. HS đọc trơn tiếng khoá, từ khoá : *trục / lực, cần trục / lực sĩ* ; sử dụng *Bộ chữ học vần thực hành tiếng Việt* ; thi tìm và ghép nhanh *cần trục / lực sĩ*.
- HS luyện đọc cá nhân theo trật tự thuận của bài : vần - tiếng - từ khoá.
- HS luyện đọc theo nhóm theo trật tự ngược : từ khoá - tiếng - vần.
- GV hướng dẫn phát âm để phân biệt được *uc* và *urc*.

Lưu ý : Đối với các HS phương ngữ Nam Bộ, cần luyện kĩ để phân biệt được 2 vần này.

Viết :

- GV hướng dẫn trên bảng lớp cách viết : *uc / uc ; trưc / lưc ; cần trưc / lưc sĩ*.

- HS viết bảng con : *trưc / lưc ; cần trưc / lưc sĩ*.

Lưu ý :

- Cách nối giữa *u, ư* và *c*.

- Cách đặt dấu thanh ở tiếng có 2 vần *uc, uc* : giống nhau, đều ở trên (hay dưới) *u* hoặc *ư*.

### **Hoạt động 2 : Dạy từ ứng dụng**

*Đọc từ ứng dụng*

- GV viết hoặc gắn thanh chữ đã viết sẵn 4 từ ứng dụng lên bảng : *máy xúc, lọ mực / cúc vạn thọ, nóng mực* (không đọc mẫu).

- HS luyện đọc các từ ứng dụng chứa vần mới : *máy xúc, cúc vạn thọ / lọ mực, nóng mực*

(cả lớp / từng bàn / cá nhân) :

+ Đọc thầm, phát hiện và gạch chân trên bảng các tiếng có chứa vần mới : *xúc, cúc / mực, mực*.

+ Đọc trơn tiếng.

+ Đọc trơn từ.

*Giải nghĩa từ khó* (không nhất thiết)

GV đặt câu hỏi hoặc cho HS xem tranh *máy xúc, lọ mực*. Sau khi HS trả lời và nêu nhận xét, GV kết luận, nêu nghĩa của *máy xúc, lọ mực*.

### **Tiết 2**

#### **Hoạt động 3 : Đọc lại vần, tiếng, từ khoá, từ ứng dụng - Đọc bài ứng dụng**

- HS đọc vần, tiếng, từ khoá, từ ứng dụng (cá nhân, bàn, dãy bàn, cả lớp).

- GV cho cả lớp giải câu đố (bài ứng dụng).

- HS cả lớp đọc lại bài ứng dụng.

- GV sửa lỗi đọc cho HS và đọc mẫu lại.

#### **Hoạt động 4 : Tập viết**

HS tập viết trong VBT (nếu có) : vần mới và các từ khoá (chỉ viết ở lớp : 2 vần mới và 1 từ khoá, phần còn lại viết ở nhà) ; nếu không có VBT, HS viết trên bảng con.

#### **Hoạt động 5 : Luyện nói**

- GV cho HS đọc tiêu đề phần *Luyện nói* trong SGK (tr.159).

- Cả lớp quan sát tranh, thảo luận để cùng trả lời câu hỏi : Ai thức dậy sớm nhất ? (chú gà trống thức dậy sớm nhất)

Tuỳ điều kiện cụ thể của địa phương, GV gợi ý HS luyện nói bằng nhiều câu hỏi khác nhau :

+ Sau khi thức dậy, gà trống thường làm gì ? (gáy vang, gọi mọi người cùng dậy)

+ Em đã nghe thấy tiếng gà gáy bao giờ chưa ? Chúng gáy như thế nào ?

+ ở nhà em, ai thường thức dậy sớm nhất ? Em có thường dậy sớm không ?...

### **III - Củng cố, dặn dò**

- HS đọc cá nhân, đọc đồng thanh các vần mới và từ khoá, từ và bài ứng dụng. Có thể củng cố bài bằng hình thức cho HS chơi trò chơi : Nhận nhanh mặt chữ. Tổ chức từng nhóm 2 bàn, có từ 3 đến 4 HS ngồi quay mặt vào nhau, tránh đi chuyển nhiều. Mỗi nhóm có một quyển SGK. Lần lượt từng HS trong nhóm sẽ chỉ bất kì một tiếng nào trong bài vừa học, bạn ngồi sát bên cạnh phải đọc được ngay và được tiếp tục đố bạn khác. Bạn nào không đọc được hoặc đọc sai sẽ mất lượt không được đố bạn. Cứ như thế quay vòng hết lượt.

- GV dặn HS về nhà tập viết các dòng còn lại vào VBT (nếu có), tập đọc lại bài trong SGK.

(Tham khảo bảng hình 1- bài 14)

#### **Dạng 3 : Dạy bài ôn tập**

Quy trình và PPDH của nhóm bài *Ôn tập âm (vần)*

##### **1. Kiểm tra bài cũ**

- Yêu cầu cơ bản : HS đọc được âm, vần và viết được chữ ghi âm, vần của bài kể trước ;  
đọc và viết được tiếng (từ) ghép với âm, vần đã học có trong sách ; đọc được câu ứng dụng ; phát triển lời nói tự nhiên qua chủ đề luyện nói.

- Yêu cầu mở rộng : HS hệ thống các bài đã học về các âm hoặc các vần mới có kết thúc bằng các phụ âm giống nhau.

##### **2. Dạy - học bài mới**

a) Ôn tập theo bảng - sơ đồ trong SGK

GV hệ thống lại các chữ ghi âm, vần đã học trong tuần ; củng cố cách đọc, cách viết :

Bài *Ôn về âm*

- GV cho HS thực hành ghép tiếng có âm đầu đã học ghi ở cột dọc và vần chỉ có nguyên âm đã học ghi ở dòng ngang. Phần này GV làm mẫu, sau đó chỉ vào các ô trống yêu cầu HS đọc đúng các tiếng ghép được trong bảng 1 (B1)

- GV cho HS thực hành ghép tiếng có nguyên âm ghi ở cột dọc và dấu thanh ghi ở dòng ngang. Phần này GV làm mẫu, sau đó chỉ vào các ô trống yêu cầu HS đọc đúng các tiếng ghép được trong bảng 2 (B2).

Bài *Ôn về vần*

- GV cho HS thực hành ghép vần có âm chính ghi ở cột dọc và âm kết thúc ghi ở dòng ngang ; hướng dẫn HS quan sát sơ đồ, nhận xét cấu tạo của các vần cùng loại, củng cố cách đánh vần, đọc vần.

- HS rèn luyện kĩ năng đọc trơn, nhanh các vần đã học theo Bảng sơ đồ ôn tập.

b) Luyện đọc

- Phần này yêu cầu HS vận dụng kiến thức vừa ôn tập vào việc thực hành đọc.
- GV hướng dẫn HS luyện đọc từ dễ đến khó : đọc vắn, đọc tiếng rời, đọc từ, đọc cụm từ, đọc câu, đọc bài.

#### c) Luyện viết

- Ở bài Ôn về âm, HS được luyện tập cách viết chữ ghi âm và chữ ghi tiếng (là từ một tiếng). Sau khi quan sát mẫu chữ viết trong SGK (viết trên dòng kẻ), HS nghe GV đọc để viết đúng vào bảng con, sau đó chuyển sang viết vào vở Tập viết.
- Ở bài Ôn về vắn, cách tiến hành hướng dẫn luyện viết chữ ghi vắn tương tự như trên, song yêu cầu dung lượng viết được nâng cao hơn : viết từ hoặc cụm từ (khoảng 4 đến 6 tiếng). GV cần hướng dẫn để HS làm quen dần với hình thức chính tả nghe - đọc và cố gắng tạo điều kiện để HS viết đúng, viết đẹp (GV phát âm chậm, rõ ràng, chính xác).

#### d) Kể chuyện

ở các bài Ôn tập, sau phần luyện đọc, luyện viết là phần kể chuyện theo tranh nhằm giúp cho nội dung học tập thêm phong phú, sinh động và hấp dẫn. Tên truyện gắn với những âm, vần HS đã học.

- Hình thức kể chuyện : GV kể cho HS nghe là chủ yếu. HS nhìn tranh minh hoạ trong SGK và nghe cô giáo kể. Văn bản truyện được in trong SGK.
- Sau phần kể chuyện, nếu có thời gian, GV có thể đặt câu hỏi đơn giản về nội dung câu chuyện cho HS trả lời ; hoặc có thể cho HS kể lại từng đoạn theo tranh.

### 3. **Củng cố, dặn dò**

- GV chỉ bảng hoặc sơ đồ cho HS cả lớp đọc.
- Kiểm tra một số HS yếu kém đọc theo sơ đồ.
- Chỉ định 2 - 3 HS khá giỏi đọc lại toàn bài luyện đọc.
- Dặn HS ở nhà : làm bài tập, ôn tập bài cũ và chuẩn bị bài mới.

Thiết kế một bài dạy cụ thể

Bài 21 : Ôn tập

A - Mục đích, yêu cầu

- Biết đọc, biết viết một cách chắc chắn các chữ ghi âm đã học trong tuần : *u, w, x, ch, s, r, k, kh*.
- Biết cách ghép các chữ rời thành chữ ghi tiếng đối với các tiếng đơn giản.
- Đọc đúng tiếng, từ ngữ và câu ứng dụng.

B - Đồ dùng dạy - học

- SGK *Tiếng Việt 1, tập một*, VBT *Tiếng Việt 1, tập một* (nếu có).
- *Bộ chữ học vần tiếng Việt* của GV và HS.
- Sơ đồ bảng ôn trong SGK (phóng to hoặc kẻ trên bảng lớp).

- Các tranh ảnh về các con vật, đồ vật có tên gọi được ghi bằng 8 chữ đã học hoặc hướng dẫn HS quan sát tranh thể hiện ở các bài 17, 18, 19, 20 trong SGK.
- Tranh minh họa cho phần Kể chuyện : Thỏ và Sư tử.

C - các Hoạt động dạy - học

## **Tiết 1**

### **I - Kiểm tra bài cũ**

- HS đọc các chữ, tiếng, từ, câu ứng dụng của bài 20.
- HS viết các chữ : *k, kh, kê, khế*.
- HS nhận diện chữ *k, kh* trong một số từ ngữ do GV viết trên bảng lớp hoặc bảng con.

### **II - Dạy - học bài mới**

#### **Hoạt động 1 : Giới thiệu bài**

GV dựa vào tranh ở SGK hoặc chuẩn bị tranh, ảnh, vật mẫu để giới thiệu bài ôn tập :

- Chỉ tranh “chú khi”, giới thiệu chữ : *khi*.
- Nêu cấu tạo mẫu chữ ghi tiếng : *khi* (nhắc lại cách đánh vần).
- Giới thiệu bảng ôn.

#### **Hoạt động 2 : Ôn các chữ đã học**

- HS (2 - 3 em) lên bảng ghi lại các chữ ghi âm đã học từ bài 17 (có thể tổ chức dưới dạng thi viết nhanh).
- HS đọc các chữ trên bảng lớp : *u, ư, x, ch, s, r, k, kh*.
- GV treo bảng ghi các chữ ghi âm cần ôn tập theo bảng ôn trong SGK (nên có phần màu ghi phân biệt 2 chữ ghi nguyên âm và phụ âm).
- HS nhìn bảng ôn cách đọc các chữ ghi âm đúng và nhanh theo chỉ bảng của GV.

#### **Hoạt động 3 : Ghép tiếng và luyện đọc (trọng tâm)**

Ghép và đọc tiếng theo bảng ôn :

(GV chuẩn bị sẵn bảng 10 chữ ghi âm cần ôn tập (như SGK))

- GV giới thiệu bảng ôn : cột dọc ghi phụ âm, hàng ngang ghi nguyên âm, các ô trống để ghi tiếng kết hợp được. HS cần đọc tiếng có trong ô trống (có dấu 3 chấm). Những ô có dấu gạch chéo (hoặc tô màu sẫm) HS không phải đọc vì không có tiếng hoặc tiếng ít dùng.
- HS nhìn bảng, đọc đúng và nhanh các tiếng kết hợp được do GV chỉ bảng (GV chỉ theo thứ tự và không theo thứ tự với tốc độ đọc nhanh dần).

## **Tiết 2**

### **Hoạt động 4 : Đọc từ, câu ứng dụng**

- GV ghi bảng từ ứng dụng ở phần luyện đọc và hướng dẫn HS tập đọc : đọc liền tiếng trong từ, đọc từ trong câu.

- HS luyện đọc từ ngữ, câu ứng dụng theo GV chỉ bảng (cá nhân / nhóm / cả lớp theo trình tự chỉ từ ngữ khác nhau), lưu ý HS ngắt hơi ở giữa các cụm từ.

*Chú ý* : Yêu cầu luyện đọc ở bài ôn cần đạt là : biết cách đánh vần, biết đọc trơn nhanh. Cần tăng cường cho HS luyện đọc cá nhân, cần phát hiện những HS yếu cho luyện đọc nhiều hơn. Hạn chế đọc đồng thanh (chỉ đọc đồng thanh khi củng cố bài, hoặc ở một phần trong bài).

#### **Hoạt động 5 : Luyện viết**

- HS (2 - 3 em) đọc lại các chữ cần luyện viết trong SGK : *xe chỉ, củ sả*.

- GV gợi ý cho HS nhận xét sơ bộ các chữ cần luyện viết (mỗi chữ gồm những chữ ghi âm nào ghép lại ? Mỗi chữ có dấu thanh gì ?)

- HS nghe GV đọc, luyện viết từng từ ngữ trên bảng con.

- HS luyện viết vào vở *Tập viết* (tuỳ thời gian GV quy định số dòng tập viết tại lớp).

#### **Hoạt động 6 : Luyện nghe - nói (kể chuyện)**

Trong các bài ôn tập, phần luyện nghe - nói được thực hành bằng hình thức kể chuyện theo tranh. GV cho HS đọc tiêu đề truyện (Thỏ và Sư tử) và giới thiệu truyện *Thỏ và Sư tử* : Thỏ là con vật nhỏ bé. Sư tử là con vật to lớn và hung dữ. Nhờ thông minh và mưu trí, Thỏ đã thắng Sư tử và cứu được muôn loài trong rừng (không phải nộp mình cho Sư tử ăn thịt).

- GV kể chuyện lần thứ nhất, HS chú ý lắng nghe.

- GV kể chuyện lần thứ hai, vừa kể vừa chỉ vào từng bức tranh minh hoạ trong SGK. HS nghe kết hợp nhìn tranh minh hoạ.

- GV hướng dẫn HS, dựa vào tranh minh hoạ và các câu hỏi gợi ý để kể lại từng đoạn của câu chuyện :

+ Thỏ đến gặp Sư tử vào thời điểm nào ?

+ Thỏ và Sư tử đối đáp với nhau ra sao ?

+ Sư tử thấy gì khi nhìn xuống đáy giếng ?

+ Sư tử bị chết như thế nào ?

### **III - Củng cố, dặn dò**

- GV chỉ bảng hoặc bảng ôn trong SGK cho HS theo dõi và đọc theo.

- GV khuyến khích HS thi kể từng đoạn câu chuyện.

- GV dặn HS học và làm bài tập ở nhà.

(Tham khảo bảng hình 2 - bài 67)

Thông tin thêm : Tham khảo sách *Hỏi và đáp về sách Tiếng Việt 1* (các câu 22, 23, 24, 30, 36, 37, 38)

B - Dạy phần *luyện tập tổng hợp* (10 giờ)



## **Hoạt động 1**

### **Xác định những điểm chính về nội dung và PPDH phần Luyện tập tổng hợp (3 giờ)**

#### **1. Mục đích hoạt động**

- Nắm được những điểm chính về mục tiêu dạy học, hệ thống chủ điểm, cách phân bố các chủ điểm, các loại bài học, sự phân bố tiết học trong tuần.
- Nắm được bản chất đổi mới của PPDH, các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

#### **2. Các việc cụ thể**

- Học viên tự nghiên cứu tài liệu (SGK, SGV Tiếng Việt 1, tập hai ; Hỏi và đáp về sách Tiếng Việt 1)
- Học viên trao đổi nhóm để giải đáp những vấn đề sau :
  - Nội dung và cấu trúc phần Luyện tập tổng hợp :
  - + Phần *Luyện tập tổng hợp* có bao nhiêu chủ điểm ? Tên gọi ? Các chủ điểm lặp lại theo chu kì như thế nào ?
  - + Các loại bài học trong một chủ điểm được bố trí ra sao ?
  - + Sự phân bố tiết học trong tuần cụ thể như thế nào ?
  - Mục tiêu của sách *Tiếng Việt 1, tập hai*, phần *Luyện tập tổng hợp* (so sánh với mục tiêu của sách *Tiếng Việt 1 CCGD*).
  - Các PPDH được sử dụng trong phần *Luyện tập tổng hợp*.
- Đại diện các nhóm trình bày các ý kiến đã trao đổi trong nhóm ; sau đó thảo luận chung giữa các nhóm
- Giảng viên nhận xét về các ý kiến thảo luận và đưa ra nhận định khái quát về cái mới trong nội dung, PPDH phần Luyện tập tổng hợp.

#### **3. Thông tin**

(Phần lớn dẫn theo SGK *Tiếng Việt 1, tập hai*)

- Mục tiêu của phần *Luyện tập tổng hợp*

##### a) Củng cố

- Ôn lại những âm, vần đã học ở giai đoạn Học vần (chú trọng các vần có 3 âm, có bán âm) nhằm giúp HS đọc thông thạo, lưu loát hơn ở học kì I.
- Học thêm một số vần khó ít dùng, chưa học kĩ ở học kì I, các quy tắc chính tả (c/ k, g/gh, ng/ngh).

##### b) Phát triển

- Luyện tập 4 kĩ năng sử dụng tiếng Việt : đọc, viết, nghe, nói (chú trọng đọc, viết).
- Trên cơ sở dạy HS đọc đúng và hiểu các văn bản đọc, giúp các em bước đầu mở tầm nhìn rộng hơn ra thế giới xung quanh, hình thành dần những nhận thức, tình cảm và thái độ đúng đắn.
- Hệ thống chủ điểm trong phần *Luyện tập tổng hợp*

a) Phần Luyện tập tổng hợp gồm 13 tuần học, với các chủ điểm : Nhà trường, Gia đình, Thiên nhiên - Đất nước

b) Ba chủ điểm được cấu trúc xen kẽ. Mỗi chủ điểm học trong 1 tuần. Sau 3 tuần kết thúc 1 vòng 3 chủ điểm. Sau đó, các chủ điểm được lần lượt nhắc lại nhưng có sự phát triển, mở rộng hoặc đổi mới. Mỗi chủ điểm được lặp lại 4 lần. Tuần cuối cùng (tuần 35) dành cho ôn tập - kiểm tra

c) Mỗi tuần gồm 4 loại bài học (4 phân môn) : *Tập đọc, Kể chuyện, Chính tả, Tập viết*. Mỗi loại bài đều dạy cả 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết), nhưng thể hiện rõ kỹ năng trọng tâm (đọc, viết). Tên mỗi bài học lấy theo kỹ năng trọng tâm của bài đó

d) Các bài học trong tuần đều xoay quanh chủ điểm của tuần và gắn với bài Tập đọc (thể hiện quan điểm tích hợp của sách)

Sự phân bố tiết học trong tuần (11 tiết) :

Tập đọc : 2 tiết

Tập viết : 1 tiết

Chính tả : 1 tiết

Tập đọc : 2 tiết

Tập viết : 1 tiết

Chính tả : 1 tiết

Tập đọc : 2 tiết

Kể chuyện : 1 tiết

▪ Về phương pháp dạy - học phần *Luyện tập tổng hợp*

- Thực chất đổi mới PPDH là tích cực hoá hoạt động học tập của HS, làm cho mỗi HS đều được hoạt động, được bộc lộ, phát triển (dưới sự hướng dẫn của GV).

- Các PPDH trong phần *Luyện tập tổng hợp* :

+ Kết hợp các PPDH trong một tiết học (phương pháp phân tích ngôn ngữ, rèn luyện theo mẫu, thực hành giao tiếp, sử dụng trò chơi...).

+ Kết hợp rèn luyện các kỹ năng trong 1 tiết học, kết hợp rèn luyện tiếng Việt và các hoạt động khác (hát, trò chơi...).

+ Kết hợp các hình thức tổ chức lớp học trong một tiết dạy (học theo lớp, học theo nhóm, học cá nhân).

- Cách thức đưa HS vào hoạt động :

+ Tăng cường luyện tập thực hành.

+ Sử dụng đúng lúc, đúng chỗ trò chơi, đóng vai, tình huống giao tiếp,...

- Các hình thức tổ chức dạy học :
- + HS làm việc độc lập : với bảng con, phiếu học, VBT... ;
- + HS làm việc theo nhóm, lớp (đóng vai, trao đổi, làm mẫu, kiểm tra...).

### **Hoạt động 2**

**Xác định những điểm chính về quy trình và phương pháp dạy - học các phân môn cụ thể (7 giờ)**

#### **Hoạt động 2a : Xác định những điểm chính về quy trình và PPDH phân môn Tập đọc**

##### 1. Mục đích hoạt động

- Học viên nắm được những điểm chính về nội dung phân môn *Tập đọc* (đặc điểm của các văn bản Tập đọc, cách phân bố các bài đọc trong chủ điểm...) ; cách biên soạn các bài Tập đọc thể hiện trong SGK.
- Học viên nắm vững quy trình dạy Tập đọc, những biện pháp và hình thức tổ chức dạy học chủ yếu.

##### 2. Các việc cụ thể

a) Học viên tự nghiên cứu tài liệu (các bài Tập đọc trong SGK Tiếng Việt 1, tập hai ; các bài soạn Tập đọc trong *SGV Tiếng Việt 1, tập hai*)

b) Học viên trao đổi nhóm để giải đáp những vấn đề sau :

- Đặc điểm của các văn bản Tập đọc được tuyển chọn (phong cách văn bản, độ dài, sự phù hợp chủ điểm, tính giáo dục...).
- Cấu trúc nội dung bài Tập đọc thể hiện trong SGK.
- Quy trình dạy một bài Tập đọc ở lớp 1 (khâu được chú trọng nhất trong quy trình này là khâu nào ?)
- Các bước của khâu luyện đọc (ở tiết 1) ; các biện pháp, hình thức tổ chức dạy học giúp HS luyện đọc đạt hiệu quả ; hướng dẫn một trò chơi luyện đọc.
- Các biện pháp, hình thức tổ chức dạy học giúp HS thực hiện tốt ôn luyện âm, vần ; cách hướng dẫn một trò chơi ôn luyện âm, vần.
- Vai trò của GV trong quy trình dạy Tập đọc đổi mới.

c) Đại diện mỗi nhóm trình bày lời giải đáp cho các vấn đề trên, kèm ví dụ minh họa cụ thể trong SGK và *SGV Tiếng Việt 1, tập hai* (mỗi nhóm có thể tìm hiểu sâu chỉ 1, 2 vấn đề - nếu thiếu thời gian)

d) Học viên xem băng hình một phần của tiết Tập đọc "Mời vào" ; vận dụng những hiểu biết về quy trình và PPDH Tập đọc để phân tích tiết dạy về các vấn đề sau :

- Quy trình dạy có hợp lí không ?
- Các biện pháp, hình thức tổ chức dạy học có phù hợp không ? Có điểm gì sáng tạo ?
- Hiệu quả của tiết dạy đạt ở mức độ nào ?

e) Giảng viên chốt lại những điểm chính về nội dung, PPDH Tập đọc trong SGK, SGK Tiếng Việt 1, tập hai, phân tích kĩ đoạn băng (thành công, hạn chế) và giải đáp thắc mắc của học viên

### 3. Thông tin

(Dẫn theo SGK *Tiếng Việt 1, tập hai*)

#### ▪ Về nội dung dạy Tập đọc

Mỗi tuần / chủ điểm trong sách *Tiếng Việt 1, tập hai*, phần *Luyện tập tổng hợp* có 3 bài đọc. Mỗi bài học trong 2 tiết. Nhiệm vụ chính là dạy HS luyện đọc thành tiếng và đọc hiểu, có kết hợp ôn luyện và học mới một số vần chưa học ở phần 1 (Học vần), phát triển vốn từ, luyện nói.

Mỗi bài học có 2 phần là : *Văn bản* và *Hướng dẫn học*.

#### a) Phần *Văn bản*

Các văn bản sử dụng trong SGK có đặc điểm :

- Phù hợp với tâm lí lứa tuổi HS lớp 1 ; hấp dẫn, gần gũi với thế giới của trẻ ; có tác dụng giúp trẻ mở rộng hiểu biết, nâng cao hơn về tình cảm, thông minh và tự tin hơn.
- Đa dạng về phong cách (nghệ thuật, khoa học và nhật dụng) trong đó văn bản nghệ thuật (và có tính nghệ thuật) chiếm tỉ lệ khoảng 70%.
- Ngôn ngữ của các văn bản hồn nhiên, trong sáng, hiện đại và thích hợp với trẻ 6, 7 tuổi.
- Văn xuôi được dạy xen kẽ với văn vần và chiếm tỉ lệ cao hơn (khoảng 60%).
- Một số văn bản có tính hài giúp trẻ sớm phát triển óc hài hước (*Vẽ ngựa, Vì bây giờ mẹ mới về...*).
- Các văn bản được xếp theo thứ tự từ ngắn đến dài, từ đơn giản đến phức tạp. Độ dài từ tuần đầu đến tuần cuối sách dao động khoảng từ 50 đến 100 tiếng.

#### b) Phần *Hướng dẫn học* gồm các mục :

- Các từ ngữ khó cần chú ý khi luyện đọc (kí hiệu T).
- Câu hỏi ôn luyện vần và phát triển vốn từ.
- Các câu hỏi tìm hiểu nội dung bài đọc (kí hiệu ) Phần này giúp HS hiểu nội dung bài đọc ở mức đơn giản. Với phần lớn các bài Tập đọc là thơ sẽ có yêu cầu học thuộc lòng một đoạn hoặc cả bài.
- Yêu cầu luyện nói (kí hiệu N).

#### ▪ Giới thiệu quy trình và PPDH Tập đọc

Quy trình và PPDH thông qua một bài Tập đọc cụ thể (Thiết kế bài dạy)

#### Bài Mời vào

A - Mục đích, yêu cầu

- Đọc trơn cả bài ; phát âm đúng những tiếng có âm, vần các vùng phương ngữ để phát âm sai.

- Ôn các vần "ong, oong" ; tìm được tiếng có vần "ong", vần "oong".

- Hiểu các từ ngữ và nội dung của bài.

- Biết nói tự nhiên, hồn nhiên về những con vật yêu thích.

\* Học thuộc lòng bài thơ.

B - Đồ dùng dạy - học

Các tranh minh họa trong SGK (phóng to).

c - Các hoạt động dạy - học

## **Tiết 1**

### **I - Kiểm tra bài cũ**

### **II - Dạy bài mới**

#### *1. Giới thiệu bài*

GV có thể giới thiệu bài theo nhiều cách :

- Sử dụng tranh minh họa rồi dẫn vào bài.

- Giới thiệu nội dung chính của bài đọc.

- Nhắc lại vấn đề đặt ra trong bài cũ rồi dẫn vào bài mới.

(Ví dụ, GV có thể giới thiệu bài "Mời vào" theo cách gợi ra nội dung chính của bài : *Hôm nay các em sẽ học bài thơ "Mời vào" kể về ngôi nhà hiếu khách, niềm nở đón những người bạn tốt đến chơi. Chúng ta hãy xem những người bạn tốt ấy là ai. Họ rủ nhau cùng làm những công việc gì nhé !*)

#### *2. Hướng dẫn HS luyện đọc*

##### a) GV đọc mẫu

Lời đọc mẫu đúng và hay của GV có tác dụng định hướng cách đọc cho HS, giúp HS nhận thức đúng hơn nội dung bài. Với bài đọc là một văn bản nghệ thuật, lời đọc của GV còn có ý nghĩa khơi gợi hứng thú và tưởng tượng của HS.

(Gợi ý GV về cách đọc diễn cảm bài "Mời vào" : *giọng vui, tinh nghịch ; nhịp thơ ngắn, chậm rãi ở các đoạn đối thoại ; trải dài hơn ở 10 dòng thơ cuối "Kiêng chân cao... Làm việc tốt"*)

GV đọc xong bài thơ, cần hướng dẫn HS quan sát tranh minh họa (thỏ, nai, gió) được vẽ rất đẹp và sinh động trong SGK (giúp các em hiểu phần nào nội dung của bài thơ).

##### b) HS luyện đọc

- Đọc tiếng, từ ngữ (từ khó, từ phát âm dễ lẫn, giải nghĩa từ). Tùy đặc điểm phát âm của HS lớp mình, GV tự tìm những tiếng HS dễ phát âm sai cho các em luyện phát

âm đúng (với bài "Mời vào", cần chú ý các từ ngữ : *kiễng chân, soạn sửa, buồm thuyên*).

- Đọc tiếp nối từng câu (có thể là đọc tiếp nối từng dòng với văn bản thơ).

- Đọc đoạn, bài (thì đọc cá nhân hoặc đồng thanh theo đơn vị bàn, nhóm, lớp).

Có thể hướng dẫn HS đọc từng đoạn, cả bài thơ "Mời vào" theo các bước sau :

+ Từng tốp (mỗi tốp 3 HS) tiếp nối nhau đọc 3 khổ thơ. (Mỗi em đọc 1 khổ. Mỗi khổ bắt đầu bằng tiếng gõ cửa "Cốc, cốc, cốc !").

+ Để giờ học vui và tạo điều kiện cho HS hiểu hơn *Những ai đã đến gõ cửa ngôi nhà ?* (câu hỏi 1 ở phần tìm hiểu bài) có thể cho nhiều tốp HS (mỗi tốp 3 em) đọc tiếp nối nhau - mỗi tốp đọc 1 khổ thơ theo các vai :

*Khổ 1 : người dẫn chuyện, chủ nhà, Thỏ.*

*Khổ 2 : người dẫn chuyện, chủ nhà, Nai.*

*Khổ 3 : người dẫn chuyện, chủ nhà, Gió.*

*(ở cả 3 khổ thơ, người dẫn chuyện chỉ đọc tiếng gõ cửa : - Cốc, cốc, cốc !)*

- 2, 3 HS thi đọc cả bài.

- Các bàn, nhóm, tổ thi đọc cả bài.

- Cả lớp đọc đồng thanh (1 lần).

\* Chú ý về phương pháp :

- Sử dụng SGK ngay từ tiết 1 để khai thác tranh minh hoạ, giúp HS quen làm việc với sách, cá thể hoá việc đọc.

- Dùng cách đọc tiếp nối để tiết kiệm thời gian, tạo nhịp khẩn trương, làm cho mọi HS trong lớp đều được luyện đọc, đọc nhiều lần.

- Yêu cầu HS bắt đầu đọc từ các vị trí khác nhau trong bài để tránh đọc vẹt (sau khi các em đã đọc bài một vài lần).

- Tổ chức thi đọc giữa các nhóm, các tổ hoặc tổ chức trò chơi đọc tiếp sức, truyền điện...

c) Ôn và học một cặp vần mà HS nói, viết dễ lẫn (*ai/ay, uu/rou, ong/oong...*), trong đó có ít nhất 1 vần trong bài.

Các hình thức tổ chức dạy học cần vui, khẩn trương để trong thời gian có hạn, mọi HS đều được nói tiếng, từ, câu các em tìm được. Ví dụ : Thi tìm từ chứa tiếng... ; thi nói câu chứa tiếng... ; thi ghép âm với vần để tạo thành tiếng ; nói câu thuyết minh cho tranh chứa tiếng có vần cần ôn ; trò chơi bằng thẻ từ, bảng nam châm ; ghép tiếng trên *Bộ chữ học vần thực hành tiếng Việt...*

Ví dụ, với bài "Mời vào" :

- GV nêu yêu cầu 1(Tìm tiếng trong bài có vần *ong*). HS thi tìm nhanh tiếng trong bài có vần *ong* (*trong*). GV nói với HS : cặp vần cần ôn là *ong / oong*.

- GV nêu yêu cầu 2. Một HS đọc các từ mẫu : *chong chóng, xoong canh*. HS (làm việc cá nhân) thi tìm (đúng, nhanh, nhiều) tiếng. (Tìm xong tiếng có vần *ong* mới sang vần *oong*). Với tiếng có vần *ong*, có thể cho HS tự tìm và phát biểu ; với tiếng có vần *oong*, GV viết lên bảng các từ có vần này (*xoong canh, cái xoong*) và đặt câu hỏi để HS nhận xét sự khác nhau giữa hai vần *ong / oong*.

## **Tiết 2** (Luyện đọc hiểu, luyện nói)

### *3. Đọc và trả lời các câu hỏi về bài đọc*

- ở khâu tìm hiểu bài, GV hướng dẫn HS đọc (đọc thành tiếng, đọc thầm) và tìm hiểu bài, tổ chức để mọi HS cùng được tham gia trao đổi về nội dung của bài dựa theo các câu hỏi, bài tập trong SGK (các câu hỏi, bài tập này đơn giản có thể giúp HS tái hiện, nhớ bài, hiểu nội dung chính của bài).

(Những câu hỏi trong bài "Mời vào" :

+ Những ai đã đến gõ cửa ngôi nhà ? (Thỏ - Nai - Gió)

+ Gió được chủ nhà mời vào để cùng làm gì ? (Gió được chủ nhà mời vào để cùng soạn sửa đón trăng lên, quạt mát hơi biển cả, reo hoa lá, đẩy thuyền buồm, đi khắp nơi làm việc tốt)

Trước khi hỏi HS về nội dung 1 câu, 1 đoạn trong bài, cần yêu cầu các em đọc đi, đọc lại câu, đoạn đó (đọc thành tiếng, đọc thầm) cho thông thạo. (Với lớp HS đọc kém, nên để thời gian dài hơn cho việc luyện đọc)

- Sau khi HS đã hiểu bài, GV mời một vài em đọc lại bài với yêu cầu nâng cao (đọc vừa đúng vừa hay). Hình thức tổ chức : thi đọc giữa các cá nhân, hoặc đọc theo vai (với văn bản có nhân vật đối thoại). Yêu cầu chính là luyện cho HS đọc trôi chảy, ngắt nghỉ hơi đúng chỗ, đúng mức. GV có thể hướng dẫn HS đọc hay, thể hiện đúng, tự nhiên một vài câu hoặc 1 đoạn trong bài. Ví dụ : Khi HS đọc phân vai các nhân vật trong bài "Mời vào", GV có thể hướng dẫn các em đọc đúng lời hỏi đáp của từng nhân vật theo giọng của từng nhân vật.

- Với các bài Tập đọc là thơ có yêu cầu học thuộc lòng (1 khổ hoặc cả bài thơ), GV hướng dẫn HS học thuộc lòng ngay tại lớp, về nhà tiếp tục học thuộc.

Như vậy, khâu luyện đọc luôn được thực hiện trước khâu tìm hiểu nội dung bài. HS được luyện đọc một cách kĩ lưỡng trước khi tìm hiểu bài. Nhờ đọc kĩ bài, các em sẽ hiểu bài tốt hơn. Sau khi đã hiểu bài, HS được luyện đọc lại để hoàn chỉnh kĩ năng đọc toàn bài, nâng cao hơn chất lượng đọc.

### *4. Luyện nói theo bài đọc (kí hiệu N)*

Đây là một điểm mới của SGK, có mục đích giúp phát triển ngôn ngữ của trẻ, rèn cho các em nói năng mạnh dạn, tự tin. GV cần biết cách khơi gợi, kích thích HS nói năng, bộc lộ cảm xúc, ý nghĩ của mình.

Yêu cầu luyện nói có thể là :

- Nói các từ ngữ hoặc mệnh đề thể hiện sự hiểu biết nội dung.
- Trả lời câu hỏi theo tranh.
- Trả lời câu hỏi.
- Nói tiếp câu dở dang (*Nói về sen - Tiếng Việt 1, tập hai, tr. 92*).
- Nói một vài câu kể (*Nói về ngôi nhà em mơ ước - Tiếng Việt 1, tập hai, tr. 83*).
- *Nói về những con vật em yêu thích - Tiếng Việt 1, tập hai, tr. 95*.
- Hỏi và trả lời (*Hỏi nhau về nghề nghiệp của bố - Tiếng Việt 1, tập hai, tr. 86*).
- Tập nói lời chào.
- Hát (*Hát bài hát về con công - Tiếng Việt 1, tập hai, tr. 98*).

### III - Củng cố, dặn dò

*GV lưu ý HS về nội dung bài, cách đọc ; nhận xét tiết học, khen ngợi những HS học tốt. Dặn HS việc cần làm ở nhà.*

\* Giờ học theo hướng đổi mới phương pháp là giờ học mà GV nói ít nhưng biết tổ chức hướng dẫn để HS làm việc và làm việc nhiều. GV không làm hộ, làm thay cho HS. Để giờ học tạo được cảm giác nhẹ nhàng như vậy, GV cần chuẩn bị bài công phu hơn so với việc chuẩn bị bài dạy theo phương pháp cũ.

### **Hoạt động 2b : Xác định những điểm chính về nội dung dạy Kể chuyện, quy trình và PPDH Kể chuyện**

#### 1. Mục đích hoạt động

- a) Học viên nắm được những điểm chính về nội dung dạy Kể chuyện (KC), đặc điểm của các văn bản KC, cấu trúc và cách biên soạn các bài KC trong SGK
- b) Học viên nắm vững quy trình dạy Kể chuyện trong SGK, những phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trong giờ Kể chuyện

#### 2. Các việc cụ thể

- a) Học viên tự nghiên cứu tài liệu (các bài Kể chuyện trong SGK Tiếng Việt 1, tập hai ; các bài soạn Kể chuyện trong SGK Tiếng Việt 1, tập hai, nội dung Kể chuyện trong sách Hỏi và đáp về sách Tiếng Việt 1)
- b) Học viên trao đổi nhóm để giải đáp những vấn đề sau :
  - Nhiệm vụ chính của giờ Kể chuyện là gì ?
  - Nội dung dạy Kể chuyện (phần Luyện tập tổng hợp) có gì giống và khác chương trình Tiếng Việt tiểu học cũ ?
  - Phương pháp dạy Kể chuyện trong phần Luyện tập tổng hợp có gì mới so với phương pháp dạy Kể chuyện trong sách cũ ?
  - Dạy Kể chuyện theo sách mới cần sử dụng những biện pháp dạy học nào ?
  - Quy trình dạy một tiết Kể chuyện thế nào là hợp lí ?
  - GV cần có giọng kể như thế nào ?



- Cần sử dụng tranh minh họa truyện (trong SGK) như thế nào để nâng cao hiệu quả giờ học ?

- Làm thế nào để HS kể chuyện tự nhiên, hồn nhiên ?

c) Học viên phân tích một bài soạn trong SGK Tiếng Việt 1, tập hai (phần Luyện tập tổng hợp), nêu ý kiến cá nhân về phương án dạy học trong SGK ; và đề xuất những chỉnh sửa về quy trình, PPDH để đạt hiệu quả cao hơn

d) Giảng viên chốt lại những điểm chính về nội dung, PPDH kể chuyện, nêu nhận xét về đánh giá phân tích của học viên qua một bài soạn trong SGK mà học viên đã chọn

### 3. Thông tin

(Dẫn theo SGK *Tiếng Việt 1, tập hai* và sách *Hỏi và đáp về sách Tiếng Việt 1*)

#### ▪ Về nội dung dạy Kể chuyện

- Phân môn *Kể chuyện* có nhiệm vụ :

+ Bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm, phát triển trí tưởng tượng của HS.

+ Rèn cho HS 2 kĩ năng : nghe và nói.

- Tiết *Kể chuyện* được bố trí cuối mỗi tuần học. Các văn bản dùng để kể chuyện được tuyển chọn và biên soạn cho hợp với trẻ lớp 1. Độ dài khoảng từ 120 đến 300 chữ.

- Các văn bản này dùng cho GV chuẩn bị tiết *Kể chuyện*. Nội dung văn bản được in trong SGK. SGK chỉ thể hiện :

+ Hoạt động của GV và HS trong tiết *Kể chuyện*.

+ Các tranh minh họa những nội dung chính của truyện kèm các câu hỏi in dưới mỗi tranh là gợi ý để HS tập kể lại từng đoạn của câu chuyện, sau đó kể lại toàn bộ câu chuyện (với những văn bản ngắn và với lớp HS trình độ khá, giỏi).

#### ▪ Về quy trình dạy Kể chuyện

Các hoạt động dạy - học

I - Kiểm tra bài cũ

II - Dạy bài mới

1. Giới thiệu câu chuyện

2. GV kể chuyện 2, 3 lần

- Lần 1 : kể toàn truyện

- Lần 2, 3 : kể tiếp nối từng đoạn (kết hợp với tranh minh họa)

3. HS kể từng đoạn câu chuyện theo tranh và gợi ý dưới tranh.

4. HS phân vai kể toàn truyện (Kể lần đầu, GV đóng vai người dẫn truyện. Những lần sau mới chuyển tất cả các vai cho HS).

5. Giúp HS hiểu ý nghĩa câu chuyện (ở mức đơn giản).

III - Củng cố, dặn dò

## ▪ Về phương pháp dạy Kể chuyện

### 1. Điểm mới về phương pháp dạy Kể chuyện

- Giờ Kể chuyện theo CTTH cũ chưa đề cao vai trò chủ thể hoạt động của HS. Văn bản truyện quá dài, GV kể mất nhiều thời gian. Tranh minh họa làm điểm tựa giúp HS nhớ nội dung câu chuyện có rất ít. Văn bản in trong sách *Truyện đọc 1* không phải HS nào cũng đọc được (nhất là ở học kì I, các em đọc còn phải đánh vần). Nếu HS đọc được trước ở nhà thì truyện cũng quá dài để có thể kể lại. Sau khi nghe thầy cô kể chuyện, HS không thực sự nhớ câu chuyện, thời gian dành cho các em tập kể, nghe bạn kể, nói về câu chuyện ít.

- Giờ Kể chuyện theo CTTH mới là giờ thực hành nói của HS. Sau khi nghe GV kể chuyện, HS nhớ được nội dung chính của câu chuyện, kể lại được câu chuyện một cách tóm tắt (dựa theo tranh).

### 2. Yêu cầu đối với GV khi dạy HS

- Cần rèn giọng kể chuyện linh hoạt, phù hợp với nội dung, lời nói của từng nhân vật, làm cho lời kể thực sự hấp dẫn HS. Muốn vậy, cần đọc kĩ văn bản cho thật hiểu và nhớ trước khi kể để xác lập được kĩ thuật kể văn bản đó.

Kĩ thuật kể (hay đọc) diễn cảm một văn bản được xác lập dựa trên 3 phương diện cơ bản sau :

+ Giọng kể (đọc) : vui hay buồn, hào hùng hay êm ả...

+ Nhịp điệu : nhanh hay chậm, dồn dập, gấp gáp hay hiền hoà, khoan thai...

+ Ngắt giọng tâm lí : ngắt giọng (dù không có dấu câu) với chủ ý gây ấn tượng, coi trọng *các thủ pháp mở đầu câu chuyện, thêm tình tiết* cho văn bản truyện.

- Biết mở đầu truyện là một thủ thuật giúp tạo hứng thú, tạo sự chờ mong, kích thích trí tò mò của trẻ em.

- Biết thêm *hợp lí* một vài từ ngữ vào văn bản truyện vốn cô đọng, hàm súc sẽ làm cho lời kể thêm sinh động, hấp dẫn.

### 3. Một số biện pháp dạy Kể chuyện

- Trực quan :

GV khai thác tranh minh họa làm cho HS nhớ câu chuyện, khơi gợi trí tưởng tượng, sự sáng tạo của các em.

GV gợi mở, dẫn dắt để HS kể chuyện.

- Thực hành giao tiếp :

GV tạo điều kiện cho mọi HS ở các trình độ khác nhau ít nhiều đều được thực hành kể chuyện, nói về nội dung câu chuyện.

- Cùng tham gia :

HS lớp 1 chưa thể tự tổ chức hoạt động theo nhóm, GV cần tổ chức cho các em tham gia các trò chơi (kể chuyện tiếp sức (theo đoạn), kể chuyện phân vai, đóng vai, dựng hoạt cảnh), thay đổi các hình thức hợp tác thực hiện một nhiệm vụ học tập ở mỗi tiết học để tạo sự hấp dẫn.

4. Hướng dẫn HS tập kể chuyện và hiểu câu chuyện

- HS tập kể từng đoạn, tạo điều kiện để kể được toàn truyện (yêu cầu với HS khá, giỏi).

- Khi HS kể chuyện, GV dạy các em nhớ cốt truyện, không bỏ qua các tình tiết cơ bản bằng cách bám sát tranh minh họa, những câu hỏi gợi ý, có thể viết vắn tắt cốt truyện với các tình tiết chính lên bảng lớp.

- Khuyến khích để HS thích kể chuyện, kể tự nhiên, hồn nhiên.

- Việc phân tích ý nghĩa của truyện cần thể hiện khéo léo ở phần tổng kết tiết học.

**Hoạt động 2c : Xác định những điểm chính về nội dung, quy trình và PPDH Chính tả trong SGK Tiếng Việt 1, tập hai (phần Luyện tập tổng hợp)**

1. Mục đích hoạt động

- Học viên nắm được những điểm chính về nội dung dạy Chính tả, các kiểu bài tập Chính tả trong SGK.

- Học viên nắm vững quy trình và PPDH Chính tả ; cách hướng dẫn HS luyện tập.

- Biết chủ động soạn giáo án giảng dạy hợp lí.

2. Các việc cụ thể

a) Học viên tự nghiên cứu tài liệu (các bài Chính tả trong SGK Tiếng Việt 1, tập hai ; các bài soạn Chính tả trong SGK Tiếng Việt 1, tập hai)

b) Học viên trao đổi nhóm để giải đáp những vấn đề sau :

- Nhiệm vụ của phân môn Chính tả ở lớp 1 (phần Luyện tập tổng hợp)

- Các hình thức và các kiểu bài tập *Chính tả*. Nêu ví dụ.

- Quy trình dạy một tiết *Chính tả*, các biện pháp và hình thức tổ chức dạy *Chính tả* làm cho giờ dạy sinh động, đạt hiệu quả.

c) Đại diện mỗi nhóm trình bày lời giải đáp cho các vấn đề trên, kèm ví dụ minh họa cụ thể trong SGK và SGK Tiếng Việt 1, tập hai (Mỗi nhóm có thể chỉ trình bày vấn đề 1, 2 hoặc 3)

d) Giảng viên chốt lại những điểm chính về nội dung, PPDH Chính tả và giải đáp thắc mắc của học viên

3. Thông tin

(Dẫn theo SGK Tiếng Việt 1, tập hai)

u Về nội dung dạy Chính tả

- Nhiệm vụ : rèn cho HS kỹ năng viết chữ, viết đúng chính tả, nhớ các quy tắc chính tả (g / gh, ng / ngh, c / k), phân biệt các lỗi chính tả dễ mắc (l / n, tr / ch, r / d / gi, v / d, i / iê, o / ô, dấu hỏi / dấu ngã), nhận biết các dấu câu (dấu chấm, dấu hỏi).

- Các hình thức chính tả :

+ Tập chép (là hình thức chủ yếu)

+ Nghe - viết

+ Ghi lại câu hỏi câu trả lời (giai đoạn cuối năm).

- Các bài tập Chính tả :

+ Điền âm, vần, tiếng, dấu thanh vào chỗ trống

+ Nói từ với hình vẽ

+ Nói những từ ngữ đã cho để tạo thành câu đúng

+ Khoanh tròn dấu câu

+ Chọn vần, tiếng đúng để tạo từ

+ Nhìn tranh, nói câu thuyết minh cho tranh...

▪ Về quy trình dạy Chính tả (Thiết kế bài dạy)

Các hoạt động dạy - học

I - Kiểm tra bài cũ

II - Dạy bài mới

1. HS tập chép (hoặc nghe - viết) (kết hợp với luyện đọc, luyện nghe, luyện nói khi HS đọc nhầm lại bài chính tả theo lời hướng dẫn chữa lỗi của GV ; khi HS nghe để viết chính tả ; khi HS trả lời các câu hỏi về nội dung bài Chính tả).

2. Làm các bài tập chính tả (chú ý phát huy tính tích cực học tập của HS, làm cho HS hoạt động với nhiều hình thức thi đua, trò chơi).

3. GV chấm, chữa bài.

III - Củng cố, dặn dò

**Hoạt động 2d : Xác định những thay đổi cơ bản về mẫu chữ và nội dung dạy Tập viết phần**

***Luyện tập tổng hợp ; quy trình, PPDH Tập viết***

1. Mục đích hoạt động

**a) Học viên nắm được những điểm cơ bản về nội dung dạy Tập viết theo SGK, cấu trúc và cách biên soạn các bài Tập viết trong vở Tập viết 1, tập hai.**

**b) Học viên nắm vững quy trình dạy Tập viết, những PPDH Tập viết chủ yếu.**

2. Các việc cụ thể

a) Học viên tự nghiên cứu tài liệu (các bài Tập viết trong SGK Tiếng Việt 1, tập hai

Mẫu chữ viết trong trường tiểu học (do Bộ ban hành), vở Tập viết 1, tập hai, các bài soạn Tập viết trong SGK *Tiếng Việt 1, tập hai*).

b) Học viên trao đổi nhóm để giải đáp những vấn đề sau :

- Nhiệm vụ của giờ Tập viết (phần Luyện tập tổng hợp) là gì ?

- Nội dung bài Tập viết trong SGK, cách thể hiện yêu cầu luyện viết trong vở *Tập viết 1, tập hai* có những điểm gì cần chú ý ?

- Quy trình dạy một tiết Tập viết, các biện pháp và hình thức tổ chức dạy Tập viết như thế nào cho giờ dạy sinh động, đạt hiệu quả ?

- Nêu ví dụ cụ thể về cách dạy HS tập viết một chữ cái (viết thường) hoặc tập tô một chữ cái (viết hoa).

c) Đại diện mỗi nhóm trình bày lời giải đáp cho các vấn đề trên, kèm ví dụ minh họa cụ thể trong SGK và SGK Tiếng Việt 1, tập hai, vở Tập viết 1, tập hai (mỗi nhóm có thể trình bày một vài vấn đề trong các vấn đề trên)

d) Giảng viên chốt lại những điểm cần chú ý về nội dung, quy trình và PPDH Tập viết trong SGK, SGK và giải đáp thắc mắc của học viên

3. Thông tin

(Dẫn theo SGK *Tiếng Việt 1, tập hai*)

▪ Về nội dung dạy Tập viết

Mỗi tuần có 2 bài Tập viết. Mỗi bài dạy trong 1 tiết. Nhiệm vụ chính là dạy HS luyện viết đúng theo mẫu chữ do Bộ quy định.

Trong SGK, mỗi bài Tập viết có 3 mục ứng với các nội dung như sau :

- Tập tô các chữ hoa theo trình tự bảng chữ cái (A, Ă, Â, B, C, D, Đ, E, Ê, G, H, I, K, L, M, N,...).

- Tập viết các vần chữ thường cỡ vừa và nhỏ (là các vần đã ôn luyện ở bài đọc trước đó).

- Tập viết các từ ngữ chữ thường cỡ vừa và nhỏ (là các từ ngữ gắn với bài đọc, với các vần được ôn luyện trong bài đọc).

SGK chỉ thể hiện nội dung tập tô, tập viết. HS luyện tô, viết trong vở *Tập viết 1, tập hai*.

▪ Về quy trình dạy Tập viết

Tiết Tập viết dạy HS tập tô các chữ cái hoa, luyện viết các chữ thường cỡ vừa và nhỏ (trên vở *Tập viết 1, tập hai*). Về cơ bản, PPDH Tập viết truyền thống vẫn được sử dụng. Mẫu chữ theo đúng Thông tư mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Quy trình dạy một bài Tập viết (Thiết kế bài dạy) :

Các hoạt động dạy - học

I - Kiểm tra bài cũ

- GV kiểm tra HS viết bài ở nhà trong vở *Tập viết 1, tập hai* (đặc biệt là nội dung tập tô chữ hoa).
- GV yêu cầu HS viết lại trên bảng lớp (hoặc bảng con) các từ ngữ ứng dụng.

II - Dạy bài mới

1. Giới thiệu bài : GV nêu mục đích, yêu cầu của tiết học.

2. Hướng dẫn HS tô chữ hoa

- Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét chữ hoa :
  - + HS quan sát chữ hoa trên bảng phụ và trong vở *Tập viết*.
  - + GV nhận xét về số lượng nét và kiểu nét của chữ mẫu.
  - + GV nêu quy trình viết (vừa nói, vừa tô chữ trong khung chữ).
- HS tô chữ hoa trong vở *Tập viết*.

3. Hướng dẫn viết vần, từ ngữ ứng dụng

- HS đọc các vần và từ ngữ ứng dụng.
- HS quan sát các vần và từ ngữ ứng dụng trên bảng phụ và trong vở *Tập viết 1, tập hai*.
- HS tập viết trên bảng con.

4. Hướng dẫn viết vào vở

- HS tập tô chữ hoa ; tập viết các vần ; các từ ngữ theo mẫu chữ trong vở *Tập viết*. GV quan sát, hướng dẫn cho từng em biết cách cầm bút cho đúng, có tư thế ngồi đúng, hướng dẫn các em sửa lỗi trong bài viết.
- GV chấm chữa 5, 6 bài cho HS. Sau đó nêu nhận xét để cả lớp rút kinh nghiệm.

III - Củng cố, dặn dò

- GV nhận xét chung về tiết học, khen những HS viết đẹp.
- Dặn HS luyện viết tiếp trong vở *Tập viết 1, tập hai* - phần B (luyện viết ở nhà).

## **Phần ba**

# **Kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt lớp 1**

### **(2 giờ)**

#### ***Hoạt động 1***

***Xác định những quy định về kiểm tra và những định hướng cơ bản trong soạn bài kiểm tra để đánh giá kết quả học tập của học sinh môn Tiếng Việt lớp 1***

#### ***1. Mục đích hoạt động***

- Nắm được những quy định về kiểm tra để đánh giá kết quả học tập của HS.
- Nắm được cấu trúc cơ bản của bài kiểm tra định kì phân Học vắn và phần Luyện tập tổng hợp.

#### ***2. Các việc cụ thể***

- a) Học viên tự nghiên cứu tài liệu tham khảo về quy định kiểm tra, đề bài kiểm tra
- b) Học viên trao đổi nhóm để trả lời được các câu hỏi sau :
  - Các hình thức kiểm tra đối với môn Tiếng Việt lớp 1.
  - Yêu cầu chung và yêu cầu cụ thể về kiểm tra.
  - Các dạng bài kiểm tra.
- c) Mỗi nhóm soạn một bài kiểm tra định kì và cử đại diện trình bày
- d) Giảng viên giải đáp thắc mắc của học viên và nhắc lại những điểm mới trong quy định về kiểm tra

#### ***3. Thông tin***

Hướng dẫn chung về kiểm tra cuối năm môn Tiếng Việt lớp 1.

##### **▪ Yêu cầu chung**

1. Nội dung kiểm tra sát với yêu cầu cơ bản về kiến thức và kỹ năng được quy định trong CTTH :

- Đọc đúng và rõ ràng bài văn đơn giản.
- Hiểu nghĩa các từ thông thường và câu văn đã học.
- Viết đúng chữ viết thường.
- Chép đúng chính tả đoạn văn.
- Nghe hiểu lời giảng và hướng dẫn học tập của GV.
- Nói rõ ràng, trả lời được câu hỏi đơn giản.

2. Từng bước đưa các yếu tố đổi mới việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập của HS vào cấu trúc nội dung và hình thức đề kiểm tra đảm bảo phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

3. Việc ra đề kiểm tra có thể do nhà trường, Phòng hoặc Sở Giáo dục - Đào tạo. Giám đốc các Sở Giáo dục - Đào tạo cần chỉ đạo việc ra đề cho phù hợp với tình hình thực tế của từng địa bàn của mỗi tỉnh (thành phố).

▪ Yêu cầu cụ thể

1. Bài kiểm tra môn Tiếng Việt gồm có hai phần :

a) Kiểm tra đọc (kết hợp với kiểm tra nghe, nói qua phần trả lời các câu hỏi chính tả và câu hỏi tìm hiểu nội dung bài).

- Đọc đúng và rõ ràng bài văn đơn giản (khoảng 60 - 70 tiếng).

- Nghe hỏi trả lời câu hỏi về chính tả âm vần (khoảng 4 - 6 hiện tượng).

- Nghe hỏi trả lời câu hỏi về bài tập đọc (khoảng từ 1 - 3 câu).

b) Kiểm tra viết

- Nghe đọc - viết đúng chính tả đoạn văn (khoảng 25 - 35 tiếng).

- Làm bài tập chính tả âm - vần (khoảng 6 - 8 hiện tượng).

2. Thời gian :

Thời gian kiểm tra do người ra đề quyết định tùy thuộc vào khối lượng và nội dung của đề ra. Song thời gian kiểm tra đọc cho mỗi HS không quá 5 phút, thời gian kiểm tra viết cho cả lớp không quá 35 phút.

3. Điểm kiểm tra môn Tiếng Việt là điểm trung bình cộng của hai bài kiểm tra đọc và kiểm tra viết (làm tròn 0,5 lên 1,0 điểm).

*Hướng dẫn đánh giá bài kiểm tra cuối năm môn Tiếng Việt lớp 1*

Bài kiểm tra gồm có 2 phần :

1. Kiểm tra đọc (10 điểm)

- Đọc đúng, lưu loát (6 điểm).

- Trả lời đúng câu hỏi về âm vần dễ lẫn (2 điểm).

- Trả lời đúng câu hỏi về nội dung bài tập (2 điểm).

Hình thức kiểm tra : GV kiểm tra từng cá nhân HS, khoảng 3 - 5 phút/ HS

2. Kiểm tra viết (10 điểm)

- Viết đúng mẫu chữ, đúng chính tả (6 điểm).

- Viết sạch, đẹp đều nét (2 điểm).

- Làm đúng bài tập chính tả âm vần (2 điểm).

Hình thức kiểm tra : GV đọc bài cho HS cả lớp viết chính tả. Sau đó HS làm bài tập chính tả khoảng 10 - 15 phút. Nếu không có điều kiện in sẵn đề kiểm tra cho HS, GV viết bài tập lên bảng cho HS chép và làm bài vào giấy kiểm tra (thời gian làm bài không kể thời gian chép đề).

*Ví dụ minh họa đề bài kiểm tra cuối năm*



## I - Kiểm tra đọc

1. Đọc đúng đoạn văn sau :

### **Chim sơn ca**

Trưa mùa hè, nắng vàng như mật ong chảy nhẹ trên khắp các cánh đồng cỏ. Những con sơn ca đang nhảy nhót trên sườn đồi. Chúng bay lên cao và cất tiếng hót. Tiếng hót lúc trầm, lúc bổng, lạnh lớt vang mãi đi xa. Bỗng dung lũ sơn ca không hót nữa mà bay vút lên nền trời xanh thẳm.

2. Em hãy tìm trong bài và đọc lên những chữ có dấu hỏi.
3. Trưa mùa hè, những con chim sơn ca đang nhảy nhót ở đâu ?
4. Tiếng hót của chim sơn ca được miêu tả như thế nào ?

## II - Kiểm tra viết

1. Em hãy nghe đọc và viết đúng chính tả đoạn thơ sau :

### **Em yêu mùa hè**

Em yêu mùa hè  
Có hoa sim tím  
Mọc trên đồi quê  
Rung rinh bướm lượn.

Thong thả dắt trâu  
Trong chiều nắng xế  
Em hái sim ăn  
Trời, sao ngọt thế.

2. Điền vào những chữ in nghiêng dấu hỏi hay dấu ngã :

a) trầm *bông* / *bông* dung

b) vũng *chai* / *chai* tóc

3. Điền vào chỗ trống : ch hay tr

Thong thả dắt ...âu

Trong ...iều nắng xế



.....  
a3. Phương pháp dạy học  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

*b) Học viên tự đánh giá về năng lực thực hiện các dạng bài :*

<b>Dạng bài</b>	<b>Năng lực cá nhân</b>		
Làm quen với âm và chữ			
Dạy âm(vần) mới			
Ôn tập			
Tập đọc			
Kể chuyện			
Chính tả			
Tập viết			

*c) Những đề xuất của học viên về tài liệu và hình thức bồi dưỡng :*

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

Danh mục tài liệu tham khảo chính

1. *SGK Tiếng Việt 1* (hai tập), NXB Giáo dục, H., 2003.
2. *SGV Tiếng Việt 1* (hai tập), NXB Giáo dục, H., 2003.
3. *VBT Tiếng Việt 1* (hai tập), NXB Giáo dục, H., 2003.
4. *Tập viết 1* (hai tập), NXB Giáo dục, H., 2003.
5. *Luyện viết chữ đẹp* (hai tập), NXB Giáo dục, H., 2002.  
(Theo mẫu chữ do Bộ GD & ĐT ban hành)
6. *Hỏi và đáp về sách Tiếng Việt 1*, NXB Giáo dục, H., 2002.
7. *Bảng Mẫu chữ viết trong trường tiểu học*, Trung tâm Bản đồ và Tranh ảnh Giáo dục,  
NXB Giáo dục, H., 2002.
8. *Bộ chữ dạy Tập viết*, Trung tâm Bản đồ và Tranh ảnh Giáo dục, NXB Giáo dục,  
H., 2002.
9. *Đĩa hình dạy học Tiếng Việt 1*.
10. *Bộ tranh Dạy Học vẫn, luyện nói lớp 1*, Trung tâm Bản đồ và Tranh ảnh Giáo dục,  
H., 2002.

PGS. TS. Đặng Thị Lanh  
TS. Hoàng Hoà Bình  
TS. Trần Thị Minh Phương

# TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

## MỤC TIÊU

Sau khi học xong tài liệu này, bạn có thể :

**Biết và hiểu :**

- Quan điểm chỉ đạo xây dựng chương trình Tự nhiên và Xã hội.
- Những điểm mới của chương trình và SGK Tự nhiên và Xã hội 1.
- Một số PPDH môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1 theo hướng phát huy tính tích cực của HS.
- Cách lập kế hoạch và tổ chức dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1.

**Có khả năng :**

- Phân tích chương trình, SGK và SGV Tự nhiên và Xã hội 1 mới.
- Sử dụng có hiệu quả SGK Tự nhiên và Xã hội 1.
- Lập kế hoạch bài học và tổ chức dạy - học theo hướng phát huy tính tích cực của HS.

## NỘI DUNG

### *Gới thiệu*

Như bạn đã biết, trong CTTH mới, môn Tự nhiên và Xã hội được dạy ở các lớp 1, 2, 3 (giai đoạn I của bậc Tiểu học). Lên đến lớp 4 và lớp 5 (giai đoạn II của bậc Tiểu học), môn Tự nhiên và xã hội được phát triển thành môn Khoa học, môn Lịch sử và Địa lí.

Vậy môn Tự nhiên và Xã hội được xây dựng trên quan điểm nào ? Nó có điểm gì mới so với chương trình môn Tự nhiên và Xã hội cũ ? Những PPDH nào được coi là PPDH đặc trưng để dạy môn học, nhằm phát huy tính tích cực của HS ?...

Hi vọng rằng sau khi học xong bài này, bạn không những trả lời được những câu hỏi trên mà còn có thể vận dụng những điều đã học để dạy tốt môn học.

## **I - Những điểm mới của chương trình môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1**

### *Hoạt động 1*

#### *Tìm hiểu quan điểm xây dựng chương trình môn Tự nhiên và Xã hội*

1. Đọc các tài liệu sau :

- Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội mới.
- Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội cũ (CT CCGD).
- Chương trình môn Sức khoẻ (CT CCGD).

2. Ghi chép lại ý kiến cá nhân về những vấn đề sau :

- Liệt kê những quan điểm chỉ đạo xây dựng chương trình môn Tự nhiên và Xã hội mới.

- Trong những quan điểm trên, quan điểm nào là mới ? Quan điểm nào là kế thừa?

- Chứng minh chương trình môn Tự nhiên và Xã hội mới mang tính mềm dẻo, giúp cho GV có thể lựa chọn nội dung, PPDH phù hợp với mục tiêu môn học và điều kiện, hoàn cảnh địa phương.

3. Trao đổi trong nhóm chuyên môn những hiểu biết của cá nhân về những vấn đề trên

### ***Thông tin phản hồi***

a) Quan điểm chỉ đạo xây dựng chương trình môn Tự nhiên và Xã hội

- Quan điểm chỉ đạo quan trọng là tư tưởng tích hợp, cụ thể, coi con người, xã hội và tự nhiên có mối quan hệ qua lại thống nhất.

- Lựa chọn các nội dung học tập sao cho :

+ Phù hợp với HS các lớp 1, 2, 3 về mặt kiến thức, kỹ năng, thái độ và giá trị.

+ Gắn với kinh nghiệm đã và đang có của HS.

+ Đáp ứng sở thích và nguyện vọng của HS.

- Xây dựng một khung chương trình mang tính mềm dẻo.

- Các PPDH của chương trình cần được cụ thể hoá trong SGK, SGV và được GV thực hiện thông qua quá trình dạy học trên lớp.

b) Những quan điểm mới và kế thừa

- Trong những quan điểm trên, hai quan điểm sau là mới :

+ Xây dựng một khung chương trình mang tính mềm dẻo.

+ Các PPDH của CT cần được cụ thể hoá trong SGK, SGV và được GV thực hiện thông qua quá trình dạy học trên lớp.

- Hai quan điểm sau mang tính kế thừa và phát triển :

+ Quan điểm chỉ đạo quan trọng là tư tưởng tích hợp, cụ thể coi con người, xã hội và tự nhiên có mối quan hệ qua lại thống nhất.

+ Lựa chọn các nội dung học tập sao cho :

• Phù hợp với HS các lớp 1, 2, 3 về mặt nhận thức, kỹ năng, thái độ.

• Gắn với kinh nghiệm của HS.

• Đáp ứng sở thích và nguyện vọng của HS.

c) Chứng minh chương trình môn Tự nhiên và Xã hội mang tính mềm dẻo

Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội mang tính mềm dẻo, điều đó thể hiện trong nội dung chương trình. Ví dụ : Trong chương trình cũ, ở chủ đề Thực vật nêu đích danh cây rau cải, cây hoa hồng, cây bạch đàn, còn trong chương trình mới chỉ nêu

cây rau, cây hoa, cây gỗ. Như vậy, GV có thể lựa chọn một loại cây phổ biến ở địa phương để dạy nhưng vẫn đảm bảo mục tiêu của bài học.

## ***Hoạt động 2***

### ***Xác định những điểm mới của chương trình môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1***

1. Đọc các tài liệu sau :

- Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội mới.
- Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội cũ (CT CCGD).
- Chương trình môn Sức khoẻ (CT CCGD).

2. Ghi chép lại ý kiến cá nhân về những vấn đề sau :

- a) Mục tiêu chương trình môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1.
  - b) Những điểm mới trong chương trình môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1 mới so với chương trình cũ.
  - c) Cấu trúc nội dung chương trình môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1 mới.
3. Trao đổi trong nhóm chuyên môn những hiểu biết của cá nhân về những vấn đề trên.

#### **❖ Thông tin phản hồi**

#### ***a) Mục tiêu chương trình môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1***

Sau khi học xong môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1, HS biết :

- Sơ lược về cơ thể người, giữ vệ sinh cá nhân, vui chơi an toàn.
- Các thành viên trong gia đình, lớp học.
- Sơ lược về cuộc sống quanh. Nhận ra những tình huống nguy hiểm có thể xảy ra trên đường đi học để phòng tránh.
- Tập quan sát một số cây, con vật và sự thay đổi của thời tiết.

b) Những điểm mới trong chương trình môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1 mới so với chương trình cũ

- Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1 mới có sự tích hợp nội dung của môn Tự nhiên và Xã hội cũ và môn Sức khoẻ. Việc tích hợp này làm cho chương trình mới có những ưu điểm sau :

+ Tăng cường tính thiết thực của chương trình. Ví dụ : ở chương trình cũ, HS được học các kiến thức về cấu tạo ngoài và chức năng của các giác quan trong môn Tự nhiên và Xã hội, còn kiến thức về bảo vệ và giữ gìn vệ sinh các giác quan lại được học trong môn Sức khoẻ. Hơn nữa, sự bố trí các tiết học này lại xa nhau, chẳng hạn : bài “Mắt” là bài số 23 trong môn Tự nhiên và Xã hội, còn bài “Giữ sạch đôi mắt” là bài số 7 trong môn Sức khoẻ. Như vậy, việc tích hợp nội dung môn Sức khoẻ vào môn Tự nhiên và Xã hội giúp cho HS học về mỗi vấn đề một cách trọn vẹn hơn.

+ Khắc phục tình trạng trùng lặp, chồng chéo kiến thức giữa hai môn mà báo chí đã đề cập đến nhiều trong thời gian qua.

+ Giảm thời lượng học tập cho HS. Trong chương trình cũ, HS học môn Tự nhiên và Xã hội 1tiết/1 tuần, môn Sức khoẻ 1tiết/1 tuần, tổng cộng HS học cả 2 môn là 66 tiết/1năm, còn trong chương trình mới, HS sẽ được học 1 tiết/1 tuần, tổng cộng 35 tiết/1năm.

- Cấu trúc nội dung chương trình môn Tự nhiên và Xã hội cũ gồm bảy chủ đề : *Gia đình, Trường học, Quê hương, Thực vật, Động vật, Cơ thể người, Bầu trời và Trái Đất*, còn trong chương trình môn Tự nhiên và Xã hội mới gồm ba chủ đề : *Con người và sức khoẻ, Xã hội, Tự nhiên*. Nội dung của ba chủ đề này không những vẫn bao quát nội dung chính của bảy chủ đề trong môn Tự nhiên và Xã hội cũ mà còn được tích hợp với nội dung của môn Sức khoẻ một cách nhuần nhuyễn : đi từ sức khoẻ cá nhân trong chủ đề *Con người và sức khoẻ* đến sức khoẻ cộng đồng trong chủ đề *Xã hội* và sức khoẻ môi trường trong chủ đề *Tự nhiên*.

- Mặc dù chương trình mới tích hợp nội dung môn Sức khoẻ với nội dung môn Tự nhiên và Xã hội đồng thời cắt giảm gần 1/2 quỹ thời gian, nhưng so với chương trình cũ, chương trình mới vẫn nhẹ nhàng, dễ thực hiện hơn. Điều này được thể hiện trong nội dung chương trình cụ thể :

+ Một số nội dung ở lớp 1 cũ được đưa lên các lớp trên. Ví dụ : Nội dung về *trường học* sẽ được học ở lớp 2, trong chương trình lớp 1 mới chỉ đề cập đến nội dung *lớp học*.

+ Một số nội dung chưa thật cần thiết đối với HS sẽ được lược bỏ. Ví dụ : trong chương trình mới, các kiến thức về cấu tạo của các giác quan, não,... được lược bỏ.

- Chương trình mới tăng tính thực hành và vận dụng vào thực tế. Điều này thể hiện ở việc :

+ Lựa chọn nội dung từng bài. Ví dụ *bài 14* (An toàn khi ở nhà) có đưa ra một số tình huống thường gặp có thể dẫn đến đứt tay, bỏng, điện giật. Các tình huống này được diễn tả bằng hình vẽ. Khi học bài này, HS sẽ được “đóng vai” để xử lí từng tình huống cụ thể.

+ Tăng thêm loại bài thực hành : trong SGK cũ chỉ có 2 loại bài - loại bài hình thành kiến thức, kĩ năng mới và loại bài ôn tập, còn trong SGK mới có thêm một loại bài nữa, đó là loại bài thực hành. Ví dụ : trong SGK mới có hai bài thực hành - *bài 7* (Thực hành : Đánh răng, rửa mặt) và *bài 31* (Thực hành : Quan sát bầu trời).

- Chương trình mới môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1 “mở và động” hơn.

c) Cấu trúc nội dung môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1

Cấu trúc nội dung chương trình môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1 bao gồm 3 chủ đề : Con người và sức khoẻ ; Xã hội ; Tự nhiên. Cụ thể là :



- Chủ đề *Con người và sức khỏe*, HS được học về :
  - + Cơ thể người và các giác quan (các bộ phận chính, vai trò nhận biết thế giới xung quanh của các giác quan, vệ sinh cơ thể và các giác quan, vệ sinh răng miệng).
  - + Ăn đủ no, uống đủ nước.
- Chủ đề *Xã hội*, HS được học về :
  - + Gia đình : các thành viên trong gia đình, nhà ở và đồ dùng trong nhà, giữ nhà ở sạch sẽ, an toàn khi ở nhà.
  - + Lớp học : các thành viên trong lớp học, các đồ dùng trong lớp học, giữ lớp học sạch đẹp.
  - + Cuộc sống xung quanh : phong cảnh và hoạt động sinh sống của nhân dân, an toàn giao thông.
- Chủ đề *Tự nhiên* :
  - + Thực vật và động vật (một số cây, con phổ biến).
  - + Một số hiện tượng phổ biến của thời tiết.

## **II - NHỮNG ĐIỂM MỚI TRONG SGK VÀ SGK MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI LỚP 1**

### ***Hoạt động 1***

#### ***Tìm hiểu những điểm mới trong SGK Tự nhiên và Xã hội 1***

1. Nghiên cứu những SGK sau :

- SGK *Tự nhiên và Xã hội 1* mới (xuất bản năm 2002)
- SGK *Tự nhiên và Xã hội 1* cũ (xuất bản trước năm 2002).
- SGK *Sức khỏe lớp 1* (xuất bản trước năm 2002).

**2. Suy nghĩ và trả lời các câu hỏi sau :**

- So với SGK *Tự nhiên và Xã hội 1* cũ, SGK *Tự nhiên và Xã hội 1* mới có những điểm gì mới (về khổ sách, cấu trúc nội dung và cách trình bày) ? Nêu ưu điểm của những điểm mới đó.
  - Chia sẻ kinh nghiệm với đồng nghiệp về cách sử dụng SGK sao cho hiệu quả.
3. Trao đổi trong nhóm chuyên môn những hiểu biết của cá nhân về những vấn đề trên.

#### ***Thông tin phản hồi***

a) Những điểm mới trong SGK *Tự nhiên và Xã hội 1* so với SGK cũ

- Khổ sách : Kích thước SGK mới (17 Ô 24cm) lớn hơn SGK cũ (14,5 Ô 20,5cm). Với khổ sách như vậy, sẽ tạo điều kiện cho việc :
  - + Có thể tăng kênh hình, tăng cỡ chữ.

+ Bài học được trình bày trong 2 trang mở, thuận lợi để vẽ bức tranh to, bao trùm cả 2 trang. Chính điều này cho phép thể hiện những cảnh mang tính tổng thể. Ví dụ : tranh ở bài 18, 19 (Cuộc sống xung quanh) được vẽ trên 2 trang mở thể hiện phong cảnh và hoạt động sinh sống của người dân.

+ Tất cả các hoạt động học tập được trình bày trình tự trong 2 trang mở, giúp cho HS dễ dàng có cái nhìn hệ thống toàn bài học.

- *Cấu trúc nội dung* : Tương ứng với chương trình, SGK mới có 3 chủ đề bao gồm 35 bài (sách cũ có 33 bài), được đánh số từ 1 đến 35 và mỗi một chủ đề được phân biệt bằng màu sắc riêng : 10 bài thuộc chủ đề *Con người và sức khỏe* có màu hồng ; 11 bài thuộc chủ đề *Xã hội* có màu xanh lá cây và 14 bài thuộc chủ đề *Tự nhiên* có màu xanh da trời. Màu sắc khác nhau như vậy có tác dụng giúp HS dễ tìm bài cần học, đồng thời nhắc các em biết bài đang học thuộc chủ đề nào.

- *Cách trình bày* : SGK *Tự nhiên và Xã hội 1* mới được trình bày không khác với SGK cũ về tỉ lệ giữa kênh chữ và kênh hình cũng như về chất lượng kênh hình, nhưng lại khác ở điểm : SGK mới chú trọng đến việc xuất phát từ người học và được viết với định hướng hỗ trợ hiệu quả cho việc đổi mới PPDH. Chính điểm khác biệt đó dẫn đến những điểm khác trong kênh hình và kênh chữ của sách mới so với sách cũ như sau :

+ *Kênh hình* : Dưới mỗi hình không đánh số và không có phần ghi chú vì HS lớp 1 chưa biết đọc và đọc chưa thạo. Ngoài việc đóng vai trò cung cấp thông tin như ở sách cũ, kênh hình ở sách mới còn đóng vai trò chỉ dẫn học tập, có tác dụng gợi ý cho GV lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức dạy học thích hợp.

+ *Kênh chữ* : Trong SGK cũ, kênh chữ bao gồm những nội dung trọng tâm của bài được đặt trong phần đóng khung và phần câu hỏi ở cuối bài ; trong những câu hỏi này, trừ một số câu hỏi mang tính chất liên hệ, phần lớn là câu hỏi yêu cầu HS nhắc lại những kiến thức trong phần đóng khung. Ví dụ : Bài 26 (Lưỡi) trong sách cũ có 2 câu hỏi :

- Câu hỏi 1 : Lưỡi giúp ta nhận biết những vị gì của thức ăn ?

- Câu hỏi 2 : Em không nên ăn những thức ăn nào ?

Để trả lời 2 câu hỏi này, HS chỉ cần đọc và nhớ nội dung của phần đóng khung mà không cần phải “động não”, suy nghĩ để trả lời. Còn trong SGK mới, kênh chữ bao gồm một hệ thống câu hỏi và “lệnh” - yêu cầu HS làm việc. “Lệnh” được viết ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ. Số lượng câu hỏi và “lệnh” tăng dần từ bài 1 đến bài 35 (riêng bài 1 và bài 2 không có kênh chữ). Điều này rất phù hợp với HS lớp 1, đặc biệt trong thời gian đầu năm học, khi các em còn chưa biết đọc. ở đầu các câu hỏi và “lệnh”, có các kí hiệu chỉ dẫn hoạt động học tập. Có tất cả 4 loại kí hiệu ứng với 4 loại hoạt động học tập : quan sát và trả lời ; liên hệ thực tế và trả lời ; trò chơi học tập ; vẽ. Các kí hiệu này giúp cho HS có thói quen biết hoạt động gì khi nhìn vào từng loại kí

hiệu, và đặc biệt rất phù hợp với HS lớp 1, khi mà khả năng đọc của các em còn hạn chế.

Các câu hỏi trong SGK mới kích thích được tư duy của HS và hướng các em tới những câu trả lời khác nhau, dựa trên vốn kinh nghiệm sống của HS và sự phán đoán của các em. Ví dụ : bài 22 (Cây rau) có câu hỏi : Cây rau được trồng ở đâu ? HS có thể trả lời : Cây rau được trồng ở ruộng, ở vườn, ở chậu, ở sân,... (tùy vào thực tế các em đã thấy cây rau trồng chỗ nào), hoặc trong bài 20 đưa ra những tình huống không an toàn giao thông (bằng hình vẽ) và kèm theo đó là câu hỏi : Điều gì có thể xảy ra ? Dựa trên phán đoán của bản thân, HS sẽ có câu trả lời khác nhau đối với câu hỏi này.

b) Sử dụng SGK đạt hiệu quả

- Sử dụng SGK để học :

+ Căn cứ vào kí hiệu trước các câu hỏi và “các lệnh” ở mỗi bài học mà HS nhận ra được một chuỗi trình tự các hoạt động học tập.

+ Các hình ảnh trong bài là nguồn tri thức. Vì vậy, để trả lời các câu hỏi trong bài, HS phải quan sát, làm thực hành, liên hệ với thực tế và động não suy nghĩ.

+ Trong trường hợp có nhiều cách ứng xử trước một tình huống, các em sẽ được GV hướng dẫn để lựa chọn cách giải quyết tốt nhất.

+ Cuối một số bài có phần yêu cầu HS vẽ hoặc chơi trò chơi để giúp các em khắc sâu kiến thức của bài và phát triển trí tưởng tượng.

- Sử dụng SGK để dạy :

+ Căn cứ vào nội dung của kênh chữ và kênh hình ở mỗi bài học mà GV có thể dựa vào đó để lựa chọn các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học thích hợp.

Ví dụ : GV tổ chức cho HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi ; thực hiện các trò chơi để củng cố bài học hay trả lời các câu hỏi mang tính liên hệ thực tế hoặc làm thực hành để phát hiện ra kiến thức mới,...

## ***Hoạt động 2***

### ***Tìm hiểu những điểm mới trong SGK Tự nhiên và Xã hội 1***

1. Nghiên cứu những SGK sau :

- SGK *Tự nhiên và Xã hội 1* mới (xuất bản năm 2002)

- SGK *Tự nhiên và Xã hội 1* cũ (xuất bản trước năm 2002).

- SGK Sức khoẻ 1 (xuất bản trước năm 2002).

2. Suy nghĩ và trả lời các câu hỏi sau :

- Nêu cấu trúc SGK *Tự nhiên và Xã hội 1* mới.

- Đọc kĩ một số bài và nêu điểm mới trong cách hướng dẫn bài học.

3. Trao đổi trong nhóm chuyên môn những hiểu biết của cá nhân về những vấn đề trên.

### ***Thông tin phản hồi***

a) Cấu trúc SGK Tự nhiên và Xã hội 1 mới

SGV Tự nhiên và Xã hội 1 gồm hai phần :

- Phần I - Hướng dẫn chung, gồm có hai nội dung chính :

+ Giới thiệu mục tiêu, nội dung, PPDH và cách đánh giá HS học môn Tự nhiên và Xã hội.

+ Giới thiệu SGK *Tự nhiên và Xã hội 1*.

- Phần II - Hướng dẫn cụ thể :

Đi sâu vào hướng dẫn từng bài, nhằm giúp GV xác định rõ mục tiêu về kiến thức, kỹ năng, thái độ mà HS cần đạt được sau mỗi bài học ; những đồ dùng cần thiết cho việc học tập của HS và dạy học của GV cũng như cách tiến hành các hoạt động dạy và học để đạt được mục tiêu của bài học. Qua đó, GV có thể áp dụng sáng tạo các PPDH phù hợp để soạn ra những kế hoạch bài học riêng của mình cho phù hợp với trình độ của HS và điều kiện thực tế ở địa phương.

b) Điểm mới trong việc hướng dẫn cụ thể từng bài

- Phần “Hoạt động dạy - học” được thiết kế thành các hoạt động cụ thể. Mỗi bài thường có từ 2 đến 3 hoạt động, không kể hoạt động giới thiệu và kết thúc bài học.

- Mỗi hoạt động bao gồm 3 phần : mục tiêu, cách tiến hành và kết luận.

- Khi soạn bài, GV cần bám sát mục tiêu của từng hoạt động, còn cách tiến hành thì có thể thay đổi tùy theo điều kiện ở địa phương và trình độ của HS, miễn là HS đạt được mục tiêu đề ra cho mỗi hoạt động

- Phần kết luận sau mỗi hoạt động là nội dung GV cần lưu ý chốt lại cho HS và đôi khi cũng là “lời giải” cho GV.

## **III - một số phương pháp dạy - học có thể sử dụng để phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của Học sinh trong môn Tự nhiên và Xã hội ở lớp 1**

### ***Hoạt động 1***

#### ***Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học môn Tự nhiên và Xã hội***

1. Đọc các tài liệu sau

- Mục 2 thuộc phần III, trang 52 viết về Chương trình Tiểu học, NXB Giáo dục, H., 2002.

- Mục V, phần I - SGK *Tự nhiên và Xã hội 1*.

2. Làm các bài tập sau

- Liệt kê tên các PPDH có thể sử dụng để dạy học môn Tự nhiên và Xã hội nói chung và môn Tự nhiên và Xã hội ở lớp 1 nói riêng dưới dạng sơ đồ hoá theo cách hiểu của bạn.

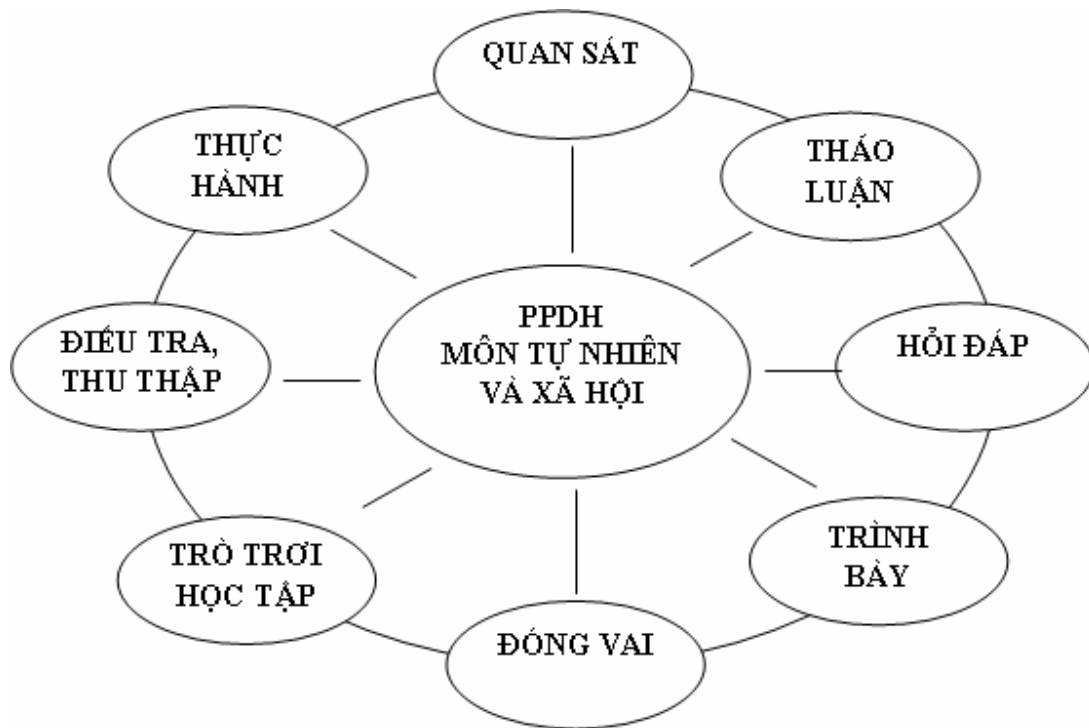
- Liệt kê tên các hình thức tổ chức dạy học có thể sử dụng để dạy - học môn Tự nhiên và Xã hội nói chung và môn Tự nhiên và Xã hội ở lớp 1 nói riêng dưới dạng sơ đồ hoá theo cách hiểu của bạn.

- Ghi lại một cách vắn tắt về những điểm cần lưu ý khi sử dụng các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học kể trên.

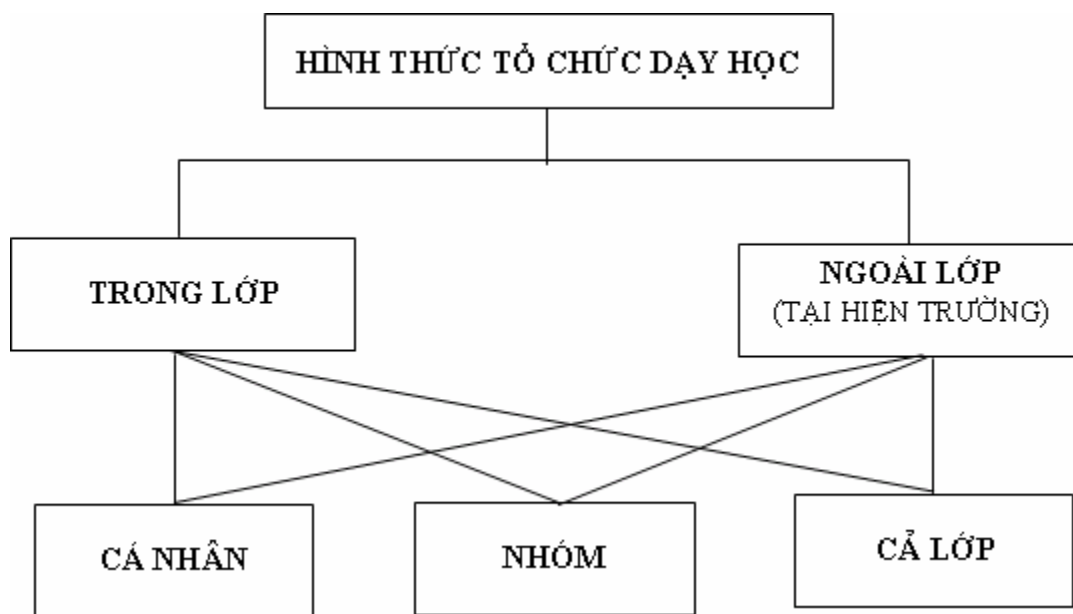
3. Thảo luận với đồng nghiệp của bạn về kết quả các bài tập bạn đã làm.

### ***Thông tin phản hồi***

a) Sơ đồ các PPDH có thể sử dụng để dạy học môn TN-XH nói chung và môn TN-XH ở lớp 1 nói riêng :



b) Sơ đồ các hình thức tổ chức dạy học có thể sử dụng để dạy - học môn Tự nhiên và Xã hội nói chung và môn Tự nhiên và Xã hội ở lớp 1 nói riêng :



c) Những điểm cần lưu ý khi sử dụng các PPDH trong môn Tự nhiên và Xã hội :

- Không có phương pháp nào là vạn năng.
- GV cần lựa chọn, sử dụng hợp lí và phối hợp linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.
- Dù sử dụng PPDH nào cũng cần :
  - + Giảm sự áp đặt, can thiệp của GV.
  - + Tăng cường giúp HS : quan sát, trao đổi, chơi trò chơi học tập, nêu thắc mắc và phát hiện kiến thức.

### ***Hoạt động 2 Hướng dẫn HS quan sát theo nhóm nhỏ***

1. Đọc đoạn viết về phương pháp quan sát và phương pháp làm việc hợp tác trong nhóm nhỏ trong SGK môn Tự nhiên và Xã hội ở lớp 1.

2. Xem một đoạn băng và đọc bài 23 (Cây hoa) trong SGK *Tự nhiên và Xã hội 1*.

3. Ghi lại ý kiến cá nhân về vấn đề sau

a) Về tổ chức của GV

- Số HS trong một nhóm ?
- Cách sắp xếp chỗ ngồi của HS theo nhóm ?
- Cử hay cho HS tự bầu nhóm trưởng ?
- Cách GV giao việc, hướng dẫn cho nhóm trưởng hoặc cho toàn nhóm ?
- Cách GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm trong tiến trình học tập ?

b) Về thực hiện của HS

- Đối tượng học tập quan sát (tranh ảnh hay vật thật) ?
- Số lượng đồ dùng học tập (tranh ảnh hoặc các cây hoa mang đến lớp) ?
- Vai trò của nhóm trưởng ?
- Sự tham gia của các thành viên trong nhóm (sử dụng các giác quan để quan sát, nói lại những gì quan sát được với các bạn) ?
- Mối quan hệ giữa HS - HS trong hoạt động quan sát theo nhóm nhỏ ?

c) Khi dạy bài này bạn có cải tiến gì ?

4. Thảo luận với đồng nghiệp của bạn về những vấn đề trên và sau đó rút kinh nghiệm về :

- Điều kiện thành công của dạy học hợp tác theo nhóm nhỏ ở lớp 1.
- Điều kiện thành công của việc dạy HS lớp 1 biết học bằng quan sát.

### ***Thông tin phản hồi***

a) Điều kiện thành công của dạy học hợp tác theo nhóm nhỏ ở lớp 1

- Sắp xếp phòng học :
  - + Nếu cho HS làm việc theo từng cặp, có thể cho hai em ngồi cạnh nhau quay mặt lại với nhau để trao đổi, làm việc. Khi đó không cần phải sắp xếp lại chỗ ngồi của HS.
  - + Nếu bàn HS trong lớp dễ di chuyển (hoặc bàn trên quay xuống bàn dưới) thì tốt nhất là cho các em ngồi thành nhóm nhỏ từ 3 đến 5 hoặc từ 4 đến 6 HS, đảm bảo rằng các em được đối diện với nhau trong quá trình học tập. Cách sắp xếp này khuyến khích HS nói với nhau, nhìn và nghe được nhau, hợp tác với nhau trong công việc.
  - + Giữa các nhóm phải có lối đi cho GV và HS, dễ dàng di chuyển, tạo điều kiện thuận lợi cho GV theo dõi và bao quát sự hoạt động của các nhóm.
- Lựa chọn nhóm trưởng và hướng dẫn, giao nhiệm vụ cho nhóm trưởng kĩ càng, cẩn thận.
- Mọi thành viên trong nhóm đều phải biết rõ nhiệm vụ của mình.
- Cần phải có quy định trong nhóm. Ví dụ : khi một bạn nói thì các bạn khác phải lắng nghe ; ai cũng được tham gia và tất cả cùng được phát biểu...
- GV phải tham gia giúp đỡ, hỗ trợ, tạo ra động lực kích thích cho các nhóm hoạt động một cách kịp thời và đúng lúc (đặc biệt đối với các nhóm yếu).

### ***b) Điều kiện thành công của việc dạy HS lớp 1 biết học bằng quan sát***

- Hướng dẫn của GV :
  - + Tùy theo mục đích và đối tượng được lựa chọn cho HS quan sát, GV cần chỉ dẫn cho các em sử dụng nhiều giác quan để phán đoán, cảm nhận sự vật và hiện tượng (ví dụ : em hãy nhìn, hãy nghe, hãy ngửi...).
  - + Trình tự tiến hành quan sát cũng rất quan trọng (ví dụ : GV cần hướng dẫn các em bắt đầu bằng sự quan sát tổng thể chung rồi mới đi vào quan sát các bộ phận, chi tiết ; quan sát từ bên ngoài rồi mới đến bên trong...) ; GV cần đặt ra các câu hỏi ngắn và rõ ràng để hướng dẫn HS tập trung vào các kiến thức cần tìm kiếm.



+ HS được theo dõi cách làm việc của GV với đối tượng được quan sát trước khi các em được thực hành quan sát cá nhân hoặc theo nhóm.

- Bảo đảm mỗi HS được trực tiếp làm việc với đối tượng cần quan sát theo cá nhân hoặc nhóm.

- Bảo đảm mỗi HS được nói với bạn, được hỏi bạn và thảo luận với bạn về kết quả quan sát.

- Bảo đảm các hoạt động của HS đều được GV uốn nắn, động viên khích lệ kịp thời.

### ***Hoạt động 3 Trò chơi học tập***

1. Đọc đoạn viết về "Trò chơi học tập" trong SGK *Tự nhiên và Xã hội 1*.

2. Xem một đoạn băng và đọc bài 29 (Nhận biết cây cối và các con vật) trong SGK *Tự nhiên và Xã hội 1*.

3. Ghi lại ý kiến cá nhân về vấn đề sau :

a) Thế nào là trò chơi học tập ?

b) Cách tổ chức trò chơi học tập

c) Tác dụng của trò chơi học tập

d) Điều kiện thành công khi tổ chức trò chơi học tập

e) Nếu sử dụng trò chơi tương tự như trong băng, bạn có cải tiến gì ?

4. Thảo luận với đồng nghiệp của bạn về những vấn đề trên và đối chiếu xem đoạn băng minh họa đã đạt được những yêu cầu đề ra khi sử dụng phương pháp này chưa ?

### ***Thông tin phản hồi***

a) Thế nào là trò chơi học tập ?

- Trò chơi có nội dung gắn với hoạt động học tập của HS

- Giúp HS khai thác vốn kinh nghiệm của bản thân để chơi và học.

b) Cách tổ chức một trò chơi

- Giới thiệu :

+ Tên trò chơi.

+ Hướng dẫn cách chơi, thời gian chơi.

+ Phổ biến luật chơi.

- Chơi thử (nếu cần)

- Chơi thật

- Nhận xét kết quả của trò chơi (có thể “thưởng” hoặc “phạt” người thắng hoặc người thua), nhận xét thái độ của người tham dự và rút kinh nghiệm.

- Kết thúc : GV hỏi HS xem các em đã học được những gì qua trò chơi này, hoặc GV tổng kết lại cho HS biết các em đã học được những gì qua trò chơi này.

c) Tác dụng của trò chơi học tập

- Làm thay đổi hình thức học tập.

- Làm cho không khí trong lớp học được thoải mái, dễ chịu hơn.

- Làm cho quá trình học tập trở thành một hình thức vui chơi hấp dẫn.

- HS thấy vui, nhanh nhẹn, cởi mở hơn.

- HS tiếp thu kiến thức tự giác, tích cực hơn.

- HS có thể được củng cố và hệ thống hoá kiến thức.

d) Điều kiện thành công khi tổ chức trò chơi học tập

- Các trò chơi phải thú vị để HS thích được tham gia chơi.

- Phải thu hút được đa số (hay tất cả) HS tham gia.

- Các trò chơi phải đơn giản và dễ thực hiện.

- Các trò chơi không được tốn nhiều thời gian, sức lực, gây ảnh hưởng đến hoạt động tiếp theo của tiết học hoặc ảnh hưởng đến giờ học khác.

- Quan trọng hơn là trò chơi phải có mục đích học tập, không đơn thuần chỉ là trò chơi giải trí.

#### **IV - lập kế hoạch dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1 như thế nào để phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của Học sinh ?**

##### ***Hoạt động 1 Cách suy nghĩ khi thiết kế một bài học***

1. Đọc kĩ

Mục A (Cách thiết kế bài học) trong phần II (Hướng dẫn cụ thể) ở SGK Tự nhiên và Xã hội 1. Trên cơ sở đó, tìm ra các cách mới khi thiết kế bài học theo hướng đổi mới PPDH.

2. Làm bài tập

Hoàn thành bảng so sánh giữa cách thiết kế một bài học thụ động với cách soạn một bài học tích cực.

3. Trao đổi với các bạn đồng nghiệp về kết quả của bài tập trên.

**Thông tin phản hồi**

**BẢNG SO SÁNH CÁCH THIẾT KẾ MỘT BÀI HỌC THỤ ĐỘNG VỚI CÁCH THIẾT KẾ MỘT BÀI HỌC TÍCH CỰC**

	<b>Cách thiết kế một bài học thụ động</b>	<b>Cách thiết kế một bài học tích cực</b>
<b>Xác định mục tiêu bài học</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cần giúp cho HS có hiểu biết gì ?</li> <li>- Cách viết mục tiêu : thông thường, GV liệt kê những kiến thức, kỹ năng, thái độ cần cung cấp và hình thành cho HS bằng các danh từ không lượng hoá được hoặc không kiểm tra, đánh giá được.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV quan tâm đến việc : sau khi học xong bài học các em sẽ đạt được những kiến thức, kỹ năng, thái độ gì ?</li> <li>- Cách viết mục tiêu : phải sử dụng các động từ sao cho có thể lượng hoá được, kiểm tra, đánh giá được. (Ví dụ một số động từ thường dùng khi viết mục tiêu : + Về kiến thức : liệt kê, mô tả, nêu tên, nêu đặc điểm, nêu ví dụ, xác định, chỉ ra... + Về kỹ năng : quan sát, thí nghiệm, so sánh, đối chiếu, phân tích, sắp xếp, phân loại, báo cáo... + Về thái độ : có ý thức, tự giác, giúp đỡ, bảo vệ...)</li> </ul>
<b>Chuẩn bị đồ dùng dạy học</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ yếu là những đồ dùng để GV dạy cho cả lớp. Các tranh ảnh, mô hình được phóng to để cả lớp cùng quan sát theo hướng dẫn của GV.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan tâm đến những đồ dùng học tập dùng cho cá nhân HS hoặc cho nhóm. Số lượng đồ dùng học tập thường phải nhiều hơn. HS làm việc trực tiếp với các phương tiện học tập để tự phát hiện ra kiến thức mới.</li> </ul>
<b>Xác định, lựa chọn các PPDH</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xuất phát từ cách nghĩ : mình phải dạy như thế nào, vì vậy các kỹ năng sư phạm tập trung vào việc giảng giải.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xuất phát từ cách nghĩ : làm thế nào HS học được kiến thức này để chọn phương pháp dạy của thầy. Vì vậy, các kỹ năng sư</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập trung vào việc cho HS nhớ, luyện tập và làm theo.</li> <li>- HS thường làm việc đơn lẻ.</li> </ul>	<p>phạm mở rộng hơn, bao gồm cả các kỹ năng liên quan đến việc đưa ra các hoạt động và tổ chức hỗ trợ HS thực hiện hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập trung vào việc học qua trải nghiệm, giao tiếp, trao đổi với nhau và phản ánh.</li> <li>- HS thường được làm việc theo cặp hay nhóm.</li> </ul>
<b><i>Thiết kế các hoạt động dạy - học</i></b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chia bài học theo các nội dung học tập.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chia bài học thành các hoạt động chủ yếu. Các hoạt động này được sắp xếp theo thứ tự và lô-gíc hợp lí.</li> <li>- Với mỗi hoạt động, GV cần xác định thời gian, mục tiêu và cách tiến hành hoạt động để đạt được mục tiêu đề ra cho hoạt động đó.</li> </ul>
<b><i>Đánh giá</i></b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan tâm đến sản phẩm cuối cùng và đánh giá theo định kì (như bài kiểm tra) để đánh giá mức độ hiểu của HS và những điều mà HS đạt được.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan tâm đến toàn bộ quá trình học và cách học của HS như thế nào, cũng như kết quả mà các em đạt được hằng ngày dựa trên những nhận xét, đánh giá kịp thời của GV.</li> </ul>

### ***Hoạt động 2 Thực hành thiết kế bài học theo hướng đổi mới PPDH***

1. Đọc kĩ mục B, Phần II (Hướng dẫn cụ thể) trong SGK Tự nhiên và Xã hội 1.
2. Dựa vào thực tế HS và điều kiện của lớp học và nhà trường của bạn để thiết kế một bài học tự chọn theo hướng đổi mới PPDH.
3. Trao đổi với các bạn đồng nghiệp để nhận được các ý kiến đóng góp cho kế hoạch bài học đó.
4. Dạy thử và rút kinh nghiệm.

- **Câu hỏi và bài tập tự đánh giá**

1. Nêu những điểm mới của chương trình và SGK môn Tự nhiên và Xã hội ở lớp 1.
2. Bạn có kinh nghiệm gì khi sử dụng phối hợp các PPDH trong một tiết học (đặc biệt khi dạy HS quan sát theo nhóm nhỏ).

3. Nêu các bí quyết thành công khi hướng dẫn HS học tập bằng quan sát, bằng làm việc hợp tác trong nhóm nhỏ và học thông qua chơi trò chơi.
4. Cách thay đổi suy nghĩ khi tiến hành lập kế hoạch dạy học một bài học mới đã giúp bạn thành công trong việc phát huy tính tích cực của HS ở mức độ nào ? Hãy chia sẻ kinh nghiệm đó với đồng nghiệp của bạn.

### ***Thông tin phản hồi về câu hỏi và bài tập đánh giá***

1. Xem thông tin phản hồi cho hoạt động 2 ở *mục I* và thông tin phản hồi cho hoạt động 1 ở *mục II*.
3. Xem thông tin phản hồi cho hoạt động 2 và hoạt động 3 ở *mục III*.
4. Xem thông tin phản hồi cho hoạt động 1 ở *mục IV*.

### **Danh mục các tài liệu tham khảo chính**

1. *Chương trình Tiểu học* - Bộ Giáo dục và Đào tạo, NXB Giáo dục, H., 2002.
2. SGK, SGV môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1 - NXB Giáo dục, H., 2002.
3. *Tài liệu bồi dưỡng GV dạy SGK lớp 1 Chương trình Tiểu học mới* - NXB Giáo dục.
4. *Một số vấn đề cơ bản của Chương trình Tiểu học mới* - Đỗ Đình Hoan, NXB Giáo dục, H., 2002.
5. Băng hình kèm theo tài liệu hướng dẫn học bằng hình môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1.

TS. Bùi Phương Nga

TS. Nguyễn Tuyết Nga

# ĐẠO ĐỨC

## MỤC TIÊU

Sau khi học xong tài liệu này, bạn có thể :

Biết và hiểu :

- Mục tiêu, nội dung chương trình môn Đạo đức ở lớp 1 ; những điểm mới và khó của chương trình.
- Cấu trúc của SGK Đạo đức 1, cách sử dụng phối hợp giữa SGK và VBT Đạo đức 1.
- Phương pháp, hình thức dạy học môn Đạo đức ở lớp 1.
- Các loại phương tiện dạy học Đạo đức ở lớp 1 và cách thức sử dụng.
- Cách soạn bài các bài Đạo đức ở lớp 1.
- Yêu cầu đổi mới việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS khi học môn Đạo đức ở lớp 1.

Có khả năng :

- Phân tích, đánh giá chương trình môn Đạo đức ở lớp 1, từ đó xác định được những nội dung mới và khó của chương trình.
- Sử dụng có hiệu quả SGK và VBT Đạo đức 1.
- Soạn bài Đạo đức theo hướng đổi mới PPDH hiện nay.
- Đánh giá kết quả học tập môn Đạo đức ở lớp 1 theo yêu cầu đổi mới.

## NỘI DUNG

### I - Thời gian hoàn thành bài học

### II - Nội dung và cách tiến hành bài học

#### 1. Nội dung 1 Giới thiệu chương trình môn Đạo đức ở lớp 1

*Thời gian để hoàn thành nội dung này : 120 phút.*

#### *Hoạt động 1 Làm việc cá nhân*

Tự nghiên cứu mục tiêu, nội dung chương trình môn Đạo đức ở lớp 1 mới được trình bày ở phần chung của SGK ; sau đó, đối chiếu với chương trình môn Đạo đức ở lớp 1 cũ để phát hiện những điểm giống và khác nhau.

Ghi lại những nhận xét của bản thân về mục tiêu, nội dung chương trình môn Đạo đức ở lớp 1 ; những điểm mới, những bài khó của chương trình mới.

Mục đích của hoạt động 1

Học viên tự tìm tòi, phát hiện và phân tích được mục tiêu, những điểm cơ bản, mới và khó của chương trình Đạo đức ở lớp 1.

Thời gian dành cho hoạt động này : **60 phút.**

#### **Một số câu hỏi gợi ý để thực hiện hoạt động 1**

**1) Môn Đạo đức ở lớp 1 có mấy mục tiêu ? Đó là những mục tiêu nào ? Mối quan hệ giữa các mục tiêu đó như thế nào ?**

**2) Nội dung chương trình môn Đạo đức ở lớp 1 gồm bao nhiêu bài ? Đó là những bài nào ? Mỗi bài được cấu trúc như thế nào ?**

**3) So với chương trình cũ thì nội dung chương trình lần này có những điểm gì mới ?**

**4) Theo bạn, bài nào là khó ? Vì sao bạn cho là khó ?**

**5) Tổng số tiết dành cho môn Đạo đức ở lớp 1 là bao nhiêu ? Được phân phối như thế nào ?**

**6) Thế nào là tiết phân mềm dành cho địa phương ?**

### **Hoạt động 2 Làm việc theo nhóm**

Trao đổi trong nhóm những điều cá nhân nhận biết và ghi chép được qua hoạt động 1 để bổ sung, chính xác hoá và hoàn thiện những điều đã ghi chép được.

Mục đích của hoạt động 2 :

Thống nhất những hiểu biết về mục tiêu, nội dung chương trình môn Đạo đức ở lớp 1.

Thời gian dành cho hoạt động này : **60 phút.**

### **Thông tin phản hồi cho các hoạt động 1 và 2**

a) Môn Đạo đức ở lớp 1 có 3 mục tiêu :

Mục tiêu (1) là về nhận thức, mục tiêu (2) là về kĩ năng, hành vi, mục tiêu (3) là về thái độ. Cụ thể là :

Môn Đạo đức ở lớp 1 nhằm giúp HS :

- Có hiểu biết ban đầu về một số chuẩn mực hành vi đạo đức và pháp luật cơ bản, phù hợp với lứa tuổi HS lớp 1 trong mối quan hệ của các em với bản thân, gia đình, nhà trường, cộng đồng xã hội, môi trường tự nhiên và ý nghĩa của việc thực hiện theo các chuẩn mực đó.

- Từng bước hình thành kĩ năng nhận xét, đánh giá hành vi của bản thân và những người xung quanh theo chuẩn mực đã học ; kĩ năng lựa chọn và thực hiện các hành vi ứng xử phù hợp chuẩn mực trong các mối quan hệ và tình huống đơn giản, cụ thể của cuộc sống ; biết nhắc nhở bạn bè cùng thực hiện.

- Từng bước hình thành thái độ tự trọng, tự tin vào khả năng của bản thân, có trách nhiệm với hành động của mình ; yêu thương, tôn trọng con người ; mong muốn đem lại niềm vui, hạnh phúc cho mọi người ; yêu cái thiện, cái đúng, cái tốt ; không đồng tình với cái ác, cái sai, cái xấu.

Ba mục tiêu trên có quan hệ biện chứng, thống nhất với nhau. Mục tiêu về kiến thức có tác dụng làm điểm tựa, định hướng cho việc hình thành thái độ và kĩ năng, hành vi đạo đức. Ngược lại, mục tiêu về thái độ và kĩ năng, hành vi lại có tác dụng củng cố lại kiến thức về chuẩn mực hành vi đạo đức. Trong đó, mục tiêu về kĩ năng, hành

vi là đích cuối cùng và quan trọng nhất của giáo dục đạo đức nói chung và dạy học môn Đạo đức nói riêng.

b) Chương trình Đạo đức ở lớp 1 bao gồm 14 bài :

Bài 1. Em là học sinh lớp Một

Bài 2. Gọn gàng, sạch sẽ

Bài 3. Giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập

Bài 4. Gia đình em

Bài 5. Lễ phép với anh chị, nhường nhịn em nhỏ

Bài 6. Nghiêm trang khi chào cờ

Bài 7. Đi học đều và đúng giờ

Bài 8. Trật tự trong trường học

Bài 9. Lễ phép, vâng lời thầy giáo, cô giáo

Bài 10. Em và các bạn

Bài 11. Đi bộ đúng quy định

Bài 12. Cảm ơn và xin lỗi

Bài 13. Chào hỏi và tạm biệt

Bài 14. Bảo vệ hoa và cây nơi công cộng

Những bài trong chương trình được cấu trúc theo 5 mối quan hệ của HS với bản thân với gia đình, nhà trường, cộng đồng và môi trường tự nhiên.

c) So với chương trình cũ thì nội dung chương trình lần này có những điểm mới sau :

- Nội dung môn Đạo đức kết hợp giữa giáo dục quyền trẻ em với giáo dục bổn phận của HS. Ví dụ :

+ Tích hợp quyền trẻ em được có gia đình, được cha mẹ yêu thương, quan tâm chăm sóc vào bài 4 - *Gia đình em*.

+ Tích hợp quyền được có quốc tịch của trẻ em vào bài 6 - *Nghiêm trang khi chào cờ*.

+ Tích hợp quyền được học tập của trẻ em vào bài 7 - *Đi học đều và đúng giờ* và bài 8 - *Trật tự trong trường học*.

+ Tích hợp quyền được tự do kết giao bạn bè của trẻ em vào bài 10 - *Em và các bạn*.

+...

- Chương trình không chỉ giáo dục bổn phận, trách nhiệm của HS đối với gia đình, nhà trường, xã hội, môi trường tự nhiên mà còn giáo dục trách nhiệm của các em đối với chính bản thân như : biết tự trọng, tự tin ; hài lòng về những điểm tốt của bản



thân, biết quan tâm giữ gìn vệ sinh và hình thức bên ngoài của bản thân ; biết giữ gìn đồ dùng, sách vở cá nhân ; biết bảo vệ an toàn cho bản thân,...

- Thông qua các bài Đạo đức, còn nhằm giáo dục cho HS một số kỹ năng sống cơ bản như : kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng ra quyết định, kỹ năng giải quyết vấn đề,...

d) Trong số các bài của chương trình Đạo đức ở lớp 1 thì những bài có thể khó dạy là những bài ở học kì I vì HS chưa biết đọc, biết viết. Ngoài ra bài 6 cũng khó dạy do có một số từ khó đối với HS như : Tổ quốc, Quốc kì, Quốc ca.

e) Tổng thời lượng dành cho môn Đạo đức ở lớp 1 là 35 tiết/ năm, được phân phối như sau:

14 bài x 2 tiết =	28 tiết
Dành cho địa phương:	3 tiết
Ôn tập học kì I :	1 tiết
Kiểm tra học kì I :	1 tiết
Ôn tập cuối năm :	1 tiết
Kiểm tra cuối năm :	1 tiết
Cộng :	35 tiết

g) Trong chương trình có 3 tiết phần mềm dành cho địa phương để các địa phương *sử dụng dạy những vấn đề cần thiết của lớp, của trường, của địa phương. Nội dung, phương pháp, thời điểm, quy mô dạy học các tiết học này do địa phương hoàn toàn quyết định.*

## **2. Nội dung 2**

### ***Giới thiệu về SGK và VBT Đạo đức 1***

***Thời gian để hoàn thành nội dung này : 90 phút.***

#### ***Hoạt động 1 Làm việc cá nhân***

Tự tìm hiểu về cấu trúc của SGK, những gợi ý về dạy học các bài Đạo đức trong chương trình, các dạng bài tập cơ bản trong VBT Đạo đức 1, về sử dụng phối hợp giữa SGK và VBT. Ghi chép và cho ví dụ minh họa.

Mục đích của hoạt động 1

Học viên hiểu được cấu trúc và những điểm mới của SGK, của VBT Đạo đức 1.

Thời gian dành cho hoạt động này : 90 phút.

#### **Một số câu hỏi gợi ý để thực hiện hoạt động 1**

***1. SGK Đạo đức 1 có cấu trúc như thế nào ? Sử dụng SGK Đạo đức 1 như thế nào ?***

***2. Các dạng bài tập chủ yếu trong VBT Đạo đức 1 là gì ?***

#### ***Hoạt động 2 Làm việc theo nhóm***

Trao đổi theo nhóm về những nội dung đã tìm hiểu và ghi chép ở hoạt động 1.

Mục đích của hoạt động 2 :

Thống nhất những hiểu biết về SGK và VBT Đạo đức 1.

Thời gian dành cho hoạt động này : **90 phút.**

## V Thông tin phản hồi cho các hoạt động 1 và 2

a) SGK Đạo đức 1 được cấu trúc thành ba phần lớn :

Phần thứ nhất : Một số vấn đề chung về dạy học môn Đạo đức ở lớp 1

Trong phần này, các tác giả đã trình bày những vấn đề rất cơ bản của việc dạy học môn

Đạo đức ở lớp 1 như : mục tiêu, nội dung, PPDH môn Đạo đức ở lớp 1 ; đánh giá kết quả học tập môn Đạo đức ở lớp 1.

*Phần thứ hai : Gợi ý dạy học các bài trong chương trình Đạo đức ở lớp 1*

- Nội dung phần này gợi ý GV cách dạy học các bài lần lượt từ bài 1 đến bài 14 của chương trình, kết hợp với VBT Đạo đức 1.

- Mỗi bài được trình bày theo cấu trúc sau :

+ Mục tiêu bài học.

+ Tài liệu và đồ dùng dạy học.

+ Các hoạt động dạy học chủ yếu.

- Mỗi hoạt động dạy học được trình bày cụ thể :

+ Mục tiêu hoạt động.

+ Cách tiến hành hoạt động.

+ Kết luận của GV sau mỗi hoạt động.

- Các hoạt động dạy học bao gồm các loại :

+ Loại hoạt động để phát hiện nội dung bài học.

+ Loại hoạt động để khắc sâu kiến thức.

+ Loại hoạt động để hình thành thái độ tích cực.

+ Loại hoạt động để rèn luyện kỹ năng hành vi cho HS.

+ Loại hoạt động để hướng dẫn HS thực hành bài Đạo đức trong thực tiễn.

- Cần chú ý là những điều trình bày trong phần này chỉ mang tính chất gợi ý giúp GV tham khảo trong quá trình chuẩn bị cũng như tiến hành dạy học.

- Điều quan trọng là từ những gợi ý này, GV có thể lựa chọn, điều chỉnh, bổ sung, sáng tạo thêm cho phù hợp với trình độ HS của lớp mình, trường mình, cho phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của lớp, của trường và với phong tục tập quán của địa phương.

Ví dụ : Có thể thay đổi nội dung các tình huống, các truyện, thay đổi các từ ngữ, cho phù hợp với cuộc sống thực của HS ở địa phương. Hoặc có thể thay đổi các dạng hoạt động cho phù hợp với trình độ HS, với điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị của lớp, của trường.

- Tuy nhiên, hoạt động sáng tạo của GV cần được tiến hành trong khuôn khổ chương trình. GV không được tùy tiện cắt xén hoặc bổ sung thêm chương trình nếu không được phép của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Phần phụ lục

Giới thiệu các điều khoản trong Công ước quốc tế về quyền trẻ em, trong Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em Việt Nam ; các truyện, thơ, ca dao, tục ngữ,... có liên quan đến các bài Đạo đức trong chương trình để GV có thể tham khảo, lựa chọn thêm trong quá trình dạy học môn Đạo đức.

b) VBT Đạo đức 1 được biên soạn theo từng bài, từ bài 1 đến bài 14 của chương trình. Mỗi bài bao gồm từ 4 - **6 bài tập**. **Mỗi bài tập là một hoạt động học tập của HS, được sắp xếp theo thứ tự :**

- Loại bài tập / hoạt động để phát hiện nội dung bài học.
- Loại bài tập / hoạt động để củng cố, khắc sâu kiến thức, hình thành thái độ tích cực và rèn luyện kỹ năng hành vi cho HS.
- Loại bài tập / hoạt động để hướng dẫn HS thực hành bài Đạo đức trong thực tiễn.

Ngoài ra, các bài tập / hoạt động trong VBT Đạo đức 1 còn được sắp xếp theo nguyên tắc từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp, từ quen thuộc đến mới lạ.

Các dạng bài tập / hoạt động trong VBT Đạo đức 1 rất phong phú, đa dạng, có thể là :

- Quan sát tranh và kể chuyện theo tranh.
- Quan sát tranh và nhận xét, đánh giá hành vi của nhân vật trong tranh.
- Xây dựng phần kết của câu chuyện có kết thúc mở.
- Thảo luận phân tích tình huống, tranh tình huống.
- Vẽ tranh hoặc tô màu tranh.
- Đóng vai.
- Chơi trò chơi có liên quan đến chủ đề bài học.
- Xử lý tình huống.
- Điền từ phù hợp vào chỗ trống.
- Hát, múa, kể chuyện, đọc thơ, đọc ca dao, tục ngữ về chủ đề bài Đạo đức.

-...

### **3. Nội dung 3**

*Giới thiệu về phương pháp dạy học môn Đạo đức ở lớp 1*

Thời gian để hoàn thành nội dung này : 270 phút.

#### **Hoạt động 1 Làm việc cá nhân**

- Đọc mục V : *Đổi mới phương pháp giáo dục...* trong tài liệu *Một số vấn đề cơ bản của CTTH mới*.

- Đọc mục III, IV và V trong *Phần thứ nhất* của *SGV Đạo đức 1*.
- Đọc một số bài soạn trong *SGV Đạo đức 1*.
- Ghi chép lại những điều tìm hiểu được về đổi mới PPDH của môn Đạo đức, các loại thiết bị, đồ dùng dạy học, cách soạn bài và cách đánh giá kết quả học tập môn Đạo đức ở lớp 1 sau khi nghiên cứu tài liệu.

Mục đích của hoạt động 1 :

Học viên hiểu được về đổi mới phương pháp, thiết bị và cách đánh giá kết quả học tập môn Đạo đức ở lớp 1

Thời gian dành cho hoạt động này : **120 phút**.

### **Một số câu hỏi gợi ý để thực hiện hoạt động 1**

- 1. Đổi mới PPDH ở Tiểu học nói chung, đổi mới PPDH môn Đạo đức ở lớp 1 nói riêng có những đặc điểm nổi bật nào ?**
- 2. Kể tên một số PPDH Đạo đức chủ yếu ở lớp 1 và cách sử dụng chúng.**
- 3. Kể tên các loại thiết bị, đồ dùng dạy học môn Đạo đức ở lớp 1. Những điều kiện, yêu cầu đối với việc làm và sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học là gì ?**
- 4. Cách soạn một bài Đạo đức ở lớp 1 như thế nào ?**
- 5. Các yêu cầu đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Đạo đức là gì ?**

### **Hoạt động 2**

#### **Xem băng hình**

- Xem hai đoạn băng hình minh hoạ cho đổi mới PPDH.
- Ghi lại ý kiến đánh giá của bản thân về PPDH được thể hiện qua băng hình.

Mục đích của hoạt động 2

Học viên được tiếp cận một số PPDH mới trong dạy học môn Đạo đức ở lớp 1

Thời gian dành cho hoạt động này : **60 phút**.

### **Một số câu hỏi gợi ý để thực hiện hoạt động 2**

- 1. Có những PPDH nào, thiết bị đồ dùng dạy học nào đã được GV sử dụng trong hai đoạn băng vừa xem ?**
- 2. GV đã sử dụng phối hợp các phương pháp đó như thế nào ?**
- 3. Bạn có nhận xét gì về hoạt động của HS trong tiết dạy minh hoạ trong băng ?**
- 4. Qua xem băng hình, bạn đã học tập được điều gì ? Điều gì bạn chưa hài lòng ? Điều gì bạn muốn thay đổi ? Thay đổi như thế nào ?**

### **Hoạt động 3**

#### **Thảo luận nhóm**

Thảo luận nhóm học viên về PPDH, về việc sử dụng thiết bị và đồ dùng dạy học trong băng hình đã xem.

Mục đích của hoạt động 3 :

Học viên được chia sẻ những suy nghĩ, đánh giá của mình về PPDH, về việc sử dụng thiết bị và đồ dùng dạy học trong băng hình đã xem.

Thời gian dành cho hoạt động này : **90 phút.**

### V Thông tin phản hồi cho hoạt động 3

a) Các quan điểm chung về đổi mới PPDH Đạo đức ở lớp 1

- Dạy học Đạo đức được tiếp cận theo hướng đi từ quyền đến trách nhiệm, bổn phận của HS. Cách tiếp cận đó sẽ giúp cho việc dạy học môn Đạo đức trở nên nhẹ nhàng, sinh động hơn, tránh được tính chất nặng nề, áp đặt trước đây.

- Dạy học môn Đạo đức sẽ chỉ đạt được hiệu quả khi HS hứng thú và tích cực, chủ động tham gia vào quá trình dạy học. Dạy học Đạo đức phải là quá trình GV tổ chức, hướng dẫn HS hoạt động, phát huy vốn kinh nghiệm và thói quen đạo đức, tự khám phá và chiếm lĩnh tri thức mới, kỹ năng mới.

- Đối với HS lớp 1 nhận thức còn cảm tính, trực tiếp và cụ thể. Vì vậy, các nội dung giáo dục cần phải chuyển tải đến HS một cách nhẹ nhàng, sinh động thông qua các hoạt động : đóng vai ; chơi trò chơi ; phân tích, xử lý tình huống ; kể chuyện theo tranh ; xây dựng phần kết cho các câu chuyện có kết thúc mở ; đánh giá và tự đánh giá hành vi của bản thân và những người xung quanh theo các chuẩn mực hành vi đã học ; tìm hiểu, phân tích, đánh giá các sự kiện trong đời sống đạo đức của lớp học, của nhà trường, của địa phương ; kể chuyện, múa, hát, đọc thơ, vẽ tranh, xem băng hình,... có liên quan đến chủ đề bài học.

- Dạy học Đạo đức phải gắn chặt với cuộc sống thực của HS. Các truyện kể, tình huống, tấm gương, tranh ảnh,... sử dụng để dạy học môn Đạo đức phải lấy chất liệu từ cuộc sống thực của HS. Điều đó sẽ giúp cho bài học Đạo đức thêm phong phú, gần gũi, sống động đối với các em.

- Các phương pháp và hình thức dạy học môn Đạo đức ở lớp 1 rất phong phú, đa dạng, bao gồm cả các PPDH hiện đại như : đóng vai, thảo luận nhóm, tổ chức trò chơi, điều tra thực tiễn, báo cáo, giải quyết vấn đề, động não,... và các phương pháp truyền thống như : kể chuyện, đàm thoại, nêu gương, sử dụng đồ dùng trực quan, khen thưởng,... ; bao gồm cả hình thức học cá nhân, theo lớp và theo nhóm ; học ở trong lớp, ngoài sân trường, vườn trường và tham quan các di tích văn hoá, các địa điểm có liên quan đến nội dung học tập.

Mỗi phương pháp và hình thức dạy học của môn Đạo đức đều có mặt mạnh và hạn chế riêng, phù hợp với từng loại bài riêng, từng khâu riêng của tiết dạy. Vì vậy,

không nên quá lạm dụng hoặc phủ định hoàn toàn một phương pháp một hình thức dạy học nào. Điều quan trọng là căn cứ vào nội dung, tính chất từng bài ; căn cứ vào trình độ HS và năng lực, sở trường của GV ; căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của từng trường, từng lớp mà lựa chọn và sử dụng kết hợp các phương pháp và hình thức dạy học một cách hợp lí, đúng mức.

Kết hợp hài hoà giữa việc trang bị tri thức với bồi dưỡng tình cảm và luyện tập kĩ năng cho HS.

b) Một số phương pháp chủ yếu dạy học môn Đạo đức ở lớp 1

Phương pháp động não

↳ *Khái niệm*

Động não là phương pháp giúp cho HS trong một thời gian ngắn nảy sinh được nhiều ý tưởng, nhiều giả định về một vấn đề nào đó.

↳ *Cách tiến hành*

- GV nêu vấn đề cần được tìm hiểu trước cả lớp hoặc trước nhóm.
- Khích lệ HS phát biểu và đóng góp ý kiến càng nhiều càng tốt.
- Liệt kê tất cả mọi ý kiến phát biểu đưa lên bảng hoặc giấy to không loại trừ một ý kiến nào, trừ trường hợp trùng lặp.
- Phân loại các ý kiến.
- Làm sáng tỏ những ý kiến chưa rõ ràng và thảo luận sâu từng ý.
- Tổng hợp ý kiến của HS, hỏi xem có thắc mắc hay bổ sung gì không.

↳ *Những điều cần lưu ý khi sử dụng :*

- Phương pháp động não có thể dùng để lí giải bất kì một vấn đề đạo đức nào, song đặc biệt phù hợp với các vấn đề ít nhiều đã quen thuộc trong thực tế cuộc sống của HS.
- Các ý kiến phát biểu nên ngắn gọn bằng một từ hay một câu thật ngắn.
- Tất cả mọi ý kiến đều cần được GV hoan nghênh, chấp nhận mà không cần phê phán, nhận định đúng, sai.
- Cuối giờ thảo luận GV nên nhấn mạnh kết luận này là kết quả của sự tham gia chung của tất cả HS.

**Phương pháp đóng vai**

▪ *Khái niệm*

Đóng vai là phương pháp tổ chức cho HS thực hành một số cách ứng xử nào đó trong một tình huống giả định.

▪ *Ưu điểm*

- HS được rèn luyện, thực hành những kỹ năng ứng xử và bày tỏ thái độ trong môi trường an toàn trước khi thực hành trong thực tiễn.

- Gây hứng thú và chú ý cho HS.

- Tạo điều kiện làm nảy sinh óc sáng tạo của HS.

- Khích lệ sự thay đổi thái độ, hành vi của HS theo chuẩn mực hành vi đạo đức.

- Có thể thấy ngay tác động và hiệu quả của lời nói hoặc việc làm của các vai diễn.

▪ *Cách tiến hành*

- GV chia nhóm, giao nhiệm vụ đóng vai cho từng nhóm và quy định rõ thời gian chuẩn bị, thời gian đóng vai.

- Các nhóm thảo luận chuẩn bị đóng vai.

- Các nhóm lên đóng vai.

- Cả lớp thảo luận, nhận xét :

+ Cách ứng xử của các vai diễn phù hợp hay chưa phù hợp ? Chưa phù hợp ở chỗ nào ?

+ Cảm xúc của HS khi thực hiện cách ứng xử ? Khi nhận được cách ứng xử (đúng hoặc sai) ?

- GV kết luận về cách ứng xử cần thiết trong tình huống.

▪ *Những điều cần lưu ý khi sử dụng*

- Tình huống đóng vai phải phù hợp với chủ đề bài học, phù hợp với lứa tuổi, trình độ HS và điều kiện, hoàn cảnh lớp học.

- Tình huống phải dễ mở, không cho trước “kịch bản”, lời thoại.

- Phải dành thời gian phù hợp cho các nhóm chuẩn bị đóng vai.

- Người đóng vai phải hiểu rõ vai của mình trong bài tập đóng vai để không lạc đề.

- Nên khích lệ cả những HS nhút nhát cùng tham gia.

- Nên có hoá trang và đạo cụ đơn giản để tăng tính hấp dẫn của trò chơi đóng vai.

***Phương pháp trò chơi***

▪ *Khái niệm*

Trò chơi là phương pháp tổ chức cho HS thực hiện những hành động, những thái độ, những việc làm phù hợp với chuẩn mực hành vi đạo đức đã học thông qua một trò chơi nào đó.

▪ *Ưu điểm*

Cùng với học, chơi là nhu cầu không thể thiếu được của HS tiểu học. Dù không còn là hoạt động chủ đạo, song vui chơi vẫn giữ một vai trò rất quan trọng trong hoạt động sống của trẻ, vẫn có một ý nghĩa lớn lao đối với trẻ. Lí luận và thực tiễn đã chứng tỏ rằng : nếu biết tổ chức cho trẻ vui chơi một cách hợp lí, đúng đắn thì đều mang lại hiệu quả giáo dục. Qua trò chơi, trẻ không những được phát triển về các

mặt trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ mà còn được hình thành nhiều phẩm chất và hành vi đạo đức. Chính vì vậy, trò chơi được sử dụng trong tiết học Đạo đức như là một PPDH quan trọng để giáo dục hành vi đạo đức cho HS.

- Nội dung trò chơi sẽ minh họa một cách sinh động cho các mẫu hành vi đạo đức. Nhờ vậy, những mẫu hành vi này sẽ tạo được những biểu tượng rõ rệt ở HS, giúp các em ghi nhớ dễ dàng và lâu bền.

- Qua trò chơi, HS được luyện tập những kỹ năng, những thao tác hành vi đạo đức giúp các em thể hiện được hành vi một cách đúng đắn, tự nhiên.

- Qua trò chơi, HS có cơ hội để thể nghiệm những chuẩn mực hành vi. Chính nhờ sự thể nghiệm này, sẽ hình thành được ở HS niềm tin về những chuẩn mực hành vi đã học, tạo ra động cơ bên trong cho những hành vi ứng xử trong cuộc sống.

- Qua trò chơi, HS sẽ được rèn luyện khả năng quyết định lựa chọn cho mình cách ứng xử đúng đắn, phù hợp trong tình huống.

- Qua trò chơi, HS được hình thành năng lực quan sát, được rèn luyện kỹ năng nhận xét, đánh giá hành vi của người khác là phù hợp hay không phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội.

- Bằng trò chơi, việc luyện tập hành vi đạo đức được tiến hành một cách nhẹ nhàng, sinh động ; không khô khan, nhàm chán. HS được lôi cuốn vào quá trình luyện tập một cách tự nhiên, hứng thú và có tinh thần trách nhiệm, đồng thời giải tỏa được những mệt mỏi, căng thẳng trong học tập.

- Trò chơi còn giúp tăng cường khả năng giao tiếp giữa HS với HS, giữa GV với HS.

▪ *Những điểm cần lưu ý khi sử dụng*

- Trò chơi phải dễ tổ chức và thực hiện, phải phù hợp với chủ đề bài Đạo đức, với đặc điểm và trình độ HS, với quỹ thời gian, với hoàn cảnh, điều kiện thực tế của lớp học đồng thời phải không gây nguy hiểm cho HS.

- HS phải nắm được quy tắc chơi và phải tôn trọng luật chơi.

- Phải quy định rõ thời gian, địa điểm chơi.

- Phải phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS, tạo điều kiện cho HS tham gia tổ chức, điều khiển tất cả các khâu : từ chuẩn bị, tiến hành trò chơi đến đánh giá sau khi chơi.

- Trò chơi phải được luân phiên, thay đổi một cách hợp lý để không gây nhàm chán cho HS.

- Sau khi chơi, GV cần cho HS thảo luận để nhận ra ý nghĩa giáo dục của trò chơi.

- Trò chơi để giáo dục hành vi đạo đức cho HS lớp 1 rất phong phú, đa dạng. Ví dụ :

+ Chơi *Vòng tròn chào hỏi* (Bài 13)

+ Chơi *Đèn xanh đèn đỏ* (Bài 11)



+ Chơi *Ghép hoa* (Bài 12)

+...

### ***Phương pháp thảo luận nhóm***

#### ▪ *Khái niệm*

Thảo luận nhóm là phương pháp được sử dụng rộng rãi nhằm giúp cho mọi HS tham gia một cách chủ động vào quá trình học tập, tạo cơ hội cho HS có thể chia sẻ kinh nghiệm, ý kiến hay đề giải quyết một vấn đề đạo đức nào đó.

#### 1 *Cách tiến hành*

- GV chia nhóm, giao nhiệm vụ, quy định thời gian thảo luận và phân công vị trí ngồi thảo luận cho các nhóm.

- Các nhóm tiến hành thảo luận.

- Đại diện từng nhóm trình bày. Cả lớp trao đổi, bổ sung.

- GV tổng kết lại các ý kiến.

#### ▪ *Những điều cần lưu ý khi sử dụng*

- Có nhiều cách chia nhóm, có thể theo số điểm danh, theo màu sắc, theo biểu tượng, theo giới tính, theo chiều cao, theo vị trí ngồi,...

- Quy mô nhóm có thể lớn hoặc nhỏ, tùy theo vấn đề thảo luận song tốt nhất là từ 4 đến 6 người / nhóm.

- Nội dung thảo luận của các nhóm có thể giống hoặc khác nhau.

- Cần quy định rõ thời gian thảo luận và trình bày kết quả thảo luận cho các nhóm.

- HS cần được luân phiên nhau làm “nhóm trưởng” và đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.

### **Phương pháp kể chuyện**

#### ▪ *Khái niệm*

Kể chuyện là phương pháp dùng lời kể kết hợp với sử dụng điệu bộ, cử chỉ, tranh minh họa, con rối,... để thuật lại nội dung một truyện nào đó. Trong giờ học Đạo đức, đó là các truyện kể về cách ứng xử của các nhân vật trong một tình huống có vấn đề về đạo đức.

#### ▪ *Ưu điểm*

Phương pháp kể chuyện rất phù hợp với HS nhỏ nói chung và HS lớp 1 nói riêng, có tác dụng cung cấp cho trẻ những biểu tượng hành vi đạo đức, tác động mạnh đến xúc cảm, tình cảm đạo đức của trẻ, giúp cho bài học Đạo đức đến với trẻ một cách tự nhiên, nhẹ nhàng, sống động.

#### ▪ *Cách tiến hành*

- Để kể chuyện hay, thu hút, hấp dẫn được HS, trước hết GV phải nắm vững nội dung truyện, có xúc cảm với truyện.

- Khi kể, GV phải biết nhấn mạnh vào những chi tiết chủ yếu của truyện, giọng kể phải rõ ràng, truyền cảm.

- Có nhiều cách kể chuyện khác nhau :

+ Có thể vừa kể, vừa làm điệu bộ, vừa kể vừa sử dụng tranh minh họa hay các đồ dùng dạy học khác, hoặc kết hợp giữa lời kể của GV với biểu diễn hoạt cảnh nhỏ minh họa của HS.

+ GV có thể kể một lần, sau đó yêu cầu 1 - 2 em HS có năng khiếu kể chuyện trong lớp kể lại một lần nữa.

+ Có thể kể chuyện với kết cục để mở và yêu cầu HS tự hoàn thiện phần kết.

+ Có thể kể chuyện theo nhóm : bắt đầu từ một HS, rồi những em khác kể tiếp cho đến em cuối cùng kết thúc câu chuyện.

▪ *Những điều cần lưu ý khi sử dụng*

Truyện kể đạo đức phải bảo đảm những yêu cầu sau :

- *Nội dung truyện*

Truyện phải sát với chủ đề bài học, kể về cách ứng xử của một nhân vật (có thể là danh nhân, là người lớn, là bạn cùng lứa tuổi, hoặc là loài vật đã được nhân cách hoá) trong một tình huống đạo đức cụ thể. Truyện không những mô tả và khẳng định cách ứng xử của nhân vật như thế là đúng, là đẹp (hoặc là sai là xấu) mà còn làm cho HS thể nghiệm được niềm vui sướng, hạnh phúc (hoặc khó chịu, đau khổ) của người được đối xử đúng (hoặc đối xử sai). ở mức độ cao hơn, truyện có thể nêu lên sự đấu tranh nội tâm của nhân vật để lựa chọn quyết định hành động.

Truyện có thể là truyện của Việt Nam hoặc nước ngoài, có thể cũ hoặc mới. Truyện có thể kể một hành vi tốt để HS noi theo, hoặc về một hành vi xấu mà các em cần tránh, hoặc có thể về đồng thời cả hành vi tốt lẫn hành vi xấu để HS có thể so sánh, đối chiếu và phê phán, đánh giá. Truyện có thể do bản thân HS viết. Những truyện do HS viết có thể lại là những truyện hay vì nó dựa trên kinh nghiệm của chính các em.

Độ dài của truyện nên vừa phải, phù hợp với sức bền chú ý của HS lớp 1.

- *Ngôn ngữ trong truyện*

+ Ngôn ngữ trong truyện phải trong sáng, dễ hiểu, giàu hình ảnh, gợi cảm ; hạn chế dùng từ trừu tượng.

+ Tránh diễn đạt bằng những câu quá dài và khó.

+ Tránh diễn đạt khô khan mà nên sử dụng những lời nói quen thuộc hằng ngày sao cho câu chuyện dí dỏm, gây cảm xúc mạnh.

## ***Phương pháp đàm thoại***

### ***▪ Khái niệm***

Đàm thoại là phương pháp tổ chức trò chuyện giữa thầy với trò hoặc giữa trò với trò về một chủ đề đạo đức dựa trên một hệ thống câu hỏi nhằm hướng dẫn HS đi đến chuẩn mực đạo đức mà các em cần nắm và thực hiện.

### ***▪ Ưu điểm***

Phương pháp đàm thoại giúp HS phát huy vốn kinh nghiệm đạo đức đã có ; chia sẻ và học hỏi kinh nghiệm của thầy, của bạn, tiếp thu bài học một cách tích cực, chủ động ; tránh được xu hướng thuyết lí khô khan, áp đặt, nặng nề.

### ***▪ Những điểm cần lưu ý khi sử dụng***

- Hiệu quả đàm thoại trong giờ Đạo đức phụ thuộc phần lớn vào câu hỏi đàm thoại. Câu hỏi đàm thoại cần bảo đảm những yêu cầu sau :

+ Các câu hỏi phải được sắp xếp một cách hợp lí, có hệ thống nhằm dẫn dắt trẻ từ câu chuyện kể, từ cách ứng xử trong mọi tình huống cụ thể, riêng lẻ đến chuẩn mực hành vi đạo đức các em cần nắm và thực hiện một cách thoải mái, tự nhiên, không gượng ép.

+ Câu hỏi phải tập trung khai thác mặt đạo đức của hành vi ; giúp HS phân tích, làm rõ tình huống và cách ứng xử trong tình huống ; làm rõ sự đấu tranh lựa chọn quyết định hành động ; nhận ra mối quan hệ qua lại giữa động cơ và kết quả hoạt động ; làm khơi dậy ở trẻ em những xúc cảm đạo đức tích cực, tin tưởng vào ý nghĩa đạo đức, thắm mĩ của chuẩn mực và có ham muốn hành động theo chuẩn mực.

+ Câu hỏi phải cụ thể, rõ ràng, ngắn gọn, rõ ý hỏi, phù hợp với trình độ HS lớp 1, giúp các em định hướng suy nghĩ và suy nghĩ hiệu quả. Tuy nhiên, cũng không nên sử dụng những câu hỏi đàm thoại đóng, cho phép HS chỉ cần trả lời “có” hoặc “không”, “đúng” hoặc “sai” ; cũng không nên sử dụng những câu hỏi đơn điệu, một chiều, chỉ nhằm nhắc lại nội dung truyện một cách máy móc từng câu, từng chữ. Câu hỏi phải giúp HS lật đi, lật lại để nắm được bản chất của vấn đề ; phải mở ra cho HS nhiều hướng suy nghĩ, nhiều cách xét đoán và giải quyết. Có như vậy mới phát triển được tư duy HS, mới gây được hứng thú đàm thoại ở HS.

- Trong quá trình đàm thoại, GV phải có thái độ ân cần, động viên, khích lệ HS tích cực suy nghĩ, phát huy vốn kinh nghiệm đạo đức bản thân và mạnh dạn bộc lộ ý kiến của mình một cách chân thành, tự tin. Trong giờ Đạo đức ở lớp 1, mỗi câu hỏi đặt ra phải dành thời gian để nhiều HS tham gia phát biểu, cho dù các ý kiến có trái ngược nhau, mâu thuẫn nhau ; GV không nên vội vã chuyển ngay sang câu hỏi khác khi thấy một HS nào đó trả lời đúng ý mình. GV cũng cần phải dự kiến trước các câu trả lời có thể có ở HS, lường trước các tình huống có thể xảy ra để có thể chủ động khi

hướng dẫn đàm thoại. Đồng thời phải hết sức nhạy bén, linh hoạt, giải quyết có tình, có lí mọi băn khoăn, thắc mắc của HS về chuẩn mực hành vi, giúp các em hiểu sâu, hiểu đúng và có thể vận dụng được bài học vào trong cuộc sống.

- Phương pháp đàm thoại phải được sử dụng kết hợp hài hoà với các phương pháp khác như : kể chuyện, diễn giải, quan sát, đóng vai,...

### ***Phương pháp dạy các loại, các dạng bài Đạo đức ở lớp 1***

Như đã trình bày ở trên, việc dạy học Đạo đức ở lớp 1 có thể được tiến hành theo rất nhiều cách.

*Tất cả các bài Đạo đức ở lớp 1* đều có thể bắt đầu từ việc tổ chức cho HS quan sát tranh, ảnh, băng hình, tiểu phẩm,... và thảo luận phân tích hành vi, việc làm của các nhân vật trong đó. Ví dụ :

+ Bài 5 : *Lễ phép với anh chị, nhường nhịn em nhỏ* (Quan sát tranh)

+ Bài 13 : *Chào hỏi và tạm biệt* (Quan sát tranh, theo dõi tiểu phẩm)

+ ...

*Ngoài ra, tùy nội dung, tính chất của từng bài mà còn có thể dạy theo các cách khác như sau :*

- *Loại bài có thể bắt đầu từ việc tổ chức các trò chơi*

Bài 10 : *Em và các bạn* (Trò chơi *Tặng hoa cho bạn*)

- *Loại bài có thể bắt đầu từ việc tổ chức cho HS đóng vai*

+ Bài 9 : *Lễ phép, vâng lời thầy giáo, cô giáo*

+ Bài 12 : *Cảm ơn và xin lỗi*

+ Bài 13 : *Chào hỏi và tạm biệt*

- *Loại bài có thể bắt đầu từ việc thảo luận, phân tích tình huống*

+ Bài 7 : *Đi học đều và đúng giờ*

+ ...

- *Loại bài có thể bắt đầu từ một câu chuyện, một bài thơ*

Bài 12 : *Cảm ơn và xin lỗi* (Truyện *Thỏ con đi xa*)

c) Đồ dùng dạy học Đạo đức ở lớp 1 bao gồm nhiều loại như :

Tranh, ảnh, băng hình, băng cát sét, phim đèn chiếu, mô hình, mẫu vật, con rối,... ; có loại dùng cho GV, có loại dùng cho cá nhân hoặc nhóm HS.

Đồ dùng dạy học Đạo đức ở lớp 1 có thể do các đơn vị sản xuất cung ứng thiết bị trường học sản xuất, có thể do GV tự làm hoặc hướng dẫn HS làm. Song nhìn chung, đồ dùng dạy học tốt phải thoả mãn những điều kiện sau :

- Phù hợp với mục tiêu dạy học.

- Dễ sử dụng đối với GV, HS.
- Dễ bảo quản.
- Có thể sử dụng cho nhiều bài, nhiều hoạt động khác nhau.
- Phát triển tư duy HS, gây hứng thú cho HS.
- Chi phí sản xuất không quá lớn, phù hợp với hoàn cảnh thực tế nhà trường Việt Nam.
- ...

Việc sử dụng ĐDDH phải đúng lúc, đúng chỗ, có hiệu quả. Tránh tình trạng làm ĐDDH chỉ để trưng bày hoặc sử dụng một cách hình thức. Đồng thời cũng cần tránh tình trạng lạm dụng ĐDDH, sử dụng một cách tràn lan, không hiệu quả.

d) Soạn bài dạy Đạo đức lớp 1 cần theo các phần sau :

1. Bài số.....

Tên bài : .....

▪ *Mục tiêu bài học*

- Về kiến thức

- Về kỹ năng, hành vi

- Về thái độ

▪ *Tài liệu và phương tiện*

- Cần những tài liệu và phương tiện nào ? Ai chuẩn bị ?

- Sử dụng cho hoạt động nào ?

▪ *Các hoạt động dạy học chủ yếu*

- Hoạt động 1 : (Tên của hoạt động)

+ Mục tiêu hoạt động

+ Cách tiến hành

+ Kết luận của GV sau hoạt động

- Hoạt động 2 : .....

- Hoạt động 3 : .....

- Kết luận chung cuối bài

- Hoạt động tiếp nối / hoạt động hướng dẫn về nhà (nếu có).

e) Đánh giá kết quả học tập môn Đạo đức của HS lớp 1 phải toàn diện về tất cả các mặt : tri thức, thái độ, kỹ năng và hành vi ứng xử của các em ở gia đình, nhà trường và cộng đồng.

- Hình thức đánh giá là nhận xét.
- Các nhận xét phải dựa trên các chứng cứ.
- Các chứng cứ được thu nhận qua kiểm tra miệng, qua quan sát các hoạt động của HS, qua đánh giá các sản phẩm hoạt động của HS,...

Đánh giá hành vi của HS phải kết hợp giữa tự đánh giá của HS với đánh giá của tập thể HS, của GV, của cha mẹ HS và của cộng đồng nơi ở.

### **Một số câu hỏi gợi ý**

1. Bạn hãy cho biết những điểm mới của mục tiêu, nội dung chương trình môn Đạo đức ở lớp 1 mới.
2. Bạn hãy nêu những điểm mới và cấu trúc của SGK, VBT Đạo đức 1, đồng thời chỉ ra những bài khó trong chương trình.
3. Bạn hãy nêu các PPDH môn Đạo đức ở lớp 1. Đối chiếu với những phương pháp đã thực hiện, bạn thấy phương pháp nào là mới đối với bạn ?
4. Bạn hãy nêu những đổi mới trong việc đánh giá kết quả học tập môn Đạo đức ở lớp 1.
5. Bạn hãy soạn một bài trong sách lớp 1 để dạy thử, mời các đồng nghiệp dự giờ và cùng rút kinh nghiệm về giờ dạy đó.

TS. LƯU THU THUYẾT

# TOÁN

## Phân một một số vấn đề chung

### *I - Các hoạt động*

#### **1. Hoạt động 1**

a) Phân tích việc quán triệt các tư tưởng của toán học hiện đại trong chương trình, SGK Toán 1.

b) Xây dựng quy trình tổ chức, hướng dẫn HS bước đầu biết tự học một trong các nội dung có nhiều đổi mới theo mức độ của lớp 1 và quán triệt tư tưởng của toán học hiện đại ẩn tàng trong SGK Toán 1.

#### **2. Hoạt động 2**

a) Giải thích các cơ sở chủ yếu của việc sắp xếp lại nội dung dạy học số và phép tính, đo lường (đại lượng và đo đại lượng), yếu tố hình học, giải toán có lời văn trong SGK Toán 1.

b) Xác định một số kĩ năng cơ bản cần thiết có thể hình thành được cho HS lớp 1, nhờ cách sắp xếp mới về nội dung và đổi mới cách biên soạn SGK Toán 1.

#### **3. Hoạt động 3**

a) Lập kế hoạch dạy học Toán ở lớp 1 theo các mức độ sau :

- Lập kế hoạch dạy học một số bài học điển hình theo từng mạch nội dung trong từng giai đoạn học tập của mỗi học kì và thể hiện rõ việc quán triệt mục tiêu giáo dục toàn diện trong chương trình Toán ở lớp 1.

- Lập kế hoạch dạy học từng chủ đề nội dung của SGK *Toán 1*.

b) Tổ chức dạy học và dự giờ trong nhóm bộ môn (hoặc nhóm GV khối lớp 1 hoặc liên nhóm GV khối lớp 1 của từng cụm trường) để trao đổi ý kiến và rút kinh nghiệm về :

- Quán triệt mục tiêu giáo dục toàn diện của chương trình môn Toán lớp 1.

- Dạy học trên cơ sở tổ chức các hoạt động học tập tích cực, chủ động, sáng tạo của HS (thể hiện trong những đổi mới cụ thể về cách dạy của GV, cách học của HS).

- Mức độ, khối lượng nội dung và phân phối thời lượng cho từng hoạt động của tiết học.

### ***II- hướng dẫn học viên tự nghiên cứu, phân tích và sử dụng các tài liệu tham khảo chính***

#### **1. Nguồn tài liệu**

- SGK *Toán 1*, SGV *Toán 1*, VBT *Toán 1* (đều do cùng một tập thể tác giả (do PGS. TS. Đỗ Đình Hoan làm chủ biên) biên soạn và đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định).

- CTTH, cuốn "Một số vấn đề cơ bản về CTTH mới" (do PGS. TS. Đỗ Đình Hoan biên soạn), SGK *Toán 1* của CTCCGD và một số sách tham khảo về đổi mới PPDH ở tiểu học...

(Không sử dụng các sách bài tập “nâng cao” ở lớp 1)

## **2. Cách tham khảo và phân tích tài liệu**

a) Để nắm được những vấn đề chung nhất và quan trọng nhất của đổi mới chương trình và SGK *Toán 1* (như mục tiêu của môn Toán lớp 1, nội dung chương trình, sắp xếp nội dung chương trình trong SGK ; những đổi mới về biên soạn SGK, về PPDH, về cách đánh giá kết quả học tập *Toán 1*,...) cần đọc kỹ phần : “Giới thiệu chung về môn Toán lớp 1” từ trang 3 đến trang 18 của SGK *Toán 1* (xuất bản năm 2002).

Khi nghiên cứu, phân tích các vấn đề liên quan đến Toán 1 cần coi đây là một trong những cơ sở quan trọng nhất.

### **b) Khi nghiên cứu, phân tích, giải thích những vấn đề có tính chất lí luận, cần :**

- Nắm chắc và đầy đủ tư tưởng, cách thể hiện cụ thể, những giải thích hoặc lưu ý,... trong SGK *Toán 1* và SGK *Toán 1* hoặc các tài liệu tham khảo do các tác giả của SGK *Toán 1* biên soạn. Trên cơ sở đó, có thể tham khảo một số tài liệu có liên quan do các tác giả khác biên soạn.

- Lựa chọn các nội dung điển hình trong SGK *Toán 1*, SGK *Toán 1* hoặc trong một số tài liệu tham khảo có liên quan để nghiên cứu.

- Phân tích, giải thích... ở dạng khái quát, ngắn gọn, không thừa, không thiếu, dễ hiểu một quan điểm, một quy trình, cách sắp xếp nội dung... và cần nêu một hoặc một số ví dụ minh họa có tính đại diện cao.

- Phát hiện những vấn đề mới nảy sinh để nghiên cứu, phân tích, giải thích... tiếp hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

- Đề xuất những ý kiến của cá nhân hoặc nhóm học viên để đóng góp ý kiến cho việc hoàn thiện chương trình, SGK, SGK.

### **c) Khi lập kế hoạch dạy học từng bài học trong một tiết học (thường gọi tắt là “lập kế hoạch bài học” hoặc “soạn bài”) hoặc lập kế hoạch dạy học từng chủ đề, từng học kì của SGK Toán 1 cần :**

- Đọc kỹ, nắm chắc mục tiêu, nội dung và PPDH của từng bài học, từng mạch nội dung,... nêu trong các tài liệu tham khảo đã giới thiệu ở trên, nhưng chỉ nên coi đây là tài liệu tham khảo chính, không nên áp dụng máy móc.

- Soạn kế hoạch dạy học theo mục tiêu bài học (hoặc chủ đề của mạch nội dung) phù hợp với đặc điểm đối tượng HS và điều kiện từng nhà trường.

Đối với kế hoạch dạy học từng bài cần xác định rõ từng hoạt động dạy học chủ yếu để giúp HS đạt được mục tiêu của bài học.



- Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học thích hợp để tổ chức, hướng dẫn HS tham gia các hoạt động học tập một cách tích cực, chủ động, sáng tạo, tự chiếm lĩnh kiến thức và giải quyết các vấn đề trong thực hành theo năng lực của từng HS.

- Không được yêu cầu làm thêm bài tập, nhất là bài tập “nâng cao” cho HS cả lớp. Không khuyến khích HS đã hoàn thành việc học tập tại nhà trường phải học thêm hoặc làm bài thêm ở nhà.

- Hợp tác với các đồng nghiệp, sẵn sàng trao đổi kinh nghiệm và giúp đỡ đồng nghiệp. Khi xuất hiện những vấn đề khó giải quyết liên quan đến chương trình, SGK *Toán 1*,... nên mạnh dạn trao đổi ý kiến trong nhóm GV khối lớp 1 hoặc với các cán bộ quản lý, chỉ đạo giáo dục hoặc các tác giả.

## **Phần hai**

### **Một số vấn đề cụ thể**

#### ***I - Dạy học các số ở lớp 1***

##### ***1. Mục tiêu dạy học các số ở lớp 1***

###### *1 Giới thiệu vấn đề*

Nội dung dạy học các số ở lớp 1 là một trong các mạch kiến thức cơ bản, cốt lõi của chương trình môn Toán lớp 1 (CTTH mới). Xác định đúng mục tiêu dạy học các số ở lớp 1, chẳng những giúp cho việc dạy học các số đạt trình độ chuẩn mà còn tác dụng hỗ trợ, định hướng cho việc dạy học các mạch kiến thức khác ở môn Toán lớp 1 đạt hiệu quả tốt. Vậy trước khi nghiên cứu về nội dung và PPDH các số, học viên hãy tự trả lời câu hỏi “Mục tiêu dạy học các số ở lớp 1 (CCTH mới) là gì?”.

###### *1 Hoạt động của học viên*

*Việc làm 1* : Cá nhân tìm đọc chương trình môn Toán tiểu học, trong đó có CT *Toán 1*, đọc SGK *Toán 1*, đọc SGV *Toán 1*, đọc phần chung của sách rồi đọc kỹ riêng phần “dạy học các số” ở lớp 1 (các số từ 1 đến 10 ở học kì I và các số từ 1 đến 100 ở học kì II). Từ đó học viên tự xác định “Mục tiêu dạy học các số ở lớp 1 là gì?”.

*Việc làm 2* : Trao đổi trong nhóm, bổ sung, tiến tới thống nhất ý kiến về mục tiêu dạy học các số ở lớp 1 (viết thành văn bản để có thể trình bày).

#### **❖ Thông tin phản hồi**

Dạy học các số ở lớp 1 nhằm giúp HS :

- Nhận biết số lượng của một nhóm đối tượng và nêu được số chỉ số lượng của nhóm đối tượng đó.

- Biết đếm đến 100, bao gồm :

+ Đếm liên tiếp từ 1 đến 100.

+ Đếm theo từng chục.

- Biết đọc, viết các số đến 100, trong đó :
- + Viết số và ghi lại cách đọc số.
- + Nhận biết giá trị theo vị trí của các chữ số trong số có hai chữ số.
- Biết thứ tự và so sánh các số trong phạm vi 100.
- Nhận biết bước đầu về cấu tạo thập phân của số có hai chữ số :
- + Phân tích số có hai chữ số thành số chục và số đơn vị.
- + Gộp số chục và số đơn vị thành số có hai chữ số.

## **2. Nội dung dạy học các số ở lớp 1 có gì mới ?**

- *Giới thiệu vấn đề*

So với chương trình môn Toán lớp 1 (CCGD), nội dung dạy học các số ở lớp 1 (CTTH mới) đã kế thừa và phát triển những ưu điểm nào của việc dạy học các số ở lớp 1 trước đây ? Đáp ứng những yêu cầu đổi mới về giáo dục toán học ở tiểu học nói chung và ở lớp 1 nói riêng, nội dung dạy học các số cũng có nhiều thay đổi theo định hướng đổi mới của CT toán tiểu học mới. Những “điểm mới” đó là gì ? Học viên cần tìm hiểu và tự trả lời được câu hỏi này. Điều đó sẽ giúp dạy học Toán 1, trong đó có dạy học các số, được kết quả tốt.

- *Hoạt động của học viên*

*Việc làm 1* : Cá nhân đọc sách *Toán 1* của CTTH mới và sách *Toán 1* của CTCCGD, tìm hiểu so sánh nội dung dạy học các số ở hai cuốn sách đó để thấy được những nội dung đã lược bỏ, những nội dung được bổ sung (nội dung dạy học số có gì khác so với trước ?).

*Việc làm 2* : Cá nhân tiếp tục tìm hiểu về cách xây dựng nội dung, cách sắp xếp kiến thức nội dung, cách thể hiện (hình thức thể hiện) nội dung trong SGK, về mức độ yêu cầu kiến thức và kỹ năng cơ bản dạy học các số ở lớp 1, có điểm gì “mới” so với trước ?

*Việc làm 3* : Trao đổi trong nhóm để bổ sung, thống nhất ý kiến về các “điểm mới” trong nội dung kiến thức dạy học các số ở lớp 1 (viết thành văn bản để có thể trình bày khi hội thảo).

### **❖ Thông tin phản hồi**

Học viên có thể tham khảo một số ý kiến sau đây :

***a) Sách Toán 1 (CTTH mới) đã kế thừa và phát triển tư tưởng xây dựng các số tự nhiên theo quan điểm toán học hiện đại, được lồng ghép, thể hiện phù hợp với đặc điểm HS tiểu học.*** Ngay từ lớp 1, khi hình thành các số trong phạm vi 10, HS được quan sát tranh vẽ (thể hiện một nhóm đối tượng cụ thể nào đó), “đếm” số đối tượng của một nhóm, nhận biết được “số lượng” các đối tượng của một nhóm (“bản

số” của tập hợp), từ đó HS nêu số và ghi chữ số tương ứng với số lượng của nhóm đối tượng đó. Đó cũng là “con đường” hình thành “khái niệm” số ở HS lớp 1. Tư tưởng “lập số theo bản số của tập hợp” được xuyên suốt trong việc xây dựng các số ở tiểu học, đến các vòng số lớn hơn (số có 2, 3... chữ số) thì việc xây dựng, hình thành các số trên cơ sở “bản số” được kết hợp với hình thành các số theo “hệ đếm thập phân”. Cũng như vậy, trong sách Toán 1, việc hình thành các số tự nhiên gắn liền với việc hình thành tính “sắp thứ tự” của số tự nhiên thường thể hiện dưới dạng viết các số theo thứ tự từ bé đến lớn, viết các số trên tia số...). Trong quá trình lập số (hình thành các số) ở lớp 1, HS cũng được làm quen “dãy số tự nhiên” với 0 là số bé nhất, và các số tăng liên tiếp (số liền sau lớn hơn số trước nó một đơn vị)...

**b) So với chương trình Toán lớp 1 (CCGD), ở lớp 1 (CTTH mới) các vòng số được mở rộng hơn trước.** HS lớp 1 (CTTH mới) được học các số đến 100, HS lớp 1 (CTCCGD) chỉ học các số đến 10. Việc mở rộng phạm vi số đã học đến 100 phù hợp với sự nhận thức của trẻ lớp 1 hiện nay, đã phát triển hơn nhiều so với 20 năm trước, mặt khác giúp cho phạm vi áp dụng các số khi thực hiện các phép tính, khi giải bài toán có lời văn... cũng được mở rộng, phong phú hơn, gắn với thực tế (các số liệu thường là các số có 2, 3 chữ số trở lên).

**c) Nội dung dạy học các số ở lớp 1 được sắp xếp (cấu trúc) một cách hợp lí,** đan xen, làm nổi rõ mạch số học và hỗ trợ các mạch kiến thức khác như đại lượng và các số đo đại lượng, yếu tố hình học và giải toán. Chẳng hạn, ở học kì I, HS được học các số từ 0 đến 10, cùng với đó là các phép cộng, phép trừ, bảng cộng, trừ trong phạm vi 10 ; ở học kỳ II, HS học các số từ 0 đến 100, cùng với các phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100... HS được học đơn vị “xăng-ti-mét” (cm) để đo độ dài các đoạn thẳng có số đo trong phạm vi số đã học.

**d) Quá trình xây dựng, hình thành các số (lập số) ở lớp 1 được đẩy nhanh hơn trước** nhằm phù hợp với việc mở rộng các số đến 100, nhưng cơ bản hơn là tránh được sự “lặp lại” không cần thiết, kéo dài thời gian học 10 số đầu (có thể tận dụng kinh nghiệm của trẻ để hình thành các số trong phạm vi 10). Chẳng hạn, toàn bộ các số trong phạm vi 10 được học trong cả năm ở lớp 1 (CTCCGD), nay chỉ học trọn trong học kì I ở lớp 1 (CTTH mới), *Toán 1* phân loại các số từ 0 đến 10 thành hai, ba dạng để HS tiếp nhận một cách nhanh hơn (các số 1, 2, 3, 4, 5 là các số “trực giác”, HS chỉ học trong 2 tiết là đủ ; các số 6, 7, 8, 9, 10 hình thành theo cách “thêm 1” vào số trước đó, riêng số 0 coi là bản số của tập rỗng,...).

### **3. Gợi ý phương pháp dạy học các số ở lớp 1**

- Giới thiệu vấn đề

Dạy học các số ở lớp 1, cũng như dạy học các mạch kiến thức khác, đều cần theo tinh thần đổi mới PPDH ở tiểu học. Đó là phải tổ chức giờ học như là tổ chức các hoạt động học tập. HS được phát huy tính tích cực chủ động học tập, tự chiếm lĩnh kiến thức và vận dụng được các kiến thức đã học. Với nội dung dạy học các số, vốn động chạm đến các khái niệm trừu tượng còn quá khó với HS lớp 1, càng cần có PPDH phù hợp có hiệu quả. Các vấn đề nêu lên dưới đây là các gợi ý cần thiết, học viên có thể tham khảo vận dụng. Tuy nhiên, PPDH phải tự mỗi học viên xây dựng lấy thì mới có tác dụng thiết thực và đúng đối tượng.

▪ *Hoạt động của học viên*

*Việc làm 1* : Mỗi học viên đọc SGK *Toán 1* (chủ yếu phần dạy học các số), rồi tự xây dựng quy trình dạy bài lập số ở lớp 1 (có thể chọn dạy học bài lập số trong phạm vi 10, hoặc dạy học bài lập số trong phạm vi 100).

*Việc làm 2* : Đọc kĩ từng nội dung dạy học cụ thể về các số trong SGK *Toán 1*, hãy xem sự khác nhau, giống nhau về cách dạy có đổi mới đối với mỗi nội dung cụ thể ở lớp 1 (CTTH mới) so với cách dạy cũng nội dung đó ở lớp 1 (CTCCGD), từ đó có thể nêu ra các "lưu ý cần thiết" về PPDH các số ở lớp 1 (CTTH mới).

*Việc làm 3* : Trao đổi nhóm về quy trình dạy bài lập số và liên hệ với cách dạy của từng học viên hiện nay. Từ đó xây dựng đề cương của nhóm để có thể trình bày khi trao đổi, hội thảo.

❖ *Thông tin phản hồi*

Học viên nên đọc kĩ các bài về dạy học các số ở SGK *Toán 1*, sau đó có thể tham khảo các "thông tin" sau :

*1) Dạy học bài lập số ở lớp 1 thường theo các bước sau*

- Hình thành số (lập số) : Chẳng hạn, hình thành số 5, HS quan sát tranh (có vẽ 5 ô tô hoặc 5 con vịt...), lấy ra 5 que tính, 5 hình vuông,... Từ đó nhận ra số lượng "năm", dẫn đến có số "5"...

- Đọc, viết số : Chẳng hạn, đọc, viết số 5 (viết chữ số 5 in, chữ số 5 thường...), đọc, viết số có hai chữ số...

- Thứ tự, so sánh số : Chẳng hạn, thứ tự 6 số đầu : 1, 2, 3, 4, 5, 6.

$$1 < 2, 5 > 4, 6 > 5, \dots$$

- Cấu tạo, phân tích số : Chẳng hạn, số 5 gồm 3 và 2 ; số 36 gồm 3 chục và 6 đơn vị,  $36 = 30 + 6$ ...

*2) Cần tăng cường sử dụng đồ dùng trực quan trong việc dạy học các bài lập số ở lớp 1*

Dạy học các số với đồ dùng trực quan, chẳng những minh họa rất hiệu quả các nội dung khái niệm về số, mà còn giúp cho đổi mới cách dạy học, tạo môi trường hoạt động, học tập tích cực của HS. Chính do quan sát, tự mình được thao tác trên đồ dùng học tập (là vật thật) mà HS nhận biết được các “số lượng” nhóm đối tượng (là bản số), HS có thể “đếm” cụ thể (kết quả cuối cùng của đếm là “con số” ứng với sự đếm đó). Có thể nói, ở lớp 1, nếu không có đồ dùng học tập (của cả HS, chứ không phải chỉ của GV mới có để biểu diễn) thì không thể dạy học các số với đúng ý nghĩa của nó được. Bởi vậy, cùng với đổi mới nội dung phương pháp, cần đổi mới việc sử dụng đồ dùng trực quan, đặc biệt là đổi mới cách sử dụng đồ dùng học tập của HS trong việc dạy học các số ở lớp 1. (Các minh họa cụ thể cho vấn đề nêu trên, học viên có thể tham khảo ở các bài dạy trong SGK *Toán 1*).

### 3) Một số lưu ý

#### a) Về dạy học các số trong phạm vi 10

- Khi hình thành 5 số đầu tiên (1, 2, 3, 4, 5) cần tận dụng “kinh nghiệm” của trẻ (trẻ ở lớp mẫu giáo hoặc ở gia đình, ít nhiều đã được làm quen, hoặc biết đến các số này) để dạy học “nhanh hơn”, tránh lạm dụng quá nhiều “tranh ảnh, đồ hình thành số như ở lớp 1 trước đây. (Các số 1, 2, 3, 4, 5 được coi là các số “trực giác” có thể dạy gộp vào 2 tiết là xong).
- Khi hình thành các số 6, 7, 8, 9, 10 cần theo cách thêm 1 vào số đứng trước và ít dùng “trực quan” hơn ở giai đoạn 5 số đầu.
- Khi hình thành số 0, SGK *Toán 1* (CTTH mới) theo “bản số của tập rỗng” (trong bình không có con cá nào, bình rỗng, dẫn đến số 0). ở SGK *Toán 1* (CCGD), số 0 hình thành từ hiệu của hai số giống nhau ( $3 - 3 = 0$ ).

#### b) Về dạy học các số trong phạm vi 100

- Khi hình thành các số lớn hơn 10, chẳng hạn số 12, trong sách Toán 1 vẫn minh họa 12 như là “số lượng” (bản số) của nhóm có 12 đối tượng cụ thể (vẽ 12 hình tam giác, 12 chấm tròn...). Mặt khác 12 được coi là gộp của 1 chục với 2 đơn vị (vẽ 1 bó gồm 10 que tính và 2 que tính rời). Tức là đã cho HS bước đầu làm quen với cấu tạo thập phân của số khi hình thành các số có hai chữ số (tiên tới biết được giá trị vị trí của từng chữ số của các số trong phạm vi 100, gồm hai chữ số).
- Khi hình thành các số trong phạm vi 100, chỉ nên “tận dụng” que tính và bó (thẻ) chục que tính để lập các số có hai chữ số.

c) Dạy học so sánh các số, chủ yếu so sánh bằng cách cho tương ứng 1-1 (như đã nêu ở bài nhiều hơn, ít hơn ngay từ đầu SGK Toán 1). Tuy nhiên, khi so sánh các số

có hai chữ số (các số trong phạm vi 100) nên cho HS vận dụng nhận xét so sánh các chữ số theo vị trí từ hàng chục đến hàng đơn vị.

Khi dạy học về “thứ tự các số” nên sử dụng tia số để HS làm quen với dãy số tự nhiên (vạch đầu tiên của tia số ứng với số 0, phần cuối tia số có mũi tên).

#### **4. Câu hỏi và bài tập (Học viên tự đánh giá sau khi học xong tài liệu)**

a) Trả lời các câu hỏi

- Mục tiêu dạy học các số ở lớp 1 là gì ?

- Những “điểm mới” về nội dung và PPDH các số ở lớp 1 là gì ?

b) Lập kế hoạch dạy học bài : “Số 8”, “Các số có hai chữ số”, “So sánh các số có hai chữ số”.

## **II - Dạy học phép cộng và phép trừ ở lớp 1**

### **1. Mục tiêu dạy học phép cộng và phép trừ ở lớp 1**

#### ▪ Giới thiệu vấn đề

Nội dung môn Toán lớp 1 gồm bốn tuyến kiến thức chính là : số học, đại lượng và đo đại lượng, yếu tố hình học, giải toán có lời văn. Tuyến kiến thức số học gồm các kiến thức ban đầu về số và các phép tính, ở lớp 1 chỉ dạy học phép cộng và phép trừ.

*Hãy xác định việc dạy học phép cộng và phép trừ ở lớp 1 sẽ giúp HS đạt được những gì về kiến thức, kỹ năng và thái độ.*

#### ▪ Hoạt động của học viên

*Việc làm 1* : Cá nhân đọc chương trình môn Toán lớp 1 và lớp 2, SGK *Toán 1* và SGK *Toán 1* (CTTH mới). Tham khảo thêm nội dung dạy học phép cộng và phép trừ trong SGK *Toán 1* và *Toán 2* của CTCCGD. Từ đó tự nêu mục tiêu dạy học phép cộng và phép trừ ở lớp 1.

*Việc làm 2* : Trao đổi và thảo luận để thống nhất các ý kiến trong nhóm, rồi viết thành văn bản về mục tiêu dạy học phép cộng và phép trừ ở lớp 1.

#### ❖ Thông tin phản hồi

Dạy học phép cộng và phép trừ ở lớp 1 nhằm giúp HS :

- Bước đầu có một số kiến thức cơ bản, đơn giản, thiết thực về phép cộng và phép trừ (tên phép tính, dấu phép tính, viết và đọc phép tính, thuộc bảng tính, biết ý nghĩa ban đầu của phép cộng và phép trừ).

- Biết nêu (bằng lời) cách thực hiện phép cộng, phép trừ ; viết đúng quy định về “đặt tính” cộng hoặc trừ.

### **2. Nội dung dạy học phép cộng và phép trừ ở lớp 1**

#### ▪ Giới thiệu vấn đề

Kĩ năng tính toán thuộc loại kĩ năng quan trọng nhất trong số các kĩ năng cơ bản, cần thiết cho mọi người lao động. Vì vậy việc dạy các phép tính, bắt đầu từ phép cộng và phép trừ, được triển khai ngay từ lớp 1 và trở thành một trong những kiến thức trọng tâm của *Toán 1*. Thời lượng dạy học phép cộng và phép trừ chiếm gần 50% tổng thời lượng dạy học *Toán 1*.

Do sự phát triển về trình độ nhận thức của trẻ em 6 tuổi nên việc dạy học các kiến thức số học nói chung, dạy học phép cộng và phép trừ nói riêng ở lớp 1 có nhiều đổi mới so với chương trình Toán cấp 1 CCGD. Thực tế dạy học thử nghiệm (1997 - 2002) và triển khai dạy học *Toán 1* trong cả nước (từ năm học 2002 - 2003) khẳng định tính hiệu quả và tính khả thi cao của những đổi mới này. *Hãy tự tìm hiểu nội dung dạy học phép cộng và phép trừ ở lớp 1 để nhận biết những đổi mới đó.*

▪ *Hoạt động của học viên*

*Việc làm 1* : Từng cá nhân đọc SGK *Toán 1* (CTTH mới) gọi tắt là *Toán 1* (mới) có đối chiếu với SGK *Toán 1* (CTCCGD) gọi tắt là *Toán 1* (cũ) để :

- Liệt kê nội dung dạy học phép cộng và phép trừ ở mỗi cuốn sách (chia thành hai cột để tiện đối chiếu, so sánh, ghi lại hoặc đánh dấu những đổi mới về nội dung của *Toán 1* (mới), rồi nêu nhận xét về bảng liệt kê nội dung đó.

- Nêu đặc điểm của cách sắp xếp nội dung dạy học phép cộng và phép trừ trong *Toán 1* (mới).

- Nêu một số ví dụ về cách quán triệt tư tưởng của toán học hiện đại trong dạy học phép cộng và phép trừ ở lớp 1.

*Việc làm 2* : Trao đổi ý kiến, thảo luận nhóm về những vấn đề nêu trên, rồi thống nhất thành một báo cáo chung của nhóm.

❖ *Thông tin phản hồi*

1) GV tự lập bảng liệt kê nội dung dạy học phép cộng và phép trừ ở lớp 1 theo gợi ý sau :

Toán 1 (cũ)	Toán 1 (mới)
* Phép cộng. Dấu +	* Phép cộng trong phạm vi 3
* Phép trừ. Dấu -	* Luyện tập
* Phép cộng và phép trừ trong phạm vi 2	* Phép cộng trong phạm vi 4
* Bảng cộng và trừ trong phạm vi 2	* Luyện tập
* Phép cộng trong phạm vi 3	* Phép cộng trong phạm vi 5
* Phép trừ trong phạm vi 3	* Luyện tập
	* Số 0 trong phép cộng

<ul style="list-style-type: none"> <li>* Bảng cộng và trừ trong phạm vi 3</li> <li>* Luyện tập</li> <li>* Phép cộng trong phạm vi 4</li> <li>* Phép trừ trong phạm vi 4</li> <li>* Bảng cộng và trừ trong phạm vi 4</li> <li>* Luyện tập</li> <li>* Phép cộng trong phạm vi 5</li> <li>* Phép trừ trong phạm vi 5</li> <li>* Bảng cộng và trừ trong phạm vi 5</li> <li>* Luyện tập</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Luyện tập</li> <li>* Luyện tập chung</li> <li>* Phép trừ trong phạm vi 3</li> <li>* Luyện tập</li> <li>* Phép trừ trong phạm vi 4</li> <li>* Luyện tập</li> <li>* Phép trừ trong phạm vi 5</li> <li>* Luyện tập</li> <li>* Số 0 trong phép trừ</li> <li>* Luyện tập</li> <li>* Luyện tập chung</li> <li>* Luyện tập chung</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>* Phép cộng trong phạm vi 6</li> <li>* Phép trừ trong phạm vi 6</li> <li>* Bảng cộng và trừ trong phạm vi 6</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Phép cộng trong phạm vi 6</li> <li>* Phép trừ trong phạm vi 6</li> <li>* Luyện tập</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>* Luyện tập</li> <li>* Phép cộng trong phạm vi 7</li> <li>* Phép trừ trong phạm vi 7</li> <li>* Bảng cộng và trừ trong phạm vi 7</li> <li>* Luyện tập</li> <li>* Phép cộng trong phạm vi 8</li> <li>* Phép trừ trong phạm vi 8</li> <li>* Bảng cộng và trừ trong phạm vi 8</li> <li>* Luyện tập</li> <li>* Phép cộng trong phạm vi 9</li> <li>* Phép trừ trong phạm vi 9</li> <li>* Bảng cộng và trừ trong phạm vi 9</li> <li>* Luyện tập</li> <li>* Phép cộng trong phạm vi 10</li> <li>* Phép trừ trong phạm vi 10</li> <li>* Bảng cộng và trừ trong phạm vi 10</li> <li>* Luyện tập</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Phép cộng trong phạm vi 7</li> <li>* Phép trừ trong phạm vi 7</li> <li>* Luyện tập</li> <li>* Phép cộng trong phạm vi 8</li> <li>* Phép trừ trong phạm vi 8</li> <li>* Luyện tập</li> <li>* Phép cộng trong phạm vi 9</li> <li>* Phép trừ trong phạm vi 9</li> <li>* Luyện tập</li> <li>* Phép cộng trong phạm vi 10</li> <li>* Luyện tập</li> <li>* Phép trừ trong phạm vi 10</li> <li>* Luyện tập</li> <li>* Bảng cộng và bảng trừ trong phạm vi 10</li> <li>* Luyện tập</li> <li>* Luyện tập chung</li> <li>* Luyện tập chung</li> <li>* Luyện tập chung</li> </ul>



	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Luyện tập chung</li> <li>* Phép cộng có dạng <math>14 + 3</math></li> <li>* Luyện tập</li> <li>* Phép trừ có dạng <math>17 - 3</math></li> <li>* Luyện tập</li> <li>* Phép trừ có dạng <math>17 - 7</math></li> <li>* Luyện tập</li> <li>* Luyện tập chung</li> <li>* Cộng các số tròn chục</li> <li>* Luyện tập</li> <li>* Trừ các số tròn chục</li> <li>* Luyện tập</li> <li>* Phép cộng trong phạm vi 100 (cộng không nhớ)</li> <li>* Luyện tập</li> <li>* Luyện tập</li> <li>* Phép trừ trong phạm vi 100 (trừ không nhớ)</li> <li>* Phép trừ trong phạm vi 100 (trừ không nhớ) (tiếp theo)</li> <li>* Luyện tập</li> <li>* Cộng, trừ (không nhớ) trong phạm vi 100</li> <li>* Luyện tập</li> </ul>
--	--

*Nhận xét* : Từ bảng liệt kê trên ta thấy :

- Nội dung dạy học phép cộng và phép trừ trong *Toán 1* (mới) gồm :

+ Phép cộng và phép trừ trong phạm vi 10.

+ Phép cộng và phép trừ không nhớ trong phạm vi 20 (dạng  $14 + 3$ ,  $17 - 3$ ,  $17 - 7$ ).

+ Phép cộng và phép trừ các số tròn chục.

+ Phép cộng và phép trừ các số có hai chữ số (không nhớ).

- *Toán 1* (cũ) chỉ dạy phép cộng và phép trừ trong phạm vi 10. Thực tế dạy học gần 20 năm qua xác nhận nội dung dạy học như vậy thấp hơn trình độ nhận thức của trẻ 6 tuổi nên dễ gây “nhàm chán”, không tạo được hứng thú học tập cho HS.

- Nội dung dạy học phép cộng và phép trừ trong *Toán 1* (mới) phong phú hơn trước và phù hợp với tâm nhận thức của trẻ 6 tuổi nên chắc chắn sẽ góp phần phát triển năng lực và hứng thú học toán của HS.

2) Một số đặc điểm chính của cách sắp xếp nội dung dạy học phép cộng và phép trừ trong *Toán 1* (mới)

- Các kiến thức được sắp xếp từ đơn giản đến phức tạp, kiến thức học trước chuẩn bị cho kiến thức học sau, kiến thức học sau góp phần củng cố kiến thức học trước (GV tự nêu ví dụ lấy từ bảng liệt kê ở mục 1) và từ *Toán 1* (mới).

- Dạy học kĩ về từng phép tính trước khi giới thiệu về quan hệ của phép cộng và phép trừ trong phạm vi 10.

Những hiểu biết ban đầu về phép cộng được dạy học liền 9 tiết với các số nhỏ, dễ tính nhẩm (phép cộng trong phạm vi 3, phép cộng trong phạm vi 4, phép cộng trong phạm vi 5, số 0 trong phép cộng), tiếp sau đó dạy liền 8 tiết về phép trừ (phép trừ trong phạm vi 3, phép trừ trong phạm vi 4, phép trừ trong phạm vi 5, số 0 trong phép trừ) rồi giới thiệu (qua thực hành) mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.

Trên cơ sở những hiểu biết ban đầu như trên, từ các số trong phạm vi 6 đến các số trong phạm vi 10, phép cộng và phép trừ được dạy học xen kẽ nhau, theo từng cặp bài, mỗi cặp bài có 3 tiết. Chẳng hạn, phép cộng và phép trừ trong phạm vi 6 có 3 tiết, tiết thứ nhất dạy : “Phép cộng trong phạm vi 6”, tiết thứ hai dạy : “Phép trừ trong phạm vi 6”, tiết thứ ba tập trung vào củng cố về bảng tính và giới thiệu quan hệ giữa cộng và trừ trong phạm vi 6.

Đối chiếu với *Toán 1* (cũ) ta thấy trong phạm vi các số đến 10, *Toán 1* (cũ) và *Toán 1* (mới) đều quan tâm đến :

+ Những hiểu biết ban đầu về phép cộng, phép trừ.

+ Lập và giúp HS thuộc bảng cộng, bảng trừ.

+ Làm nổi rõ dần mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.

Tuy nhiên, *Toán 1* (mới) đã sắp xếp lại nội dung (phần cộng, trừ các số trong phạm vi 5) để giúp HS học kĩ về từng phép tính trước khi nhận ra quan hệ của hai phép tính cộng và trừ.

- Công tác thực hành, vận dụng các kiến thức về phép cộng và phép trừ rất được coi trọng trong *Toán 1* (mới). Không chỉ thực hành khi luyện tập, củng cố mà thực hành ngay khi học bài mới để tự phát hiện, giải quyết vấn đề, tự tìm ra các công thức cộng, trừ... Đặc biệt, *Toán 1* (mới) nêu ra nhiều dạng bài tập về cộng, trừ vừa củng cố các kĩ năng vừa gây hứng thú học tập cho HS.

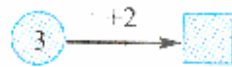
Chẳng hạn, cùng là phép cộng  $3 + 2$  nhưng *Toán 1* (mới) đã đưa ra các dạng bài như:

a) Tính :  $3 + 2 = \dots$

b) Tính :

$$\begin{array}{r} 3 \\ + 2 \\ \hline \end{array}$$

c) Số ?



d) Nói phép tính với số thích hợp :

$3 + 2$

$2 - 1$

$1 + 3$

3
5
4

e) Điền số thích hợp vào ô trống (theo mẫu)

5	1	2	
	4		

g) Số ?

5	
3	
2	

h) Số ?



- Dạy học phép cộng và phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100 về thực chất là sự ứng dụng mở rộng bảng cộng, trừ trong phạm vi 10.

- Nhờ dạy học kĩ về cộng, trừ trong phạm vi 10 (41 tiết) và chủ động dạy học làm tính theo cột dọc, nên khi dạy học các số trong phạm vi 100 đã kết hợp dạy học số với dạy học phép tính :

+ Dạy học các số đến 20 (11 số đầu tiên có hai chữ số : 10, 11, 12,... 20) đã dạy cộng, trừ nhằm hoặc viết các phép tính dạng  $14 + 3$ ,  $17 - 3$ ,  $17 - 7$  (số có hai chữ số cộng hoặc trừ số có một chữ số).

+ Dạy học các số tròn chục (10, 20, 30,..., 90) đã dạy cộng, trừ các số tròn chục (Số có hai chữ số cộng hoặc trừ số có hai chữ số dạng đơn giản).

+ Dạy học xong các số có hai chữ số (10, 11, 12,..., 99) đã có thể dạy học cộng, trừ (không nhớ) các số có hai chữ số.

Như thế, việc thực hành tính theo bảng cộng, trừ trong phạm vi 10 đã được mở rộng ra các số có hai chữ số. Rõ ràng, HS được củng cố, ôn tập, thực hành nhiều mà không “nhàm chán”, lúc nào cũng được tiếp cận với kiến thức mới nhưng vẫn vừa sức tiếp thu của HS. Đây là ưu điểm nổi bật của *Toán 1* (mới); HS học được nhiều, thực hành nhiều, củng cố nhiều, tiết kiệm thời gian mà vẫn không cảm thấy nặng nề, căng thẳng.

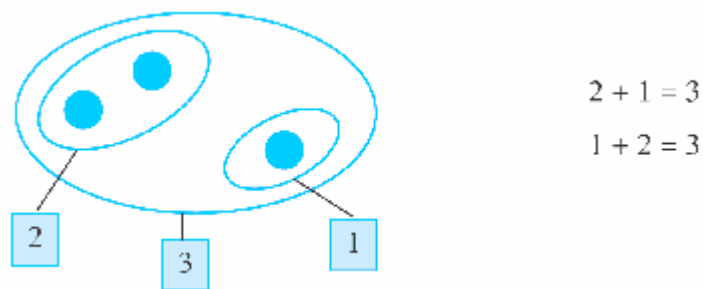
3) Nội dung dạy học phép cộng và phép trừ trong *Toán 1* (mới) được trình bày theo tư tưởng của toán học hiện đại, nhưng chưa sử dụng ngôn ngữ và kí hiệu của toán học hiện đại, mà sử dụng ngôn ngữ và vốn sống của HS, nên vừa đảm bảo tính khoa học vừa phù hợp với trình độ nhận thức của HS.

- Phép cộng được xây dựng trên cơ sở phép hợp của hai tập hợp không có phần tử chung và theo quy trình như sau :

+ HS tự quan sát (tranh, ảnh hoặc vật thực thể hiện hai tập hợp không có phần tử chung) ; nêu số lượng phần tử của từng tập hợp ; thực hiện thao tác “gộp” các phần tử của hai tập hợp đó. GV xem bài “Phép cộng trong phạm vi 3” trong *Toán 1* (mới) và SGK *Toán 1* để biết cách tổ chức các hoạt động học tập theo nội dung nêu trên.

+ Kết quả của bước này là từ các ví dụ cụ thể về hai tập hợp có các phần tử cùng loại, HS nêu được  $1 + 1 = 2$ ,  $2 + 1 = 3$ ,  $1 + 2 = 3$  rồi tập viết dấu cộng và viết phép cộng, tập đọc phép cộng.

+ GV nêu (hoặc hướng dẫn cho HS tự nêu) sơ đồ khái quát của phép cộng, chẳng hạn với phép cộng trong phạm vi 3 có thể nêu sơ đồ sau (xem *Toán 1* (mới) và SGK *Toán 1*) :



Cứ lặp đi lặp lại tương tự như trên với phép cộng trong phạm vi 4 ; 5 ;... dần dần HS sẽ có những hiểu biết đúng về phép cộng. (Phép cộng xuất phát từ thao tác “gộp” các phần tử của hai tập hợp không giao nhau ; phép cộng bắt nguồn từ hoạt động

thực tiễn của con người (đếm thêm, thêm vào, gộp...), dần dần được trừu tượng và khái quát hoá thành “phép toán” với sơ đồ nêu trên và các công thức cộng ứng với sơ đồ đó ;...).

- Phép trừ được xây dựng với ý nghĩa là phép tính ngược của phép cộng :

+ Phép cộng : biết hai số, tìm tổng của hai số đó.

+ Phép trừ : biết tổng của hai số và một trong hai số đó, tìm số kia.

Khi dạy học phép trừ (trong phạm vi một số nào đó) phải dựa vào phép cộng tương ứng. Có thể dạy học phép trừ trong mối quan hệ với phép cộng tương ứng trong toàn bộ bài học hoặc ít nhất cũng phải dựa vào phép cộng để “chốt” lại những hiểu biết ban đầu về phép trừ (xem bài “Phép trừ trong phạm vi 3” của SGK *Toán 1* và SGK *Toán 1* để thấy : khi “chốt” lại về các phép trừ  $3 - 1 = 2$ ,  $3 - 2 = 1$  vẫn phải sử dụng sơ đồ khi dạy phép cộng trong phạm vi 3). Khi HS học và thực hành về phép trừ, GV nên tập cho HS thói quen thiết lập mối liên hệ giữa phép trừ với phép cộng tương ứng.

Quy trình dạy học phép trừ cũng tương tự như quy trình dạy học phép cộng (bắt đầu từ các tình huống thực tế liên quan đến “bớt” để dẫn đến các phép trừ, rồi khái quát bằng sơ đồ phép trừ để nhận ra từ phép cộng tương ứng).

### 3. Phương pháp dạy học phép cộng và phép trừ ở lớp 1

- *Giới thiệu vấn đề*

Một trong những trọng tâm của đổi mới CTTH nói chung, đổi mới chương trình môn Toán ở tiểu học nói riêng là **đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học** theo định hướng GV tổ chức, hướng dẫn HS tham gia vào các hoạt động học tập một cách tích cực, chủ động, sáng tạo nhằm giúp HS tự mình phát hiện và chiếm lĩnh kiến thức mới. Theo định hướng chung nêu trên, *PPDH phép cộng và phép trừ ở lớp 1 sẽ thực hiện như thế nào để đạt được hiệu quả cao nhất ?*

- *Hoạt động của học viên*

*Việc làm 1* : Từng cá nhân đọc SGK *Toán 1*, chủ yếu đọc về : Giới thiệu SGK *Toán 1*, giới thiệu chung về PPDH *Toán 1* (trong phần “Giới thiệu chung về môn Toán ở lớp 1”) và đọc một số bài dự kiến sẽ tìm hiểu kĩ để phục vụ cho thực hành (trong phần “Hướng dẫn dạy học các bài trong *Toán 1*”).

*Việc làm 2* : Phân công từng học viên chuẩn bị và lập kế hoạch dạy học một số bài học, chẳng hạn có thể chọn các bài :

- + Phép cộng trong phạm vi 6 (Trang 65)
- + Phép trừ trong phạm vi 6 (Trang 66)
- + Luyện tập (Trang 67)
- + Phép cộng trong phạm vi 100 (cộng không nhớ) (Trang 154 và 155)
- + Phép trừ trong phạm vi 100 (không nhớ). (Trang 158 hoặc 159)

*Việc làm 3* : Trao đổi ý kiến trong nhóm về từng bài (trong các bài đã phân công soạn) để thống nhất về từng hoạt động học tập của HS trong từng bài, thống nhất về đặc điểm của đổi mới cách dạy và cách học toán ở lớp 1, tìm cách khắc phục một số hạn chế của GV khi đổi mới cách dạy *Toán 1*...

Trong quá trình thực hiện việc làm 1, 2, 3 nên tổ chức cho học viên xem các băng (đĩa) hình về dạy học phép cộng và phép trừ ở lớp 1. Sau đó trao đổi ý kiến để tìm được những ưu điểm và hạn chế (nếu có) về PPDH thể hiện trong băng (đĩa) hình, nêu biện pháp để thực hiện đổi mới PPDH các bài học tương tự.

#### ❖ Thông tin phản hồi

Một số gợi ý về PPDH một số dạng bài về phép cộng và phép trừ ở lớp 1.

##### 1) Dạng bài lập bảng cộng (hoặc lập bảng trừ)

Nên theo quy trình tổ chức các hoạt động của HS như sau :

- Lập một công thức trong bảng cộng hoặc bảng trừ :

+ Quan sát tranh, hình trong SGK để nêu vấn đề mà giải quyết vấn đề đó sẽ dẫn tới thực hiện phép cộng (hoặc phép trừ). (Nên giúp HS tự nêu được vấn đề đó).

+ Dùng vật thực, hoặc hình tròn bằng bìa,... để thể hiện vấn đề (bài toán) vừa nêu rồi giải quyết vấn đề đó (thực hiện phép tính và tìm được kết quả phép tính).

+ Viết rồi đọc toàn bộ phép tính (trong bảng tính), chẳng hạn : viết :  $3 + 2 = 5$ , đọc : “ba cộng hai bằng năm”.

Cứ như vậy cho đến khi lập xong bảng tính.

- Tổ chức cho HS ghi nhớ bảng tính :

+ Cho HS đọc thành tiếng, đọc thầm bảng tính theo thứ tự khác nhau (lần lượt từ trên xuống hoặc từ dưới lên hoặc theo thứ tự do GV chọn).

+ Cho HS tái hiện số bị xoá (hoặc bị che lấp đi) trong một số công thức của bảng tính, chẳng hạn GV che một số trong phép cộng  $3 + 2 = 5$  và yêu cầu HS nêu toàn bộ phép cộng kể cả số bị che lấp :  $+ 2 = 5$ , HS đọc : “ba cộng hai bằng năm”,...).

+ Cho HS tái hiện một phần của bảng tính : GV xoá toàn bộ kết quả tính hoặc một số trong một vài công thức tính hoặc một số công thức tính trong bảng tính rồi gọi HS đọc phần bảng tính bị xoá...

+ Cho HS tái hiện toàn bộ bảng tính : GV bỏ bảng tính đi, gọi HS đứng tại chỗ nêu bảng tính (mỗi HS nêu một công thức hoặc nêu toàn bộ bảng tính).

- Tổ chức cho HS thực hành, vận dụng bảng tính để giải các bài tập trong SGK hoặc trong VBT.

+ HS tự làm các bài tập trong SGK hoặc trong VBT *Toán 1* theo thứ tự từ bài 1 đến bài cuối. Không nhất thiết phải làm hết các bài trong mỗi bài tập. GV nên chọn sẵn

một số bài quan trọng để HS làm tại lớp. HS làm xong bài nào, GV tổ chức cho HS chữa bài đó.

+ Khi chữa bài nên yêu cầu HS nhắc lại một công thức hoặc một số công thức trong bảng tính để củng cố việc ghi nhớ bảng tính.

+ Nên chuyển một bài tập (thường là bài thực hành có nội dung gần với một trò chơi học tập) thành trò chơi học tập của từng HS (tức là mọi HS đều trực tiếp tham gia trò chơi học tập đó).

## 2) Dạng bài luyện tập

(Tham khảo phần “Phương pháp dạy thực hành, luyện tập” trong SGK *Toán 1*, các trang 12, 13, 14).

3) Các dạng bài còn lại đều đã gợi ý trong SGK *Toán 1*. Học viên nên tham khảo, lập kế hoạch dạy học một số bài.

Cần lưu ý rằng, mọi sự gợi ý chỉ là những ý kiến tham khảo. GV căn cứ vào điều kiện cụ thể của lớp học để lựa chọn PPDH thích hợp và luôn luôn hướng tới giúp HS hoạt động để tự phát hiện vấn đề, tự giải quyết vấn đề, tự chiếm lĩnh rồi thực hành kiến thức mới.

## 4. Câu hỏi và bài tập

a) Trả lời các câu hỏi :

1) Mục tiêu dạy học phép cộng và phép trừ ở lớp 1 là gì ?

2) Nội dung dạy phép cộng và phép trừ ở lớp 1 bao gồm những kiến thức và kỹ năng cơ bản nào ?

3) Nêu một số điểm mới của phép cộng và phép trừ trong *Toán 1* (mới) so với *Toán 1* (cũ).

b) Lập kế hoạch dạy học các bài :

+ Phép cộng trong phạm vi 6.

+ Phép trừ trong phạm vi 6.

+ Phép cộng trong phạm vi 100 (cộng không nhớ).

+ Phép trừ trong phạm vi 100 (không nhớ, 2 tiết).

c) Nêu một số dạng bài tập chính về phép cộng và phép trừ trong *Toán 1* (mới) và nêu cách giải từng dạng bài đó.

## **III - Dạy học giải toán có lời văn ở lớp 1**

### **1. Mục tiêu dạy học giải toán có lời văn ở lớp 1**

- Giới thiệu vấn đề

Giải toán có lời văn là một trong bốn mạch kiến thức trong chương trình môn Toán lớp 1 (số và phép tính, đại lượng và đo đại lượng, yếu tố hình học, giải toán có lời văn). Mục tiêu dạy học giải toán có lời văn ở lớp 1 nằm trong mục tiêu chung dạy học môn Toán lớp 1. Khi xem xét riêng mục tiêu cụ thể của dạy học giải toán có lời

vấn cần đặt trong mối liên hệ với các mạch kiến thức khác mà cốt lõi là mạch kiến thức số học. Từ đó hãy xem mục tiêu dạy học giải toán ở lớp 1 là gì.

- *Hoạt động của học viên*

*Việc làm 1* : Cá nhân đọc chương trình môn Toán lớp 1, SGK, SGK *Toán 1* (CTTH mới). Đọc phần chung, rồi đọc kỹ phần liên quan đến giải toán có lời văn trong mỗi cuốn sách đó. Từ đó tự trả lời câu hỏi : “Mục tiêu dạy học giải toán có lời văn ở lớp 1 là gì ?” (xét trên các lĩnh vực kiến thức, kỹ năng và thái độ).

*Việc làm 2* : Trao đổi trong nhóm để bổ sung, thống nhất các ý kiến (có thể liên hệ với mục tiêu dạy học giải toán có lời văn ở lớp 1 - CTCCGD), từ đó đưa ra mục tiêu dạy học giải toán có lời văn ở lớp 1 (viết thành văn bản để có thể trình bày).

#### ❖ Thông tin phản hồi

Dạy học giải toán có lời văn ở lớp 1 nhằm giúp HS :

- Nhận biết thế nào là một bài toán có lời văn (câu tạo các phần của bài toán).
- Biết giải và trình bày bài giải các bài toán đơn bằng một phép tính cộng hoặc một phép tính trừ, trong đó có bài toán về “thêm”, “bớt” một số đơn vị (viết được bài giải bao gồm : câu lời giải, phép tính giải và đáp số).
- Bước đầu phát triển tư duy, rèn luyện phương pháp giải toán và khả năng diễn đạt (phân tích vấn đề (bài toán), giải quyết vấn đề, trình bày vấn đề bằng ngôn ngữ nói và viết...).

## **2. Những điểm mới về nội dung dạy học giải toán có lời văn ở lớp 1**

- *Giới thiệu vấn đề*

Chương trình môn Toán lớp 1 (CTTH mới) có nhiều điểm mới so với Chương trình môn Toán lớp 1 (CTCCGD). Những điểm mới đó được phản ánh trong việc xây dựng nội dung các mạch kiến thức ở sách *Toán 1*. Học viên cố gắng tìm hiểu được những điểm mới về nội dung dạy học giải toán có lời văn sẽ giúp cho việc dạy học tốt không chỉ mạch kiến thức đó mà còn giúp cho việc dạy học tốt môn Toán ở lớp 1. Để tìm hiểu điểm mới của nội dung một mạch kiến thức, ta thường xem xét các điểm mới trên các khía cạnh : Nội dung kiến thức có gì khác so với trước ? Cách sắp xếp, cấu trúc nội dung, cách thể hiện nội dung trong SGK *Toán 1* có gì đặc biệt ? Mức độ yêu cầu kiến thức, kỹ năng cơ bản đã phù hợp với trình độ chuẩn chưa ? Từ đó, học viên sẽ tự trả lời câu hỏi : “Nội dung dạy học giải toán có lời văn ở lớp 1 có gì mới ?”.

- *Hoạt động của học viên*

*Việc làm 1* : Đọc SGK *Toán 1* (CTTH mới) và SGK *Toán 1* (CCGD), sau đó làm bảng liệt kê kiến thức về giải toán có lời văn ở mỗi cuốn sách (chia thành hai cột để so sánh). Tìm xem, so với trước, nội dung kiến thức nào đã lược bỏ hay được bổ sung mới.



*Việc làm 2* : Đọc kĩ nội dung riêng phần giải toán có lời văn trong SGK *Toán 1* (CTTH mới). Hãy xem về cấu trúc (cách sắp xếp) nội dung, về mức độ yêu cầu, về cách thể hiện nội dung trong SGK có gì đặc biệt, có gì mới so với trước.

*Việc làm 3* : Trao đổi nhóm. (Cá nhân tự nêu các điểm mới, nhóm trao đổi bổ sung, thống nhất ý kiến, rồi viết thành văn bản để trình bày)

❖ Thông tin phản hồi

(Những ý kiến sau đây chỉ là một số gợi ý, học viên tham khảo và có thể bổ sung thêm)

1) *Ta có bảng so sánh nội dung kiến thức về giải toán có lời văn ở lớp 1*

<b>CTCCGD</b>	<b>CTTH mới</b>
1. Bài toán về “thêm” một số đơn vị	1. Thế nào là bài toán có lời văn
2. Bài toán về “bớt” một số đơn vị	2. Bài toán về “thêm” một số đơn vị
3. Bài toán về “nhiều hơn”	3. Bài toán về “bớt” một số đơn vị
4. Bài toán về “ít hơn”	

Qua bảng trên, ta thấy so với trước, về “dung lượng” nội dung giải toán có lời văn ở lớp 1 (CTTH mới) có “giảm đi” (chỉ học hai bài toán đơn về “thêm” và “bớt”, hai bài toán đơn về “nhiều hơn” và “ít hơn” chuyển sang học ở lớp 2 (CTTH mới).

Tuy nhiên trong SGK *Toán 1* - CTTH mới, có học thêm tiết 81 : “Bài toán có lời văn” (nhằm giúp HS biết thế nào là bài toán có lời văn trước khi chính thức học giải toán có lời văn ở lớp 1). Đó cũng là điểm mới so với SGK *Toán 1* (CTCCGD), nó phù hợp với ý nghĩa của việc dạy học giải toán có lời văn ở lớp 1 (CTTH mới).

2) *Nội dung dạy học giải toán có lời văn ở lớp 1 (CTTH mới) đã bám sát trình độ chuẩn và quán triệt những định hướng đổi mới mục tiêu dạy học giải toán ở tiểu học*

Đó là tăng cường dạy học *phương pháp giải toán*, nhằm giúp HS biết nêu bài toán từ một “ tình huống” thực tế (nêu vấn đề), biết phân tích, tóm tắt bài toán rồi tìm ra phép tính giải bài toán (giải quyết vấn đề), biết trình bày bài giải (trình bày vấn đề), không sa vào những bài toán mang tính chất đánh đố với lời giải quá phức tạp, vượt trình độ chuẩn (các bài toán phát triển nếu có, sẽ để riêng thành tài liệu tham khảo ngoài SGK *Toán 1*). Đó là tích cực rèn luyện *khả năng diễn đạt* cho HS, ngay từ lớp 1 (kĩ năng diễn đạt qua ngôn ngữ nói và viết, kĩ năng trình bày một ý kiến, một lời giải, một vấn đề...). Đó là tăng cường *kĩ năng giải toán, thực hành luyện tập với những bài toán có tính cập nhật* gắn liền với thực tiễn sinh động liên quan đến môi trường sống xung quanh các em.

3) Nội dung dạy học giải toán có lời văn ở lớp 1 được sắp xếp thành hai giai đoạn

Giai đoạn 1, giai đoạn “chuẩn bị học giải toán có lời văn”. Giai đoạn này học trong học kì I - lớp 1, HS được làm quen với các “tình huống” của bài toán được diễn tả qua các tranh vẽ. Yêu cầu chỉ ở mức độ HS quan sát tranh, phân tích nội dung của tranh, từ đó nêu được bài toán (đề toán), rồi viết được phép tính giải (chưa đòi hỏi HS trình bày bài giải hoàn chỉnh). Hình thức của loại bài tập này là : “Viết phép tính thích hợp” (viết phép tính vào 5 ô), chẳng hạn :

Viết phép tính thích hợp :

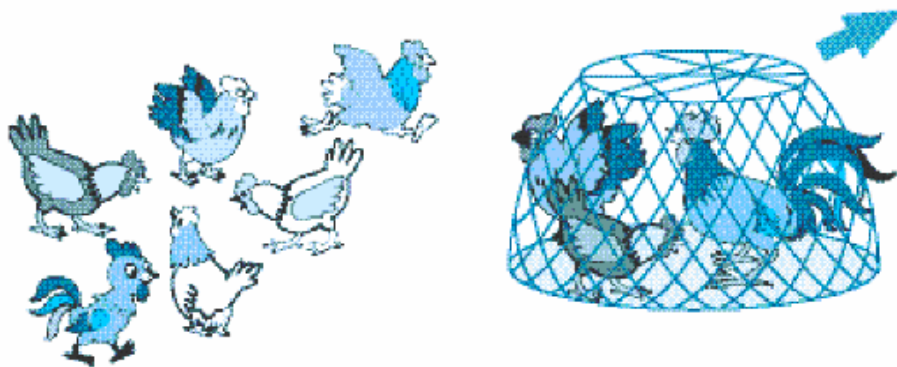


Giai đoạn 2, giai đoạn “chính thức học giải toán có lời văn”. Giai đoạn này học trong học kì II - lớp 1, HS được biết thế nào là một bài toán có lời văn (cấu tạo bài toán gồm hai phần : giả thiết (bài toán cho gì ?) và kết luận (bài toán hỏi gì ?). Từ đó, HS biết cách giải và trình bày bài giải bài toán (gồm có : câu lời giải, phép tính giải và đáp số). Trong đó, HS biết giải các bài toán đơn về “thêm”, “bớt” một số đơn vị. Chẳng hạn :

Bài toán về “thêm” : Nhà An có 5 con gà, mẹ mua thêm 4 con gà. Hỏi nhà An có tất cả mấy con gà ?



Bài toán về “bớt” : Nhà An có 9 con gà, mẹ đem bán 3 con gà. Hỏi nhà An còn lại mấy con gà ?



4) Trong sách Toán 1 mới, nội dung dạy học giải toán có lời văn được cấu trúc hợp lí, xếp đặt xen kẽ, vừa làm nổi rõ mạch kiến thức số học vừa hỗ trợ cho các mạch kiến thức khác.

Chẳng hạn, các tình huống có trong tranh vẽ hoặc có trong nội dung bài toán diễn tả bằng lời, đều xuất phát từ ý nghĩa thực tiễn, ý nghĩa toán học của các phép cộng và phép trừ. Do đó giải toán là quá trình giúp HS củng cố và nắm chắc khái niệm về phép cộng, phép trừ. Mặt khác, các bài toán có nội dung liên quan đến đơn vị đo đại lượng : xăng-ti-mét giờ cũng giúp cho HS thấy được các ứng dụng thực tế của các đại lượng đó...

### 3. Gợi ý về phương pháp dạy học giải toán ở lớp 1

- Giới thiệu vấn đề

Dạy học giải toán hay dạy nội dung kiến thức nào khác cũng phải theo định hướng đổi mới PPDH ở tiểu học. Cần tổ chức giờ học dưới dạng các hoạt động học tập, HS được phát huy tính tích cực, chủ động, mỗi em nếu cố gắng sẽ tự mình chiếm lĩnh được kiến thức dưới sự hướng dẫn của GV. Tuy nhiên do đặc trưng của từng mạch kiến thức mà có sự thể hiện cách dạy học có hiệu quả phù hợp với mạch kiến thức đó. Tài liệu này chỉ nêu lên vài gợi ý để học viên tham khảo khi dạy học giải toán có lời văn ở lớp 1.

- Hoạt động của học viên

*Việc làm 1* : Phân công cá nhân trong nhóm lập kế hoạch dạy bài “Giải toán có lời văn” (trang 117 và 148, sách Toán 1) (Có thể tham khảo SGK Toán 1 - (CTTH mới)).

*Việc làm 2* : Trên cơ sở các kế hoạch bài học này, học viên có thể trao đổi trong nhóm về PPDH giải toán có lời văn. Có thể nêu lên những khó khăn khi dạy học giải toán có lời văn như khả năng diễn đạt, đọc chữ, viết chữ và tốc độ đọc, viết của HS lớp 1... Sau đó cả nhóm bàn giải pháp khắc phục.

❖ Thông tin phản hồi

Sau đây là một số gợi ý về PPDH giải toán có lời văn ở lớp 1 (Học viên tham khảo và vận dụng cách dạy phù hợp với đối tượng HS của lớp) :

**1) Dạy học giải toán có lời văn ở lớp 1 chủ yếu là dạy HS phương pháp giải toán.**

GV không nên làm thay hoặc áp đặt cách giải trước khi cho HS suy nghĩ tìm ra cách giải. Tránh tình trạng HS chỉ cố gắng tính ra đáp số mà không hiểu quá trình vì sao lại tính được đáp số đó. Cần hình thành cho HS “quy trình” giải bài toán có lời văn, khuyến khích HS tập làm quen, từng bước tự mình tìm ra cách giải bài toán. Tập trung vào 3 bước cơ bản :

- Phân tích đề toán để biết bài toán cho gì ? (giả thiết của bài toán), bài toán hỏi gì ? (kết luận của bài toán), từ đó tóm tắt được bài toán.

- Tìm cách giải bài toán (tìm mối quan hệ giữa các số liệu của giả thiết với yêu cầu của kết luận để tìm ra phép tính giải tương ứng).

- Trình bày bài giải (diễn đạt bằng nói hoặc viết gồm có câu lời giải, phép tính giải và đáp số). Chẳng hạn, bài 1 - trang 121 : “Trong vườn có 12 cây chuối, bố trồng thêm 3 cây chuối. Hỏi trong vườn có tất cả bao nhiêu cây chuối ?”. Có thể hướng dẫn giải theo các bước sau :

- Phân tích đề bài toán, tóm tắt bài toán. HS tự đọc đề toán rồi tự trả lời các câu hỏi : “Bài toán cho gì ?” (có 12 cây chuối, thêm 3 cây chuối), “Bài toán hỏi gì ?” (Tất cả có bao nhiêu cây chuối ?). Từ đó có tóm tắt bài toán như sau :

Tóm tắt : Có : 12 cây chuối  
          Thêm : 3 cây chuối  
          Có tất cả : ... cây chuối ?

Tìm cách giải bài toán. HS tự tìm xem giữa “12 cây chuối” và “3 cây chuối” có mối quan hệ nào ? (Đã có 12 cây chuối thêm 3 cây chuối nữa). Bài toán yêu cầu ta phải tìm gì ? (Có tất cả bao nhiêu cây chuối ?). Các từ “thêm”, “tất cả” gợi ra sự “gộp” hai nhóm cây chuối, từ đó “muốn biết trong vườn có tất cả bao nhiêu cây chuối ta lấy 12 cây chuối cộng với 3 cây chuối”, hay có phép tính giải :  $12 + 3 = 15$  (cây).

Trình bày bài giải bài toán.

*Bài giải*

Số cây chuối trong vườn có tất cả là :

$$12 + 3 = 15 \text{ (cây)}$$

Đáp số : 15 cây chuối

2) Một số lưu ý :

- Về phần tóm tắt bài toán, yêu cầu HS tự đọc đề toán trong SGK, tìm hiểu bài toán (như gợi ý ở trên), rồi tự nêu hoặc viết lấy tóm tắt bài toán (trường hợp thật khó khăn, GV mới nên hướng dẫn, cốt sao HS quen dần với việc phân tích bài toán trước khi giải bài toán). Có thể tóm tắt bài toán bằng lời (hình thức thể hiện như đã nêu ở phần trên). Việc cho HS biết *tóm tắt bài toán* là rất cần thiết trong quá trình dạy học

giải toán có lời văn ở lớp 1, tuy nhiên không nhất thiết bắt buộc HS phải viết tóm tắt bài toán vào phần trình bày bài giải (tùy điều kiện cụ thể, trong giai đoạn đầu học giải toán, có thể cho HS viết tóm tắt bài toán rồi mới viết bài giải bài toán thì cũng được).

- Về viết câu lời giải trong phần bài giải, GV kiên trì để HS tự diễn đạt câu trả lời bằng lời, sau đó tập viết câu lời giải. Lúc đầu HS có lúng túng, cách diễn đạt tuy có “vụng về” nhưng đúng ý là được. Khó khăn của việc giải toán có lời văn đối với HS lớp 1 chính là viết câu lời giải (câu lời giải vừa phải đúng ý nghĩa toán học, vừa phải đúng văn phạm tiếng Việt, mà HS mới qua giai đoạn học vần, đọc, viết chữ chưa thạo). Do đó GV cần cho HS tự trả lời miệng, sau đó tập viết câu lời giải (có thể phải làm nhiều lần, không vội vàng và làm thay HS).

- Về viết phép tính giải trong phần bài giải. Với lớp 1, HS chỉ giải các bài toán đơn, là bài toán giải bằng một phép tính cộng hoặc một phép tính trừ. Khi viết phép tính giải, HS viết phép tính theo hàng ngang ở dưới câu lời giải tương ứng, tên đơn vị viết ở phần cuối, bên phải phép tính và để trong dấu ngoặc (ở phần đáp số, tên đơn vị không có trong dấu ngoặc, có thể xem ví dụ ở phần 1).

4. Câu hỏi và bài tập (*Học viên tự đánh giá sau khi học xong tài liệu*)

a) Trả lời các câu hỏi :

- Mục tiêu dạy học giải toán ở lớp 1 là gì ?

- Nêu những điểm mới về nội dung và PPDH giải toán có lời văn ở lớp 1.

b) Lập kế hoạch dạy học bài “Giải toán có lời văn về thêm (bớt) một số đơn vị”. Hãy giải các bài tập về bài toán có lời văn trong SGK Toán 1

#### ***IV - dạy học các yếu tố hình học ở lớp 1***

##### ***1. Mục tiêu dạy học các yếu tố hình học ở lớp 1***

- *Giới thiệu vấn đề*

Yếu tố hình học là một trong các mạch kiến thức trong chương trình môn Toán lớp 1 (số và phép tính, đại lượng và đo đại lượng, yếu tố hình học, giải toán có lời văn). Mục tiêu dạy học yếu tố hình học nằm trong mục tiêu chung dạy học Toán lớp 1. Khi xem xét riêng mục tiêu cụ thể dạy học yếu tố hình học cần đặt trong mối liên hệ với các mạch kiến thức khác mà cốt lõi là mạch kiến thức số học. Mặt khác cũng cần xác định mục tiêu dạy học yếu tố hình học trong sự đổi mới nội dung chương trình và sách Toán ở tiểu học. Từ đó, mỗi học viên tự nghiên cứu tìm hiểu trả lời câu hỏi “Mục tiêu dạy học yếu tố hình học ở lớp 1 là gì ?”

- *Hoạt động của học viên*

*Việc làm 1* : Cá nhân đọc chương trình ở Toán lớp 1, SGK *Toán 1* và SGK *Toán 1* (CTTH mới). Đọc phần chung, rồi đọc kĩ phần yếu tố hình học. Từ đó tự xác định mục tiêu dạy học yếu tố hình học ở lớp 1 là gì ?

*Việc làm 2* : Trao đổi bổ sung, thống nhất các ý kiến trong nhóm, rồi đưa ra mục tiêu dạy học yếu tố hình học ở lớp 1 (viết thành văn bản để trình bày).

## ❖ Thông tin phản hồi

Dạy học các yếu tố hình học ở lớp 1 nhằm giúp HS :

- Nhận biết được hình tròn, hình vuông, hình tam giác (dạng tổng thể). Nhận biết bước đầu về điểm, đoạn thẳng ; điểm ở trong, điểm ở ngoài một hình.

- Bước đầu hình thành và rèn luyện kỹ năng thực hành như : đo độ dài đoạn thẳng, vẽ đoạn thẳng có độ dài không quá 10cm, xếp ghép hình đơn giản (theo mẫu).

- Bước đầu làm quen các thao tác lựa chọn, phân tích, tổng hợp hình. Phát triển trí tưởng tượng không gian qua quá trình học tập các yếu tố hình học.

## **2. Những điểm mới về nội dung dạy học yếu tố hình học ở lớp 1**

### • Giới thiệu vấn đề

Chương trình môn Toán lớp 1 (CTTH mới) có nhiều điểm mới so với chương trình môn Toán lớp 1 (CCGD). Những điểm mới đó có phản ánh trong mạch kiến thức yếu tố hình học. Nếu học viên tìm hiểu được những điểm mới về nội dung dạy học yếu tố hình học sẽ giúp dạy học tốt mạch kiến thức đó, cũng như dạy học tốt môn Toán ở lớp 1. Để tìm hiểu điểm mới của một mạch kiến thức, ta xem xét các khía cạnh về : cấu trúc nội dung, cách thể hiện nội dung trong SGK, mức độ yêu cầu kiến thức và kỹ năng cơ bản của mạch kiến thức đó, so sánh nội dung và PPDH có gì đổi mới so với trước ? Từ đó, học viên cố gắng trả lời được câu hỏi : "Nội dung dạy học các yếu tố hình học ở lớp 1 có gì mới ?".

### • Hoạt động của học viên

*Việc làm 1* : Đọc SGK *Toán 1* (CTTH mới) và SGK *Toán 1* (CTCCGD). Làm bảng liệt kê kiến thức về yếu tố hình học ở mỗi cuốn sách, rồi so sánh, tìm xem kiến thức nào đã lược bỏ hay bổ sung.

*Việc làm 2* : Đọc kỹ nội dung yếu tố hình học trong sách *Toán 1* (CTTH mới). Hãy xem về cấu trúc nội dung, về mức độ yêu cầu, về cách thể hiện nội dung trong SGK có gì mới.

(Cá nhân tự nêu các điểm mới, nhóm trao đổi bổ sung, thống nhất rồi viết thành văn bản để trình bày)

## ❖ Thông tin phản hồi

Sau đây là một số gợi ý, học viên tham khảo và có thể bổ sung thêm :

### **1) Nội dung kiến thức về dạy học các yếu tố hình học phong phú hơn trước.**

Ngoài nhận dạng tổng thể hình tròn, hình vuông, hình tam giác như ở lớp 1 (CTCCGD),

ở lớp 1 (CTTH mới) bổ sung thêm nội dung kiến thức về điểm, điểm ở trong, điểm ở ngoài một hình, HS được làm quen với biểu tượng đoạn thẳng, độ dài đoạn thẳng,

đo, vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước. Đặc biệt làm quen kiến thức về xếp ghép hình...

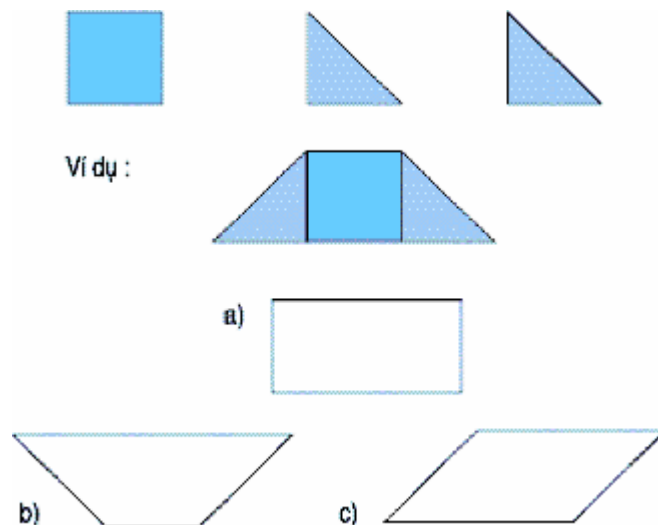
**2) Nội dung yếu tố hình học có cấu trúc hợp lí, được sắp xếp đan xen với các mạch kiến thức khác, phù hợp với sự phát triển theo từng giai đoạn học tập của HS.**

Chẳng hạn, ngay từ đầu năm, HS đã học hình tròn, hình tam giác, hình vuông. Điều đó sẽ giúp cho việc hình thành các số, học phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10 được thuận lợi (các hình hình học, bằng bìa hoặc bằng nhựa, lúc này là các đối tượng, vật thật để HS thao tác đếm được, nhận biết được “số lượng” của nhóm đối tượng nào đó...).

**3) Nội dung dạy học các yếu tố hình học trong sách Toán 1 đã thể hiện mức độ yêu cầu kiến thức kỹ năng cơ bản theo trình độ chuẩn.** (Chẳng hạn, HS nhận biết và nêu đúng tên hình tam giác, hình vuông, hình tròn ở dạng tổng thể, chưa yêu cầu nhận ra các hình dựa vào các đặc điểm yếu tố của hình ; khi vẽ đoạn thẳng thì chỉ vẽ đoạn thẳng có độ dài không quá 10cm...)

**4) Cách trình bày (cách thể hiện) nội dung yếu tố hình học trong SGK đã chú ý đến tính trực quan của hình ảnh hình học (quan tâm đến kênh hình nhiều hơn), đã tăng cường các bài luyện tập thực hành rèn kỹ năng như nhận dạng hình, đo độ dài đoạn thẳng, vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước, đặc biệt có thêm loại bài về xếp ghép hình.** Chẳng hạn, xem SGK Toán 1, trang 10.

Ghép lại thành các hình mới :



### 3. Gợi ý về PPDH một số nội dung yếu tố hình học ở lớp 1

- *Giới thiệu vấn đề*

Dạy học yếu tố hình học hay dạy nội dung kiến thức nào khác cũng phải theo định hướng đổi mới PPDH ở tiểu học. Cần tổ chức giờ học dưới dạng các hoạt động học tập, HS được phát huy tính tích cực, chủ động, cố gắng tự mình chiếm lĩnh kiến thức dưới sự hướng dẫn có mức độ của thầy. Tuy nhiên, do đặc trưng của từng mạch kiến thức mà có sự thể hiện cách dạy học phù hợp có hiệu quả. Điều cần nhất là tự mỗi học viên tìm ra cách dạy học sao cho có hiệu quả, thích hợp với đối tượng HS thuộc vùng, miền và theo đúng tinh thần đổi mới PPDH ở tiểu học.

- *Hoạt động của học viên*

*Việc làm 1* : Phân công cá nhân trong nhóm lập kế hoạch dạy các bài “Hình vuông, hình tròn”, bài “Hình tam giác”, bài “Điểm, đoạn thẳng”. Có thể tham khảo SGK *Toán 1* (CTTH mới).

*Việc làm 2* : Trên cơ sở các bài soạn này, học viên có thể trao đổi trong nhóm về cách dạy học các loại bài như hình thành kiến thức mới (khái niệm, biểu tượng về đoạn thẳng, điểm ở trong, điểm ở ngoài..., về nhận dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác..., bài luyện tập thực hành (vẽ hình, xếp ghép hình, đo độ dài đoạn thẳng...).

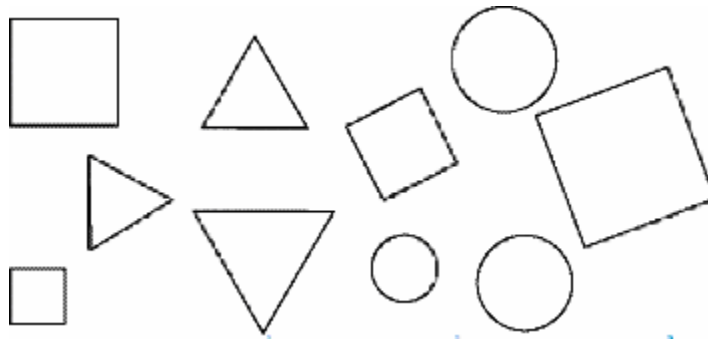
❖ *Thông tin phản hồi*

Sau đây là một số gợi ý về phương pháp dạy một số nội dung yếu tố hình học ở lớp 1 (Học viên tham khảo và tìm cách dạy phù hợp với đối tượng HS của lớp).

***1) Khi dạy các khái niệm, biểu tượng hoặc nhận dạng các hình hình học mới, có thể tiến hành các hoạt động***

- Dùng đồ dùng trực quan hoặc liên hệ với các đồ vật trong thực tế có hình dạng hình học để HS nhận biết hình (dạng tổng thể trực giác). Chẳng hạn, khăn tay có dạng hình vuông, mặt đồng hồ có dạng hình tròn, cờ thi đua có dạng hình tam giác...

- Lấy những hình có tính chất “phản ví dụ” để củng cố nhận biết hình dạng các hình đang học. Chẳng hạn, muốn cho HS nhận biết hình tam giác, có thể cho HS quan sát tập hợp gồm nhiều hình như : hình tròn, hình tam giác, hình vuông, hình tứ giác..., trong đó có hình tam giác, rồi hỏi đâu là hình tam giác hoặc cho HS tô màu vào hình tam giác.





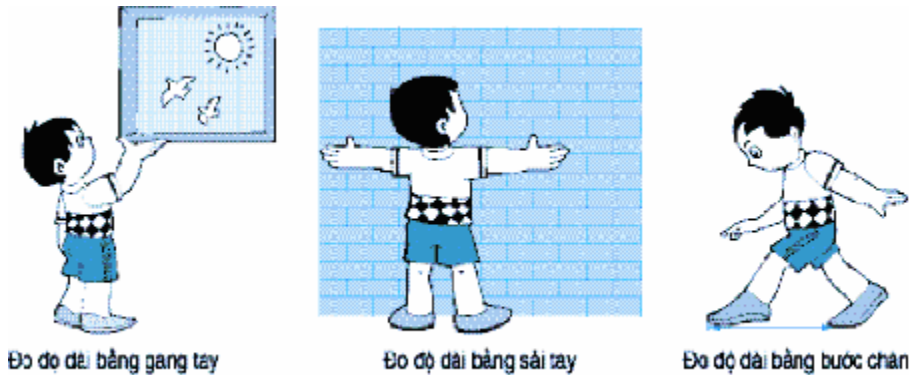
2) Khi dạy các bài luyện tập, thực hành cần cho HS được tự hoạt động (được tự đo, vẽ, xếp ghép hình,...), GV không nên làm thay hoặc hướng dẫn quá kỹ cho HS.

3) Một số lưu ý

- Về hình tròn, hình vuông, hình tam giác : Chỉ yêu cầu HS nhận biết được hình, chưa yêu cầu HS vẽ được hình. Do đó cần dùng đồ dùng, hình ảnh trực quan để dạy học là chủ yếu.

- Về đoạn thẳng. Với HS lớp 1, hình thành biểu tượng về độ dài đoạn thẳng thông qua việc so sánh “dài hơn, ngắn hơn”. Khi nói đoạn thẳng AB dài hơn (ngắn hơn) đoạn thẳng CD, cần hiểu là có sự so sánh về “độ dài” của các đoạn thẳng đó.

- Về thực hành đo độ dài. Nên cho HS làm quen với các đơn vị đo gần gũi với các em, như gang tay, bước chân,... và làm quen với ước lượng độ dài. Chẳng hạn, xem gợi ý trong sách Toán 1 - trang 98 :



#### 4. Câu hỏi và bài tập (Học viên tự đánh giá sau khi học xong tài liệu)

a) Trả lời các câu hỏi :

- Mục tiêu dạy học các yếu tố hình học ở lớp 1 là gì ?

- Nêu những điểm mới về nội dung và PPDH yếu tố hình học ở lớp 1.

b) Lập kế hoạch dạy học bài “Hình tròn, hình vuông, hình tam giác”, bài “Điểm, đoạn thẳng”, bài “Thực hành đo độ dài”.

c) Hãy giải các bài tập về yếu tố hình học trong SGK Toán 1.

#### **V - dạy học đại lượng và đo đại lượng ở lớp 1**

##### **1. Mục tiêu dạy học đại lượng và đo đại lượng**

- Giới thiệu vấn đề

Đại lượng và đo đại lượng là một trong các mạch kiến thức trong Chương trình môn Toán lớp 1 (số và phép tính, đại lượng và đo đại lượng, yếu tố hình học, giải toán có lời văn). Mục tiêu dạy học đại lượng và đo đại lượng nằm trong mục tiêu chung dạy học môn Toán lớp 1. Khi xem xét riêng mục tiêu cụ thể dạy học đại lượng và đo đại

lượng cần đặt trong mối liên hệ với các mạch kiến thức khác mà cốt lõi là mạch kiến thức số học. Từ đó hãy xem mục tiêu dạy học đại lượng và đo đại lượng ở lớp 1 là gì ?

- *Hoạt động của học viên*

*Việc làm 1* : Cá nhân đọc chương trình môn Toán lớp 1, SGK *Toán 1* và SGK *Toán 1* (CTTH mới). Đọc phần chung, rồi đọc kỹ phần đại lượng và đo đại lượng. Từ đó tự nêu mục tiêu dạy học đại lượng và đo đại lượng.

*Việc làm 2* : Trao đổi bổ sung, thống nhất các ý kiến trong nhóm, rồi đưa ra mục tiêu dạy học đại lượng và đo đại lượng (viết thành văn bản để trình bày).

❖ **Thông tin phản hồi**

Trong chương trình môn Toán tiểu học, HS được làm quen với các đại lượng có ứng dụng rộng rãi trong cuộc sống, đó là : độ dài, khối lượng, dung tích, diện tích, thể tích, thời gian và tiền Việt Nam... Nhưng ở lớp 1, HS chỉ được giới thiệu hai đại lượng độ dài và thời gian với mục tiêu được xác định cụ thể :

*Giúp HS* :

- Có biểu tượng về độ dài. Biết xăng-ti-mét là đơn vị (chuẩn) để đo độ dài. Biết cách đo và viết số đo độ dài. Biết thực hiện các phép tính cộng và trừ với các số đo theo đơn vị cm.

- Biết mỗi tuần lễ có 7 ngày và tên gọi, thứ tự các ngày trong tuần. Biết xem lịch (loại lịch tờ hằng ngày). Biết xem giờ đúng trên đồng hồ. Tập nhận biết mối liên hệ giữa các hoạt động trong sinh hoạt hằng ngày với thời điểm diễn ra chúng. Phát triển vốn từ vựng chỉ thời gian.

## **2. Những điểm mới về nội dung dạy học đại lượng và đo đại lượng ở lớp 1**

- *Giới thiệu vấn đề*

Chương trình môn Toán lớp 1 (CTTH mới) có nhiều điểm mới so với chương trình môn Toán lớp 1 (CCGD). Những điểm mới đó cũng được phản ánh trong mạch kiến thức đại lượng và đo đại lượng. Tìm hiểu được những điểm mới về nội dung dạy học đại lượng và đo đại lượng sẽ góp phần dạy học tốt mạch kiến thức đó cũng như dạy học tốt môn Toán lớp 1. Để tìm hiểu điểm mới của một mạch kiến thức, ta xem xét các khía cạnh về : cấu trúc nội dung, cách thể hiện nội dung trong SGK, mức độ yêu cầu kiến thức và kỹ năng cơ bản ... của mạch kiến thức đó có gì khác so với trước ? Từ đó sẽ trả lời câu hỏi : “Nội dung dạy học đại lượng và đo đại lượng ở lớp 1 có gì mới ?”.

- *Hoạt động của học viên*

*Việc làm 1* : Đọc SGK *Toán 1* - CTTH mới và SGK *Toán 1* - CTCCGD. Làm bảng liệt kê kiến thức về dạy học đại lượng và đo đại lượng ở mỗi cuốn sách (chia thành hai cột để so sánh, kiến thức nào đã lược bỏ hay được bổ sung).

*Việc làm 2* : Đọc kỹ nội dung dạy học đại lượng và đo đại lượng trong SGK *Toán 1* mới. Hãy xem về cấu trúc nội dung, về mức độ yêu cầu, về cách thể hiện nội dung trong SGK có gì mới.

(Cá nhân tự nêu các điểm mới, trao đổi trong nhóm, bổ sung, thống nhất rồi viết thành văn bản để trình bày)

### ❖ Thông tin phản hồi

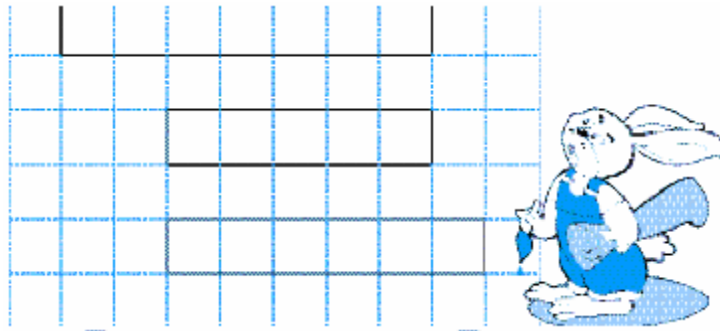
Sau đây là một số gợi ý, học viên tham khảo và có thể bổ sung thêm :

1) Dạy học về độ dài và đo độ dài

a) Hình thành biểu tượng về độ dài : **thông qua việc mô tả, so sánh đặc tính “dài hơn, ngắn hơn hoặc dài bằng nhau” của các đồ vật như : que tính, thước kẻ, bút chì,... để hình thành cho HS biểu tượng về độ dài và nhận biết : mỗi đoạn thẳng có một độ dài nhất định.**

So sánh độ dài hai đoạn thẳng có thể tiến hành theo hai cách : so sánh trực tiếp hoặc so sánh gián tiếp qua độ dài trung gian. Trong so sánh gián tiếp độ dài các đoạn thẳng cần sử dụng tính chất “bắc cầu” (nếu A ngắn hơn B, B ngắn hơn C thì A ngắn hơn C). Nắm được điều này là một bước quan trọng trong nhận thức của HS về độ dài. Mặt khác thông qua việc so sánh và sắp thứ tự độ dài các đoạn thẳng, củng cố cho HS về so sánh và sắp thứ tự các số.

*Ví dụ :* Bài tập 3 (Toán 1- tr. 97) Tô màu vào băng giấy ngắn nhất :



Nhìn hình vẽ HS nói : “Có thể đặt 7 ô vuông vào băng giấy trên cùng, 5 ô vuông vào băng giấy ở giữa và 6 ô vuông vào băng giấy dưới cùng ; so sánh các số ta có  $7 > 6 > 5$  ; nên băng giấy ở giữa là ngắn nhất”. Hoặc : Băng giấy ở giữa ngắn hơn băng giấy trên cùng, băng giấy ở giữa ngắn hơn băng giấy dưới cùng. Vì vậy, băng giấy ở giữa ngắn nhất.

b) Đơn vị đo độ dài

- Để tiến hành đo lường, trước hết phải xác định được đơn vị đo. Trong đời sống người ta còn sử dụng cả những “đơn vị đo” đơn giản như : gang tay, bước chân, sải tay,... để đo độ dài. Nhưng khi đó HS nhận thấy rằng kết quả đo sẽ không thống nhất. Vì vậy, cần thiết phải có những đơn vị đo “chuẩn” để đo độ dài.

- Giới thiệu xăng-ti-mét là đơn vị (chuẩn) để đo độ dài. Chú ý hình thành cho HS biểu tượng chính xác về độ dài của 1cm, chẳng hạn cho HS dùng đầu bút chì di chuyển từ vạch 0 đến 1 trên mép thước thẳng, khi đầu bút chì đến vạch 1 thì dừng lại và nói “một xăng-ti-mét”.

### c) Thực hành đo độ dài

- Trước hết cho HS thực hành đo độ dài (mép bàn HS, cạnh bảng đen...) bằng gang tay, thước kẻ, que tính hoặc sải tay ; thực hành đo chiều dài, chiều rộng của lớp học bằng bước chân...

- Giới thiệu cách đo và viết số đo độ dài đoạn thẳng (với đơn vị là cm) trong các trường hợp đơn giản. Chú ý rèn luyện các thao tác sử dụng thước thẳng có vạch chia thành từng xăng-ti-mét (dụng cụ đo) để đo độ dài.

Các hoạt động thực hành thường được nêu dưới dạng : Cho đoạn thẳng, đo rồi viết số đo độ dài đoạn thẳng đó.

### 2) Dạy học về đo thời gian

#### a) Cảm nhận về thời gian

Thời gian là một khái niệm khó đối với HS tiểu học. Trẻ không nhìn thấy thời gian. Trẻ cảm nhận được về thời gian thông qua những hoạt động diễn ra trong đời sống hằng ngày, trong môi trường xung quanh. GV có thể giúp HS cảm nhận về thời gian thông qua tranh ảnh, các trò chơi học tập hoặc dạo chơi, tham quan,... ngoài giờ lên lớp.

#### b) Tuần lễ - Ngày trong tuần

Để dễ dàng định hướng về thời gian, loài người đã nghĩ ra cách đặt tên cho các ngày. Giới thiệu cho HS : mỗi tuần lễ có 7 ngày ; tên gọi của các ngày trong tuần. Khi đọc tờ lịch hằng ngày yêu cầu HS phải biết được hôm nay là thứ mấy và là ngày bao nhiêu trong tháng ?

#### c) Xem đồng hồ (Đọc giờ đúng)

Một khi đã biết cách xem giờ thì trẻ sẽ có được niềm tin trong nhận thức và củng cố tính độc lập. GV có thể sử dụng mặt đồng hồ (trong Bộ đồ dùng học toán) để tổ chức những hoạt động thực hành thú vị nhằm giúp trẻ học xem giờ.

*Ví dụ 1* : GV quay kim trên mặt đồng hồ để kim chỉ vào từng giờ đúng rồi đưa cho HS xem và hỏi : “Đồng hồ chỉ mấy giờ ?”

*Ví dụ 2* : Cho hình vẽ mặt đồng hồ với kim dài chỉ ở số 12. Yêu cầu HS vẽ thêm kim ngắn để đồng hồ chỉ đúng giờ đã định.

#### d) Bước đầu nhận biết : thời điểm - khoảng thời gian

- Để nhận biết được thời điểm và trình tự thời gian (trước, sau) diễn ra các hoạt động trong sinh hoạt hằng ngày, HS cần biết cách xem đồng hồ (đọc giờ đúng), nhận biết các buổi trong ngày (sáng, trưa, chiều, tối), các ngày trong tuần. Chẳng hạn : Biết diễn tả “Em ngủ dậy lúc 6 giờ sáng”, “Buổi trưa em ăn cơm lúc 11 giờ”, “Em đi ngủ lúc 9 giờ tối”... Hoặc : GV yêu cầu HS đọc giờ trên mặt đồng hồ, đối chiếu với hoạt động cụ thể được mô tả qua tranh vẽ rồi nối đồng hồ với bức tranh thích hợp.



- Cần tạo tình huống để bước đầu HS cảm nhận được về *khoảng thời gian*. Ví dụ : Bài tập 4 (SGK Toán 1 - tr.166) : Bạn An đi từ thành phố về quê. Vẽ thêm kim ngắn thích hợp vào mỗi đồng hồ.

Nhìn vào tranh HS có thể nói : “Bạn An bắt đầu đi từ nhà lúc 7 giờ sáng và về đến quê lúc 10 giờ sáng”. GV gợi ý để HS thấy rằng : từ 7 giờ sáng đến 10 giờ sáng chính là khoảng thời gian mà An đi từ nhà về quê. Không yêu cầu HS phải nhận biết cụ thể khoảng thời gian từ 7 giờ đến 10 giờ là bao lâu ?

e) Phát triển vốn từ chỉ thời gian

Khuyến khích HS tập nói, tập sử dụng các từ chỉ thời gian như : Lúc - khi ; sáng - trưa - chiều - tối ; ngày - tuần lễ - giờ - thời gian ; hôm nay - hôm qua - ngày mai ; sớm - muộn - nhanh - chậm. Điều đó sẽ giúp HS tích lũy thêm vốn từ, phát triển ngôn ngữ và trí tuệ.

### 3. Phương pháp dạy học đại lượng và đo đại lượng ở lớp 1

- *Giới thiệu vấn đề*

Dạy học đại lượng và đo đại lượng hay dạy nội dung kiến thức nào khác cũng phải theo định hướng đổi mới PPDH ở tiểu học. Cần tổ chức giờ học dưới dạng các hoạt động học tập, HS được phát huy tính tích cực, chủ động, tự mình chiếm lĩnh kiến thức dưới sự chủ đạo hướng dẫn của thầy. Tuy nhiên, do đặc trưng của từng mạch kiến thức mà có sự thể hiện cách dạy học phù hợp có hiệu quả. Tài liệu này chỉ nêu lên một số gợi ý khi dạy học đại lượng và đo đại lượng ở lớp 1.

- *Hoạt động của học viên*

*Việc làm 1* : Phân công cá nhân trong nhóm lập kế hoạch dạy bài “Xăng-ti-mét. Đo độ dài”. (Có thể tham khảo SGK Toán 1 - CTTH mới)

*Việc làm 2* : Trên cơ sở bài soạn này, học viên có thể trao đổi trong nhóm về cách dạy học đại lượng và đo đại lượng. Có thể nêu lên những khó khăn khi dạy học về đại lượng và đo đại lượng... Sau đó bàn giải pháp khắc phục.

#### ❖ Thông tin phản hồi

Sau đây là một số gợi ý về PPDH đại lượng và đo đại lượng ở lớp 1. (Học viên tham khảo và tìm cách dạy phù hợp với đối tượng HS của lớp mình).

PPDH đặc trưng ở tuyến kiến thức này là phương pháp Thực hành - Luyện tập kết hợp với phương pháp Trực quan. Thông qua thực hành để hình thành biểu tượng ; thực hành đo và thực hành tính toán trên các số đo. Ví dụ :

1) *Hình thành biểu tượng về độ dài* thông qua thực hành so sánh “dài hơn, ngắn hơn” đối với các đồ vật cụ thể.

Cảm nhận về thời gian thông qua quan sát các hoạt động diễn ra trong đời sống hằng ngày, trong môi trường xung quanh.

2) *Khi dạy các bài có tính luyện tập, thực hành* cần cho HS được tự hoạt động (được tự đo đạc, tự vẽ đoạn thẳng, tự quay kim đồng hồ, tự tính toán tìm ra kết quả...). GV không nên làm thay hoặc hướng dẫn quá kĩ cho HS. Trong SGK có một số bài tập luyện tập, thực hành có tính chất làm mẫu, GV có thể dựa vào đó để sáng tác các bài tập khác phù hợp với HS.

3) *Ví dụ một số dạng bài tập luyện tập thực hành trong sách Toán 1 :*

- Thực hành đo độ dài bằng : gang tay ; bước chân ; que tính.
- Đo độ dài mỗi đoạn thẳng rồi viết các số đo.
- Vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước.
- Tính :  $2\text{cm} + 3\text{cm}$ .
- Đồng hồ chỉ mấy giờ ?
- Quay các kim trên mặt đồng hồ để đồng hồ chỉ 11 giờ. Hoặc : Vẽ thêm kim ngắn để đồng hồ chỉ giờ đúng.
- Nói tranh (hoặc mỗi câu) với đồng hồ thích hợp.

#### 4. Câu hỏi và bài tập

Học viên đọc tài liệu. Trả lời các câu hỏi :

- 1) Mục tiêu của việc dạy học “Đại lượng và đo đại lượng” ở lớp 1 là gì ?
- 2) Những điểm mới về nội dung và PPDH “Đại lượng và đo đại lượng” ở lớp 1.
- 3) Lập kế hoạch bài học của bài “Đồng hồ. Thời gian”.
- 4) Soạn một bài (tự chọn) trong phần “Đại lượng và đo đại lượng” ở lớp 1.

PGS. TS. ĐỖ ĐÌNH HOAN  
NGUYỄN ÁNG  
TS. ĐỖ TIẾN ĐẠT

# NGHỆ THUẬT

## PHẦN MĨ THUẬT

### MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài này, bạn có thể :

Biết và hiểu :

- Hiểu được mục tiêu, nội dung, PPDH, cách đánh giá kết quả học tập của HS ở môn Nghệ thuật lớp 1 (phần Mĩ thuật) theo chương trình và SGK mới ở tiểu học.

Có khả năng :

- Lập kế hoạch bài học, chuẩn bị và làm đồ dùng dạy - học, tổ chức các hoạt động dạy - học trong và ngoài giờ lên lớp theo hướng phát huy tính tích cực học tập sáng tạo của HS, đánh giá kết quả học tập của HS.

*Các nội dung chính :*

I - Mục tiêu môn Nghệ thuật lớp 1 (phần Mĩ thuật)

II - Nội dung cơ bản của môn Nghệ thuật lớp 1 (phần Mĩ thuật) và những yêu cầu cần đạt

III - Phương pháp dạy - học Mĩ thuật ở lớp 1

IV - Đánh giá kết quả học tập của HS

\* Nghiên cứu cá nhân và thảo luận nhóm, làm bài tập : 24 giờ.

### ***I - Mục tiêu của môn nghệ thuật (phần Mĩ thuật) ở lớp 1***

Mục tiêu là cái đích cần đạt tới. Trong lĩnh vực giáo dục, mục tiêu là kết quả cần đạt được ở HS. Mục tiêu được xác định ở nhiều phạm vi khác nhau : mục tiêu của cấp học, của môn học, của từng lớp học, của bài học. Xác định được mục tiêu, hay nắm vững mục tiêu sẽ giúp ta chủ động thực hiện tốt các nhiệm vụ dạy học một cách có hiệu quả.

#### ***1. Hoạt động 1 : Tìm hiểu mục tiêu***

a) Nghiên cứu tài liệu, suy nghĩ và trả lời các câu hỏi :

\* Nghiên cứu Chương trình tiểu học (theo Quyết định số 43/2001/QĐ-BGD&ĐT, ngày 9/11/2001 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, SGK Nghệ thuật 1 (phần Mĩ thuật) và văn bản Kế hoạch dạy - học Mĩ thuật ở lớp 1.

\* Trả lời câu hỏi

- Bạn cho biết mục tiêu của môn Nghệ thuật (phần Mĩ thuật) ở tiểu học ?

- Vì sao nói giáo dục thẩm mỹ là nhiệm vụ chính của dạy - học Mĩ thuật ở trường phổ thông nói chung, ở tiểu học nói riêng ?

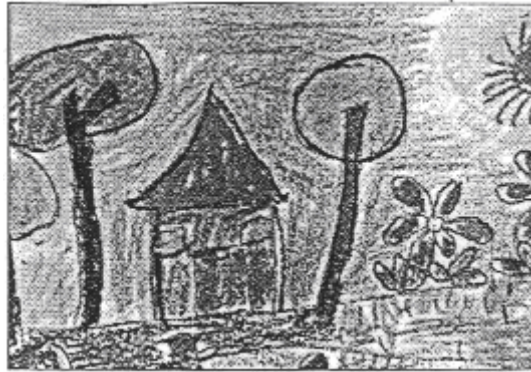
- Trước đây bạn hiểu như thế nào là giáo dục thẩm mỹ qua dạy - học Mĩ thuật ?

- So sánh mục tiêu chung của môn Nghệ thuật (phần Mĩ thuật) ở tiểu học và mục tiêu của môn Nghệ thuật (phần Mĩ thuật) ở lớp 1, có gì chung và có gì khác nhau ?

- Để đạt được mục tiêu của môn Nghệ thuật (phần Mĩ thuật) ở lớp 1 bạn phải làm gì ?

b) áp dụng :

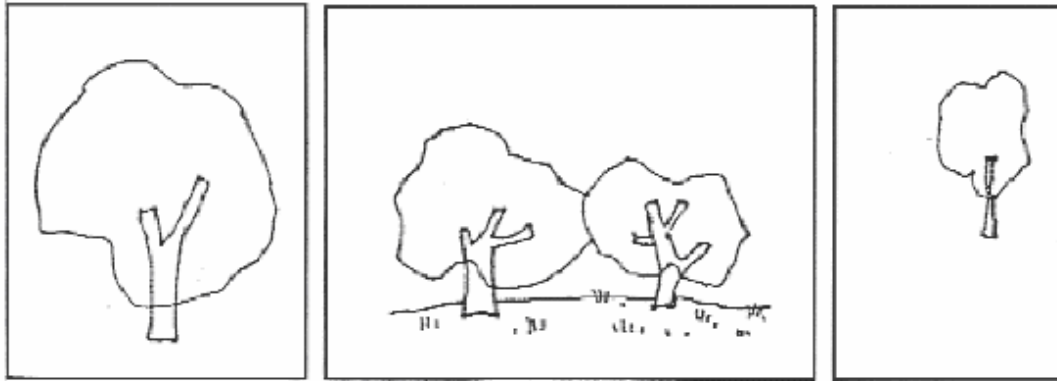
Căn cứ vào mục tiêu của môn Nghệ thuật (phần Mĩ thuật) ở lớp 1 bạn hãy phân tích và đánh giá 2 bức vẽ của HS lớp 1 dưới đây. Theo bạn, 2 bài vẽ này đã đạt hay chưa đạt được mục tiêu bài học ? Vì sao ?



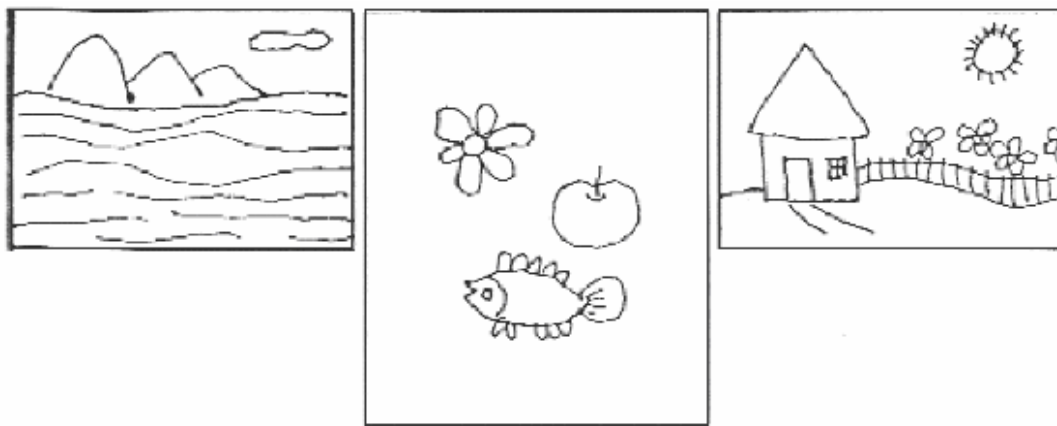
\* Theo bạn những bài vẽ sau đây, bài nào đạt yêu cầu ? Bài nào chưa đạt ? Vì sao ?

\* Bài 15 : Vẽ cây





\* Bài 34 : Vẽ tự do



❖ Thông tin phản hồi cho hoạt động 1

**Tài liệu nguồn**

1. *Chương trình Tiểu học mới* (theo Quyết định số 43/2001/QĐ-BGD&ĐT, ngày 9/11/2001 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
2. *SGV Nghệ thuật 1* (phần Mĩ thuật), NXB Giáo dục, 2002.
3. *Vở Tập vẽ 1*.
4. *Tài liệu bồi dưỡng GV dạy SGK lớp 1* - Chương trình Tiểu học mới, môn Nghệ thuật (phần Mĩ thuật), NXB Giáo dục, 2002.
5. *Kế hoạch dạy - học lớp 1*.
6. Đỗ Đình Hoan, *Một số vấn đề cơ bản của Chương trình Tiểu học mới*, NXB Giáo dục, 2002.

**Thông tin bổ sung**

\* *Mục tiêu của môn Nghệ thuật (phần Mĩ thuật) ở tiểu học*

- Mục tiêu chính của dạy - học Mĩ thuật ở trường phổ thông nói chung, tiểu học nói riêng là giáo dục thẩm mĩ cho HS - tạo điều kiện cho các em cảm nhận *cái đẹp* trong cuộc sống, tập tạo ra *cái đẹp* và vận dụng những hiểu biết về cái đẹp vào học tập,

sinh hoạt hằng ngày (không nhằm mục đích đào tạo HS thành hoạ sĩ và người chuyên làm nghề Mĩ thuật). Thông qua các bài học Mĩ thuật, giúp HS học các môn học khác có hiệu quả hơn.

- Giáo dục thẩm mĩ qua dạy - học Mĩ thuật là khai thác được các yếu tố thẩm mĩ (cái đẹp) của đối tượng về *bố cục* (cách sắp xếp), *hình thể* (hình dáng kích thước, tỉ lệ), *đậm nhạt, màu sắc,...* để HS cảm nhận và thể hiện được *cái đẹp* theo khả năng, sở thích riêng (không áp đặt).

\* Mục tiêu của dạy - học Mĩ thuật ở lớp 1

1. Cung cấp cho HS những kiến thức ban đầu về Mĩ thuật và hình thành các kĩ năng đơn giản, cần thiết để HS hoàn thành được các bài tập theo chương trình.

2. Giáo dục thẩm mĩ cho HS, giúp các em cảm nhận và vận dụng kiến thức về Mĩ thuật vào học tập, sinh hoạt hằng ngày.

Mĩ thuật là môn học chính thức trong chương trình tiểu học. Môn học này tạo điều kiện cho HS tiếp xúc, làm quen với *cái đẹp* của thiên nhiên và các tác phẩm Nghệ thuật, đồng thời giúp HS tập tạo ra *cái đẹp* và áp dụng cái đẹp vào cuộc sống, góp phần *xây dựng môi trường thẩm mĩ cho xã hội*.

## **2. Hoạt động 2 : Xác định mục tiêu bài học**

a) Suy nghĩ trả lời các câu hỏi

- Vì sao phải xác định mục tiêu bài học ?

- Cách xác định mục tiêu bài học theo hướng đổi mới có gì khác so với cách xác định mục đích yêu cầu của bài học trước đây ?

- Căn cứ vào đâu để xác định mục tiêu của bài học ?

- Mục tiêu bao gồm các yếu tố nào ?

b) Thực hành

Chọn một bài cụ thể trong chương trình môn Mĩ thuật ở lớp 1, xác định mục tiêu của bài học đó.

c) Thảo luận

Trao đổi thảo luận với đồng nghiệp về mục tiêu của bài học đã được xác định.

d) Đánh giá

Hai cách xác định mục tiêu của bài học dưới đây, theo bạn cách xác định nào đúng hoặc chưa đúng. Vì sao ?

## **Bài 22 : Vẽ vật nuôi trong nhà**

### **Cách 1**

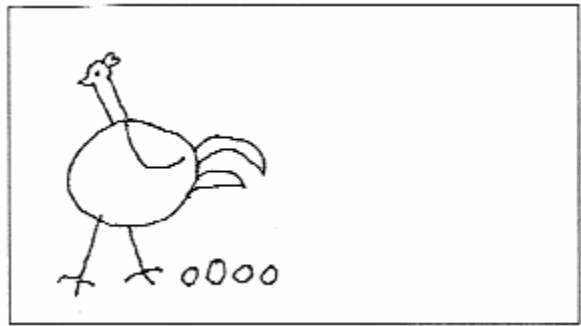
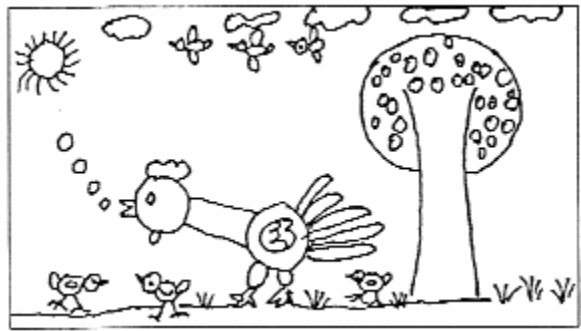
Mục tiêu

- Thông qua bài học, giúp HS nhận biết được hình dáng, màu sắc một vài con vật nuôi trong nhà.
- Giúp HS biết cách vẽ con vật quen thuộc, vẽ được hình hoặc vẽ màu một con vật theo ý thích.

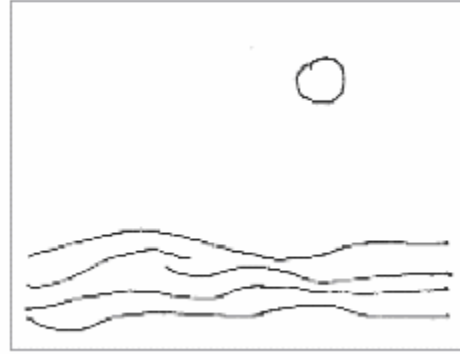
### **Cách 2**

Mục tiêu :

- HS nhận biết được hình dáng, màu sắc của một vài con vật nuôi trong nhà.
- Biết cách vẽ con vật quen thuộc, vẽ được hình hoặc màu một con vật theo ý thích.
- Yêu quý và chăm sóc vật nuôi trong gia đình.
- Theo bạn 2 bài vẽ của HS dưới đây đã đạt được mục tiêu bài học chưa ? Vì sao ?



- Bài vẽ dưới đây có nên vẽ thêm hình gì nữa ? Bạn hãy vẽ bổ sung theo ý mình ?



❖ Thông tin phản hồi cho hoạt động 2

**Cách xác định mục tiêu bài học**

- Xác định mục tiêu của bài học là việc làm hết sức cần thiết đối với GV khi chuẩn bị bài dạy. Mục tiêu xác định chung chung, không cụ thể sẽ làm cho việc đánh giá kết quả học tập của HS gặp khó khăn. Mục tiêu càng cụ thể sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc đánh giá kết quả.

Cách soạn bài trước đây, mục đích yêu cầu được xác định như nhiệm vụ của GV là cần cung cấp kiến thức, kỹ năng cho HS, mang tính khái quát chung chung. Cách xác định mục tiêu bài học theo hướng đổi mới là cái đích, là kết quả học tập của HS phải đạt được sau bài học, vì vậy cần hết sức cụ thể.

- Dựa vào mục tiêu của dạy học Mĩ thuật ở tiểu học, vào mục tiêu của môn Nghệ thuật (phần Mĩ thuật) ở lớp 1, căn cứ vào yêu cầu nội dung của bài học và đối tượng HS để xác định mục tiêu cho sát, rõ.

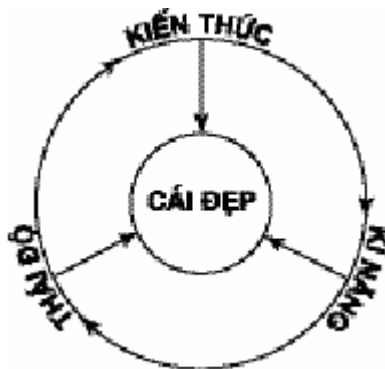
- Mục tiêu của bài học bao gồm 3 thành tố : Kiến thức, kỹ năng, thái độ :

+ Kiến thức : HS biết, hiểu gì sau bài học ?

+ Kỹ năng : HS có thể làm được gì sau bài học ?

+ Thái độ : Biểu hiện thái độ của HS sau bài học ?

Có thể hiểu quan hệ của mục tiêu dạy - học Mĩ thuật theo các sơ đồ sau :



## **II - Nội dung môn nghệ thuật (phần mỹ thuật) ở lớp 1**

### **1. Hoạt động 1 : Tìm hiểu đặc điểm nội dung môn Nghệ thuật (phần Mỹ thuật) ở lớp 1**

a) Nghiên cứu SGK Nghệ thuật 1 (phần Mỹ thuật) và Vở Tập vẽ 1

b) Suy nghĩ trả lời các câu hỏi và thảo luận với đồng nghiệp

- Mỹ thuật ở lớp 1 gồm có những loại bài học nào.

- Nêu yêu cầu, nội dung của các loại bài học.

- Nêu mối quan hệ giữa các loại bài học.

- Cho biết thời lượng của các loại bài học.

- Nêu những kiến thức và kỹ năng cơ bản trong các loại bài học ở lớp 1.

- Theo bạn ở nội dung dạy - học Mỹ thuật ở lớp 1, loại bài học nào khó nhất, loại bài học nào dễ nhất. Vì sao ?

- Theo bạn, nội dung chương trình Mỹ thuật lớp 1 có phù hợp với khả năng của HS không ? Vì sao ?

- Bạn có thể dạy tốt nội dung chương trình Mỹ thuật ở lớp 1 không ? Nêu những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện ?

❖ Thông tin phản hồi cho hoạt động 1

#### **Tài liệu nguồn**

- SGK *Nghệ thuật 1* (phần Mỹ thuật) (trang 73-164).

- *Vở Tập vẽ 1*.

#### **Thông tin bổ sung**

1. Vẽ theo mẫu (8 tiết)

- Vẽ theo mẫu ở lớp 1 gồm 2 loại bài :

+ Vẽ theo mẫu mô phỏng.

+ Vẽ theo mẫu thật.

\* Vẽ theo mẫu *mô phỏng* nhằm cho HS làm quen, tập vẽ các đường nét, hình cơ bản và tập so sánh, phân biệt được kích thước : dài, ngắn ; cao, thấp ; to ; nhỏ ;... tập phối hợp các nét tạo nên hình dáng đồ vật quen thuộc gần gũi như : cây, hoa, ngôi nhà, con vật,... ;

\* Vẽ theo *mẫu thật* nhằm cho HS làm quen với đồ vật thật, tập quan sát nhận ra đặc điểm của mẫu, ước lượng kích thước tỉ lệ bằng mắt ;

\* Yêu cầu vẽ theo mẫu ở lớp 1 là HS vẽ được hình gần giống mẫu bằng nét, chưa yêu cầu vẽ đậm nhạt. Hình vẽ vừa với khổ giấy (không to quá, nhỏ quá hoặc xô lệch).

Nội dung của vẽ theo mẫu ở lớp 1 : Vẽ nét, vẽ hình, vẽ đồ vật, lá cây, con vật có hình dáng đơn giản, gần gũi quen thuộc.

## 2. Vẽ trang trí (9 tiết)

- Bước đầu cho HS làm quen với nghệ thuật trang trí đơn giản như :

- + Làm quen, tiếp xúc với màu sắc ;
- + Vẽ tiếp màu vào hình có sẵn ;
- + Vẽ tiếp các hoạ tiết ở các hình và vẽ màu theo ý thích ;
- + Vẽ đường diềm đơn giản.

- Vẽ trang trí phát triển khả năng suy nghĩ, tìm tòi, sáng tạo của HS được làm bài theo ý thích.

## 3. Vẽ tranh (9 tiết)

- HS làm quen với cách vẽ tranh : Tìm, chọn nội dung đề tài ; tìm và sắp xếp hình dáng con người, đồ vật, con vật,... vẽ màu theo ý thích để thể hiện những suy nghĩ, cảm xúc của mình với thế giới xung quanh qua các đề tài đơn giản, gần gũi, quen thuộc nhằm phát triển ở HS trí tưởng tượng, sáng tạo.

- Vẽ tranh là sắp xếp hình ảnh, màu sắc để tạo thành bức tranh có nội dung theo đề tài cho trước.

- Vẽ tranh ở lớp 1 có những nội dung sau : Vẽ tranh về các đề tài quen thuộc, gần gũi với HS như *Ngôi nhà của em, Đàn gà, Bé và hoa*,...

- HS vẽ được tranh thể hiện được nội dung đề tài và vẽ màu theo ý thích.

## 4. Tập nặn tạo dáng tự do hoặc xé dán (4 tiết)

- HS làm quen với các hình khối đơn giản, phát triển sự linh hoạt khéo léo của bàn tay.

+ Tập nặn tạo dáng tự do là tạo nên sản phẩm có hình khối bằng đất nặn, đất sét, tạo dáng theo ý thích ;

+ Xé dán là tạo hình trên mặt phẳng bằng giấy màu (xé rời dán lên nền giấy). Xé bằng tay nên nét xé không thẳng như cắt. Hình xé cũng chỉ là tương đối không yêu cầu giống như thực.

- Nội dung tập nặn tạo dáng tự do : nặn quả, ô tô,...

- Yêu cầu : HS nặn được hình khối cơ bản có đặc điểm của đối tượng và tạo dáng theo ý thích.

## 5. Thường thức Mỹ thuật (4 tiết)

- HS tiếp xúc với tranh vẽ của thiếu nhi, tập quan sát, mô tả, nhận xét và cảm nhận được vẻ đẹp trong tranh, học tập cách vẽ tranh.

- Nội dung thường thức Mĩ thuật ở lớp 1 : xem tranh sinh hoạt, tranh phong cảnh và tranh đề tài chủ yếu về các con vật của thiếu nhi.

- Yêu cầu : HS biết được tên tranh, những hình ảnh màu sắc trong tranh và tìm chọn tranh đẹp theo ý thích.

*Lưu ý* : Nội dung kiến thức Mĩ thuật ở lớp 1 đơn giản, dễ hiểu và lặp lại, nâng cao dần ở mỗi bài. Những bài đầu thường nhấn mạnh về nét, về hình, tiếp theo là cách sắp xếp và vẽ màu.

Thời lượng : 35 tiết / năm, 1 tiết /1 tuần

Phân phối các loại bài học :

Vẽ theo mẫu : 8 tiết

Vẽ trang trí : 9 tiết

Vẽ tranh : 9 tiết

Tập nặn tạo dáng tự do hoặc xé dán : 4 tiết

Thường thức mĩ thuật : 4 tiết

Tổng kết : 1 tiết

Tổng cộng : 35 tiết

## **2. Hoạt động 2 : Thực hành - Xác định kiến thức cơ bản**

a) Nghiên cứu SGK Nghệ thuật 1 (phần Mĩ thuật) và Vở Tập vẽ 1

Trả lời các câu hỏi :

- Thế nào là kiến thức cơ bản ở bài học ?

- Làm thế nào để xác định kiến thức cơ bản của bài dạy, trong khi kiến thức của Mĩ thuật thường lặp lại ở các bài ?

b) Thảo luận cùng đồng nghiệp

Tìm ra kiến thức cơ bản của 4 bài (tuỳ chọn) : Vẽ theo mẫu, vẽ trang trí, vẽ tranh và tập nặn tạo dáng tự do.

c) Trình bày bằng hình vẽ cách vẽ màu

d) Trình bày bằng hình vẽ cách vẽ các con vật trong chương trình Mĩ thuật lớp 1

e) Trình bày bằng hình vẽ cách vẽ cây

❖ Thông tin phản hồi cho hoạt động 2

- SGK *Nghệ thuật 1* (phần Mĩ thuật).

- *Vở Tập vẽ 1*.

## **III - Phương pháp dạy - học Mĩ thuật ở lớp 1**

### **1. Hoạt động 1 : Tìm hiểu, nghiên cứu PPDH Mĩ thuật ở lớp 1**

1.1. Nghiên cứu SGK Nghệ thuật 1 (phần Mĩ thuật)

1.2. Suy nghĩ trả lời các câu hỏi :

- Nêu khái niệm về PPDH.

- Theo bạn thế nào là dạy - học thụ động trong dạy - học Mĩ thuật ở lớp 1 ? Cho ví dụ.

- Theo bạn thế nào là dạy - học tích cực trong dạy - học Mĩ thuật ở lớp 1 ? Cho ví dụ.

- Bạn có thể kể tên các PPDH được sử dụng trong dạy - học Mĩ thuật. Những PPDH nào có ưu thế phát huy tính tích cực của HS ?

- Bạn hiểu thế nào là dạy - học tích hợp ? Theo bạn có thể dạy tích hợp phần Mĩ thuật với các phần hoặc môn học khác không ?

- Bạn có thể đưa ra một ví dụ cách dạy - học tích hợp trong một bài cụ thể ? (Có thể tích hợp với kiến thức trong môn *Tiếng Việt, Tự nhiên và Xã hội, Đạo đức, Toán hay Âm nhạc,...*).

❖ Thông tin phản hồi cho hoạt động 1

- Chúng ta biết rằng PPDH là cách thức, là con đường chuyển tải nội dung để đạt được mục tiêu của bài học. Trong dạy - học nói chung, dạy - học Mĩ thuật nói riêng không có một PPDH nào giữ vai trò độc tôn trong suốt buổi học mà luôn đạt hiệu quả. Để tránh lối dạy - học thụ động và để đạt được mục tiêu của bài học một cách có hiệu quả. GV phải biết vận dụng linh hoạt nhiều PPDH, tổ chức các hoạt động dạy - học phù hợp, tạo điều kiện cho HS chủ động chiếm lĩnh tri thức.

- Dạy - học thụ động là cách dạy - học truyền thụ một chiều : Thầy giảng trò nghe, thầy nói sao, HS làm đúng như vậy. Cách dạy này mang tính áp đặt, GV giữ vai trò là chủ thể hoạt động trong giờ học, HS có thói quen thụ động, thực hiện nhiệm vụ học tập một cách máy móc.

- Dạy - học tích cực là cách dạy đã và đang được thực hiện trong đổi mới PPDH ở phổ thông nói chung, tiểu học nói riêng. Dạy - học tích cực là vận dụng các PPDH để phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo học tập của HS. Trong cách dạy - học này, HS giữ vai trò là chủ thể hoạt động, GV là người tổ chức, hướng dẫn, người điều khiển các hoạt động học tập của HS. HS chủ động tham gia vào các hoạt động học tập nhằm tự tìm kiếm, khám phá tri thức, hay nói cách khác là tiếp thu tri thức một cách chủ động dưới sự hướng dẫn, điều khiển của GV.

***Các PPDH được sử dụng trong dạy - học Mĩ thuật ở lớp 1***

• *Phương pháp quan sát*

- Quan sát có ý nghĩa rất quan trọng đối với dạy - học Mĩ thuật, vì :

+ Học Mĩ thuật, HS cần được quan sát, Mĩ thuật là môn học của thị giác (nhìn ra cái đẹp, cái chưa hợp lí) ;

+ Quan sát giúp HS hiểu, ghi nhớ đối tượng định vẽ về : hình dáng, cấu trúc, kích thước, tỉ lệ, màu sắc và đậm nhạt ;



- + Quan sát HS sẽ cảm thụ được vẻ đẹp của đối tượng, để có cảm hứng khi thể hiện.
- Cách quan sát, nhận xét đối tượng :
- + Quan sát từ bao quát đến chi tiết (từ cái chung, cái lớn đến cái riêng, bộ phận).
- + Khi quan sát, HS so sánh, đối chiếu để thấy được đặc điểm của đối tượng về cấu trúc, đậm nhạt... Muốn vậy cần so sánh chiều cao với chiều ngang, kích thước to với nhỏ, cao với thấp, đậm với nhạt.

- *Phương pháp trực quan*

- Dạy - học Mĩ thuật là dạy - học chủ yếu bằng ĐDDH, ở đó là “hiện diện” của kiến thức : hình dáng, đường nét, cấu trúc (tỉ lệ), bố cục, màu sắc, đậm nhạt và tương quan chung, HS sẽ nhận ra rất rõ cái đẹp, cái chưa hợp lí.

- ĐDDH Mĩ thuật có nhiều loại :

- + Vật thực (lá cây, quả,...).
- + ảnh.
- + Tranh của hoạ sĩ, của HS.
- + Hình vẽ minh hoạ trên giấy, trên bảng.
- + Các bài vẽ đẹp đã hoàn thành của HS năm trước.

GV cần lựa chọn, sưu tầm, làm thêm ĐDDH sao cho sát với nội dung và phù hợp thực tế

dạy - học ở địa phương (không nhất thiết phải rập khuôn như hướng dẫn ở SGK, ở các tài liệu. Đó chỉ là ví dụ để minh hoạ).

Nếu mẫu vẽ nhỏ (chiếc lá, quả,...), có thể tìm nhiều mẫu có dạng tương đương cho HS vẽ cá nhân hoặc vẽ theo nhóm (vẽ theo mẫu).

Hình minh hoạ cách vẽ hướng dẫn nhỏ có thể phóng to để HS nhìn rõ.

Mẫu vẽ là con vật (con cá, con gà,...) có thể giới thiệu bằng hình ảnh để HS tham khảo về hình dáng màu sắc và vẽ theo trí nhớ, theo cảm nhận riêng.

- Khi hướng dẫn, GV cần chú ý :

- + Sử dụng ĐDDH có trọng tâm, trình bày khoa học : theo trình tự bài dạy, đúng lúc, đúng chỗ ;
- + Kết hợp với phương pháp vấn đáp gợi mở để hướng HS tập trung quan sát tìm ra đặc điểm cần khai thác.

Dạy học trên đồ dùng trực quan tạo cho HS hứng thú, tiếp thu kiến thức tốt hơn.

- *Phương pháp giảng giải minh hoạ*

GV giảng giải, giải thích kết hợp với minh hoạ bằng đồ dùng trực quan hoặc hình vẽ trên bảng. Lời giảng giải cần ngắn gọn, dễ hiểu phù hợp với đối tượng HS lớp 1.

- *Phương pháp vấn đáp gợi mở*

GV dùng câu hỏi để hướng HS tiếp thu kiến thức mới và củng cố kiến thức cũ hoặc giúp HS quan sát tìm ra đặc điểm của đối tượng. Câu hỏi của GV phải rõ ràng, dễ

hiểu ở các mức độ phù hợp với khả năng nhận thức của HS, kích thích HS tư duy. Đặc biệt chú ý đến việc tích cực hoá các HS thường tiếp thu thụ động, nên có câu hỏi cho các HS ít phát biểu ý kiến. Ví dụ : Sau một HS tích cực phát biểu, GV có thể hỏi HS thụ động ít tham gia phát biểu, câu hỏi có thể như sau :

+ Em Hồng có thể cho cô biết bạn Lan trả lời đã đúng chưa ?

+ Vì sao chưa đúng ? Theo em thì như thế nào mới đúng ?...

Trong thực tế, GV thường chỉ tập trung vào các HS tích cực học tập, ít chú ý đến các HS không tham gia phát biểu ý kiến.

- Khi đặt câu hỏi nên chú ý đến 3 mức độ :

+ *Câu hỏi ở mức độ biết, hiểu.* Ví dụ :

. Em hãy kể tên các màu sắc trong tranh ? (biết).

. Các bạn trong tranh đang làm gì ? (biết).

. Để vẽ được con gà chúng ta phải tiến hành như thế nào ? (hiểu).

. Để vẽ màu đẹp không ra ngoài hình chúng ta phải làm gì ? (hiểu).

+ *Câu hỏi ở mức phân tích, tổng hợp.* Ví dụ :

Em hãy quan sát và cho biết con mèo và con thỏ có những điểm gì giống nhau và khác nhau ?

Em hãy quan sát và cho biết cây dừa có đặc điểm gì ?

+ *Câu hỏi đánh giá, áp dụng.* Ví dụ :

Trong các bức tranh này em thích bức tranh nào ?

Em thấy bạn vẽ có đẹp không ? Bạn dùng màu sắc như thế nào hoặc bạn vẽ màu đã đẹp chưa ?

- *Phương pháp thực hành luyện tập*

Là cách tổ chức, hướng dẫn HS thực hành, luyện tập để hình thành kỹ năng.

Dạy - học Mĩ thuật, luyện tập là yêu cầu cần thiết, vì học Mĩ thuật chủ yếu là thực hành. Khi HS thực hành, mọi kiến thức về hình dáng, bố cục, đậm nhạt,... đều được thể hiện rõ. Vì vậy trên cơ sở thực tế bài vẽ, GV gợi ý, góp ý để HS điều chỉnh, bổ sung cho bài vẽ phong phú, qua đó HS được củng cố kiến thức và hình thành kỹ năng.

- *Phương pháp hoạt động nhóm*

Là cách tổ chức cho HS thảo luận hoặc làm việc theo các nhóm nhỏ. Đặc điểm của phương pháp này là kích thích cá nhân tích cực tham gia hoạt động, tạo cho HS tính tập thể, đồng thời phát huy khả năng của từng em - HS được bàn bạc, tranh luận để tìm ra nội dung và cách thể hiện.

Phương pháp này được vận dụng một cách linh hoạt ở từng thời điểm, từng nội dung, từng loại bài (không nhất thiết kéo dài cả tiết học). Ví dụ :

+ HS tập bày mẫu theo nhóm.

+ HS tìm hiểu nội dung tranh theo nhóm và cử đại diện trình bày ý kiến thảo luận của nhóm, các nhóm khác bổ sung.

+ HS cùng tạo chung một sản phẩm hay cùng một nội dung đề tài theo nhóm (vẽ, nặn, xé dán,...).

+ Tổ chức trò chơi thi đua giữa các nhóm.

- Nhiệm vụ của GV khi tổ chức cho HS hoạt động nhóm là :

+ Tổ chức tốt cho HS làm quen với cách làm việc theo nhóm ; chia nhóm, cử nhóm trưởng, đặt tên nhóm, cá nhân tích cực hoạt động theo sự phân công của nhóm.

+ Giao nhiệm vụ cho các nhóm phải rõ ràng cụ thể.

+ Điều khiển linh hoạt, đưa ra những kết luận, nhận xét kịp thời đúng lúc.

+ Luôn động viên khuyến khích HS, tránh phê bình nặng nề, gay gắt.

- *Phương pháp trò chơi*

Là cách tổ chức trò chơi nhằm củng cố bài học hoặc để kiểm tra kiến thức, kỹ năng của HS ; trò chơi tạo cho lớp học không khí vui vẻ phấn khởi, HS hứng thú, tích cực hơn.

Có thể sử dụng các trò chơi :

\* Thi xem ai nhanh.

Trò chơi này có thể tổ chức để tạo hứng thú và kiểm tra kiến thức, kỹ năng của HS. Ví dụ : bài vẽ hoặc nặn quả dạng tròn. Vào cuối giờ học, GV có thể tổ chức cho HS chơi trò chơi thi xem ai nhanh, bằng cách mỗi nhóm cử một đại diện tham gia trò chơi, GV chia bảng thành 4 phần và ghi tên 4 nhóm. HS được vẽ trong phần bảng của mình.

*Luật chơi như sau :* Khi GV "ra lệnh" thì 4 HS bắt đầu vẽ. HS của nhóm nào vẽ được nhiều loại quả và thể hiện được đặc điểm riêng của từng loại quả thì nhóm đó thắng. Khi 4 thành viên của các nhóm đang tham gia vẽ thì các bạn cùng nhóm ở dưới có thể cổ vũ, động viên tạo cho không khí lớp học vui vẻ.

Có thể tổ chức trò chơi này trong các bài vẽ hình hoặc vẽ màu.

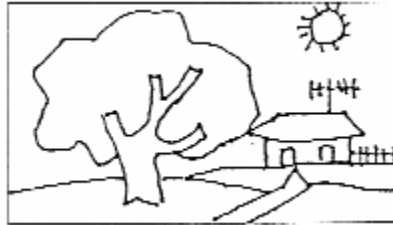
\* Tiếp sức

Cũng như trò chơi thi xem ai nhanh, chỉ khác ở chỗ mỗi nhóm cử 3 hoặc 4 em tham gia. HS xếp hàng theo nhóm trên bảng.

*Luật chơi :* Mỗi HS vẽ 1 bộ phận, có thể chia hình vẽ đồ vật thành các bộ phận. Ví dụ : thi vẽ con mèo (cuối bài vẽ vật nuôi trong gia đình) ; HS lần lượt vẽ tiếp các bộ phận để hoàn chỉnh hình con mèo. GV yêu cầu HS thứ nhất vẽ đầu và tai con mèo, HS tiếp theo vẽ mình và đuôi, HS tiếp theo vẽ chân và ria, HS cuối cùng vẽ các chi tiết mắt, mũi, miệng. Nhóm nào hoàn thành hình vẽ trước, hình vẽ đẹp, ngộ nghĩnh thì nhóm đó thắng.

- *Phương pháp tích hợp*

Là cách dạy kết hợp kiến thức của các môn học khác có liên quan trong một giờ học, nhằm củng cố kiến thức của môn học đó, nhấn mạnh kiến thức của bài học Mĩ thuật, làm phong phú các hoạt động dạy - học, giúp cho HS tiếp thu kiến thức một cách tổng hợp, phát triển khả năng tư duy của các em. Có thể gắn kiến thức của bài học với thực tế xung quanh gần gũi với các em. Có thể tích hợp kiến thức của môn Tiếng Việt, môn Tự nhiên và Xã hội, môn Âm nhạc, Toán... trong bài học Mĩ thuật hoặc có thể dựa vào các hình vẽ để cung cấp cách dùng từ cho đúng, chính xác với các ngữ cảnh (chồi, búp, cành, thân, ngọn, đỉnh, sườn, dãy núi, cao thấp, dài ngắn, ngang, dọc, trong ngoài,...) hoặc giải thích các từ : trăng khuyết, trăng lưỡi liềm, trăng non,...



Ngoài việc sử dụng linh hoạt các PPDH, GV cần phải biết sử dụng tốt các phương tiện dạy học, ĐDDH. ĐDDH cần phải được lựa chọn mang tính thẩm mỹ, kích thước đủ để cho cả lớp đều nhìn rõ. ĐDDH phải được sử dụng đúng lúc, đúng chỗ. Khi cần thiết, treo ở vị trí để tất cả HS đều quan sát được, sau đó cất đi để tránh tình trạng ĐDDH treo trên bảng suốt cả buổi học làm phân tán chú ý của HS và dễ tạo điều kiện để HS sao chép, làm cho bài vẽ thiếu tính sáng tạo.

Hiện nay có nhiều phương tiện dạy - học giúp cho bài học đạt được hiệu quả cao ; tuy nhiên còn phụ thuộc vào khả năng sử dụng của từng GV. Các phương tiện dạy - học hiện đại như máy chiếu qua đầu, vi-ê-ô... nếu biết sử dụng sẽ làm cho giờ học sinh động, tạo cho HS hứng thú học tập. Ví dụ : để nêu vấn đề hay câu hỏi hoặc chốt lại kiến thức, ta có thể sử dụng máy chiếu qua đầu. Để vào bài hoặc mở rộng kiến thức cho HS ta có thể sử dụng băng hình. Sử dụng các phương tiện dạy - học phù hợp sẽ mang lại hiệu quả, nhưng nếu lạm dụng sẽ tạo nên sự nhàm chán không hiệu quả.

## **2. Hoạt động 2 : Xem băng và phản hồi**

a) Xem 2 trích đoạn băng bài Vẽ vật nuôi trong nhà và bài Xé dán lọ hoa

b) Trả lời các câu hỏi :

- Qua băng hình vừa xem, bạn thấy GV đã sử dụng các phương tiện dạy học nào ? Theo bạn có nên sử dụng các phương tiện dạy học đó không ? Nếu trường của bạn có đủ điều kiện bạn có thường xuyên sử dụng các phương tiện dạy học này không ?

- Hãy kể tên các PPDH mà GV đã thực hiện trong trích đoạn. Theo bạn GV đã sử dụng PPDH phù hợp hay chưa phù hợp? Trong các PPDH đó, bạn thấy có PPDH nào mới mà bạn chưa sử dụng? Bạn có thích sử dụng phương pháp đó không? Vì sao?

- Hãy nêu sự khác nhau giữa *Xé dán lọ hoa* ở tiết học Thủ công và *Xé dán lọ hoa* ở tiết học Mĩ thuật.

- Bạn có đánh giá gì về 2 trích đoạn bài học vừa xem? Bạn có thể học tập, áp dụng được điều gì vào công việc dạy học của mình?

#### ❖ Thông tin phản hồi cho hoạt động 2

Trong băng hình trích đoạn bài vẽ *Vật nuôi trong nhà*, GV đã sử dụng videô cho phần giới thiệu bài, qua đó các em được nhìn thấy các con vật thật đang vận động, nhằm tạo hứng thú cho HS trước khi vào bài học.

Trong trích đoạn bài học này, GV đã sử dụng kết hợp nhiều PPDH như quan sát, trực quan, giảng giải minh họa, vấn đáp, gợi mở,... và phương pháp trò chơi. Phương pháp trò chơi tiếp sức được GV sử dụng nhằm củng cố cách vẽ và để kiểm tra kết quả học tập của HS về cách vẽ con mèo. Trò chơi tạo cho không khí học tập vui vẻ, kích thích HS tích cực sáng tạo. Phương pháp trò chơi rất phù hợp với HS tiểu học. Chúng ta có thể sử dụng các trò chơi khác nhau sao cho phù hợp với mục đích và nội dung bài học.

Trong trích đoạn bài *Xé dán lọ hoa*, GV sử dụng kết hợp nhiều PPDH, trong đó có phương pháp hoạt động theo nhóm, kết hợp giữa hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm. Sau khi mỗi cá nhân xé dán xong lọ hoa, các em cùng tham gia chọn bài có lọ hoa đẹp nhất và cùng xé dán hoa để được một lọ hoa hoàn chỉnh. Kết quả cuối cùng là mỗi HS có bài xé dán một cái lọ và mỗi nhóm có một bài xé dán lọ hoa hoàn chỉnh. Phương pháp này cũng tạo cho HS không khí học tập vui vẻ, tích cực và sáng tạo. Trong trích đoạn bài học này còn thể hiện rõ sự khác nhau giữa xé dán trong tiết học Thủ công và xé dán trong tiết học Mĩ thuật. Xé dán trong tiết học Thủ công đòi hỏi sự chính xác theo khuôn mẫu, đúng kĩ thuật. Còn xé dán trong tiết học Mĩ thuật mang tính tự do sáng tạo theo ý thích của HS.

### **3. Hoạt động 3 : Lập kế hoạch bài học**

a) Nghiên cứu SGK Nghệ thuật (phần Mĩ thuật) và Vở Tập vẽ 1

- Nghiên cứu cấu trúc bài học trong SGK Nghệ thuật 1 (phần Mĩ thuật) và Vở Tập vẽ 1.

- Trả lời các câu hỏi :

+ Cấu trúc bài học gồm mấy phần? Nêu các phần đó.

+ So sánh cấu trúc bài học trong SGK có gì khác so với cấu trúc bài soạn trước đây?

- + Cấu trúc bài học trong SGK có gì khác nhau ?
- + Bạn thấy có thuận lợi và khó khăn gì trong việc lập kế hoạch bài học ?
- + Bạn hãy cho biết mối quan hệ giữa mục tiêu, chuẩn bị ĐDDH và các hoạt động dạy - học ?
- + Bạn gặp những khó khăn gì trong việc chuẩn bị ĐDDH ?
- + Theo bạn cần phải giới thiệu bài như thế nào để tạo hứng thú học tập cho HS ?
- + Tổ chức cho HS quan sát nhận xét như thế nào để có hiệu quả ? Cho ví dụ.
- + Theo bạn nên bố trí thời gian cho các hoạt động dạy - học trong một tiết học như thế nào là phù hợp (giới thiệu bài, HS quan sát nhận xét, hướng dẫn cách vẽ, HS vẽ, đánh giá kết quả học tập) ?
- + Khi HS thực hành bài vẽ, GV cần làm gì ?
- + Nên tổ chức đánh giá kết quả học tập của HS như thế nào để có hiệu quả ?
- + Theo bạn các bài học xem tranh nên tổ chức các hoạt động dạy - học như thế nào ?

#### b) Thực hành lập kế hoạch bài học

Chọn một bài học ở Mĩ thuật lớp 1, lập kế hoạch, chuẩn bị đồ dùng dạy - học.

#### c) Dạy thử và rút kinh nghiệm

- Dạy thử, cùng đồng nghiệp trao đổi, rút kinh nghiệm về kế hoạch bài học và tiến trình thực hiện kế hoạch bài học đó :

- + Xác định mục tiêu bài học đã cụ thể và phù hợp chưa ?
- + Chuẩn bị ĐDDH và sử dụng ĐDDH như thế nào ?
- + Sử dụng thời gian cho các hoạt động dạy - học hợp lí chưa ?
- + Các PPDH được sử dụng có phù hợp không ? Có phát huy được tính tích cực của HS không ?
- + Kết quả học tập của HS thế nào ? Tốt hay chưa tốt so với mục tiêu đã xác định ?

#### ❖ Thông tin phản hồi cho hoạt động 3

#### **Cấu trúc kế hoạch bài học gồm 3 phần chính :**

I - Mục tiêu

II - Chuẩn bị đồ dùng dạy học

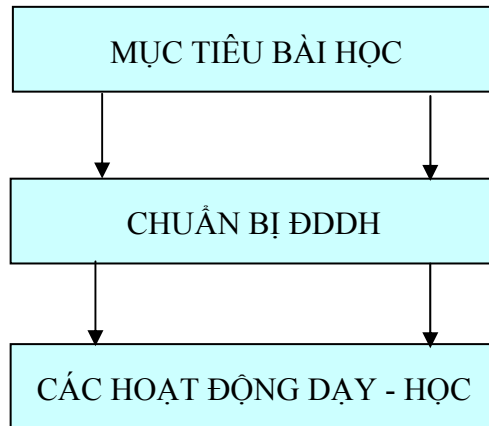
III - Các hoạt động dạy - học chủ yếu

- Các hoạt động học tập của HS.

- Các hoạt động giảng dạy của GV.

Ba phần chính : *Mục tiêu, Chuẩn bị ĐDDH, Các hoạt động dạy - học chủ yếu* có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Căn cứ vào nội dung bài học ta xác định mục tiêu cần đạt được của HS sau giờ học. Căn cứ vào mục tiêu và nội dung bài học ta cần chuẩn bị ĐDDH cho phù hợp. Căn cứ vào nội dung và mục tiêu bài học ta thiết kế

các hoạt động dạy - học sao cho đạt được mục tiêu đã xác định. Như vậy 3 phần này có mối quan hệ qua lại gắn bó với nhau không thể tách biệt.



#### ***IV - Đánh giá kết quả học tập của HS***

##### ***1. Hoạt động 1 : Tìm hiểu cách đánh giá kết quả học tập của HS***

a) Nghiên cứu SGK Nghệ thuật 1 (phần Mĩ thuật)

b) Trả lời câu hỏi :

- Bạn hãy cho biết mục đích của việc đánh giá kết quả học tập Mĩ thuật của HS lớp 1.
- Bạn hãy cho biết cách đánh giá kết quả bài học Mĩ thuật của HS lớp 1 hiện nay.
- Theo bạn dựa trên căn cứ nào để đánh giá kết quả học tập của HS ?
- So sánh cách đánh giá mới với cách đánh giá trước đây ? Theo bạn đánh giá như vậy là phù hợp hay không phù hợp. Vì sao ?
- Bạn thường tổ chức đánh giá kết quả học tập của HS như thế nào ?

##### **❖ Thông tin phản hồi cho hoạt động 1**

Mục đích

- Mục đích của việc đánh giá kết quả học tập là cho HS thấy được mức độ kết quả học tập của mình so với các bạn trong lớp, thấy rõ ưu điểm và nhược điểm trong kết quả bài học của mình để rút kinh nghiệm cho các bài học sau. Đánh giá nhằm động viên khích lệ HS học tập tốt hơn.
- Đánh giá kết quả học tập của HS cần thường xuyên, không chỉ đánh giá sau khi bài vẽ đã hoàn thành mà cần kết hợp đánh giá qua các hoạt động học tập của các em, như tham gia hoạt động trong nhóm, tham gia đóng góp ý kiến xây dựng bài, trả lời câu hỏi,...
- Đánh giá kết quả học tập của HS cần dựa trên mục tiêu của bài học đã được xác định trong kế hoạch bài học và mục tiêu của từng giai đoạn, thời gian.

Hình thức

- Hình thức đánh giá kết quả học tập của HS hiện nay không theo thang bậc điểm từ “0” đến “10” như trước đây mà là hình thức xếp loại theo hai mức độ ; Hoàn thành và Chưa hoàn thành.

- *Hoàn thành* : Đạt được mục tiêu của bài học.

- *Chưa hoàn thành* : Chưa đạt so với mục tiêu bài học.

Đánh giá kết quả học tập Mĩ thuật của HS bằng điểm số đôi khi chưa phản ánh đúng khả năng tạo hình của HS, vì HS tiểu học vẽ bằng cảm xúc nhiều hơn lí trí. Ngôn ngữ tạo hình của các em tự nhiên phong phú, đa dạng. Cách đánh giá hiện nay sẽ động viên khuyến khích được HS học tập. HS hoàn thành bài học có nghĩa là bài vẽ đạt được mục tiêu đề ra, chưa hoàn thành tức bài vẽ còn thiếu sót, HS có thể điều chỉnh, bổ sung để bài vẽ tốt hơn. Cách đánh giá này phù hợp với môn Mĩ thuật, đồng thời phù hợp với tâm lí HS hơn. Tuy nhiên khi đánh giá kết quả học tập Mĩ thuật của HS, GV cần chỉ ra cái được, cái chưa được, và giải thích “Vì sao” để các em thấy rõ hơn, đồng thời gợi ý những yêu cầu cần cho bài vẽ để HS suy nghĩ, làm tiếp.

## **2. Hoạt động 2 : Thực hành đánh giá kết quả học tập của HS**

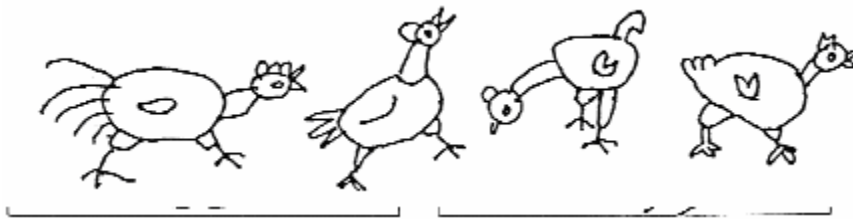
2.1. Trả lời câu hỏi :

- Bạn hiểu gì về ngôn ngữ tạo hình của HS lớp 1 ?

- Bạn thường dựa vào những tiêu chí nào để đánh giá kết quả bài vẽ của HS ?

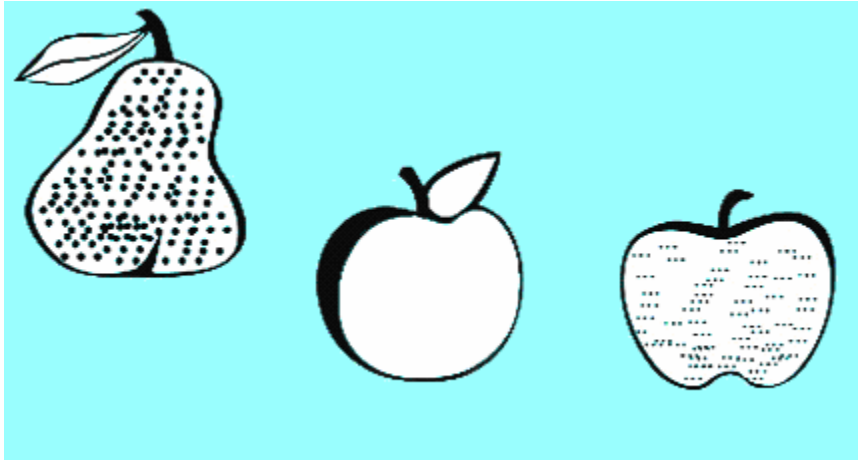
- Cùng đồng nghiệp, bạn hãy phân tích các bài vẽ sau đây để tìm những nhận xét và đánh giá một cách khách quan về khả năng tạo hình của HS ? (hình vẽ và cách sắp xếp).

Bài 9 : Vẽ gà

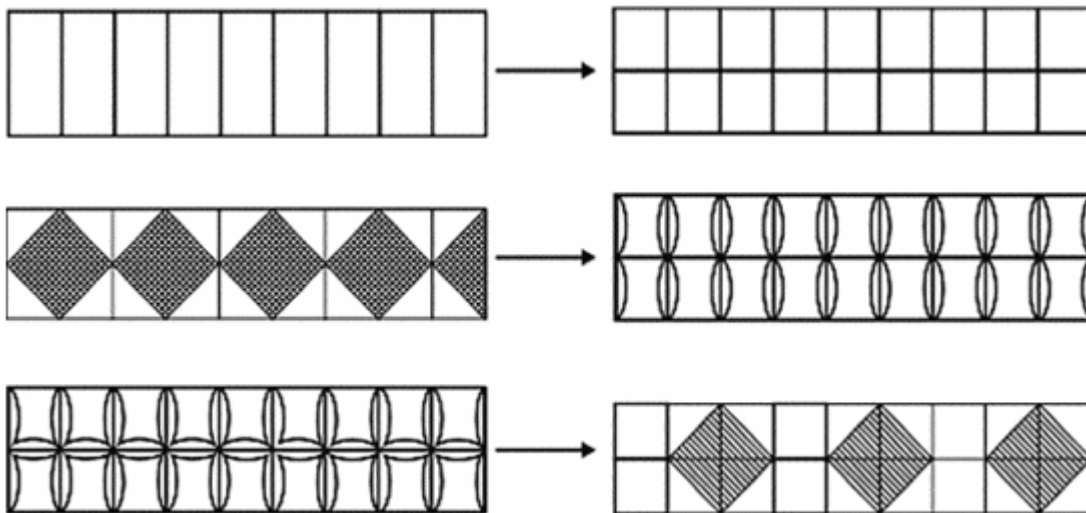


Bài 10 : Vẽ quả





Bài 32 : Vẽ 4 đường diềm khác nhau



- Theo đánh giá của bạn, các bài vẽ này đã đạt yêu cầu chưa ? Cách dạy - học này có ưu điểm gì ? Vì sao ?

Câu hỏi và bài tập đánh giá kết quả

1. Bạn hiểu như thế nào về mục tiêu môn Mỹ thuật ở lớp 1 ? Vì sao nói giáo dục Mỹ thuật là nhiệm vụ hàng đầu của dạy - học Mỹ thuật nói chung, lớp 1 nói riêng ?
2. Bạn cho biết đặc điểm các bài học Mỹ thuật ở lớp 1. Từ đó tìm ra cách dạy có hiệu quả cho từng loại bài.
3. Hãy tìm ra sự liên quan giữa các hoạt động dạy - học Mỹ thuật. Hoạt động nào có ý nghĩa quyết định đến chất lượng bài vẽ của HS ?

4. Làm thế nào để phát huy tính tích cực sáng tạo của HS ? Có thể vận dụng các PPDH nào ?
5. Hãy làm ĐDDH cho một bài mà theo bạn sẽ có hiệu quả hơn trong việc phát huy tính tích cực của HS.
6. Bạn hãy đánh giá bài vẽ của HS lớp 1 sau đó trao đổi với đồng nghiệp.
7. Bạn hãy lập kế hoạch một bài học sử dụng các PPDH phát huy tính tích cực sáng tạo của HS và có sử dụng phương tiện nghe nhìn (nếu có điều kiện). Dạy thử rút kinh nghiệm cùng đồng nghiệp.

❖ Thông tin phản hồi về các câu hỏi đánh giá

- Xem tài liệu nguồn.
- Xem thông tin bổ sung (trong tài liệu).

Danh mục các tài liệu tham khảo chính

1. *Chương trình Tiểu học mới* (theo Quyết định số 43/2001/QĐ-BGD&ĐT, ngày 9/11/2001 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
2. *SGV Nghệ thuật 1, (phần Mĩ thuật)*. NXB Giáo dục, 2002.
3. *Vở Tập vẽ 1*.
4. *Tài liệu bồi dưỡng GV dạy SGK lớp 1*, CTTH mới, môn Nghệ thuật 1 (phần Mĩ thuật). NXB Giáo dục, 2002 (nhiều tác giả. Phần Mĩ thuật, trang 28-57).
5. *Đỗ Đình Hoan, Một số vấn đề cơ bản của Chương trình Tiểu học mới*. NXB Giáo dục, 2002.

Họa sĩ, TS. Nguyễn Quốc Toàn

Họa sĩ, ThS. Nguyễn Lăng Bình

# NGHỆ THUẬT

## PHẦN ÂM NHẠC

### MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài này, bạn có thể :

Biết và hiểu :

- Nội dung chương trình, SGK Nghệ thuật 1 (phần Âm nhạc) và PPDH Âm nhạc ở lớp 1.

Có khả năng :

- Hát đúng các bài hát trong chương trình.
- Soạn bài lên lớp một tiết dạy.
- Thực hiện được nội dung của các tiết học, bao gồm : dạy hát, vận động phụ hoạ, trò chơi và cho HS tập nghe nhạc.

### NỘI DUNG

#### ***I - giới thiệu chương trình môn học (thời gian : 3 tiết)***

Âm nhạc là một phần trong môn Nghệ thuật lớp 1, mỗi tuần được quy định dạy 1 tiết theo kế hoạch dạy học ở trường Tiểu học. Dạy âm nhạc ở lớp 1 chủ yếu là dạy hát. Qua dạy hát để giáo dục âm nhạc cho HS.

Chương trình môn Nghệ thuật (phần Âm nhạc) lớp 1 được ghi trong cuốn CTTH của Bộ Giáo dục và Đào tạo, do NXB Giáo dục ấn hành. Từ chương trình đó, SGK cụ thể hoá từng nội dung biên soạn thành các bài dạy theo từng tiết học. GV dùng tài liệu này tiến hành xây dựng kế hoạch bài học (giáo án) để lên lớp.

#### ***Hoạt động 1 (tự học 1 tiết)***

- Tìm đọc chương trình Âm nhạc lớp 1 (trong cuốn CTTH - môn Nghệ thuật).
- Nghe băng nhạc các bài hát lớp 1 (nghe 6 bài hát của học kì I).

#### **❖ Thông tin phản hồi**

Chương trình môn Nghệ thuật (phần Âm nhạc) lớp 1 gồm 2 nội dung chính sau đây :

##### a) Tập hát

HS được học 12 bài hát phù hợp với lứa tuổi lớp 1 (6 - 7 tuổi) gồm 9 bài hát trẻ em do các nhạc sĩ Việt Nam sáng tác, 2 bài dân ca Việt Nam và 1 bài hát nước ngoài.

Danh mục 12 bài hát :

- + *Quê hương tươi đẹp* (Dân ca Nùng)
- + *Mời bạn vui múa ca* (Phạm Tuyên)
- + *Tìm bạn thân* (Việt Anh)
- + *Lí cây xanh* (Dân ca Nam Bộ)
- + *Đàn gà con* (Phi-líp-pen-cô)
- + *Sắp đến Tết rồi* (Hoàng Vân)
- + *Bầu trời xanh*
- + *Tập tầm vông* (Lê Hữu Lộc)
- + *Quả* (Xanh Xanh)
- + *Hoà bình cho bé* (Huy Trân)
- + *Đi tới trường* (Đức Bằng)
- + *Năm ngón tay ngoan* (Trần Văn Thụ)

b) Phát triển khả năng nghe nhạc

- Nghe một số bài hát và trích đoạn nhạc không lời.
- Đọc 1, 2 truyện kể về âm nhạc với đời sống.
- Tập phân biệt âm thanh cao - thấp, dài - ngắn.
- Tập nghe để nhận ra hướng của âm thanh đi lên, đi xuống, đi ngang.
- Tập sử dụng một vài nhạc cụ gõ với các tiết tấu đơn giản. Dùng nhạc cụ gõ đệm theo bài hát.

### **Hoạt động 2** **(tự học 1 tiết)**

- So sánh những điểm mới của chương trình và SGK *Nghệ thuật 1* (phần Âm nhạc) với chương trình *Hát - Nhạc* cũ.
- Thực hiện chương trình mới có những khó khăn và thuận lợi gì ? Nêu trọng tâm và những điểm khó của chương trình mới.

#### ❖ Thông tin phản hồi

- Trong chương trình *Hát - Nhạc* lớp 1 (cũ), có 8 bài hát trong năm học ; chương trình mới có 12 bài. Tuy số lượng bài hát tăng lên nhưng không vì thế làm cho chương trình nặng thêm.
- Sách *Hát - Nhạc* (cũ) có dạy đọc nhạc và các kí hiệu âm nhạc. CT mới không dạy các nốt nhạc và đọc nhạc.
- Chương trình mới tăng cường các hoạt động kết hợp với bài hát, chú trọng dùng nhạc cụ gõ đơn giản để HS đệm theo bài hát...

- Nội dung “Phát triển khả năng nghe nhạc” được thực hiện “mềm dẻo” dưới hình thức cho HS nghe các bài hát hay đoạn nhạc để các em cảm thụ.

- Nói chung chương trình mới không có nội dung khó, nhưng để thực hiện được chương trình đối với GV văn hoá đứng lớp (không phải GV chuyên nhạc), cũng đòi hỏi nhiều cố gắng mới có thể hoàn thành nhiệm vụ và dần dần nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục âm nhạc.

GV cần phải luyện tập để nắm vững các bài hát, cần biết PPDH theo tinh thần đổi mới. GV cần tập luyện để quen với việc sử dụng nhạc cụ gõ đệm cho bài hát và hướng dẫn HS cùng thực hiện.

- Trọng tâm của chương trình là 12 bài hát, đây là nội dung quan trọng nhất, cần phải dạy đủ, dạy đúng. Đối với GV không chuyên dạy âm nhạc, cần phải thuộc và hát đúng các bài hát quy định (học theo băng nhạc, học trong các lớp tập huấn,...).

- Khi dạy theo CT và SGK mới, GV cần chú ý những điểm sau đây :

+ Dạy HS học bài hát phải kết hợp với các hoạt động như gõ đệm, vận động phụ hoạ, một vài động tác múa đơn giản, các trò chơi âm nhạc,...

+ Dạy nghe nhạc cần có minh hoạ bằng âm thanh (dùng tiếng hát, tiếng đàn hoặc băng nhạc).

+ GV phải cố gắng tập sử dụng ở mức độ đơn giản một nhạc cụ (ví dụ : kèn Mê-lô-đi-on, sáo, đàn oóc-gan,...).

## ***II - giới thiệu sách nghệ thuật 1 (phần Âm nhạc)***

Thời gian : 6 tiết.

Nếu chương trình Hát - Nhạc lớp 1 cũ có SGK và SGV thì ở chương trình mới, môn Nghệ thuật (phần Âm nhạc) chỉ có SGV. Đây là tài liệu chủ yếu và duy nhất để GV dựa vào đó biên soạn kế hoạch bài học (trước đây quen gọi là giáo án). SGV *Nghệ thuật 1* (phần Âm nhạc) vừa thể hiện cụ thể nội dung chương trình, vừa hướng dẫn PPDH để giúp GV tiến hành các tiết lên lớp.

Ngoài SGV dùng cho thầy, cô, HS chỉ có *Tập bài hát 1* để làm tài liệu cho việc học tập của các em thêm kết quả.

### ***Hoạt động 1 (tự học 2 tiết)***

- Bạn hãy đọc cuốn SGV *Nghệ thuật 1* (phần Âm nhạc) để tìm hiểu cấu trúc và nội dung cụ thể của chương trình.

- Nghe băng nhạc các bài hát lớp 1 (6 bài hát của học kì II).

### **❖ Thông tin phản hồi**

Cấu trúc của SGV *Nghệ thuật 1* (phần Âm nhạc)

SGV *Nghệ thuật 1* (phần Âm nhạc) gồm hai phần :

\* *Phần một* - Những vấn đề chung về dạy Âm nhạc ở lớp 1.

Phần này giới thiệu mục tiêu, nội dung chương trình môn học và PPDH (chủ yếu là dạy hát) và một vài vấn đề GV cần biết về dạy Âm nhạc lớp 1. Nghệ thuật âm nhạc bao gồm hai hình thức thể hiện :

- Âm nhạc của giọng hát (thanh nhạc).

- Âm nhạc của nhạc cụ (nhạc đàn hay khí nhạc).

Dạy âm nhạc cho HS tiểu học ở lớp 1 - 2 - 3 chủ yếu là *dạy hát*. Trẻ em học hát chính là được tiếp xúc với âm nhạc. Âm nhạc biểu hiện qua giọng hát bao gồm đầy đủ hai yếu tố quan trọng nhất là *giai điệu* và *tiết tấu*. HS học hát sẽ được rèn luyện về cao độ, trường độ, nhịp điệu, sắc thái. Đó chính là những phương pháp biểu hiện quan trọng nhất của âm nhạc.

\* *Phần hai* - Hướng dẫn cụ thể

Phần này trong SGV nêu định hướng nội dung từng tiết, giúp cho GV xác định mục tiêu tiết học, những điều cần chuẩn bị và cần biết, trước khi lên lớp.

Toàn bộ chương trình có 12 bài hát. Nội dung các bài hát gần gũi với lứa tuổi lớp 1. Các bài hát có giai điệu đơn giản, ngắn gọn, dễ thuộc, dễ nhớ.

Mỗi bài hát được dạy trong 2 tiết. Tiết thứ nhất dạy bài hát mới, tiết thứ hai ôn tập bài hát của tiết trước. Tiết học thường kết hợp với các hoạt động như tập gõ đệm (đệm theo phách, đệm theo nhịp hoặc đệm theo tiết tấu lời ca), hát kết hợp vận động (hoặc múa đơn giản) hay trò chơi âm nhạc,...

Số lượng 12 bài hát sẽ được thực hiện trong 24 tiết, cứ sau 2 bài hát (4 tiết) lại có 1 tiết ôn tập. Số tiết còn lại (11 tiết) để dạy các nội dung như : phân biệt âm thanh cao thấp, dài - ngắn ; nghe kể chuyện âm nhạc hoặc giới thiệu cho HS nghe *Quốc ca*, nghe các bài hát hay trích đoạn nhạc không lời...

Tiết 1, 2, 3, 4 : Dạy 2 bài hát *Quê hương tươi đẹp*, *Mời bạn vui múa ca*.

Tiết 5 : Ôn tập

Tiết 6, 7, 8, 9 : Dạy 2 bài hát *Tìm bạn thân*, *Lí cây xanh*.

Tiết 10 : Ôn tập

Tiết 11, 12, 13, 14 : Dạy 2 bài hát *Đàn gà con*, *Sắp đến Tết rồi*.

Tiết 15 : Ôn tập

Tiết 16, 17, 18 : Nghe *Quốc ca*, Kể chuyện âm nhạc ; Tập biểu diễn các bài hát ; Ôn tập

Kiểm tra học kì I.

Tiết 19, 20, 21, 22 : Dạy 2 bài hát *Bầu trời xanh, Tập tầm vông*.

Tiết 23 : Ôn tập

Tiết 24, 25, 26, 27 : Dạy 2 bài hát *Quả, Hoà bình cho bé*.

Tiết 28 : Ôn tập

Tiết 29, 30, 31, 32 : Dạy 2 bài hát *Đi tới trường, Năm ngón tay ngoan*.

Tiết 33 : Ôn tập

Tiết 34, 35 : Ôn tập học kì II - Kiểm tra cuối năm.

## **Hoạt động 2**

### **(tự học 1 tiết)**

- Bạn hãy tìm hiểu những hình thức bài dạy chủ yếu được giới thiệu trong SGK *Nghệ thuật 1* (phần Âm nhạc).

- Nêu những định hướng đổi mới PPDH qua những hình thức và biện pháp tổ chức dạy học như SGK đã viết.

- Cần phải làm gì để khắc phục khó khăn khi thực hiện các bài học theo SGK.

#### ❖ Thông tin phản hồi

1. Các nội dung của chương trình được phân chia dạy trong 35 tiết/ 35 tuần như SGK đã trình bày. Có thể phân chia thành các hình thức bài dạy chủ yếu như sau :

a) Dạy hát và tập gõ đệm

b) Dạy hát kết hợp vận động phụ hoạ hoặc múa đơn giản

c) Dạy hát, tập biểu diễn bài hát và nghe nhạc

d) Kể chuyện âm nhạc và trò chơi âm nhạc

2. Định hướng đổi mới PPDH vận dụng vào bộ môn Âm nhạc gồm những vấn đề sau đây:

- Phát huy tính tích cực của HS trên cơ sở thực hành Hát + Hoạt động.

- Tăng cường cho HS tiếp xúc trực tiếp với âm thanh (qua tiếng đàn, giọng hát hay băng đĩa nhạc) để phát triển khả năng nghe nhạc.

- Tăng cường mối quan hệ tương tác giữa GV với HS, giữa HS với HS. Giúp các em tìm tòi, phát hiện các nội dung, kiến thức, tập sáng tạo và độc lập tự biểu hiện trong quá trình tiếp thu và cảm nhận âm nhạc thông qua mỗi bài hát, mỗi trích đoạn nhạc.

3. Từng GV phải suy nghĩ tìm cách khắc phục khó khăn để thực hiện bài dạy, đồng thời tranh thủ sự hợp tác tương trợ của đồng nghiệp. GV tham khảo băng hình, băng tiếng để chuẩn hoá các bài dạy. GV phải tự rèn luyện để có được một số kỹ năng cần thiết, đáp ứng việc dạy hát và biết tổ chức các hoạt động cho HS trong mỗi tiết học âm nhạc.

### ***Hoạt động 3 (tự học 1 tiết)***

- Về phương pháp dạy hát, có điểm nào cần phải quan tâm ?
- Nghe băng nhạc và luyện tập các bài hát lớp 1.

#### **❖ Thông tin phản hồi**

Thông thường, trình tự dạy hát ở lớp 1 gồm có các bước như giới thiệu bài hát ; hát mẫu; đọc lời ca, giải thích từ khó ; dạy hát từng câu ; củng cố bài hát ; luyện tập theo tổ nhóm.

Việc dạy hát cho HS lớp 1 còn phải quan tâm những vấn đề như giúp HS ngồi (đứng) hát đúng tư thế ; cho các em hát kết hợp gõ (hoặc vỗ tay) đệm theo 1 trong 3 kiểu (đệm theo phách, đệm theo nhịp, đệm theo tiết tấu lời ca). Tập hát kết hợp vận động phụ hoạ (hoặc múa đơn giản), tập biểu diễn tốp ca, đơn ca,... Tập cho các em phát âm lời ca rõ ràng, chuẩn xác, không hát “ê a” với từng tiếng nhưng lại phải biết ngân giọng ở những tiếng có độ ngân dài. Bắt giọng cho các em hát phù hợp với tầm cỡ chung của cả lớp cũng là điều GV phải quan tâm để tránh hát quá thấp hoặc quá cao làm nghẹt giọng hoặc giọng hát bị căng thẳng,...

### ***III - Giới thiệu về phương pháp dạy học bộ môn***

Thời gian : 5 tiết

#### ***Hoạt động 1 (4 tiết)***

- Hãy so sánh cách dạy Hát - Nhạc thường dùng hiện nay với những yêu cầu về đổi mới phương pháp theo hướng tích cực hoá và tăng cường hoạt động của HS. Nêu những dẫn chứng cụ thể.
- Chọn 1 - 2 tiết trong SGK làm việc theo nhóm, xây dựng kế hoạch bài học (soạn 1 giáo án).

#### **❖ Thông tin phản hồi**

Dạy âm nhạc cho HS lớp 1 bao gồm 5 vấn đề về phương pháp sau đây :

##### a) Dạy hát

- Dạy hát theo trình tự các bước.
- GV phải hát đúng giai điệu, thuộc lời ca (nếu biết đàn có thể đệm đàn cho HS tập hát).
- Trong quá trình dạy hát, GV giúp HS phân biệt cao độ, trường độ đúng sai, biết lấy hơi đúng chỗ, phát âm rõ lời.

##### b) Dạy hát kết hợp với các hoạt động



- Hát kết hợp gõ hoặc vỗ tay đệm (phân biệt đệm theo phách khác với đệm theo nhịp, đệm theo nhịp khác với đệm theo tiết tấu lời ca).
- Hát kết hợp vận động hoặc múa đơn giản. GV làm mẫu hoặc gợi ý để các em tự nghĩ ra động tác, từng em thể hiện, từng nhóm thể hiện hoặc cả lớp cùng làm.

### ***c) Dạy các trò chơi âm nhạc***

- GV phải nắm vững trò chơi và vận dụng linh hoạt, sáng tạo. Cần hiểu được tác dụng giáo dục âm nhạc qua mỗi trò chơi.
- Hướng dẫn kĩ cách chơi trước khi cho từng nhóm hoặc cả lớp thực hiện trò chơi.
- Nếu trò chơi cần có đạo cụ, GV phải chuẩn bị trước.
- Động viên tất cả HS cùng tham gia trò chơi ; sau khi chơi theo tập thể lớp, GV có thể chia thành từng nhóm nhỏ để các em hoạt động.

### ***d) Dạy kể chuyện âm nhạc***

- GV phải nghiên cứu trước nội dung câu chuyện.
- Có thể đọc diễn cảm hoặc kể tóm tắt cho HS nghe.
- Đặt câu hỏi cho HS trả lời về những chi tiết của nội dung câu chuyện.
- Có thể cho HS nghe hát hoặc nghe nhạc minh họa.

### ***đ) Nghe nhạc (hoặc nghe hát)***

- Trước khi cho HS nghe bài hát (hoặc trích đoạn nhạc), GV phải giới thiệu tên bài, tên tác giả và nội dung tác phẩm (nếu là bài hát).
- Sau khi nghe 1 lần, GV gợi ý cho HS phát biểu ý kiến về bài hát (hoặc cảm nhận âm nhạc) rồi tiếp tục cho nghe lần thứ hai.
- Cho HS nghe tác phẩm qua băng nhạc, hay nếu có thể, GV tự trình bày cho các em nghe.

## ***Hoạt động 2*** ***(1 tiết)***

Xem băng hình dạy Âm nhạc lớp 1 và thảo luận rút kinh nghiệm theo nhóm.

### **❖ Thông tin phản hồi**

Băng hình giới thiệu một số vấn đề về PPDH, cách làm việc của GV, hoạt động của HS. Băng hình không ghi lại toàn bộ trình tự 1 tiết dạy. Khi xem băng, nên xem 3 lần và có thể dừng lại để trao đổi, nhận xét những hình ảnh diễn biến và lời bình được ghi hoặc thuyết minh.

#### ***IV - những thiết bị dạy học âm nhạc cho lớp 1***

Thời gian : 4 tiết

##### ***Hoạt động 1 (tự học 1 tiết)***

- Bạn hãy nêu những thiết bị dạy học cần có cho dạy học Âm nhạc lớp 1.
- Tập sử dụng một vài nhạc cụ gõ đơn giản (như thanh phách, song loan, mõ,...) đệm theo các bài hát trong chương trình với các kiểu đệm như gõ theo phách, gõ theo nhịp hoặc gõ theo tiết tấu lời ca.

##### **❖ Thông tin phản hồi**

Đề dạy hát, dạy nhạc, nhạc cụ và giọng hát là công cụ hết sức quan trọng của người GV. Nếu GV có khả năng sử dụng nhạc cụ thì khi dạy hát không thể thiếu tiếng đàn đệm theo.

- GV cần được trang bị băng nhạc gồm các bài hát quy định và máy nghe băng.
- Một vài nhạc cụ gõ cần có như song loan, mõ, chuông nhạc, trống nhỏ,... và một số thứ khác có thể tự làm như thanh phách bằng tre, bằng gỗ, xúc xắc,...
- Việc sưu tầm tranh ảnh, hình vẽ, bản đồ phục vụ cho các bài hát cũng cần được quan tâm. (Ví dụ : Tranh phong cảnh miền núi, tranh Tết, cảnh bầu trời xanh).

##### ***Hoạt động 2 (3 tiết)***

Tập sử dụng kèn Mê-lô-đi-on hoặc sáo dọc (nếu có thể, tập sử dụng đàn phím điện tử hoặc 1 cây đàn tự chọn).

##### **❖ Thông tin phản hồi**

GV cần tiếp xúc với kèn Mê-lô-đi-on, tập sử dụng để đàn giai điệu các bài hát. Đối với GV không dạy chuyên nhạc, kèn giúp cho GV dạy bài học “Phân biệt âm thanh cao - thấp, dài - ngắn” rất thuận lợi.

#### ***V - Soạn bài, những yêu cầu cơ bản của môn học và cách kiểm tra đánh giá***

Thời gian : 7 tiết

##### ***Hoạt động 1 (tự học 4 tiết)***

Bạn hãy chọn 1 - 2 tiết trong SGK rồi soạn thành giáo án lên lớp (kế hoạch bài học).

##### **❖ Thông tin phản hồi**

Kế hoạch bài học thực chất giống như một giáo án mà GV vẫn thường phải biên soạn. Có một số điều cần lưu ý thêm :

Kế hoạch bài học bao gồm ba phần chính :

- Mục tiêu của bài học, tiết học.
- GV chuẩn bị (trong phần này có cả những yêu cầu HS chuẩn bị).
- Các hoạt động dạy học chủ yếu : Trong phần này có các nội dung và hoạt động. Mỗi hoạt động phải nêu được những việc làm (thao tác) của thầy, của trò, những tình huống sư phạm có thể xảy ra, các đồ dùng dạy học cần phải sử dụng cho hoạt động.

*Chú ý* : Kế hoạch bài học không nhất thiết phải đầy đủ 5 bước như phương pháp truyền thống. Khi biên soạn, GV nên chia các hoạt động theo cột dọc, trong đó ghi hoạt động 1, hoạt động 2, nội dung và công việc của thầy, công việc của trò và một cột “Ghi chú”.

### ***Hoạt động 2*** ***(2 tiết)***

Trao đổi trong nhóm về kế hoạch bài học của từng người đã chuẩn bị, sau đó chỉnh sửa để hoàn thiện.

#### **❖ Thông tin phản hồi**

Khi trao đổi cần thống nhất mẫu “giáo án”, các nội dung cần thiết và các hoạt động trên lớp, tuy vậy không nên có các bài soạn hoàn toàn giống nhau. Từng giáo án có thể có “dấu ấn” riêng của mỗi người soạn nhưng dựa trên một “cái khung” chung.

### ***Hoạt động 3*** ***(1 tiết)***

Từng nhóm trao đổi về cách kiểm tra đánh giá kết quả học tập của HS đối với môn Âm nhạc. Nêu những ưu, nhược điểm của hình thức kiểm tra đánh giá theo kiểu cũ và hình thức kiểm tra đánh giá theo kiểu mới. Vận dụng hình thức kiểm tra đánh giá theo kiểu mới có gì khó khăn, nêu hướng khắc phục.

#### **❖ Thông tin phản hồi**

Dạy hát ở lớp 1 sẽ không cho điểm khi đánh giá kết quả học tập của HS. GV chỉ đánh giá *hoàn thành* hoặc *chưa hoàn thành* bài học. GV cần giúp đỡ mọi HS cho đến khi đạt mức *hoàn thành*. Trong mức *hoàn thành* có thêm mức *hoàn thành tốt* (có thể so sánh là B -, A -, A+). GV phải luôn khuyến khích, động viên để tất cả các em nhiệt tình tham gia các hoạt động như hát, múa, vận động, trò chơi,... Không nên có

những lời nhận xét, phê phán nặng nề đối với những em chưa tích cực tham gia học hát, những em còn thiếu mạnh dạn tự tin hay những em hát chưa đúng, giọng hát không hay. GV phải giúp tất cả các em cùng hoà nhập với tập thể để tạo nên không khí vui vẻ, thân ái trong giờ học âm nhạc.

Cùng với các môn học chỉ đánh giá HS bằng nhận xét (như môn Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Thể dục, Thủ công, Mĩ thuật), mục tiêu của đổi mới đánh giá các môn học ở tiểu học là thực hiện đánh giá toàn diện, khách quan, công bằng, tạo cho HS có niềm tin, niềm vui và động cơ học tập đúng đắn, xoá bỏ những căng thẳng và thiếu trung thực trong kiểm tra đánh giá, góp phần khuyến khích, động viên các em *học - vui, vui - học*.

Câu hỏi và bài tập

**(Dành cho học viên sau khi học xong tài liệu)**

1. Bạn hãy nêu nội dung chủ yếu của chương trình Âm nhạc lớp 1.
2. Bạn đã nắm được PPDH Âm nhạc ở lớp 1 chưa ? Dạy học Âm nhạc theo hướng đổi mới phương pháp cần chú ý những vấn đề gì ?
3. Sau khi học tập tài liệu này, bạn có thể dạy được phần Âm nhạc trong SGK *Nghệ thuật 2* không ? Bạn thấy còn có khó khăn gì và hướng giải quyết của bạn như thế nào ?

Danh mục các tài liệu tham khảo chính

1. Chương trình Tiểu học (NXB Giáo dục, 2002)
2. SGK *Nghệ thuật 1* (phần Âm nhạc - NXB Giáo dục, 2002)
3. *Tập bài hát 1* - NXB Giáo dục, 2002.

Nhạc sĩ Hoàng Long

# PHẦN THỦ CÔNG

## MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài học này, bạn có thể :

Biết và hiểu :

- Mục tiêu, nội dung chương trình, trình độ chuẩn Thủ công lớp 1. Những điểm mới, điểm khó và nội dung trọng tâm của chương trình. Yêu cầu cần đạt được khi thực hiện những nội dung trọng tâm của chương trình.

- Cấu trúc của SGK Thủ công 1 và những định hướng về PPDH

Thủ công lớp 1.

- PPDH Thủ công ở lớp 1 và PPDH theo hướng phát huy tính tích cực của HS đối với từng dạng bài cơ bản trong chương trình

Thủ công lớp 1

- Các thiết bị dạy học cần thiết và cách khai thác, sử dụng các đồ dùng dạy học khi dạy Thủ công lớp 1.

- Lập kế hoạch bài dạy theo hướng phát huy tính tích cực của HS.

- Yêu cầu đổi mới việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập Thủ công ở lớp 1 và cách đánh giá bằng nhận xét.

Có khả năng :

- Phân tích, đánh giá chương trình Thủ công lớp 1 mới. Trên cơ sở đó xác định được những nội dung mới, nội dung khó và nội dung trọng tâm trong chương trình Thủ công lớp 1.

- Khai thác, sử dụng có hiệu quả SGK và đồ dùng dạy học trong quá trình tổ chức dạy học Thủ công lớp 1.

- Lập kế hoạch bài dạy, đổi mới PPDH và tổ chức giờ học Thủ công lớp 1 theo hướng phát huy tính tích cực của HS.

- Đánh giá kết quả học tập Thủ công của HS theo yêu cầu đổi mới.

## NỘI DUNG

### ***I - Giới thiệu Chương trình Thủ công lớp 1 theo CTTH mới***

Chương trình Thủ công lớp 1 có những điểm nào mới ? Điểm nào khó ? Nội dung trọng tâm của chương trình Thủ công lớp 1 là gì ?

Thời gian để hoàn thành nội dung này khoảng 3 giờ.

### ***Hoạt động 1***

#### ***Làm việc cá nhân***

- Tự nghiên cứu chương trình khung của phần Thủ công các lớp 1, 2, 3 và Kỹ thuật các lớp 4, 5 trong CTTH mới. Sau đó đối chiếu với chương trình khung của môn Lao động - Kỹ thuật cũ (chương trình CCGD).

- Tự nghiên cứu kĩ mục tiêu, nội dung chương trình Thủ công lớp 1 mới được trình bày ở phần chung của SGK *Nghệ thuật 1* - phần Thủ công. Sau đó đối chiếu mục tiêu, nội dung chương trình, SGK *Nghệ thuật 1* - phần Thủ công với mục tiêu, nội dung chương trình, SGK, SGK Lao động - Kỹ thuật lớp 1 CCGD.

- Ghi lại những điều bạn biết về những điểm mới trong nội dung chương trình Thủ công, Kỹ thuật ở tiểu học nói chung và những điểm mới, điểm khó, điểm cơ bản trong mục tiêu, nội dung chương trình Thủ công lớp 1 nói riêng. Cho ví dụ minh họa và phân tích.

*Mục đích của hoạt động 1* : Học viên tự nghiên cứu, phát hiện, phân tích được những điểm mới, điểm khó và trọng tâm trong mục tiêu, nội dung chương trình Thủ công lớp 1.

*Thời gian dành cho hoạt động 1* : khoảng 1,5 giờ.

## ***Hoạt động 2***

### ***Làm việc theo nhóm***

- Trao đổi trong nhóm chuyên môn những hiểu biết của cá nhân về mục tiêu của phần

Thủ công lớp 1 và những điểm mới, điểm khó, trọng tâm của nội dung chương trình Thủ công lớp 1 để hoàn thiện những điều đã ghi chép được.

*Mục đích của hoạt động 2* : Thống nhất những hiểu biết về mục tiêu, nội dung chương trình Thủ công lớp 1.

*Thời gian dành cho hoạt động 2* : khoảng 1,5 giờ.

Một số câu hỏi gợi ý để thực hiện hoạt động

- Những điểm mới cơ bản của chương trình Thủ công ở tiểu học là gì ?

- Mục tiêu cần đạt được về kiến thức, kĩ năng, thái độ của chương trình Thủ công lớp 1 mới là gì ? Mục tiêu nào là cơ bản ? So sánh với mục tiêu, chương trình Lao động - Kỹ thuật lớp 1 CCGD để tìm ra những điểm mới ?

- Nội dung của chương trình Thủ công lớp 1 mới. Trình độ chuẩn cần đạt được của chương trình Thủ công lớp 1.

- So với chương trình Lao động - Kỹ thuật lớp 1 CCGD, nội dung chương trình Thủ công

lớp 1 mới có những thay đổi gì ? Có những điểm nào mới ? Tại sao lại đưa nội dung mới đó vào chương trình Thủ công lớp 1 ? Theo bạn, việc sửa đổi nội dung chương trình Thủ công ở lớp 1 như vậy có hợp lí không ?

- Theo suy nghĩ của bạn, nội dung nào là nội dung trọng tâm của chương trình Thủ công lớp 1 ? Vì sao bạn cho đó là nội dung trọng tâm ? Làm thế nào để thực hiện tốt những nội dung trọng tâm ?

- Theo đánh giá của bạn, trong chương trình Thủ công lớp 1 có những điểm nào khó ? Tại sao bạn cho là khó ?

#### ❖ Thông tin phản hồi

1. Chương trình Thủ công lớp 1 trong CTTH (mới) có những điểm nào mới ?

#### **a) Giới thiệu khái quát chung về chương trình Thủ công, Kỹ thuật theo CTTH mới**

Theo CTTH mới, việc học tập của HS ở trường tiểu học được chia làm hai giai đoạn:

Giai đoạn 1 - Từ lớp 1 đến lớp 3. ở giai đoạn này HS được học 6 môn là Tiếng Việt, Tự nhiên và Xã hội, Đạo đức, Toán, Nghệ thuật và Thể dục. Môn Nghệ thuật bao gồm 3 phần là Âm nhạc, Mĩ thuật và Thủ công. Như vậy, theo chương trình mới, Thủ công không phải là một môn học độc lập mà được tích hợp với môn Âm nhạc và môn Mĩ thuật. Toàn bộ các nội dung về Thủ công sẽ được học gọn trong các lớp 1, 2, 3.

Về nội dung Thủ công trong CTTH mới của các lớp 1, 2, 3, GV xem phần "Những vấn đề chung về dạy Thủ công 1" trong SGK *Nghệ thuật 1*, phần Thủ công.

Giai đoạn 2 - Từ lớp 4 đến lớp 5. Trong giai đoạn này, HS được học 9 môn, trong đó có môn Kỹ thuật. Các nội dung về kỹ thuật ở lớp 4, 5 bao gồm các nội dung về kỹ thuật phục vụ (như cắt, khâu, thêu, nấu ăn), kỹ thuật trồng cây, kỹ thuật chăn nuôi, lắp ghép mô hình kỹ thuật.

#### **b) Những điểm mới của chương trình Thủ công lớp 1**

Theo CTTH mới, mục tiêu của chương trình Thủ công lớp 1 là :

- Cung cấp cho HS những tri thức cần thiết và tối thiểu về Thủ công. Trên cơ sở đó, bước đầu cho HS làm quen với lĩnh vực lao động thủ công.

- Hình thành kỹ năng đơn giản : xé, gấp, cắt, dán giấy, bìa và có kỹ năng sử dụng các dụng cụ thông thường trong học tập như bút chì, thước kẻ, kéo.

- Bước đầu có thói quen lao động theo quy trình và làm theo kế hoạch. Giáo dục HS yêu thích lao động Thủ công và biết quý sản phẩm lao động.

Như vậy, mục tiêu của dạy - học Thủ công lớp 1 vẫn đảm bảo cả ba mặt : kiến thức, kỹ năng, thái độ nhưng trong đó đặc biệt coi trọng mục tiêu hình thành kỹ năng và giáo dục lao động cho HS. Những kỹ năng về Thủ công cần hình thành cho HS lớp 1 bao gồm : kỹ năng xé, dán hình ; kỹ năng gấp hình đơn giản ; kỹ năng cắt, dán giấy và kỹ năng sử dụng một số dụng cụ học tập thông thường như bút chì, thước kẻ, kéo.

Để đạt được mục tiêu chung, chương trình Thủ công lớp 1 được cấu trúc làm ba chương :

Chương I - *Kỹ thuật xé, dán hình*, bao gồm các nội dung về xé, dán các hình cơ bản (như hình chữ nhật, hình tam giác, hình vuông, hình tròn) và vận dụng xé, dán hình cơ bản để xé, dán hình quả, cây, con vật, hoa, lá đơn giản.

Chương II - *Kỹ thuật gấp hình*, bao gồm các nội dung về quy ước, kí hiệu gấp hình, gấp các đoạn thẳng cách đều và gấp một số hình đơn giản như cái quạt, cái ví, mũ ca lô.

Chương III - *Kỹ thuật cắt, dán hình*, bao gồm các nội dung về sử dụng dụng cụ học Thủ công (như bút chì, thước kẻ, kéo), cắt, dán một số hình cơ bản và vận dụng kỹ thuật cắt, dán hình cơ bản để cắt, dán hình hàng rào, ngôi nhà đơn giản.

Đối chiếu với chương trình Lao động - kỹ thuật lớp 1 CCGD cho thấy chương trình Thủ công lớp 1 mới có những điểm mới cơ bản sau :

- *Điểm mới nhất của chương trình Thủ công lớp 1 là các nội dung về kỹ thuật xé, dán giấy.* Từ trước đến nay, nội dung về xé, dán giấy chưa bao giờ được đưa vào chương trình dạy học ở tiểu học mà mới chỉ được thực hiện ở các lớp mẫu giáo lớn (ở lớp mẫu giáo lớn, HS được học xé, dán một số hình đơn giản như con cá vàng, bông hoa, con bướm...). Vì vậy, học xong mẫu giáo các cháu không có điều kiện để phát triển khả năng xé, dán giấy. Những cháu không qua mẫu giáo thì không hề được biết gì về xé, dán giấy - một nội dung về Thủ công rất bổ ích cho việc rèn luyện sự khéo léo của đôi tay và phát triển trí tưởng tượng của trẻ em. Do đó, việc đưa nội dung xé, dán giấy vào ngay chương I của chương trình Thủ công lớp 1 là rất cần thiết nhằm nối tiếp nội dung học của bậc Mẫu giáo. Đồng thời tạo cơ hội cho HS tiếp tục phát triển khả năng xé, dán giấy, khả năng sáng tạo nghệ thuật và rèn luyện sự khéo léo của đôi tay.

Sự khác nhau cơ bản giữa việc học xé, dán ở mẫu giáo với học xé, dán giấy ở lớp 1 là : ở lớp mẫu giáo, các cháu học xé, dán theo hình mẫu, còn ở lớp 1, HS được học xé, dán theo quy trình công nghệ (đánh dấu - nối các điểm đánh dấu - xé theo đường dấu - dán hình) và đi từ xé dán các hình cơ bản đến vận dụng xé, dán các hình cơ bản để xé, dán các hình quả, cây, con vật, hoa, lá đơn giản. Với cách sắp xếp như vậy, HS không chỉ có khả năng xé, dán được những hình đã được hướng dẫn mà còn có khả năng sáng tạo được nhiều hình khác từ các hình đã học.

- *Một số nội dung của chương trình Lao động - kỹ thuật lớp 1 CCGD đã được cắt bỏ do chồng chéo với nội dung các môn học khác* (như nội dung về lao động tự phục vụ, trang trí các hình cơ bản) hoặc tản mạn và khó so với trình độ HS lớp 1 (như nội dung về làm đồ chơi, cắt dán chữ). Những nội dung hoàn toàn mang tính lí thuyết (ví dụ : 3 bài đầu của chương trình Lao động - kỹ thuật lớp 1 CCGD) cũng không được đưa vào nội dung chương trình mới.



- Nội dung Chương trình được tinh giản, tập trung vào ba chủ đề chính là xé, dán hình, gấp hình và cắt, dán hình (trong chương trình cũ là bốn chủ đề : lao động tự phục vụ, gấp giấy, cắt, dán giấy và làm đồ chơi). Số bài, số sản phẩm phải hoàn thành được giảm đi đáng kể nên hầu hết các bài đều được dạy - học trong 2 tiết, trong đó thời gian chủ yếu dành cho HS thực hành. Do đó, GV có điều kiện đổi mới PPDH, đánh giá kết quả học tập của HS theo yêu cầu đổi mới ; HS có điều kiện để rèn kĩ năng thực hành và phát triển khả năng sáng tạo.

2. Nội dung trọng tâm và điểm khó của chương trình Thủ công lớp 1 là gì ? Làm thế nào để hoàn thành được nội dung trọng tâm và khắc phục được điểm khó trong chương trình ?

### **a) Trọng tâm**

- Trọng tâm của chương trình Thủ công lớp 1 là kĩ thuật xé, dán giấy.

- Trọng tâm của từng chương :

+ Kĩ thuật xé, dán các hình cơ bản (Chương I).

+ Các quy ước cơ bản về gấp giấy, gấp hình và gấp các đường thẳng cách đều (Chương II).

+ Kĩ thuật cắt, dán các hình cơ bản (Chương III).

### **b) Điểm khó của chương trình Thủ công lớp 1**

Điểm khó nhất trong chương trình Thủ công 1 là việc thực hiện các nội dung của chương I

(Kĩ thuật xé, dán các hình cơ bản) bởi các lí do sau :

- HS mới bắt đầu vào học lớp 1, chưa biết chữ. Vì vậy, việc đạt được mục tiêu của các bài học trong chương này phụ thuộc chủ yếu vào PPDH của GV và khả năng quan sát, ghi nhớ của HS.

- HS bắt đầu được làm quen với lao động thủ công và thực hiện theo quy trình kĩ thuật.

- HS không có SGK.

- GV tiểu học nói chung, GV dạy chương trình lớp 1 nói riêng, chưa được đào tạo, bồi dưỡng về kĩ thuật xé, dán giấy.

c) Những yêu cầu cần thực hiện để hoàn thành được những điểm khó và nội dung trọng tâm của chương trình Thủ công lớp 1

Để hoàn thành được nội dung trọng tâm và giải quyết được điểm khó của chương trình, vấn đề cơ bản nhất là phải tăng cường sử dụng nhiều kênh hình kết hợp với hướng dẫn, giải thích trên cơ sở thực hiện tốt những yêu cầu sau :

- Nghiên cứu kĩ mục tiêu, nội dung chương trình của chương, bài và trình độ chuẩn. Sau đó lập kế hoạch dạy chi tiết cho từng bài. Chú ý phân tích nội dung trọng tâm và nội dung khó để tìm ra cách dạy đơn giản nhưng dễ hiểu, dễ tiếp thu đối với HS. Với những bài có nhiều thao tác khó, GV cần tập trung thực hiện thử những thao tác đó để lường trước những tình huống có thể xảy ra, những thao tác khó cần hướng dẫn kĩ. Nhờ đó, GV tập trung được thời gian để giải quyết những nội dung trọng tâm, nội dung khó.

- Chuẩn bị đầy đủ mẫu vật, quy trình thực hiện có hình minh hoạ và các nguyên liệu, dụng cụ cần thiết để giúp HS hiểu bài dễ dàng và thực hiện đúng các thao tác thực hành.

- Tổ chức cho HS thực hành kĩ nội dung trọng tâm và khó. Những điểm nào HS chưa hiểu hoặc chưa làm được, GV cần giải thích, chỉ dẫn tỉ mỉ để các em hiểu và tự làm. Đặc biệt cần quan tâm tới những HS yếu, kém để các em hoàn thành được yêu cầu bài học.

- Nên tổ chức cho HS học và thực hành theo nhóm, theo cặp để các em có điều kiện học hỏi, hỗ trợ nhau khi học những nội dung trọng tâm và nội dung khó.

## ***II - Những điểm mới trong Cấu trúc và nội dung của SGK nghệ thuật 1 - phần Thủ công là gì ? sử dụng sGV như thế nào cho có hiệu quả ?***

Thời gian dành cho nội dung này : khoảng 3 giờ.

### ***Hoạt động 1***

#### ***Làm việc cá nhân***

- Bạn hãy xem kĩ cấu trúc và đọc toàn bộ những nội dung được trình bày trong SGK *Nghệ thuật 1 - phần Thủ công*. Sau đó, đối chiếu với SGK, SGK *Lao động - Kỹ thuật* lớp 1 CCGD. Ghi chép lại những hiểu biết của bạn về cấu trúc của SGK *Nghệ thuật 1 - phần Thủ công* và những định hướng về PPDH được thể hiện trong sách. Cho ví dụ minh hoạ và phân tích ví dụ.

*Mục đích của hoạt động 1* : Học viên tiếp cận với những điểm mới về cấu trúc và PPDH được trình bày trong SGK *Nghệ thuật 1 - phần Thủ công*.

Thời gian dành cho hoạt động 1 : khoảng 1,5 giờ.

### ***Hoạt động 2***

#### ***Làm việc theo nhóm***

- Trao đổi những điều đã nhận biết và ghi chép được để hoàn thiện nhận thức của bạn về cấu trúc của sách và định hướng về PPDH Thủ công 1.

*Mục đích của hoạt động 2* : Thống nhất những hiểu biết chung, cơ bản về cấu trúc, nội dung sách và định hướng đổi mới PPDH Thủ công 1.

Thời gian dành cho hoạt động 2 : khoảng 1,5 giờ.

Một số câu hỏi gợi ý cho hoạt động 1 và 2 của nội dung II

1. So với cấu trúc SGK Lao động - kĩ thuật lớp 1 CCGD, cấu trúc của SGK *Nghệ thuật 1* - phần Thủ công có điểm nào mới ? Hãy trình bày cấu trúc của phần Thủ công lớp 1 mới.
2. Nên sử dụng SGK *Nghệ thuật 1* - phần Thủ công như thế nào cho có hiệu quả ?
3. Hãy cho biết những định hướng về PPDH được trình bày trong SGK *Nghệ thuật 1* - phần Thủ công.

#### ❖ Thông tin phản hồi

1. Cấu trúc SGK *Nghệ thuật 1* - phần Thủ công có điểm nào mới ? Những yêu cầu khi sử dụng sách

Theo quy định mới, từ lớp 1 đến lớp 3 chỉ ba môn có SGK và SGK là môn Toán, môn Tiếng Việt, môn Tự nhiên và Xã hội, còn các môn học khác chỉ có SGK.

Thủ công là một trong ba phân môn của môn *Nghệ thuật*, có cấu trúc chung như sau :

##### \* *Phần thứ nhất - Những vấn đề chung về dạy Thủ công lớp 1*

Phần này giới thiệu những vấn đề cơ bản nhất của việc dạy - học Thủ công ở lớp 1, bao gồm : mục tiêu, nội dung chương trình, PPDH, các hoạt động trên lớp, đánh giá kết quả học tập, sách và trình độ chuẩn của Thủ công lớp 1.

##### \* *Phần thứ hai - Hướng dẫn cụ thể*

Bao gồm những nội dung cơ bản của từng chương, từng bài và những gợi ý về PPDH trong chương trình Thủ công lớp 1. Chương trình được chia làm ba chương :

- + Chương I - Kĩ thuật xé, dán hình ;
- + Chương II - Kĩ thuật gấp hình ;
- + Chương III - Kĩ thuật cắt, dán hình.

*Mỗi chương được cấu trúc như sau :*

I - Mục tiêu của chương

II - Nội dung : Nêu tên các bài học trong chương và thời gian dành cho mỗi bài.

III - Những điểm cần lưu ý về phương pháp.

IV - Hướng dẫn cụ thể từng bài.

Đây là phần trọng tâm của sách. Do không có SGK nên nội dung của từng bài không chỉ hướng dẫn giảng dạy mà còn bao hàm các nội dung của SGK. Trong mỗi bài đều được trình bày theo các mục :

- Mục tiêu về kiến thức, kĩ năng, thái độ cần đạt được.

- Chuẩn bị đồ dùng dạy học

- Các hoạt động dạy - học chủ yếu để đạt mục tiêu giờ học, bao gồm các hoạt động: Hướng dẫn quan sát và nhận xét mẫu, hướng dẫn thao tác mẫu và cho HS thực hành.

Như vậy, điểm khác cơ bản trong cấu trúc, nội dung của SGK *Nghệ thuật 1 - phần Thủ công 1* so với SGK *Lao động - Kỹ thuật 1* CCGD là trong phần hướng dẫn thực hiện các hoạt động dạy và học chủ yếu của sách mới không chỉ hướng dẫn quan sát, nhận xét mẫu và hướng dẫn thao tác mẫu mà còn hướng dẫn tổ chức thực hành và đánh giá kết quả học tập ngay tại lớp. Đây là cơ sở quan trọng để GV bắt buộc phải tổ chức cho HS thực hành và phải làm ra sản phẩm ngay cuối bài học.

(Trong SGK *Lao động- kỹ thuật 1* CCGD chỉ hướng dẫn quan sát mẫu và hướng dẫn thao tác mẫu, không có phần HS thực hành. Vì vậy, GV hầu như ít quan tâm tới việc tổ chức cho HS thực hành rèn kĩ năng và làm ra sản phẩm tại lớp mà chủ yếu là giao cho HS về nhà hoàn thành sản phẩm, dẫn đến hiện tượng phổ biến là HS nhờ cha, mẹ hoặc người lớn làm giúp. Do vậy, GV khó đánh giá một cách chính xác ý thức và năng lực học tập của HS).

*Để phát huy hiệu quả của SGK Nghệ thuật 1 - phần Thủ công, khi sử dụng sách, GV cần lưu ý thực hiện những yêu cầu sau :*

- Thực hiện đầy đủ, đúng các nội dung cơ bản trong bài học. Còn về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học được trình bày trong sách chỉ là gợi ý. Từ những gợi ý này, GV có thể lựa chọn, điều chỉnh, bổ sung, sáng tạo thêm cho phù hợp với trình độ của HS trường mình, lớp mình và điều kiện thực tế. Vấn đề quan trọng là tổ chức giờ học sao cho nhẹ nhàng, sinh động, phong phú, hấp dẫn, có hiệu quả và đảm bảo thực hiện được mục tiêu bài học.

- Những quy định về số ô để xé, cắt, dán các hình trong chương I và chương III ; hình dạng tờ giấy (giấy hình chữ nhật hay hình vuông...) để gấp các hình trong chương II là quy định bắt buộc, GV và HS phải theo đó thực hiện. Còn tùy điều kiện, GV và HS có thể dùng vật liệu thay thế như dùng giấy vụn (giấy tập) có kẻ ô, giấy màu, giấy họa báo... để làm Thủ công.

**Lưu ý :** Trong chương Kỹ thuật gấp hình không quy định số ô của tờ giấy dùng để gấp hình. Các hình vẽ trong sách chỉ nhằm thể hiện mặt màu và mặt kẻ ô. Vì vậy, GV không hướng dẫn gấp hình theo số ô và giấy gấp hình không nhất thiết phải có kẻ ô.

- Các hình vẽ minh họa cho các thao tác làm ra sản phẩm được trình bày trong sách là những hình chuẩn và cũng là nội dung cơ bản của bài. GV cần thực hiện các thao tác theo đúng quy định và đúng trình tự đã thể hiện trong sách.

- Trình tự các bước lên lớp trình bày trong sách đã được phân chia hợp lí. GV không nên tùy tiện thay đổi hoặc cắt xén các hoạt động dạy - học chủ yếu trong bài. Tuy nhiên, đối với một số bài có nhiều nội dung tương đối độc lập như các bài trong

chương xé, dán hình, GV có thể dạy theo trình tự đã hướng dẫn trong sách hoặc chia nội dung của bài thành hai phần, mỗi phần dạy trong 1 tiết. Ví dụ : khi dạy bài “Xé, dán hình cây đơn giản”, GV có thể hướng dẫn thao tác mẫu và tổ chức cho HS thực hành xé, dán cây tán lá dài vào tiết 1, hướng dẫn thao tác mẫu và thực hành xé, dán cây tán lá tròn vào tiết 2. Đối với các bài khác, GV cũng có thể chia như vậy. Cụ thể :

+ Bài 2 : "Xé, dán hình chữ nhật, hình tam giác", GV sẽ chia ra : tiết 1 - Xé, dán hình chữ nhật ; tiết 2 - Xé, dán hình tam giác.

+ Bài 3 : "Xé, dán hình vuông, hình tròn", GV sẽ chia ra : tiết 1 - Xé, dán hình vuông ; tiết 2 - Xé, dán hình tròn.

+ Bài 7 : " Xé, dán hình con gà con ". Sau khi cho HS quan sát và nhận xét mẫu, GV hướng dẫn thao tác mẫu và cho HS thực hành xé hình đầu và thân con gà trong tiết 1. Tiết 2, GV hướng dẫn thao tác mẫu và HS thực hành xé các hình : chân, đuôi, mắt gà và dán thành hình con gà.

+ Bài 9 : " Xé, dán hình lọ hoa" cũng vậy. Tiết 1 - Hướng dẫn quan sát, nhận xét mẫu, hướng dẫn thao tác mẫu và thực hành xé, dán phần lọ để cắm hoa. Tiết 2 - Hướng dẫn thao tác mẫu và thực hành xé, dán bông hoa, lá và nhụy hoa.

**Lưu ý :** Từ năm học 2003 - 2004, SGK *Nghệ thuật 1* - phần Thủ công tái bản đã có một số điều chỉnh như sau :

+ Bài 2, bài 3, bài 5 tăng từ 1 tiết lên 2 tiết.

+ Bài 6 : "Xé, dán hình ngôi nhà" và bài 8 : "Xé, dán hình con mèo" chuyển thành bài đọc thêm, không dạy trong giờ chính khoá (lấy 3 tiết của hai bài này chuyển vào ba bài trên).

+ Một số chi tiết quá nhỏ như hình mắt, mỏ con gà, hình nhụy hoa HS có thể dùng bút màu để vẽ, không bắt buộc phải xé, dán.

- Ngoài những đồ dùng dạy học tối thiểu đã quy định cho mỗi bài học, ở những nơi có điều kiện GV có thể chuẩn bị và sử dụng thêm các đồ dùng dạy học khác nhằm làm cho bài học thêm sinh động, hấp dẫn (ví dụ : dùng video, tranh ảnh minh hoạ... phù hợp với nội dung của bài).

## 2. Những định hướng về PPDH Thủ công được thể hiện trong SGK Nghệ thuật 1 - phần Thủ công

Theo yêu cầu đổi mới giáo dục, việc dạy - học Thủ công theo chương trình mới phải tạo điều kiện cho HS phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo thông qua việc tổ chức các hoạt động trong giờ học như hoạt động quan sát nhận xét mẫu, hoạt động hướng dẫn thao tác mẫu, hoạt động thực hành, hoạt động trưng bày, đánh giá và tự đánh giá sản phẩm. Trong các hoạt động, GV luôn giữ vai trò là người hướng

dẫn, tổ chức hoạt động, HS giữ vai trò chủ động, tích cực trong việc tiếp thu tri thức, rèn kĩ năng thực hành Thủ công.

Để thực hiện được yêu cầu trên, một trong những định hướng cơ bản về PPDH Thủ công là phải kết hợp sử dụng nhiều phương pháp, hình thức dạy học trong một giờ học, trong đó phương pháp thực hành kĩ thuật là phương pháp đặc trưng, chủ yếu. Tuy nhiên, tùy từng dạng bài cụ thể, tùy theo điều kiện dạy học và mục tiêu, nội dung của mỗi bài hoặc mỗi bước trong tiến trình bài học mà kết hợp sử dụng các PPDH khác nhau cho phù hợp.

*Ví dụ* : khi tổ chức cho HS quan sát, nhận xét mẫu, PPDH chủ yếu là phương pháp trực quan bằng mẫu vật. Phương pháp giảng giải, đàm thoại, gợi mở nêu vấn đề là những phương pháp hỗ trợ nhằm phát huy tính tích cực của HS. Nhưng khi tổ chức cho HS thực hành, phương pháp huấn luyện - luyện tập lại là chủ yếu. Phương pháp trực quan và phương pháp đàm thoại, giảng giải là các phương pháp hỗ trợ.

### ***III - nên đổi mới PPDH như thế nào để phát huy tính tích cực, sáng tạo của Học sinh khi thực hiện chương trình Thủ công lớp 1 ?***

Thời gian dành cho nội dung này : khoảng 18 giờ.

#### ***Hoạt động 1***

##### ***Làm việc cá nhân***

- Đọc lại phần 1 của CTTH (trang 5, 6) về yêu cầu đổi mới PPDH ở Tiểu học và mục III phần Hướng dẫn chung sách *Nghệ thuật 1* - phần Thủ công.
- Đọc một số bài hướng dẫn trong sách *Nghệ thuật 1* - phần Thủ công.
- Đọc quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo số 44/2003/QĐ- BGD&ĐT ngày 26/9/2003 về việc ban hành Quy định tạm thời về đánh giá, xếp loại HS lớp 1, lớp 2
- Ghi chép lại những điều bạn biết về các PPDH đặc trưng của giờ học Thủ công, yêu cầu đổi mới PPDH và cách đánh giá kết quả học tập theo hướng phát huy tính tích cực của HS sau khi đã đọc các tài liệu trên.

*Mục đích của hoạt động 1* : Học viên hiểu được những PPDH đặc trưng, phương pháp phát huy tính tích cực của HS và cách đánh giá kết quả học tập khi tổ chức dạy học phần Thủ công.

*Thời gian dành cho hoạt động 1* : khoảng 2 giờ.

#### ***Hoạt động 2***

- Xem hai trích đoạn băng hình minh họa cho PPDH Thủ công lớp 1.
- Ghi lại những nhận thức của bạn về PPDH được thể hiện qua các trích đoạn băng hình.

*Mục đích của hoạt động 2* : Học viên được tiếp cận với các PPDH phát huy tính tích cực, sáng tạo của HS trong các giờ học Thủ công qua tài liệu trực quan là băng hình.

*Thời gian dành cho hoạt động 2 : khoảng 2 giờ.*

Các câu hỏi thảo luận sau khi xem băng hình

1. Những PPDH nào được thực hiện khi GV tổ chức quan sát và nhận xét mẫu ? Hãy nêu PPDH chủ yếu của bước quan sát và nhận xét mẫu được thể hiện qua băng hình.
2. Cách tổ chức quan sát và nhận xét mẫu thể hiện qua băng hình có phát huy được tính tích cực của HS không ? Theo bạn, GV cần phải làm gì để thực hiện được yêu cầu đổi mới PPDH khi tổ chức quan sát và nhận xét mẫu ?
3. Bạn hãy kể những công việc GV đã thực hiện khi tổ chức cho HS quan sát và nhận xét mẫu.
4. Trình bày cách tổ chức quan sát và nhận xét mẫu mà bạn vẫn thực hiện khi dạy Thủ công lớp 1. Nêu các ý kiến của bạn về cách tổ chức quan sát và nhận xét mẫu mà bạn cho là hay nhất.

Sau khi xem xong mỗi đoạn băng, học viên sẽ thảo luận theo các câu hỏi trên và các câu hỏi trong tài liệu hướng dẫn học tập băng hình, sau đó mới xem đoạn băng tiếp theo.

### ***Hoạt động 3***

#### ***Làm việc theo nhóm***

- Trình bày những điều bạn đã nhận thức và ghi chép được để thống nhất về PPDH, cách đánh giá kết quả học tập Thủ công lớp 1 theo hướng phát huy tính tích cực, sáng tạo của HS.

*Mục đích của hoạt động :* Hoàn thiện những điều đã thu nhận và ghi chép được về PPDH, cách tổ chức thực hiện các nội dung trong giờ học Thủ công lớp 1 và cách đánh giá kết quả học tập theo yêu cầu đổi mới PPDH.

*Thời gian dành cho hoạt động 3 : khoảng 2 giờ.*

Một số câu hỏi gợi ý để thực hiện các hoạt động 1, 2, 3

- Khi dạy Thủ công lớp 1, bạn thường áp dụng những PPDH nào ? Tại sao bạn lại áp dụng những phương pháp đó ?
- Theo bạn, những PPDH nào được sử dụng nhiều trong các giờ học Thủ công lớp 1? Vì sao ?
- Sau khi hiểu rõ về các yêu cầu đổi mới PPDH và đặc điểm của giờ học Thủ công, bạn sẽ sử dụng những PPDH nào khi tổ chức dạy học Thủ công lớp 1 ? Cho ví dụ minh họa.
- Để đổi mới PPDH và đạt được mục tiêu của giờ học Thủ công, GV cần chuẩn bị ĐDDH và sử dụng, khai thác ĐDDH như thế nào ?
- Thiết bị dạy học có vai trò như thế nào đối với các giờ học Thủ công ? Bạn sẽ làm gì để có đủ thiết bị dạy học Thủ công lớp 1 và sử dụng thiết bị dạy học như thế nào khi tổ chức dạy - học ?

- ý nghĩa của việc lập kế hoạch bài dạy. Nên lập kế hoạch bài dạy như thế nào để đổi mới PPDH ?

- Đánh giá kết quả học Thủ công như thế nào để động viên, khuyến khích HS học tập ?

#### ❖ Thông tin phản hồi

1. Nên sử dụng những PPDH nào khi tổ chức dạy học Thủ công ở lớp 1 ?

##### 1.1. Cơ sở xuất phát

- Mục tiêu môn học : Mục tiêu cơ bản của dạy học Thủ công ở lớp 1 là hình thành một số kỹ năng lao động thủ công đơn giản như xé, cắt, dán giấy ; gấp hình, rèn luyện sự khéo léo của đôi tay và bước đầu giáo dục ý thức, thói quen lao động cho HS.

- *Nội dung của môn học* : Nội dung chủ yếu của các bài học Thủ công lớp 1 là học và thực hành để làm ra một số sản phẩm Thủ công đơn giản như các hình xé, dán ; hình gấp ; hình cắt, dán.

- *Đặc điểm của môn học* : Đặc điểm cơ bản của các giờ học Thủ công là hoạt động học lí thuyết gắn bó chặt chẽ với hoạt động thực hành, trong đó thực hành giữ vị trí trung tâm của giờ học. Thông qua hoạt động thực hành, HS củng cố, vận dụng những kiến thức lí thuyết, rèn kỹ năng, phát triển khả năng sáng tạo và hình thành ý thức, thói quen lao động theo mục tiêu bài học. Do đó, không tổ chức thực hành, không thể đạt được mục tiêu bài học. Tuy nhiên, đối với HS lớp 1, việc học Thủ công phải nhẹ nhàng, sinh động, hấp dẫn theo kiểu vừa học vừa chơi. Đây cũng là một trong những yêu cầu cần chú ý khi tổ chức dạy học Thủ công theo chương trình và sách mới.

- Yêu cầu đổi mới PPDH theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS ngay từ lớp 1.

##### 1.2. Một số PPDH Thủ công

###### a) PPDH thực hành kỹ thuật

Dạy học thực hành kỹ thuật là PPDH do GV tổ chức nhằm giúp HS hiểu rõ và vận dụng kiến thức lí thuyết, hình thành kỹ năng và thực hiện các chức năng giáo dục khác.

Mục đích :

- Cung cấp, hoàn thiện, đào sâu và vận dụng kiến thức lí thuyết.

- Rèn luyện và hình thành các kỹ năng thực hành cần thiết theo mục tiêu đã xác định (Ví dụ : mục tiêu của phần Thủ công ở lớp 1 là các kỹ năng về xé, dán hình bằng giấy, gấp hình đơn giản, cắt, dán một số hình đơn giản...).



- Hình thành thói quen lao động và giáo dục lao động cho HS như : biết làm việc theo quy trình ; quý trọng, tự hào đối với sản phẩm lao động ; có ý thức giữ gìn vệ sinh, an toàn trong lao động...

PPDH thực hành kỹ thuật bao gồm : phương pháp làm mẫu và phương pháp huấn luyện - luyện tập.

\* Phương pháp làm mẫu :

Phương pháp làm mẫu là sự biểu diễn các thao tác kỹ thuật kết hợp với giải thích do GV thực hiện nhằm giúp HS hiểu rõ trình tự và cách thực hiện các thao tác kỹ thuật để làm ra sản phẩm.

Phương pháp làm mẫu là phương pháp bắt buộc phải sử dụng trong các giờ học Thủ công khi GV thực hiện bước hướng dẫn thao tác mẫu. Hiệu quả của việc sử dụng phương pháp này phụ thuộc rất nhiều vào sự chuẩn bị và cách hướng dẫn của GV. Vì vậy, khi sử dụng phương pháp làm mẫu, GV cần chú ý thực hiện những yêu cầu sau :

- Phải định hướng hoạt động của HS bằng cách nêu rõ mục đích, tên công việc, vật liệu, dụng cụ và trình tự các thao tác.

- Khi hướng dẫn thao tác mẫu, GV cần làm mẫu với tốc độ vừa phải để HS theo dõi và tiếp thu được. Đối với những bài có thao tác khó, nhất là những bài đầu của chương trình, GV cần làm mẫu một cách thông thả, cẩn thận. Có thể hướng dẫn 2 - 3 lần với tốc độ khác nhau nhằm giúp cho HS hiểu rõ cách thực hiện từng thao tác và trình tự thực hiện. Sau khi hướng dẫn xong các thao tác mẫu, GV nên làm mẫu tóm tắt toàn bộ quy trình với tốc độ bình thường để HS ghi nhớ tiến trình công việc. Đây là yêu cầu mà mỗi GV khi dạy Thủ công lớp 1 cần đặc biệt lưu ý vì khả năng tiếp thu của HS còn chậm và các em chưa đọc thông, viết thạo. Mặt khác, HS không có SGK Thủ công.

- Kết hợp giữa việc hướng dẫn thao tác mẫu với sử dụng tranh thể hiện quy trình làm ra sản phẩm để huy động được sự làm việc tích cực của HS và giúp các em ghi nhớ các thao tác dễ dàng, nhanh chóng hơn.

- Trước khi tổ chức cho cả lớp thực hành các thao tác mà GV vừa hướng dẫn, cần tổ chức kiểm tra mức độ tiếp thu các thao tác mẫu của HS, bằng cách yêu cầu 1 - 2 em lên bảng thực hiện các thao tác mẫu để cả lớp quan sát, nhận xét. Trong trường hợp nhiều HS chưa thực hiện đúng các thao tác, GV cần hướng dẫn lại nhằm giúp các em hiểu rõ cách làm đúng và làm được.

\* Phương pháp huấn luyện - luyện tập

Luyện tập là sự lặp đi lặp lại các thao tác, hành động có kế hoạch, có hệ thống nhằm hình thành, rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo.

Trong dạy học Thủ công, luyện tập được hiểu như một PPDH, trong đó GV tổ chức cho HS thực hiện nhiều lần các thao tác kỹ thuật theo trình tự quy định mà GV đã

hướng dẫn (huấn luyện) nhằm rèn luyện và hình thành kỹ năng làm Thủ công theo mục tiêu đã xác định. Đây cũng là một phương pháp bắt buộc GV phải thực hiện khi tổ chức dạy học Thủ công ở lớp 1.

Để việc sử dụng phương pháp huấn luyện - luyện tập đạt hiệu quả, GV cần chú ý thực hiện những yêu cầu sau :

- Trước hết, cần huấn luyện cho HS cách thực hiện từng thao tác sao cho đúng, sau đó mới tổ chức luyện tập rèn kỹ năng.

- Chỉ rõ yêu cầu luyện tập và những tiêu chí cần đạt được sau khi luyện tập nhằm giúp HS nắm được các bước cần phải luyện tập và đạt được kết quả. Đối với HS lớp 1, GV cần giải thích cho các em hiểu rõ phải luyện tập theo trình tự và làm ra sản phẩm cụ thể.

*Ví dụ :* Trước khi tổ chức cho HS xé, dán hình vuông, GV cần nhắc các em thực hiện trình tự luyện tập là : đếm và đánh dấu 4 điểm của hình vuông cách nhau 8 ô, vẽ nối 4 điểm vừa đánh dấu, xé theo các đường vừa vẽ nối để được hình vuông có cạnh 8 ô, đặt úm hình vuông vào vị trí định dán cho ngay ngắn, dùng bút chì đánh dấu chỗ sẽ dán hình, bôi hồ vào mặt sau của hình mới xé được, dán hình vào vị trí đã đánh dấu. Hình xé phải vuông, có cạnh là 8 ô. Bôi hồ đều để dán cho phẳng.

- Bố trí chỗ ngồi trong lớp học phải đảm bảo đủ ánh sáng và thuận tiện cho việc thực hiện các thao tác của HS.

- Trước khi tổ chức luyện tập, GV cần kiểm tra xem HS đã sẵn sàng học tập chưa (thể hiện ở việc chuẩn bị nguyên liệu và dụng cụ thực hành của HS). Đồng thời chỉ rõ những quy định về sử dụng dụng cụ, nguyên liệu khi thực hành để đảm bảo mọi HS đều tham gia vào quá trình luyện tập thực hành đúng kỹ thuật và đảm bảo an toàn.

- Trong quá trình HS luyện tập thực hành, GV cần chú ý quan sát để biết được những khó khăn của HS, những thao tác của HS cần uốn nắn, những HS còn lúng túng cần được chỉ dẫn hoặc giúp đỡ, tiến độ công việc và sự phát triển kỹ năng của HS, thời điểm có thể kết thúc công việc luyện tập...

Phương pháp luyện tập có thể thực hiện dưới hai hình thức : luyện tập cá nhân và luyện tập theo nhóm. Việc luyện tập theo nhóm có thể là nhóm nhỏ (nhóm 2 HS hoặc nhóm 4 - 6 HS).

Trong dạy học Thủ công, phương pháp thực hành kỹ thuật là PPDH đặc trưng được sử dụng trong tất cả các tiết học, bài học.

### **b) PPDH trực quan**

Phương pháp trực quan là PPDH, trong đó GV sử dụng các phương tiện trực quan như tranh ảnh, mô hình, mẫu vật, bảng biểu... nhằm giúp HS có biểu tượng đúng về sự vật và tiếp thu kiến thức, rèn kỹ năng theo mục tiêu bài học một cách thuận lợi, dễ dàng.

Đối với các giờ học Thủ công, việc sử dụng phương pháp trực quan có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc giúp cho HS hiểu rõ đặc điểm hình dạng, màu sắc, kích thước, các chi tiết của vật mẫu và quy trình làm ra sản phẩm (do HS không có SGK). Phương pháp trực quan thường được sử dụng khi GV hướng dẫn HS quan sát, nhận xét mẫu và hướng dẫn thao tác mẫu. Tài liệu trực quan để thực hiện phương pháp trực quan khi dạy học Thủ công là vật mẫu (sản phẩm mẫu), dụng cụ, nguyên liệu làm thủ công, quy trình thể hiện các thao tác làm ra sản phẩm.

Khi dạy học Thủ công, để việc sử dụng phương pháp trực quan đạt hiệu quả, GV cần chú ý thực hiện những yêu cầu sau :

- Kích thước, màu sắc, hình dạng của đồ dùng trực quan phải đủ độ lớn, rõ ràng đủ cho HS toàn lớp quan sát. Đồng thời phải phản ánh đúng bản chất kĩ thuật, quy trình thực hiện và đảm bảo thẩm mỹ, điển hình, dễ sử dụng.

- Trước khi giới thiệu đồ dùng trực quan, GV cần nêu rõ mục đích và trọng tâm quan sát để định hướng cho HS khi quan sát và giúp các em hiểu rõ quan sát để làm gì? Cần tập trung quan sát cái gì ?

- Khi tổ chức cho HS quan sát, GV cần đặt một số câu hỏi yêu cầu HS nhận xét, mô tả từng bộ phận của vật mẫu (tên gọi, hình dạng, màu sắc, kích thước...), mối liên hệ giữa các bộ phận hoặc mối liên hệ giữa các hình trong quy trình thực hiện với các thao tác do GV hướng dẫn. Qua đó, huy động được sự làm việc tích cực của HS và giúp các em bước đầu hình dung được cách làm ra sản phẩm.

*Ví dụ* : Khi dạy bài "Xé, dán hình cây đơn giản", GV sẽ tổ chức cho HS quan sát bức tranh hình cây đơn giản được xé, dán từ giấy thủ công và quy trình xé, dán hình cây đơn giản. Để giúp HS hiểu rõ sản phẩm sẽ phải hoàn thành và cách làm ra sản phẩm, GV có thể đặt một số câu hỏi định hướng quan sát sau :

- + Quan sát các hình trong bức tranh, ai có thể đoán được đây là những hình gì ?

- + Quan sát hình cây trong tranh, ai có thể nói cho cả lớp biết : cây có những phần nào ?

- + Tán lá cây có hình gì ? Màu sắc như thế nào ?

- + Thân cây hình gì ? Màu sắc như thế nào ?

- + Ai có thể cho cô biết tán lá cây, thân cây trong bức hình này được xé từ hình gì? (hình vuông hay hình chữ nhật)...

Qua quan sát và trả lời các câu hỏi, không những HS hiểu rõ đặc điểm của hình cây được xé, dán từ giấy mà còn bước đầu hình dung được cách xé, dán hình cây đơn giản.

### **c) PPDH dùng ngôn ngữ (hay còn gọi là phương pháp dùng lời)**

Phương pháp dùng ngôn ngữ là PPDH, trong đó GV sử dụng lời nói của mình để giúp HS tiếp thu kiến thức và hình thành thái độ theo mục tiêu đã xác định.

Phương pháp dùng ngôn ngữ bao gồm các phương pháp như giải thích - minh họa, giảng giải, thuyết trình, đàm thoại (vấn đáp), trình bày nêu vấn đề...

Trong dạy học Thủ công ở lớp 1, phương pháp đàm thoại và giải thích - minh họa thường được sử dụng kết hợp với phương pháp trực quan và phương pháp làm mẫu khi hướng dẫn quan sát nhận xét mẫu và hướng dẫn thao tác mẫu. Tuy nhiên, do ngôn ngữ và khả năng tư duy trừu tượng của HS lớp 1 chưa phát triển, sự tiếp thu còn chậm nên khi sử dụng phương pháp giải thích - minh họa hoặc phương pháp đàm thoại, GV cần lưu ý thực hiện một số điểm sau :

- + Ngôn ngữ phải trong sáng, dễ hiểu.
- + Diễn đạt thông thả, tình cảm, giải thích rõ ràng, ngắn gọn. Những nội dung khó, GV phải giảng chậm và kỹ hơn.
- + Khi sử dụng phương pháp đàm thoại, phải lấy tri thức và khái niệm mà HS đã biết làm xuất phát điểm. Câu hỏi phải ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu và tập trung vào trọng tâm quan sát. Không nên đặt quá nhiều câu hỏi tản mạn. Khi HS trả lời, GV chú ý uốn nắn những câu, từ chưa đúng và biểu dương những HS trả lời đúng để khích lệ các em.

Trên đây là một số phương pháp thường được sử dụng khi dạy học Thủ công. Trong các phương pháp, PPDH đặc trưng là phương pháp thực hành kỹ thuật. Mỗi phương pháp đều có những ưu, nhược điểm riêng, không có phương pháp nào là "vạn năng". Vì vậy, khi lập kế hoạch bài dạy cũng như khi tổ chức dạy học, GV cần căn cứ vào mục tiêu, nội dung của bài học, của từng hoạt động để xác định mức độ sử dụng từng phương pháp cho phù hợp.

2. Các dạng bài học trong chương trình Thủ công lớp 1 và PPDH đối với từng dạng bài

2.1. Các dạng bài học trong chương trình Thủ công lớp 1

Trong chương trình Thủ công lớp 1 có hai dạng bài :

- *Dạng bài học lí thuyết gắn với một phần thực hành*, bao gồm ba bài : *bài 1, bài 11 và bài 15.*

- *Dạng bài học thực hành* : là dạng bài cơ bản, chiếm đa số các bài học trong chương trình. Đó là các bài : từ *bài 2 đến bài 7* của chương I ; từ *bài 10 đến bài 13* của chương II và từ *bài 16 đến bài 21* của chương III trong SGK *Nghệ thuật 1 - phần Thủ công.*

2.2. PPDH từng dạng bài học Thủ công lớp 1

a) PPDH dạng bài học lí thuyết gắn với một phần thực hành

Nội dung chủ yếu của dạng bài này là kiến thức lí thuyết về cấu tạo, tính chất, cách sử dụng vật liệu và dụng cụ làm thủ công, về quy ước gấp hình, gấp giấy. Thời gian

thực hành ít. Hoạt động thực hành của dạng bài học này nhằm củng cố, vận dụng kiến thức lí thuyết trong bài học nhưng không yêu cầu làm ra sản phẩm cụ thể.

Đối với những bài thuộc dạng này, PPDH chủ yếu là phương pháp trực quan bằng vật thật (kéo, bút chì, thước kẻ, giấy thủ công, bìa...), tranh vẽ (các kí hiệu gấp hình) kết hợp với phương pháp đàm thoại, giải thích - minh họa và luyện tập (sử dụng dụng cụ học tập và gấp giấy theo kí hiệu). Để thực hiện có hiệu quả các PPDH trên, GV cần chuẩn bị đầy đủ vật thật, tranh minh họa và hệ thống các câu hỏi nhằm khai thác sự hiểu biết của HS về dụng cụ, nguyên liệu làm thủ công và cách sử dụng dụng cụ. Đồng thời, tổ chức cho HS luyện tập các thao tác sử dụng dụng cụ học tập, gấp giấy theo kí hiệu nhiều lần để HS khắc sâu kiến thức và vận dụng được vào các bài học tiếp theo.

#### *b) PPDH dạng bài học thực hành*

Nội dung chủ yếu của các bài dạng bài học thực hành là các thao tác làm ra sản phẩm cụ thể (như mẫu) được thực hiện theo một trình tự nhất định. Các thao tác này được thực hiện thông qua hai hoạt động : hướng dẫn thao tác mẫu của GV và thực hành các thao tác để làm ra sản phẩm cụ thể của HS. Trong dạng bài này, lí thuyết chỉ chiếm một phần nhỏ và được gắn bó chặt chẽ với thực hành rèn kĩ năng. Kết quả của bài học là sản phẩm thực hành do HS làm ra. Tùy mục tiêu, nội dung của từng bài mà sản phẩm khác nhau.

Đối với dạng bài thực hành, PPDH chủ yếu là phương pháp thực hành kĩ thuật kết hợp với các phương pháp khác như trực quan, đàm thoại, giải thích. Trong các bài học thuộc dạng bài thực hành, thường có ba hoạt động dạy học chủ yếu là quan sát và nhận xét mẫu, hướng dẫn thao tác mẫu và HS thực hành. ứng với mỗi hoạt động là các PPDH khác nhau. Trong *hoạt động 1*, PPDH chủ yếu là phương pháp trực quan bằng vật mẫu kết hợp với phương pháp đàm thoại nhằm khai thác những nhận biết của HS về hình dạng, màu sắc, kích thước...của vật mẫu. Trong *hoạt động 2*, PPDH chủ yếu là phương pháp làm mẫu kết hợp với đàm thoại và giải thích - minh họa nhằm giúp HS hiểu rõ cách thực hiện từng thao tác làm ra sản phẩm và trình tự thực hiện các thao tác. Còn đối với *hoạt động 3*, PPDH chủ yếu là phương pháp huấn luyện - luyện tập nhằm giúp HS rèn luyện, hình thành kĩ năng thực hiện các thao tác làm ra sản phẩm như vật mẫu. Cần dành khoảng hơn một nửa thời gian của bài học cho hoạt động thực hành của HS.

Trong quá trình giảng dạy loại bài này, GV cần lưu ý hướng dẫn và tạo điều kiện cho HS làm ra sản phẩm theo quy trình công nghệ, đồng thời phát huy được tính tích cực, sáng tạo.

3. Thiết bị dạy học có vai trò như thế nào trong dạy - học Thủ công ? Cần chuẩn bị và sử dụng thiết bị dạy học Thủ công ở lớp 1 như thế nào ?

Trong dạy học Thủ công lớp 1, thiết bị có vai trò rất quan trọng vì :

- Thiết bị giúp cho HS có được những hình ảnh đúng về sản phẩm của bài học và thu nhận được những kiến thức, kĩ năng cần thiết một cách thuận lợi, dễ dàng.

- Thiết bị là phương tiện cần thiết để GV biểu diễn và hướng dẫn các thao tác thực hành.
- Thiết bị là phương tiện cần thiết để HS luyện tập các thao tác thực hành, rèn kỹ năng, đôi tay khéo léo và phát triển khả năng sáng tạo.
- Thông qua việc sử dụng thiết bị để giáo dục lao động cho HS như giáo dục thói quen làm việc theo quy trình kỹ thuật, ý thức giữ gìn vệ sinh, tiết kiệm vật liệu, an toàn trong lao động...
- Thiết bị dạy học còn có tác dụng gây hứng thú học tập cho HS.

Nhận định trên cho thấy, thiết bị được sử dụng trong tất cả các hoạt động dạy học Thủ công. Vì vậy, không có thiết bị dạy học thì không thể hoàn thành được mục tiêu chương trình và mục tiêu bài học.

Thiết bị dạy học Thủ công lớp 1 gồm có :

- Các đồ dùng học tập như bút chì, thước kẻ, kéo cắt giấy, bìa và các nguyên liệu để làm thủ công như giấy thủ công, bìa...
- Các vật mẫu như mẫu xé, dán hình chữ nhật, hình tam giác, hình vuông, hình tròn, hình cây đơn giản, hình quả cam, hình con gà con, hình lọ hoa đơn giản ; hình mẫu gấp các đường gấp cách đều, cái quạt, cái ví, mũ ca lô bằng giấy ; mẫu cắt, dán các hình cơ bản, hàng rào, ngôi nhà.
- Các quy trình kỹ thuật để làm ra các mẫu trên có hình minh họa cho từng bước trong quy trình.

Hiện nay, riêng lớp 1 chưa có tranh ảnh mẫu về Thủ công do Công ti Thiết bị sản xuất nên GV phải tự làm ra thiết bị để dạy. Đây là một khó khăn đối với GV lớp 1. Tuy vậy, bằng mọi cách GV nhất thiết phải đảm bảo có đủ thiết bị dạy học tối thiểu trong quá trình tổ chức thực hiện từng bài học trong chương trình Thủ công lớp 1, tránh tình trạng dạy chay.

*Về yêu cầu của thiết bị dạy học :* Xem trong mục b ; phần 1.2 của nội dung III.

Về việc sử dụng thiết bị dạy học : Việc sử dụng thiết bị dạy học phải hợp lý, đúng lúc, đúng chỗ và phù hợp với điều kiện cụ thể. Ví dụ : khi hướng dẫn quan sát mẫu, GV sử dụng vật mẫu đã làm hoàn chỉnh. Nhưng khi hướng dẫn thao tác mẫu thì phải sử dụng quy trình hoặc mẫu thể hiện từng bước trong quy trình và dụng cụ, nguyên liệu để thực hiện các thao tác... Tránh sử dụng thiết bị dạy học một cách hình thức, kém hiệu quả.

4. Nên lập kế hoạch bài dạy Thủ công lớp 1 như thế nào để đổi mới PPDH ?

Kế hoạch bài dạy là "bản thiết kế giờ dạy". Dựa vào đó, GV tiến hành tổ chức các hoạt động dạy và học. Bản thiết kế giờ dạy càng khoa học, càng chi tiết thì việc tổ chức dạy và học của GV càng thuận lợi và dễ đạt được kết quả tốt.

*Khi lập kế hoạch bài dạy Thủ công lớp 1, GV cần chú ý thực hiện những yêu cầu sau :*

- Phải hiểu rõ mục tiêu về kiến thức, kỹ năng, thái độ và những nội dung cơ bản của bài học để từ đó xác định phương pháp, hình thức dạy học cho phù hợp.
- Thiết kế các hoạt động theo hướng tập trung vào HS, GV giữ vai trò tổ chức, hướng dẫn để phát huy vai trò tích cực, chủ động của HS trong quá trình học tập. Vì vậy, khi lập kế hoạch giảng dạy cho bài mới, GV nên chia bài học thành các hoạt động chủ yếu, dự kiến thời gian dành cho từng hoạt động, mục tiêu của hoạt động và cách tiến hành hoạt động để đạt được mục tiêu đề ra cho hoạt động. Trên cơ sở đó, GV có thể chủ động tổ chức các hoạt động trong giờ học.
- Đảm bảo truyền thụ được những kiến thức cơ bản cho HS.
- Đảm bảo rèn luyện được những kỹ năng cần thiết và thói quen lao động theo quy trình kỹ thuật cho HS.

Để đảm bảo được các yêu cầu trên, khi lập kế hoạch bài dạy, GV cần biên soạn theo trình tự sau :

- Bài số :...

- Tên bài...

- Thời gian

I - Mục tiêu của bài :

- Về kiến thức

- Về kỹ năng

- Về thái độ

II - Phương tiện dạy học :

Ghi rõ cần chuẩn bị những ĐDDH gì để tiến hành bài học ?

III - Các hoạt động dạy và học chủ yếu :

Ghi rõ các hoạt động sẽ thực hiện trong bài học. Trong mỗi hoạt động, cần xác định rõ mục đích hay mục tiêu của hoạt động, cách tiến hành hoạt động.

Khi soạn phần này, GV nên chia cột theo cấu trúc sau :

*Giới thiệu bài :*

Thời gian	Nội dung kiến thức, kỹ năng cơ bản	Phương pháp dạy học	
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Ghi rõ thời gian dành cho từng hoạt động.	Ghi rõ nội dung cơ bản của từng hoạt động dạy - học chủ yếu. Ví dụ :	Ghi chi tiết các hoạt động, các phương pháp, hình thức dạy học mà GV thực hiện để đạt được mục	Ghi hoạt động của HS tương ứng với hoạt động của GV.

	1. Hoạt động 1 : Quan sát và nhận xét mẫu - Mục đích của hoạt động 1... - Nội dung cơ bản....	đích, nội dung cơ bản của từng hoạt động.	
--	---	---	--

#### IV - Nhận xét - dặn dò

5. Việc đánh giá kết quả học tập Thủ công của HS có điểm gì mới ? Nên đánh giá như thế nào ?

Theo yêu cầu đổi mới, việc đánh giá kết quả học Thủ công và một số môn học khác ở các lớp 1, 2, 3 không cho điểm mà đánh giá bằng nhận xét. Đó là hình thức đánh giá dựa trên nhận xét của GV về mức độ thành công, chất lượng học tập của HS theo mục tiêu đã xác định trước.

Cũng như các môn học khác được đánh giá bằng nhận xét, việc đánh giá kết quả giờ học Thủ công được diễn ra thường xuyên và định kì ở hai mức : mức hoàn thành và chưa hoàn thành. Về cách đánh giá cụ thể đã có trong hướng dẫn đánh giá kết quả học tập lớp 1 của Vụ Tiểu học. GV sẽ dựa vào những nhận xét và chứng cứ đã hướng dẫn trong sổ điểm để tiến hành đánh giá kết quả học Thủ công của HS ; cố gắng để đảm bảo mọi HS đều có đủ nhận xét và đạt mức độ hoàn thành.

Do đặc trưng của giờ học Thủ công là lấy hoạt động và kết quả thực hành của HS làm trọng tâm nên GV cần lưu ý tổ chức các hoạt động và quan sát để đánh giá được:

- Những biểu hiện biết, hiểu bài của HS.
- Mức độ thành công của hoạt động thực hành, thể hiện ở sản phẩm hoàn thành.
- Tinh thần, thái độ học tập và ý thức thực hiện quy trình làm sản phẩm.
- Sự sáng tạo của HS.

Trong đó, kết quả làm ra sản phẩm của HS là quan trọng nhất.

Việc đánh giá đúng sẽ có tác dụng động viên, khuyến khích HS học tập. Vì vậy, khi đánh giá, GV cần tìm ra những chứng cứ thành công, những tiến bộ hay cố gắng của HS. Những nhận xét của GV cần mang tính xây dựng, chỉ ra hướng học tập tiếp theo để giúp các em phấn khởi và học tập tốt hơn.

#### ***Hoạt động 4***

#### ***Lập kế hoạch bài dạy và dạy thử***



- Lập kế hoạch bài dạy cho hai bài trong sách Thủ công lớp 1 theo định hướng đổi mới PPDH (nên tập trung lập kế hoạch bài dạy cho những bài có nội dung khó, trọng tâm để tranh thủ sự góp ý của đồng nghiệp).

- Tổ chức dạy thử bài đã soạn và tổ chức rút kinh nghiệm trong nhóm hoặc trong lớp bồi dưỡng.

*Mục đích của hoạt động* : Kiểm nghiệm, đánh giá những điều đã thu nhận được về đổi mới PPDH Thủ công để vận dụng vào thực tiễn dạy học.

*Thời gian dành cho hoạt động 4* : khoảng 12 giờ.

Những vấn đề cần lưu ý

Hoạt động 4 là hoạt động thực hành của bài học. Kết quả của hoạt động này sẽ giúp GV

thấy rõ mức độ nhận thức và sự vận dụng những vấn đề nhận thức được trong bài học vào thực tiễn dạy học của mình. Vì vậy, khi thực hiện hoạt động này, GV nên chú ý thực hiện những điểm sau :

- Việc lập kế hoạch bài dạy, dạy thử và đánh giá, rút kinh nghiệm giờ dạy phải đảm bảo nghiêm túc, hiệu quả.

- Nên có sự phân công lập kế hoạch các bài dạy để đảm bảo dạy đủ các dạng bài và các bài có nội dung khó, nhất là các bài trong chương I.

- Kế hoạch bài dạy cần trình bày đủ các nội dung như đã nêu ở mục 4, đặc biệt cần lưu ý thiết kế các hoạt động của HS.

- Cần chuẩn bị đầy đủ thiết bị dạy học theo nội dung của bài trước khi dạy thử.

- Nên dạy thử trên đối tượng HS. Trong điều kiện không có HS, các GV trong nhóm, tổ sẽ đóng vai HS.

- Dạy xong 1 - 2 tiết, nên tổ chức rút kinh nghiệm ngay. Khi rút kinh nghiệm, nên tập trung góp ý về đổi mới PPDH theo hướng phát huy tính tích cực của HS được thể hiện trong từng bước của quá trình giờ học. Bên cạnh đó, cần dựa vào các tiêu chuẩn của một giờ dạy tốt để đánh giá giờ dạy.

Nên phân chia thời gian của hoạt động 4 như sau : khoảng 4 giờ để lập kế hoạch bài học. Khoảng 4 giờ chuẩn bị các loại đồ dùng dạy học. Còn khoảng 4 giờ dạy thử và đánh giá, rút kinh nghiệm.

- Câu hỏi và bài tập tự đánh giá

1. Bạn hãy cho biết những điểm mới, điểm khó, trọng tâm của chương trình Thủ công lớp 1. Để thực hiện được nội dung trọng tâm của chương trình Thủ công lớp 1, GV cần lưu ý thực hiện những yêu cầu gì ?

2. Cấu trúc chung của SGK *Nghệ thuật 1* - phần Thủ công và cấu trúc của từng bài trong sách có những điểm nào giống và khác so với cấu trúc chung của SGK Lao động - Kỹ thuật 1 CCGD ? Những định hướng về đổi mới PPDH Thủ công lớp 1. Nêu một số ví dụ minh họa cho những ý kiến của bạn.

3. Bạn hãy cho biết những PPDH thường được sử dụng khi dạy Thủ công và PPDH đối với từng dạng bài học trong SGK *Nghệ thuật 1* - phần Thủ công.

4. Theo bạn, kế hoạch bài dạy Thủ công lớp 1 cần phải thiết kế như thế nào để giúp GV đổi mới PPDH ? Tại sao thiết bị dạy học lại có vai trò quan trọng trong các giờ học Thủ công ? Bạn hãy kể tên những thiết bị dạy học cần thiết cho việc dạy học Thủ công lớp 1. Bạn có thể tự làm được những đồ dùng dạy học nào ? Cách đánh giá kết quả học Thủ công được đổi mới như thế nào ? Nêu cách đánh giá.

❖ Thông tin phản hồi cho câu hỏi và bài tập tự đánh giá

Về bài tập 1 : Xem thông tin phản hồi cho hoạt động 1, 2 của nội dung I.

Về bài tập 2 : Xem thông tin phản hồi cho hoạt động 1, 2 của nội dung II.

Về bài tập 3 và bài tập 4 : Xem thông tin phản hồi cho hoạt động 1, 2, 3 của nội dung III.

Tài liệu tham khảo

1. *Chương trình Tiểu học* - Bộ Giáo dục và Đào tạo - NXB Giáo dục, 2002.

2. *SGV Nghệ thuật 1 - phần Thủ công* - NXB Giáo dục, 2003.

3. SGK, *SGV Lao động - Kỹ thuật lớp 1* - NXB Giáo dục.

4. *Một số vấn đề cơ bản của Chương trình Tiểu học mới* - Đỗ Đình Hoan - NXB Giáo dục, 2002.

5. Bảng hình kèm tài liệu hướng dẫn học băng hình Thủ công lớp 1.

6. Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo số 44/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày

26/ 9/ 2003 về việc ban hành Quy định tạm thời về đánh giá, xếp loại HS lớp 1, lớp 2.

**TRẦN THỊ THU**

# THỂ DỤC

## MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài này, bạn có thể :

Biết và hiểu :

- Mục tiêu đổi mới của chương trình Thể dục mới ở bậc Tiểu học.
- Nội dung cơ bản và những điểm mới của chương trình môn Thể dục lớp 1.
- Những PPDH và việc sử dụng thiết bị khi dạy Thể dục ở tiểu học.
- Cách sử dụng hiệu quả sách Thể dục lớp 1 mới.



Có khả năng :

- Biết lựa chọn và vận dụng các PPDH tích cực và tương tác để dạy Thể dục và phát triển các kiến thức, kỹ năng, thái độ cần thiết cho HS.
- Lập kế hoạch và tổ chức giờ học Thể dục theo hướng phát huy tính tích cực của HS, với phương châm tương tác và đổi mới PPDH.

Một số yêu cầu cần thiết đối với học viên :

- Mục tiêu chương trình Thể dục tiểu học mới thay đổi, dẫn tới sự thay đổi về nội dung và PPDH của môn học. Các bạn hãy cố gắng tiếp cận với nội dung, chương trình Thể dục mới, vận dụng những PPDH mới để giảng dạy tốt môn Thể dục ở tiểu học, đặc biệt là ở lớp 1 đầu cấp.
- Để tổ chức một giờ học Thể dục đạt hiệu quả cao, học viên cần tìm hiểu kỹ những vấn đề có liên quan đến nội dung, chương trình môn học và SGK. Qua đó các bạn sẽ hiểu rõ hơn mục tiêu, nội dung chương trình Thể dục lớp 1, biết được những nội dung trọng tâm, nội dung mới trong sách Thể dục lớp 1 và tìm ra PPDH có hiệu quả.
- Học viên cần luyện tập thuần thục các bài tập, động tác kỹ thuật có thể làm mẫu chuẩn cho HS.

## NỘI DUNG

### **I - Nội dung và cách sử dụng sách Thể dục 1 (SGV)**

Hoạt động dưới đây thực hiện trong khoảng 4 tiết học. Sau khi hoàn thành hoạt động này, bạn cần tiếp tục đọc phần tiếp theo của bài.

#### ***1. Thông tin***

a) Mục tiêu môn học Thể dục ở lớp 1

- Trang bị cho HS một số kiến thức, kĩ năng cơ bản, đơn giản cần thiết nhất nhằm rèn luyện tư thế cơ bản đúng, làm giàu vốn kĩ năng vận động, góp phần giữ gìn và nâng cao sức khỏe, phát triển các tố chất thể lực, giúp cho các em sinh hoạt, học tập có hiệu quả.

- Làm quen với một số nề nếp, nội quy học tập, góp phần rèn luyện cho HS nếp sống lành mạnh, vui tươi, tác phong nhanh nhẹn, kỉ luật và một số phẩm chất đạo đức khác. Bước đầu biết vận dụng những kĩ năng được học vào các hoạt động ở trường và ở gia đình.

HS lớp 1 là lớp đầu cấp, mọi động thái đều rất mới mẻ đối với các em nên việc trang bị kiến thức, kĩ năng cho các em ở mức rất sơ giản với yêu cầu thấp có tính chất làm quen và tạo cơ sở ban đầu cho những bước tiếp theo. Những kiến thức, kĩ năng trang bị cho HS cần tập trung rèn luyện cho các em những tư thế cơ bản đúng khi đứng, đi, chạy, nhảy, ném, làm giàu thêm vốn kĩ năng vận động đã có theo sự phát triển tự nhiên của các em. Dạy tốt môn học Thể dục, chính là một hình thức giáo dục toàn diện, góp phần nâng cao chất lượng học tập các môn học và các hoạt động giáo dục ở trường tiểu học nói chung và lớp 1 nói riêng.

b) Nội dung chương trình Thể dục lớp 1

Chương trình Thể dục lớp 1 có 35 tiết/năm học, trong đó có : Đội hình đội ngũ ; Thể dục rèn luyện tư thế và kĩ năng vận động cơ bản ; Bài thể dục phát triển chung và Trò chơi vận động.

- *Đội hình đội ngũ :*

- + Tập hợp hàng dọc, dóng hàng dọc.
- + Tư thế đứng nghiêm, tư thế đứng nghỉ.
- + Quay phải, quay trái.
- + Dàn hàng, dồn hàng.
- + Điểm số từ 1 đến hết (theo tổ).
- + Đi thường theo nhịp từ 1 đến 4 hàng dọc.

- *Thể dục rèn luyện tư thế và kĩ năng vận động cơ bản*

- + Tư thế đứng cơ bản.

+ Đứng đưa hai tay ra trước, dang ngang (lên cao thẳng hướng và lên cao chéch chữ V).

+ Đứng kiễng gót hai tay chống hông (sang ngang).

+ Đứng đưa một chân ra trước (sang ngang, ra sau).

+ Đứng hai chân rộng bằng vai, hai bàn chân song song, hai tay đưa về trước song song (sang ngang, lên cao song song và chéch chữ V).

+ Đứng khụy gối, hai tay đưa về trước song song (sang ngang).

- Bài thể dục phát triển chung :

Bài thể dục phát triển chung gồm 7 động tác có độ phối hợp cử động ở mức độ đơn giản : vươn thở, tay, chân, vặn mình, bụng, phối hợp và điều hoà.

- Trò chơi vận động :

Trò chơi vận động dạy cho HS lớp 1 gồm có :

+ Diệt các con vật có hại.

+ Qua đường lội.

+ Chuyển bóng.

+ Kéo cưa lừa xẻ.

+ Nhảy ô tiếp sức.

+ Nhảy đúng, nhảy nhanh.

+ Chạy tiếp sức.

+ Tung cầu bằng tay, bằng bảng.

## **2. Các hoạt động**

### **Hoạt động 1**

#### **Nghiên cứu các tài liệu**

*Việc làm 1* : Bạn hãy đọc kĩ chương trình, sách Thể dục 1 mới và tự trả lời câu hỏi đó là những nội dung gì.

.....

.....

.....

.....

.....

*Việc làm 2* : Hãy suy nghĩ và trả lời các câu hỏi sau để nắm được mục tiêu, nội dung cơ bản của sách và biết cách sử dụng sách Thể dục 1 :

+ Những điểm mới về mục tiêu của chương trình Thể dục lớp 1.

.....

.....  
.....  
+ Bạn hãy sắp xếp mức độ quan trọng của các mục tiêu theo ý bạn :

.....  
.....  
.....  
+ Những nội dung cơ bản của sách *Thẻ dục 1*.

.....  
.....  
.....  
*Việc làm 3* : Bạn hãy lựa chọn những nội dung được đưa vào *SGV Thẻ dục 1* mới (đánh dấu x vào ý bạn lựa chọn)

- Đội hình đội ngũ
- Bài thẻ dục phát triển chung
- Bài tập RLTT và kĩ năng vận động cơ bản
- Trò chơi vận động.

Theo bạn, nên bổ sung những nội dung nào mà bạn cho là còn thiếu ?

.....  
.....

❖ Thông tin phản hồi

- Những nội dung nào bạn cho là nội dung mới, nội dung trọng tâm và nội dung mà bạn cho là khó trong *SGV Thẻ dục 1* ?

+ Những nội dung mới :

.....  
.....

+ Những nội dung trọng tâm :

.....  
.....

+ Những nội dung bạn cho là khó :

.....  
.....  
**Hoạt động 2**

**Trao đổi với đồng nghiệp và trình bày ý kiến**

*Việc làm 1* : Bạn hãy trình bày cấu trúc chung của các bài trong SGK *Thẻ dực 1* và đưa ra nhận xét của mình về cấu trúc này.

.....  
.....  
.....  
.....

*Việc làm 2* : Bạn hãy trao đổi với đồng nghiệp về cấu trúc và cách thiết kế bài dạy *Thẻ dực 1*.

.....  
.....  
.....  
.....

*Việc làm 3* : Bạn hãy đọc và cho ý kiến về những biện pháp nào dưới đây phát huy được hiệu quả sử dụng SGK *Thẻ dực 1* (đánh dấu x vào câu thích hợp).

- + Nghiên cứu kĩ mục tiêu, yêu cầu, nội dung, chương trình môn học.
- + Soạn bài đầy đủ, lựa chọn nội dung giảng dạy phù hợp với HS.
- + Chuẩn bị tốt cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học.
- + Kết hợp giảng giải và làm mẫu động tác.
- + GV thực hiện động tác mẫu để HS bắt chước làm theo.
- + HS quan sát tranh hoặc hình vẽ, sơ đồ để hiểu quy trình và cách tập luyện theo hướng dẫn của GV.

Bạn có thể tự đề xuất các biện pháp sử dụng SGK có hiệu quả theo kinh nghiệm của bạn.

.....  
.....  
.....  
.....

*Việc làm 4* : Bạn hãy viết một đoạn ngắn về những điểm mới trong mục tiêu, nội dung chương trình và cách sử dụng SGK *Thẻ dực 1*.

.....  
.....



.....  
.....  
.....  
.....

❖ Thông tin phản hồi

+ ý kiến của bạn (hoặc của đồng nghiệp) về cấu trúc của các bài trong SGK *Thể dục 1* như vậy đã hợp lí chưa ?

.....  
.....  
.....

+ Bạn có thể đề xuất cấu trúc của một bài theo kinh nghiệm của bạn.

.....  
.....  
.....

.....

## **II - Dạy học theo hướng phát huy tính tích cực của người học, nhằm phát triển kiến thức, kĩ năng, sức khỏe và thể lực cho học sinh**

Để thực hiện nhiệm vụ này, học viên cần dành khoảng 6 tiết học cho nội dung trên.

### **1. Thông tin**

a) Nội dung, yêu cầu đổi mới PPDH và đánh giá

#### **\* Về PPDH**

Để thực hiện mục tiêu đổi mới của môn học, chương trình Thể dục tiểu học mới lấy mục tiêu sức khỏe, thể lực HS là quan trọng nhất, vì vậy PPDH mới tập trung nhiều vào việc phát huy tính tích cực của HS, dành nhiều thời gian cho các em được tập luyện, hoạt động, vui chơi. Yêu cầu đối với HS cần phải tích cực, từ tự giác luyện tập ở lớp, cho đến tự tập, tự chơi ngoài giờ. GV cần phối hợp chặt chẽ giữa tập luyện chính khoá và hoạt động ngoại khoá của HS để đạt được mục tiêu giữ gìn, bảo vệ sức khỏe và phát triển thể lực của các em.

Một số PPDH đặc trưng của môn Thể dục nhằm phát huy tính tích cực của HS như : PPDH trực quan, phương pháp trò chơi, thi đấu, biểu diễn, phương pháp tập luyện vòng tròn, phương pháp chia tổ nhóm có quay vòng và không quay vòng, phương pháp tập luyện đồng loạt, lần lượt...

Đổi mới PPDH môn Thể dục theo hướng phát huy tính tích cực của HS bằng các biện pháp thi đua, thi đấu, biểu diễn và dưới dạng trò chơi. Khi dạy học cần nâng cao tính tự giác, khả năng tự quản của HS để phát huy sự chủ động và học tập tích cực của các em.

GV nên phối hợp tổ chức tập đồng loạt với tập lần lượt sao cho hợp lí, đồng thời tăng cường chia tổ, nhóm tập luyện, tổ chức HS tự tập luyện và tự quản nhằm khai thác khả năng tự đánh giá của mỗi em, làm cho giờ học luôn nhẹ nhàng, sinh động và hấp dẫn. Để thực hiện tốt đổi mới PPDH, GV cần có sự chuẩn bị trước về bài dạy, thiết bị đồ dùng dạy học, kể cả việc phải luyện tập trước các động tác kĩ thuật mới đạt được kết quả cao.

#### \* Về nội dung

*Phần đội hình - đội ngũ*, yêu cầu HS biết cách tập hợp hàng dọc theo tổ của mình ở mức độ tương đối nhanh nhẹn, không chen lấn, xô đẩy. Biết dóng hàng dọc cho thẳng và thực hiện được tư thế đứng nghiêm, đứng nghỉ tương đối đúng.

Nội dung dàn hàng, dồn hàng mới chỉ yêu cầu HS làm quen, chưa đòi hỏi cao, nhưng GV phải luôn nhắc HS điều chỉnh hàng cho thẳng, không xô đẩy nhau gây mất trật tự. Ở nội dung quay người sang phải hoặc sang trái, trước khi định cho HS quay sang bên nào, GV nên hỏi và cho các em nhận biết các hướng bằng cách giao tay, sau đó GV mới hô khẩu lệnh. Khi hô khẩu lệnh, cần có quãng nghỉ giữa dự lệnh và động lệnh. HS nhận biết được hướng và xoay người theo hướng đó mà chưa yêu cầu về kĩ thuật.

Đối với HS lớp 1, biết cách đếm số từ 1 đến hết theo tổ. Đến cuối năm học, khi HS học số đếm đến 100, có thể cho HS đếm số từ tổ 1 đến hết sĩ số lớp. Riêng cách đếm số theo chu kì (1 - 2 ; 1 - 2 hoặc 1 - 2 - 3 ; 1 - 2 - 3) đến hết, HS chỉ học có tính chất làm quen khi phải chơi các trò chơi có liên quan, nên GV không cần dành nhiều thời gian cho nội dung này.

Nội dung đi thường theo nhịp, GV hô khẩu lệnh, sau đó đếm nhịp 1 - 2 để HS đi theo nhịp và đánh tay phối hợp một cách tự nhiên. HS có thể còn đi sai với nhịp hô nhưng tuyệt đối tránh để các em đi cùng chân và cùng tay. GV cần lưu ý những sai lầm thường mắc của HS để sửa chữa kịp thời, giúp các em thực hiện động tác một cách chính xác.

Với phần *Thể dục rèn luyện tư thế và kĩ năng vận động cơ bản*, GV cần nêu tên và chỉ dẫn động tác chuẩn trước, sau đó cho HS “chuẩn bị” rồi mới hô “Bắt đầu” để các em tập. Quá trình tập, GV kiểm tra động tác của HS và uốn nắn, sửa chữa cho các em rồi cho HS “về tư thế chuẩn bị” để tiếp tục thực hiện những lần sau. Cách hô để

dạy các động tác thể dục rèn luyện tư thế cơ bản khác với cách hô nhịp khi dạy bài thể dục.

Khi HS đã thực hiện được động tác ở mức độ tương đối chính xác, GV không cần cho HS dừng lâu ở mỗi động tác mà có thể hô liên tục. Ví dụ : “Động tác đứng kiễng gót hai tay chống hông, chuẩn bị... Bắt đầu !”, “Về tư thế cơ bản”- tiếp tục “Bắt đầu !”, “Về tư thế cơ bản”,...

Trong chương trình Thể dục lớp 1, phần thể dục rèn luyện tư thế cơ bản rất quan trọng, do đó GV cần tập trung nhiều công sức và thời gian để rèn cho HS. Đặc điểm của bài tập này đơn điệu, dễ chán, nên GV cần tổ chức dưới dạng thi đua có kết hợp trình diễn (cho một số HS thực hiện động tác đẹp và chính xác lên làm mẫu). GV tăng cường nhận xét, đánh giá, biểu dương để giờ học thêm sinh động, hấp dẫn.

Để dạy có hiệu quả bài Thể dục ở lớp 1, GV cần chú ý một số điểm :

- GV nêu tên động tác, rồi vừa làm mẫu, giải thích động tác, vừa cho HS bắt chước tập theo luôn (một số lần đầu). Khi làm mẫu, GV nên làm cùng phương hướng động tác với HS. GV nên dùng khẩu lệnh để điều hành như “Chuẩn bị... Bắt đầu !”, rồi hô nhịp cho HS tập.

- Đối với một số động tác có một vài cử động phức tạp, GV cần cho HS tập riêng ở cử động đó một số lần, sau đó mới kết hợp với tập toàn bộ các cử động khác theo nhịp của động tác. Ví dụ : cử động vặn mình của động tác vặn mình, cử động cúi của động tác bụng hay động tác phối hợp.

- Trước khi tập động tác mới, GV cần cho HS ôn lại một số hoặc toàn bộ động tác đã học trước.

- Xen kẽ khi cho HS tập, GV cần chú ý giải thích, sửa chữa, uốn nắn động tác, kết hợp các hình thức thi đua dưới dạng trò chơi, như thi xem tổ nào hoặc cá nhân nào tập tốt hoặc mỗi tổ cử 1 người lên làm mẫu xem tổ nào nhất,...

- Cần hướng dẫn cho HS cách tự tập luyện ở nhà, tập cá nhân hoặc theo nhóm ngẫu nhiên.

- Dạy bài thể dục sau khi dạy phần thể dục rèn luyện tư thế cơ bản sẽ thuận lợi hơn.

Trò chơi ở lớp 1 nhằm phát triển các tố chất thể lực, kĩ năng vận động, trí thông minh và các phẩm chất đạo đức khác. GV nên dạy hết những trò chơi đã quy định và có quyền chọn thêm các trò chơi dân gian (hoặc trò chơi HS ưa thích) để dạy cho các em, song cần lưu ý là phải chọn các trò chơi có tính giáo dục, không nguy hiểm và mất vệ sinh, đồng thời có tác dụng rèn luyện thể lực cho HS.

Khi dạy các trò chơi cho HS lớp 1, GV cần lưu ý thực hiện :

- Chuẩn bị kĩ địa điểm, phương tiện sẽ tổ chức cho HS chơi.

- Tổ chức đội hình chơi hợp lí, hiệu quả. Khi dạy trò chơi mới, GV nêu tên và giải thích cách chơi, luật chơi, yêu cầu về tổ chức kỉ luật, cách phân thắng thua,... GV nên giải thích, kèm theo chỉ dẫn trên thực tế theo hình vẽ, sơ đồ, kết hợp làm mẫu và cho HS chơi thử.
- Điều khiển trò chơi sao cho sinh động, hấp dẫn, an toàn như dùng tiếng vỗ tay, tiếng reo hò để tăng nhịp điệu trò chơi, thay đổi phạm vi hoạt động của trò chơi, đặt ra các yêu cầu về tổ chức, kỉ luật như một điều kiện quan trọng khi chơi để bảo đảm an toàn cho HS.
- Đánh giá kết quả cuộc chơi phải rõ ràng, công bằng.
- Đối với những trò chơi có các vắn điệu hoặc đồng dao, GV cần cho HS nắm được cách chơi, sau đó cho HS học các vắn điệu, rồi mới kết hợp đưa vắn điệu vào trò chơi.
- GV cần chỉ dẫn cho HS cách tự tổ chức vui chơi, tự học cá nhân hoặc theo nhóm.

#### b) Đổi mới đánh giá

Đánh giá bằng nhận xét sẽ được thay thế cho đánh giá bằng điểm đối với HS. Quá trình đánh giá kết quả học tập của HS sẽ dựa vào mức tiến bộ cũng như kết quả đạt được của HS qua từng thời gian, cũng như nội dung học tập để nhận xét, đánh giá xếp loại kết quả học tập.

Khi đánh giá kết quả học tập của HS ở môn Thể dục, GV cần ghi chép về các nội dung hoặc kĩ thuật, động tác đã đạt được theo mục tiêu, yêu cầu của bài dạy đã đề ra. Sự kết hợp vận động của các bộ phận cơ thể khi thực hiện bài tập, kĩ thuật. Tư thế chuẩn khi thực hiện bài tập, động tác và thái độ tích cực, hợp tác, chủ động trong khi tập, chơi của HS.

Trong một giờ học, GV khó có thể đánh giá được tất cả HS, vì vậy trước mỗi tiết học, GV nên tìm ra các cơ hội giúp HS thể hiện các kiến thức và kĩ năng trong bài, đồng thời lựa chọn một nhóm mục tiêu để đánh giá. Khi đánh giá kết quả học tập môn Thể dục của HS lớp 1, GV phải đánh giá và có nhận xét về 4 nội dung : đội hình đội ngũ, các động tác thể dục rèn luyện tư thế và kĩ năng vận động cơ bản, bài thể dục phát triển chung và trò chơi vận động. Ngoài ra cần có cả đánh giá nhận xét về ý thức học tập môn học của HS.

## **2. Các hoạt động**

### ***Hoạt động 1***

#### ***Tìm hiểu và lựa chọn phương pháp dạy Thể dục lớp 1 theo hướng tích cực hoá HS***

*Việc làm 1* : Bạn hãy đọc những thông tin trên và nghiên cứu thêm ở một số tài liệu liên quan để biết cách sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, sáng tạo của HS trong các giờ học Thể dục lớp 1 ?

Bạn hãy nêu những thông tin chính :

.....  
.....  
.....  
.....

*Việc làm 2* : Bạn hãy lựa chọn những phương pháp thường sử dụng trong dạy học Thể dục

lớp 1 (đánh dấu x vào ô bạn lựa chọn).

- + Phương pháp trực quan, làm mẫu
- + Phương pháp tập luyện nhóm, tổ
- + Phương pháp tập luyện quay vòng
- + Phương pháp tập luyện đồng loạt
- + PPDH phân chia - hoàn chỉnh
- + Phương pháp trò chơi, thi đấu

Bạn hãy bổ sung những PPDH khác mà bạn đã từng sử dụng.

.....  
.....  
.....  
.....

*Việc làm 3* : Bạn hãy suy nghĩ và cho ý kiến về những PPDH hiệu quả mà bạn đã sử dụng trong khi dạy môn Thể dục ở bậc Tiểu học.

.....  
.....  
.....  
.....

*Việc làm 4* : Viết một bài ngắn về kinh nghiệm dạy một bài Thể dục ở lớp 1 theo hướng phát huy tính tích cực, sáng tạo của HS.

.....  
.....  
.....

❖ Thông tin phản hồi

- Theo bạn, trong các giờ học Thể dục nên sử dụng những PPDH đặc trưng nào để đạt mục tiêu dạy học ? Tại sao ?

.....  
.....  
.....

- Bạn cho biết, trong giờ dạy Thể dục lớp 1, bạn đã sử dụng những PPDH nào để đạt được hiệu quả ? Tại sao ?

.....  
.....  
.....

- Đối với môn Thể dục, việc rèn luyện, học tập theo tổ, nhóm có ưu, nhược điểm gì ? Nên vận dụng hình thức dạy học trên vào lúc nào trong giờ học Thể dục lớp 1 cho phù hợp ?

.....  
.....  
.....

## ***Hoạt động 2***

### ***Lập kế hoạch một bài dạy học môn Thể dục lớp 1 theo hướng tích cực và tương tác***

*Việc làm 1* : Đọc tài liệu, suy nghĩ và trả lời những câu hỏi để lập được kế hoạch một bài học Thể dục lớp 1 theo hướng tích cực và tương tác.

Bạn hãy lựa chọn những căn cứ cần thiết để lập kế hoạch một bài dạy Thể dục lớp 1 (đánh dấu x vào ý bạn lựa chọn) :

- + Mục tiêu của bài học.
- + Điều kiện về thiết bị dạy học.
- + Thời gian dành cho bài học.
- + Mục đích, yêu cầu của chương.
- + Nhiệm vụ của bài học.
- + Tính khả thi của chương trình.
- + Đối tượng và số HS của lớp.

Hãy bổ sung thêm những căn cứ khác, mà bạn cho là cần thiết :

.....







#### 4. Bài tập đánh giá

- Trước hết, bạn hãy tự đưa ra những đánh giá của mình sau khi được hướng dẫn, cũng như tham gia vào quá trình tự học, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ. Nếu bạn có thể viết một đoạn ngắn về vấn đề này, bạn sẽ tự thấy trưởng thành lên rất nhiều.

.....

.....

.....

.....

- Bạn hãy nhờ đồng nghiệp nhận xét và đánh giá một cách khách quan về kết quả giảng dạy của bạn (hoặc kết quả của việc dự giờ dạy thử mà bạn đã thực hiện), để từ đó rút ra những kinh nghiệm quý cho công tác chuyên môn của mình.

.....

.....

.....

.....

- Bạn hãy cố gắng viết một tiểu luận ngắn (hoặc thu hoạch) về những kết quả mà bạn đã tiếp thu hoặc nghiên cứu được thông qua đợt bồi dưỡng này.

.....

.....

.....

.....

- Bạn hãy suy nghĩ và đưa ra ý kiến của mình về những vấn đề dưới đây : (Nếu đúng, thì bạn hãy đánh dấu X vào hàng tương ứng. Nếu còn phân vân, bạn đánh dấu ? Còn nếu bạn cho là không đúng, thì đánh dấu 0).

Nội dung	Đúng	Phân vân	Sai
Sức khỏe, thể lực cho HS là mục tiêu số 1			
Giảm lí thuyết, tăng thực hành, chú trọng luyện tập kĩ năng thực hành, rèn luyện tư thế cho HS lớp 1			
Tinh giản nội dung chương trình để rèn kĩ năng			
Tinh giản nội dung chương trình để rèn kĩ năng			
Yêu cầu phát huy tính tích cực, sáng tạo trong học			

môn Thể dục			
Trò chơi vận động và thể dục rèn luyện tư thế cơ bản là nội dung chính được đưa vào chương trình Thể dục lớp 1			
Trọng tâm của chương trình lớp 1 là bài thể dục và rèn luyện tư thế cơ bản			
Nội dung khó của chương trình Thể dục lớp 1 là thể dục rèn luyện tư thế cơ bản			
Nội dung dễ dạy của chương trình Thể dục lớp 1 là trò chơi			
PPDH Thể dục hiệu quả nhất đối với lớp 1 là phương pháp trò chơi và tập luyện theo tổ, nhóm			
PPDH Thể dục cho lớp 1 khó có thể thực hiện tốt, nếu tập đồng loạt hoặc giao cho HS tự quản			
Hiệu quả giảng dạy môn Thể dục lớp 1 phụ thuộc vào khả năng làm mẫu của GV			

### **Lưu ý**

Trên đây là những ví dụ cho dạng bài tập Test nhằm kiểm tra kiến thức của học viên, từ đó có thể đưa ra những bài tập kiểm tra tương tự.

Việc bồi dưỡng, tự học là rất quan trọng, song tự tập luyện để thuần thục các bài tập động tác kỹ thuật của môn học Thể dục và đổi mới PPDH là tối cần thiết để nâng cao chất lượng giảng dạy môn học Thể dục lớp 1 ở bậc Tiểu học.

Muốn thực hiện được những vấn đề trên, bạn cần đọc kỹ chương trình Thể dục tiểu học mới, SGK *Thể dục 1*, tài liệu bồi dưỡng và các tài liệu có liên quan để nắm chắc được mục đích, yêu cầu, nội dung cũng như tinh thần của đổi mới PPDH.

Nếu còn những điểm chưa hiểu hay vướng mắc, bạn hãy trao đổi với đồng nghiệp, những người phụ trách chuyên môn, để tìm lời giải đáp.

Sau khi bạn đã nghiên cứu các loại tài liệu, SGK đã nêu ở trên, bạn hãy viết một bài tự luận ngắn về những thông tin mà bạn cho là mới hoặc những vấn đề bạn cho là quan trọng. Như vậy, bạn sẽ nắm chắc hơn những nội dung, kiến thức mà bạn vừa khám phá được.

Các bạn đã tiếp cận với CTTH mới, nếu tham gia bồi dưỡng thường xuyên một cách tích cực và cố gắng tự học, tìm đọc các tài liệu dạy học có liên quan, vận dụng những hiểu biết của mình vào đổi mới PPDH, chắc chắn các bạn sẽ thành công.

Danh mục các tài liệu tham khảo chính

1. Chương trình môn Thể dục bậc Tiểu học.
2. Các văn bản nói về đổi mới trong giáo dục.
3. SGK *Thể dục 1*.
4. Tài liệu bồi dưỡng thường xuyên (chu kì III) dành cho GV tiểu học.
5. Tranh Thể dục lớp 1.
6. Bảng hình giờ dạy Thể dục lớp 1.
7. Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học mới ở bậc Tiểu học.
8. Các loại tài liệu chuyên môn có liên quan.

TRẦN ĐÌNH THUẬN

# HƯỚNG DẪN HỌC THEO BĂNG HÌNH

## TIẾNG VIỆT

I - Đoạn băng dạy luyện đọc (phần luyện tập tổng hợp)

Tiết 1 : bài "Mời vào"

1. Tên đoạn băng hình

Băng hình bồi dưỡng GV dạy môn Tiếng Việt lớp 1. Dạy luyện đọc ở tiết 1, bài tập đọc

*Mời vào (Tiếng Việt 1, tập hai, tuần 28, trang 94).*

2. Thời gian : 25 phút.

3. Đặc điểm của người học băng hình

Người xem băng là những GV lớp 1, tham gia học các lớp bồi dưỡng để dạy môn Tiếng Việt lớp 1 theo CTTH mới.

Trước khi xem băng, học viên đã đọc tài liệu bồi dưỡng GV, nắm được những đổi mới về nội dung và phương pháp dạy môn Tiếng Việt ở lớp 1 (nói chung), nắm được quy trình dạy tập đọc, phần *Luyện tập tổng hợp* (nói riêng). Tuy nhiên, từ nghe, đọc để có những kiến thức lí thuyết đến nhìn thấy qua băng hình một tiết dạy thể hiện quy trình theo định hướng đổi mới, từ đó, có khả năng thực hiện tốt quy trình này trong thực tế giảng dạy vẫn là một quãng cách xa. Tiết học qua băng ghi lại những hình ảnh trực tiếp, hỗ trợ tài liệu bồi dưỡng GV dạy sách *Tiếng Việt 1* phần 2 (*Luyện tập tổng hợp*) theo Chương trình mới. Tiết học được xem như là một mẫu, giúp GV nắm được cách thức tổ chức cho HS luyện đọc và ôn luyện vẫn khó đạt hiệu quả : 100% HS được đọc và đọc trôi chảy bài thơ ; nhiều HS được nói, được tham gia trò chơi ôn vần.

4. Nội dung của đoạn băng

a) Nội dung cơ bản

Bài tập đọc "Mời vào" là bài dạy trong 2 tiết (70 phút) nhưng băng hình chỉ trích đoạn hoạt động dạy và học của GV và HS trên lớp trong thời gian 25 phút của tiết 1, với 2 hoạt động chính là : Hướng dẫn HS luyện đọc và Ôn luyện vần (bỏ qua khâu Kiểm tra bài cũ). Thời gian thực để học các nội dung này khoảng 30, 32 phút.

Mục đích, yêu cầu của tiết học được xác định như sau :

- *Đọc trơn cả bài. Phát âm đúng những tiếng có âm, vần khó đối với các vùng phương ngữ khác nhau.*

*Biết nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng thơ (bằng khoảng thời gian phát âm một tiếng, như là sau dấu chấm).*

- Ôn các vần "ong, oong" ; tìm được tiếng có vần "ong", vần "oong".

Sau phần giới thiệu bài, tiến trình giờ học diễn ra như sau :

### **I - Luyện đọc**

1. GV đọc diễn cảm

2. HS luyện đọc

a) Luyện đọc tiếng, từ ngữ

b) Luyện đọc từng dòng thơ

c) Luyện đọc từng khổ thơ theo 2 bước :

- *Đọc tiếp nối từng khổ*

- *Đọc phân vai trong mỗi khổ.* Bài đọc này đơn giản và thú vị với trẻ. Hai câu hỏi tìm hiểu bài cũng rất đơn giản (*Những ai đến gõ cửa ngôi nhà ; Gió được chủ nhà mời vào để cùng làm gì ?*). Đọc phân vai ở giai đoạn này là cần thiết để giúp HS hiểu mỗi khổ thơ là lời đối đáp giữa hai nhân vật, không đọc lẫn lời nhân vật. Bước đọc phân vai sau khâu tìm hiểu bài sẽ nâng yêu cầu lên một chút nữa.

d) Luyện đọc cả bài

### **II - Ôn vần "ong / oong"**

1. Tìm tiếng trong bài có vần "ong"

2. Tìm tiếng ngoài bài có vần "oong"

### **III - Kết thúc**

GV khen những HS luyện đọc tốt và tìm được đúng, nhiều từ chứa tiếng có các vần *ong/ oong*. Cho HS nghỉ giải lao để chuẩn bị học tiết 2.

### **b) PPDH thể hiện trong đoạn băng**

GV sử dụng các biện pháp, phương pháp, thủ thuật ứng với từng hoạt động như sau để HS liên tục làm việc : tìm hiểu từ ngữ khó trong bài, chính mình đọc, nghe thầy (cô) và bạn đọc :

- Luyện đọc : đọc mẫu của GV, HS luyện đọc theo các bước nâng cao dần về mức độ (đọc tiếng, từ ngữ ; đọc từng dòng thơ, đọc từng khổ thơ, đọc cả bài ; đọc tiếp nối, đọc cá nhân, đọc phân vai, đọc theo nhóm, đọc đồng thanh).

- Giải nghĩa từ : bằng tranh, ảnh (tranh minh hoạ bài đọc trong SGK, ảnh thuyền buồm), bằng hình ảnh trực quan (hành động kiễng chân của HS để giải nghĩa từ *kiễng chân*).

- Ôn luyện vần khó (trò chơi thi tìm từ chứa tiếng có vần *ong / oong*).

**c) Những kết quả HS cần đạt sau giờ học** (như đã nêu ở trên) : tất cả HS đều đọc đúng, đọc trôi chảy bài thơ ; tìm được tiếng có vần *ong*, vần *oong*.

5. Hướng dẫn giáo viên học tập theo đoạn băng hình

*a) Những hoạt động trước khi xem băng*

Trước khi xem băng hình, các anh chị GV cần đọc :

- Phân tập đọc và quy trình dạy Tập đọc trong tài liệu bồi dưỡng GV dạy môn Tiếng Việt lớp 1.

- Bài tập đọc "Mời vào" - SGK *Tiếng Việt 1, tập hai*, tuần 28, tr. 94.

- Giáo án bài tập đọc "Mời vào" - SGK *Tiếng Việt 1, tập hai*, tr. 188, 189, 190.

- Kịch bản băng hình 25 phút trích đoạn bài dạy tập đọc "Mời vào".

- Tự hình dung mình sẽ tổ chức hoạt động luyện đọc và ôn luyện vần khó cho HS trong tiết học này như thế nào.

*b) Những hoạt động trong khi xem băng*

Khi xem băng, GV cần có giấy, bút để ghi lại những điều mình chưa hiểu, những điều mình tâm đắc hoặc cần góp ý để hoàn thiện băng hình. Gợi ý :

- Tiến trình của giờ dạy gắn với hoạt động dạy của GV, hoạt động học của HS :

+ Các bước trong tiến trình một giờ dạy học.

+ Các biện pháp, thủ thuật, kĩ thuật được sử dụng.

+ Quan hệ giữa GV và HS, HS với HS. Cách nhận xét, đánh giá của GV với HS, của HS với HS.

+ Cách thức làm cho tốc độ giờ học gấp gáp, sinh động, đạt hiệu quả cao (mọi HS đều hoạt động và hoạt động đạt kết quả) trong thời gian có hạn.

- Môi trường giáo dục của lớp học, điều kiện cơ sở vật chất : phòng học, bàn ghế, ĐDDH.

- Đối chiếu kết quả giờ học với mục đích, yêu cầu đã nêu.

*c) Những hoạt động sau khi xem băng*

GV trao đổi với giảng viên của lớp tập huấn và các bạn đồng nghiệp về những điều đã ghi chép. Ví dụ :

- Tiết dạy đã thể hiện đúng tinh thần dạy học theo PPDH đổi mới chưa ? (Cách giới thiệu bài của GV. Cách dẫn dắt, nêu yêu cầu, hướng dẫn HS hoạt động. Cách sử dụng ĐDDH...).

- Những điều hay cần học tập.

- Những điều không tán thành, cần góp ý.

II - đoạn băng : dạy học âm và vần mới

## 1. Tên băng hình

Tiếng Việt lớp 1. Dạng bài : Dạy học âm, vần mới.

Bài 14 : **d / đ**

2. Thời gian : 16 phút.

3. Hình thức và thể loại băng hình

Trích đoạn tiết 1 bài học (sau phần kiểm tra bài cũ).

Thời gian liên tục, dạy trọn một âm **-d**, có biên tập.

Băng hình hỗ trợ cho tài liệu in (hoạt động 2, phần I, mục A - học vần).

Băng hình được thực hiện bằng quan sát trực tiếp một lớp học bình thường.

4. Đặc điểm của GV xem băng hình

GV tiểu học (đặc biệt là GV dạy lớp 1) học bồi dưỡng thay sách - CTTH.

GV bước đầu đã có hiểu biết về PPDH mới và những vấn đề chung về đổi mới Chương trình, SGK.

GV có nhu cầu tìm hiểu thực tiễn dạy học qua đồng nghiệp.

5. Nội dung bài học

\* *Nội dung chính :*

Bài 14 - Âm và chữ ghi âm **d / đ** - là bài dạy trong 2 tiết, nhưng băng hình chỉ trích đoạn hoạt động dạy và học của GV và HS trong thời gian 16 phút của tiết 1, với hai hoạt động chính là : Hướng dẫn HS đọc âm và viết được chữ ghi âm mới ; Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề (bỏ qua khâu kiểm tra bài cũ). Cụ thể :

- Nhận diện chữ **d** ;

- Phát âm và đánh vần âm **d**, tiếng **dê** ;

- Viết chữ thể hiện âm **d**, tiếng **dê**.

**Lưu ý :** Thời gian thực tế để dạy học nội dung này có thể dài hơn.

\* *Mục đích yêu cầu của bài học :*

- HS đọc và viết được : **d đ dê ðò**

- HS đọc được câu ứng dụng : **đi na đi ðò, bé và mẹ đi bộ**

- HS phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề **đế, cá cờ, bi ve, lá ða**. Riêng đoạn băng hình là một đoạn trích bài học - phần học âm và chữ ghi âm **d**.

6. Các PPDH chính

- Làm mẫu (đọc, viết mẫu).

- Thực hành (đọc, viết bảng con).

- Hoạt động nhóm nhỏ.

*Biện pháp cụ thể :*

- Giới thiệu bài thông qua tranh vẽ *dê*.
- Hướng dẫn đọc và hướng dẫn viết chi tiết, cụ thể theo trình tự bài.
- Hướng dẫn sử dụng *Bộ thực hành tiếng Việt* để tìm âm và tiếng mới.

#### 7. Tài liệu và ĐDDH

- SGK và SGV.
- Tài liệu bồi dưỡng GV dạy môn Tiếng Việt theo Chương trình và SGK lớp 1 mới.
- Tranh minh hoạ : con dê.
- Bộ thực hành tiếng Việt.

#### 8. Hướng dẫn GV học tập theo băng hình

##### a) Những hoạt động trước khi xem băng

Trước khi xem băng hình, GV cần đọc :

- Phần Học vần và quy trình dạy Học vần trong Tài liệu bồi dưỡng GV dạy môn Tiếng Việt lớp 1.
- Bài học **d / đ** (bài 14) - SGK *Tiếng Việt 1, tập một*.
- Hướng dẫn giảng dạy bài học vần **d / đ** - SGV *Tiếng Việt 1, tập một*.
- Kịch bản băng hình bài Dạy học âm vần mới.

##### b) Những hoạt động trong khi xem băng

Khi xem băng, GV cần theo dõi kĩ nội dung mà băng hình thể hiện, chú ý các vấn đề thuộc về PPDH và hiệu quả của bài học ; ghi chép những điểm cần xem xét lại hoặc cần trao đổi với đồng nghiệp.

##### c) Những hoạt động sau khi xem băng

GV cần làm :

- Rút kinh nghiệm về ưu nhược điểm của bài học trong đoạn băng.
- Biên soạn giáo án, xây dựng kế hoạch hoạt động cho lớp học của mình trên cơ sở trích đoạn một bài học vần tùy chọn.
- Dạy thử và thảo luận với đồng nghiệp.

III - đoạn băng : ôn tập vần kết thúc bằng m

#### 1. Tên băng hình

Tiếng Việt lớp 1. Dạng bài : Ôn tập âm, vần.

Bài 67 : Ôn tập vần kết thúc bằng **m**.

#### 2. Thời gian : **17 phút**.

#### 3. Hình thức và thể loại băng hình

- Trích đoạn tiết 2 bài học (phần kể chuyện).



- Thời gian liên tục, có biên tập.
- Bảng hình hỗ trợ cho tài liệu in (hoạt động 2, phần II, mục A - Học vắn).
- Bảng hình được thực hiện bằng quan sát trực tiếp một lớp học bình thường.

#### 4. Đặc điểm của giáo viên xem băng hình

- GV tiểu học (đặc biệt là GV dạy lớp 1) học bồi dưỡng thay sách - CTTH.
- GV bước đầu đã có hiểu biết về PPDH mới và những vấn đề chung về đổi mới Chương trình, SGK.
- GV có nhu cầu tìm hiểu thực tiễn dạy học qua đồng nghiệp.

#### 5. Nội dung bài học

Kể chuyện *Đi tìm bạn* qua tranh (chú trọng kỹ năng nghe và nói).

Các hoạt động trên lớp :

- Nghe giọng GV kể, giọng HS kể.
- Tập kể gắn với tranh (kể trong nhóm và kể trước lớp).

Mục đích yêu cầu của bài học :

- HS đọc và viết được một cách chắc chắn các vần có kết thúc bằng **m**.
- HS đọc đúng từ ngữ và câu ứng dụng.
- HS nghe, hiểu và kể lại theo tranh truyện *Đi tìm bạn*.

**Lưu ý :** Bảng hình là đoạn trích phần cuối tiết 2, mục đích cụ thể của đoạn băng là nghe, hiểu và kể lại theo tranh truyện *Đi tìm bạn*.

#### 6. Phương pháp thể hiện trong băng hình

- Phương pháp trực quan : Tranh băng tiếng.
- Hoạt động nhóm : kể cho bạn nghe.
- Các biện pháp dạy học chính :
  - + GV kể chậm rãi toàn truyện, sau đó kể lại theo từng tranh.
  - + GV sử dụng băng ghi âm giọng kể của HS.
  - + Hướng dẫn HS kể lại theo tranh.

#### 7. Kết quả cần đạt

- HS nghe và nhớ được ý chính mỗi đoạn gắn với tranh.
- HS nhìn tranh có thể kể lại được một vài đoạn của câu chuyện ; HS bước đầu hiểu được ý nghĩa truyện : tình bạn thắm thiết của sóc và nhím.

#### 8. Tài liệu và ĐDDH

- SGK và SGV.
- Tài liệu bồi dưỡng GV dạy môn Tiếng Việt theo Chương trình và SGK lớp 1 mới.
- Tranh minh hoạ : Truyện *Đi tìm bạn*.

#### 9. Hướng dẫn học theo băng hình

Những hoạt động trước khi xem băng : Trước khi xem băng, bạn cần đọc :

- Phần Học vần (ôn tập) trong tài liệu bồi dưỡng GV dạy môn Tiếng Việt lớp 1.
- Bài 67 - SGK *Tiếng Việt 1, tập một*.
- Hướng dẫn dạy học bài 67 - SGV *Tiếng Việt 1, tập một*.
- Kịch bản băng hình bài học.

PGS. Ts. Đặng Thị Lanh

ts. Hoàng Hoà Bình

ThS. Nguyễn Đức Diệu Lam

# TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

## 1. Giới thiệu tóm tắt mục đích của băng

Đoạn băng này được quay ở một lớp học bình thường, không có lời bình, chỉ là quan sát các sự kiện trên lớp.

Đoạn băng trích giờ Tự nhiên và Xã hội lớp 1, mục đích của đoạn băng là giới thiệu phương pháp thảo luận theo cặp và nhóm. Để tiến hành thảo luận, HS phải được quan sát (quan sát vật thật và quan sát trong SGK), vì vậy hai phương pháp chủ đạo được sử dụng trong băng là :

- Phương pháp quan sát.
- Phương pháp thảo luận (cặp đôi, nhóm).

Sau khi hướng dẫn HS quan sát, thảo luận, HS sẽ hiểu :

- Tên một số loài hoa.
- Các bộ phận chính của cây hoa.
- ích lợi của hoa.

Nhờ sự hỗ trợ lẫn nhau trong nhóm, các em biết được nhiều loại hoa, tăng thêm vốn hiểu biết trong cuộc sống và bảo vệ môi trường.

## 2. Những hoạt động trước khi xem băng

Trước khi xem băng hình, bạn hãy đọc bài 4 tài liệu bồi dưỡng thường xuyên về tổ chức hoạt động nhóm và tài liệu bồi dưỡng GV dạy lớp 1 môn Tự nhiên và Xã hội để nắm vững cách tổ chức HS quan sát (các bước khi thực hiện phương pháp quan sát).

## 3. Trong khi xem băng hình, bạn hãy suy nghĩ về các vấn đề sau :

- Liên hệ điều kiện lớp học trong băng hình với điều kiện lớp bạn. Nếu điều kiện lớp bạn không giống trong băng hình, bạn sẽ điều chỉnh ra sao để đảm bảo giờ dạy thành công ?
- Các phương pháp GV thể hiện trong băng hình hợp lí hay chưa hợp lí. Nếu là bạn, bạn sẽ thể hiện như thế nào để hiệu quả cao ?

## 4. Những hoạt động sau khi xem băng hình :

- Bạn hãy thảo luận theo điểm 3.

- Sau khi thảo luận và phân tích băng hình, bạn thử lập kế hoạch bài giảng và dạy thử (có thể một phần) trong đó có sử dụng phương pháp quan sát, phương pháp thảo luận nhóm để bạn và nhóm bạn rút kinh nghiệm.

bài : nhận biết cây cối, con vật

1. Tên băng hình :

Băng hình bồi dưỡng GV lớp 1 dạy môn Tự nhiên và Xã hội.

2. Thời gian : **8 phút.**

3. Đặc điểm của người học băng hình :

- Người xem là GV dạy lớp 1 tham gia bồi dưỡng để thực hiện dạy sách Tự nhiên và Xã hội theo CTTH mới. Họ được đọc tài liệu in viết về yêu cầu đổi mới PPDH Tự nhiên và Xã hội và các phương pháp, hình thức dạy học đặc trưng của bộ môn.

- Hiện nay GV tiểu học bước đầu cũng đã và đang tiếp cận với cách tổ chức dạy học nhằm phát huy tính tích cực của HS đối với các môn học nói chung và môn Tự nhiên và Xã hội nói riêng. Tuy nhiên, ở mỗi môn học cũng có cách tiếp cận khác nhau đặc biệt đối với môn Tự nhiên và Xã hội thì phương pháp tổ chức trò chơi học tập giúp HS thực hành cách đặt câu hỏi để lĩnh hội tri thức thông qua trò chơi học tập. Trong thực tế, một số GV tiểu học cũng đã sử dụng khá tốt phương pháp này trong dạy học, nhưng vẫn còn đa số GV sử dụng phương pháp này chưa thật hiệu quả. Một số GV còn lạm dụng trò chơi mà chưa lưu ý đến hiệu quả và ý nghĩa của trò chơi.

4. Nội dung của băng hình

a) Nội dung cơ bản của bài học :

Nội dung chính của bài học :

- Nhận biết được một số cây cối và con vật thông qua đặc điểm chính và ích lợi của chúng.

- Tập so sánh để nhận ra những đặc điểm khác nhau giữa cây cối và con vật.

- Có ý thức bảo vệ các cây cối và con vật có ích.

b) PPDH được thể hiện trong đoạn băng :

- Thực hành kĩ năng đặt câu hỏi thông qua tổ chức trò chơi học tập để nhận biết một số cây cối và con vật.

c) Những kết quả học tập HS cần đạt sau khi học bài :

- Hình thành kĩ năng đặt câu hỏi để nhận biết một số cây cối và con vật thông qua trò chơi học tập.

5. Tài liệu hướng dẫn học tập bằng băng hình

a) Tóm tắt nội dung đoạn băng

- Đoạn băng minh hoạ cho việc phối hợp sử dụng các phương pháp và hình thức dạy học và việc tổ chức hướng dẫn HS chơi trò chơi học tập, nhận biết đặc điểm chính của một số cây cối và con vật.

- HS thực hành đặt câu hỏi thông qua trò chơi học tập thuộc bài 29 : Nhận biết cây cối và con vật (SGK Tự nhiên và Xã hội lớp 1, NXB Giáo dục, 2002).

Nhóm 1 và nhóm 2 : Nhận biết cây cối (Đố bạn cây gì ?)

Nhóm 3 và nhóm 4 : Nhận biết con vật (Đố bạn con gì ?)

b) Những hoạt động trước khi xem băng hình :

Như tài liệu bồi dưỡng GV đã trình bày, PPDH Tự nhiên và Xã hội nói chung, lớp 1 nói riêng rất phong phú và đa dạng. Đây chỉ là trích đoạn minh hoạ phương pháp trò chơi được dùng trong chủ đề "Tự nhiên" của môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1. Trước khi xem băng hình cần đọc kĩ mục 3 của tài liệu bồi dưỡng. Để có thể theo dõi băng minh hoạ trích đoạn, xin nêu một số lưu ý khi sử dụng phương pháp trò chơi :

1 *Trò chơi học tập*

- Trò chơi có nội dung gắn với hoạt động học tập của HS.

- Giúp HS lĩnh hội tri thức thông qua trò chơi học tập (chơi mà học).

1 *Vai trò của trò chơi học tập*

- Làm thay đổi hình thức học tập.

- Không khí lớp học thoải mái, dễ chịu hơn.

- Quá trình học tập trở thành hình thức vui chơi hấp dẫn.

- HS thấy vui, nhanh nhẹn, cởi mở hơn, tăng cường kĩ năng giao tiếp.

- HS tiếp thu kiến thức tự giác, tích cực hơn.

- Thông qua một số trò chơi HS được hệ thống hoá kiến thức.

1 *Các yêu cầu của trò chơi học tập*

- Trò chơi phải gây hứng thú để thu hút sự tham gia của HS.
- Trò chơi phải đơn giản, dễ thực hiện.
- Trò chơi phải được lượng hoá thời gian, không ảnh hưởng nhiều đến sức lực của HS.
- Trò chơi phải có mục đích học tập.

#### 1) Cách tổ chức một trò chơi

- Giới thiệu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, thời gian chơi, luật chơi.
- Cho HS chơi thử.
- Chơi thật.
- Nhận xét kết quả trò chơi (có thể thưởng, phạt người thắng và người thua), nhận xét thái độ của người tham gia chơi và rút kinh nghiệm.
- HS học được gì qua trò chơi.

#### c) Những hoạt động trong khi xem

Học viên có thể căn cứ vào những gợi ý sau để theo dõi trích đoạn băng :

- Ngoài những vấn đề trên, cần bổ sung những gì nữa cho trò chơi thực sự sinh động, hiệu quả và hấp dẫn ?
- Qua trích đoạn minh hoạ vừa xem, bạn thấy yếu tố nào đã thể hiện dạy - học tích cực ?

#### d) Những hoạt động sau khi xem

Học viên hãy lập kế hoạch dạy học một tiết có trò chơi học tập và thực hành dạy thử, tự đánh giá tiết dạy và đối chiếu với trích đoạn băng minh hoạ đã xem. Trao đổi với đồng nghiệp về những yếu tố chưa thành công trong tiết dạy.

Ví dụ:

- Trò chơi đưa ra lượng kiến thức cho HS nhiều hay vừa ? Với 2 nội dung đó, liệu HS của bạn có nhận ra được một loài cây sống ở dưới nước hoặc sống ở trên cạn không?
- Bạn hãy chuẩn bị một số câu đố gồm hai nội dung đố (tương tự như các câu đố xem trên băng hình) để tổ chức cho HS lớp mình chơi khi học bài này.

TS. BÙI PHƯƠNG NGA

# ĐẠO ĐỨC

## 1. Mục đích của đoạn băng

Đoạn băng được chia làm 2 trích đoạn nhằm minh họa cho một số PPDH được trình bày trong tài liệu viết tương ứng (theo mô-đun Đạo đức 1). Cụ thể :

- *Trích đoạn 1* : Hoạt động dạy học được tổ chức theo phương pháp thảo luận cặp đôi (2 em) nhằm giúp HS có kỹ năng xử lý tình huống đạo đức liên quan bài *Cảm ơn, xin lỗi*.

- *Trích đoạn 2* : Hoạt động dạy học được tổ chức theo phương pháp trò chơi sắm vai kết hợp với thảo luận nhóm (tốt nhất là 4 em trong một nhóm) nhằm giúp các em có kỹ năng ứng xử đúng đắn liên quan bài *Cảm ơn, xin lỗi*.

Qua xem băng hình, học viên đối chiếu nội dung lí thuyết (được học qua tài liệu viết) với những hình ảnh mình quan sát được để :

- Phân tích, đánh giá những ưu điểm cũng như những hạn chế (nếu có) của hoạt động dạy học trong băng hình.

- Thu lượm những gì hữu ích mà mình có thể vận dụng vào thực tiễn và cân nhắc những gì không phù hợp với điều kiện cụ thể của mình.

- Từ đó, vận dụng vào việc soạn bài theo phương pháp đổi mới.

## 2. Những hoạt động trước khi xem băng

Trước khi xem băng, người học cần :

- Nắm vững mục tiêu, nội dung, chương trình môn Đạo đức 1.

- Xác định rõ vị trí của bài *Cảm ơn, xin lỗi* trong chương trình môn Đạo đức 1.

- Hiểu được những mục tiêu của bài *Cảm ơn, xin lỗi*.

- Nắm vững các dạng bài tập khi dạy học Đạo đức 1.

- Hiểu rõ các PPDH thường được vận dụng trong quá trình dạy học Đạo đức 1, đặc biệt là thảo luận nhóm, trò chơi sắm vai và phương tiện dạy học tương ứng.

- Nắm được những hình thức tổ chức dạy học Đạo đức 1.

## 3. Những hoạt động trong khi xem băng

Trong khi xem băng, người học cần :

- Chăm chú quan sát, theo dõi những diễn biến xảy ra trong băng hình.

- Ghi chép lại diễn biến hoạt động dạy học xảy ra trong băng (càng chi tiết càng tốt - tùy khả năng, thói quen của người học).



#### 4. Những hoạt động sau khi xem băng

Sau khi xem băng, người học cần :

- Trao đổi, thảo luận nhóm theo những câu hỏi như :

+ Nội dung dạy học trong băng có phù hợp với bài Đạo đức và thực tiễn cuộc sống của HS không ? Vì sao ?

+ Những phương tiện dạy học nào được vận dụng ?

+ Những hình thức tổ chức nào được vận dụng ?

+ Những hoạt động dạy học đó góp phần giải quyết được những mục tiêu nào của bài ?

+ Hai trích đoạn trên có những ưu điểm và những hạn chế gì ?

+ Bản thân có thể học tập, vận dụng vào công tác dạy học của mình như thế nào ?

- Tập soạn lại 2 hoạt động dạy học trên theo quan niệm, điều kiện của mình.

TS. LƯU THU THỦY

# TOÁN

I - Đoạn băng : Dạy học bài "Hình vuông, Hình tròn"

1. Tên đoạn băng : **Dạy học bài *Hình vuông, hình tròn*.**

2. Thời gian : **15 phút.**

3. Nội dung của đoạn băng

- Tên gọi và nhận dạng hình vuông.
- Nhận dạng hình vuông trong thực tế.
- Tên gọi và nhận dạng hình tròn.
- Nhận dạng hình tròn trong thực tế.
- Thực hành, luyện tập.

4. Phương pháp dạy học thể hiện trong đoạn băng

Trong đoạn băng, các phụ đề lần lượt hiện ra cùng với các trích đoạn tương ứng về hoạt động của GV và HS theo tiến trình của bài học.

GV tổ chức và hướng dẫn HS tìm tòi kiến thức. (Nêu vấn đề, sử dụng ĐDDH, dẫn dắt HS quan sát, tìm tòi, thực hành luyện tập...).

HS được phát huy tính tích cực, sáng tạo, thông qua các hoạt động : quan sát, trả lời câu hỏi, đọc, viết, làm bài tập,...

5. Những kết quả HS cần đạt sau khi học bài này

Nhận dạng và gọi đúng tên hình vuông, hình tròn. Nêu một vài ví dụ thực tiễn về hình vuông, hình tròn.

6. Hướng dẫn học tập theo đoạn băng hình

a) Những hoạt động trước khi xem băng

- Đọc tài liệu bồi dưỡng GV dạy học Toán lớp 1.
- Đọc SGK Toán 1, bài *Hình vuông, hình tròn*.
- Tập soạn kế hoạch dạy học bài *Hình vuông, hình tròn*. Tham khảo một bài soạn trong tài liệu hướng dẫn, hoặc một bài soạn của bạn đồng nghiệp.
- Chú ý rằng, đây là đoạn băng trích đoạn chứ không phải toàn bộ tiết học, trong đó chỉ rõ : Các hoạt động của GV và HS ở một lớp đang học bài *Hình vuông, hình tròn*.

b) Những hoạt động trong khi xem băng

- Hãy quan sát những phụ đề lần lượt hiện ra cùng với các trích đoạn tương ứng với hoạt động của GV và HS theo tiến trình của bài học.
- Hãy ghi nhớ những hoạt động của GV và những hoạt động tương ứng của HS.

- Chú ý nhận xét về cách giới thiệu bài, cách đặt vấn đề của GV, cách đặt câu hỏi, cách tổ chức hướng dẫn HS làm việc theo nhóm, cách sử dụng ĐDDH.

- Đối chiếu với mục tiêu của bài học.

c) Những hoạt động sau khi xem đoạn băng

- Nhớ lại những diễn biến.

- Xem lướt qua những tài liệu tham khảo.

- Trao đổi với bạn đồng nghiệp về :

+ PPDH của GV đã được thể hiện như thế nào ?

+ Những điều không tán thành, cần góp ý kiến.

Bạn có ý kiến gì về các vấn đề sau :

+ Cách tổ chức và hướng dẫn HS học tập.

+ Cách sử dụng và cách hướng dẫn HS sử dụng ĐDDH.

+ Cách nêu câu hỏi của GV.

+ Nếu HS của bạn đã nhận biết được một số hình khác như hình tam giác, hình chữ nhật...

thì bạn có thể cho học sinh nhận biết hình vuông và hình tròn với các hình này không ?

II - đoạn băng : dạy học bài "Xăng-ti-mét. đo độ dài"

1. Tên đoạn băng hình : **Dạy học bài Xăng-ti-mét. Đo độ dài.**

2. Thời gian : **15 phút.**

3. Đặc điểm của người học

Người xem là GV dạy lớp 1 tham gia học bồi dưỡng để dạy học môn Toán theo CTTH mới.

4. Nội dung của đoạn băng

- Xăng-ti-mét.

- Đo độ dài.

- Thực hành.

5. Phương pháp dạy học thể hiện trong đoạn băng

Trong đoạn băng, các phụ đề lần lượt hiện ra cùng với các trích đoạn tương ứng về hoạt động của GV và HS theo tiến trình của bài học.

GV tổ chức và hướng dẫn HS tìm tòi kiến thức (Nêu vấn đề, sử dụng ĐDDH, dẫn dắt HS quan sát, tìm tòi, thực hành và làm việc theo nhóm).

HS được phát huy tính tích cực, sáng tạo, thông qua các hoạt động : quan sát, trả lời câu hỏi, đọc, viết, thực hành luyện tập,...

6. Những kết quả HS cần đạt sau khi học bài này

Có biểu tượng về độ dài 1cm và biết cách đo độ dài.

7. Hướng dẫn học tập theo đoạn băng hình

a) Những hoạt động trước khi xem băng

Bạn hãy tiến hành các hoạt động sau :

- Đọc tài liệu bồi dưỡng GV dạy môn Toán lớp 1.

- Đọc SGK Toán 1, bài *Xăng-ti-mét. Đo độ dài*.

- Tập soạn kế hoạch dạy học bài *Xăng-ti-mét. Đo độ dài*. Tham khảo một bài soạn hoặc trao đổi với đồng nghiệp.

- Chú ý, đây là trích đoạn chứ không phải là toàn bộ tiết học, trong đó là hoạt động của GV và HS ở một lớp đang học bài *Xăng-ti-mét. Đo độ dài*.

b) Những hoạt động trong khi xem băng

- Hãy quan sát các phụ đề lần lượt hiện ra cùng với các trích đoạn với hoạt động của GV và HS.

- Chú ý nhận xét về : Cách giới thiệu bài, cách đặt vấn đề của GV, cách đặt câu hỏi, cách tổ chức hướng dẫn HS làm việc, cách sử dụng ĐDDH,...

- Đối chiếu với mục tiêu của bài học.

c) Những hoạt động sau khi xem băng

- Nhớ lại những diễn biến.

- Xem lướt qua những tài liệu tham khảo.

- Trao đổi với đồng nghiệp về :

+ PPDH của GV đã được thể hiện như thế nào.

+ Những điều hay, cần học tập.

+ Những điều không tán thành, cần góp ý kiến.

Bạn có ý kiến gì về các vấn đề sau :

+ Cách giới thiệu bài của GV.

+ Cách tổ chức và hướng dẫn HS học tập.

+ Cách sử dụng và cách hướng dẫn HS sử dụng đồ dùng học tập.

+ Cách nêu câu hỏi của GV.

+ Các vấn đề khác.

TS. ĐỖ TIẾN ĐẠT

NGUYỄN THANH SƠN

# NGHỆ THUẬT

## MĨ THUẬT

Bài 16 : xé dán lọ hoa

### 1. Mục tiêu

- Thông qua băng hình GV hiểu về mục tiêu xé dán của 2 môn Thủ công và Mỹ thuật.
- Nắm được các hoạt động, thao tác của bài xé dán.
- Nhận thức được các PPDH thông qua việc thể hiện các hoạt động dạy học của GV.

### 2. Hoạt động trước khi xem băng

Nghiên cứu tài liệu "Bồi dưỡng GV dạy Nghệ thuật lớp 1 - phần Mỹ thuật". GV cần tập trung vào những yêu cầu sau :

- Xác định băng hình theo môđun dạy học trích đoạn từng phần chứ không phải hoàn thiện 1 tiết dạy học mẫu.
- Hệ thống bài dạy bao gồm : tiết dạy, tên bài dạy, quá trình dạy học, các PPDH được thể hiện qua băng hình, môđun câu hỏi và những hoạt động mang tính tích cực của HS như : thực hành, trả lời câu hỏi, nhóm thi thố tài năng, v.v...
- Xem lại bài 16 (vở tập vẽ) và bài 16 SGK Nghệ thuật (trang 118) và bài 9 (trang 202) để biết nội dung xé dán của môn Thủ công và môn Mỹ thuật.
- Chuẩn bị để ghi chép các câu hỏi liên quan đến khi xem băng hình và các phương tiện thực hành như : giấy màu thủ công, giấy A4, chì, hồ dán...

### 3. Hoạt động xem băng

Lưu ý về băng hình gồm các môđun sau :

- 1) Môđun câu hỏi trong các hoạt động dạy học.
- 2) Sử dụng triệt để hình vẽ (ĐDDH) phục vụ cho tiết dạy.
- 3) Phân biệt chức năng của từng phần hoạt động trong môđun dạy học như : Phần đầu nói về chức năng của môn Thủ công, sự khác nhau giống nhau giữa hai môn Thủ công và Mỹ thuật trong việc xé dán, các nhóm hoạt động.
- 4) Hoạt động linh hoạt trong đối tượng dạy học về phân bổ thời gian cho hợp lí (đối chiếu với PPDH 1 tiết 35 phút) tìm ra từng hoạt động và thời gian.

### 4. Hoạt động sau khi xem băng hình

- Trao đổi nhóm hoặc thực thi hoạt động xé dán lọ hoa theo 2 môn học.

- Tìm ra những điểm có thể giúp cho GV thực thi công việc dạy học thông qua xem băng.
- Nêu những khó khăn trong quá trình dạy học sau khi xem băng ở đơn vị mình.

## Bài 22 : vẽ vật nuôi trong nhà

### 1. Mục tiêu

- Thông qua xem băng hình, GV hiểu về loài vật nuôi trong nhà có ích lợi và sự cấu tạo hình dáng của loài vật.
- Biết các PPDH nhằm phát huy tích cực của HS tham gia vào bài dạy.
- Giúp HS thêm yêu quý loài vật nuôi trong nhà, biết chăm sóc loài vật hằng ngày.

### 2. Hoạt động trước khi xem băng

- Nghiên cứu tài liệu "Bồi dưỡng GV dạy Nghệ thuật lớp 1, phần Mĩ thuật" để nắm được nội dung bài.
- Cần xác định băng hình này có các hình thức hoạt động khác với một tiết dạy (tiết 35 phút, còn băng hình này chỉ mô phỏng, minh họa để làm rõ bài giảng của giảng viên bồi dưỡng lớp học nên băng hình chỉ có 15 phút).
- Xem bài 22 vẽ vật nuôi trong nhà trong sách Nghệ thuật 1 (SGV, trang 131) để nắm được toàn bộ cấu trúc nội dung bài dạy.
- Chuẩn bị phương tiện hoạt động sau khi xem băng để thực hành.
- Ghi chép các phân hoạt động của băng hình và đề xuất ý kiến.

### 3. Hoạt động xem băng

- Lưu ý về các PPDH được sử dụng triệt để trong phần dạy.
- Sự hoạt động mang tính tích cực của HS trong nhóm và lớp.
- Tìm hiểu về phương pháp sử dụng phương tiện hiện đại trong dạy học.
- Hình thức minh họa của GV trong bài dạy.
- Hệ thống các câu hỏi và phương pháp luận trong việc sử dụng câu hỏi (dễ, khó, vừa,...).
- Phương pháp sử dụng ĐDDH.
- Cách hoạt động mang tính vừa sức đối với HS và phát huy tính tích cực, sáng tạo thật cởi mở, tự do trong chọn lựa con vật để vẽ (không áp đặt và bắt chước).

- Các hoạt động vừa cá nhân, vừa tập thể, trong băng hình thể hiện từ đầu đến cuối.
- Sử dụng nhóm trong học tập thể nào khi lớp có diện tích nhỏ hẹp,...
- Thời gian hoạt động từng trích đoạn, GV cần nhận thức đó là sự lược bỏ thời gian không cần thiết. Ví dụ : đoạn vẽ con vật (hoạt động thực hành) nếu ở lớp dạy thực sẽ mất 20phút, nhưng ở băng ghi hình chỉ ghi hình rất nhanh để bỏ qua giai đoạn vẽ ở lớp sẽ mất nhiều thời gian không cần thiết cho băng hình.

#### 4. Hoạt động sau khi xem băng

- Sau khi xem băng hình "Vẽ vật nuôi trong nhà" các nhóm có thể vẽ một số con vật để củng cố thêm cách vẽ.
- Thảo luận nhóm vẽ : Hoạt động tích cực là gì ? Trong băng đã sử dụng phương pháp này thế nào ?
- Các phương pháp khác thể hiện ra sao khi GV và HS hoạt động dạy và học.
- Trao đổi về phương tiện hiện đại trong dạy học (ích lợi và khó khăn).
- Đánh giá kết quả của việc dạy theo phương pháp mới (thông qua sản phẩm, trò chơi).
- Sự sinh hoạt của GV trong khi dạy nhằm giúp HS thoải mái (tính vừa sức).

Hoạ sĩ Đỗ Thuật



# ÂM NHẠC

## 1. Giới thiệu nội dung của băng hình

Đoạn băng này gồm 2 trích đoạn :

- *Trích đoạn 1* : (Thời gian 10 phút) bao gồm : Cho HS ôn tập bài hát *Tập tầm vông*. Trọng tâm của trích đoạn này là phần việc : Ôn tập bài hát kết hợp gõ đệm theo phách, nhịp và tiết tấu (chia lớp thành nhiều nhóm để luyện tập).

- *Trích đoạn 2* : (Thời gian 8 phút) bao gồm : HS biết nghe, phân biệt các chuỗi âm thanh đi lên, đi xuống, đi ngang. Đây là hình thức phát triển tai nghe cho các em.

Đoạn băng thể hiện rõ việc đổi mới phương pháp dạy âm nhạc nhằm phát huy tính chủ động, tích cực của HS, giờ học vui nhẹ nhàng, hứng thú. HS tiếp thu bài tốt.

## 2. Những hoạt động xem băng hình

Học viên cần nắm vững các hoạt động chủ yếu trong 1 tiết dạy Âm nhạc ở lớp 1 để khi xem băng hình, học viên nhận biết được đoạn băng là trích đoạn của phần việc nào trong tiết dạy.

## 3. Những hoạt động trong khi xem, nghe băng

Khi xem đoạn băng, học viên không cần quá chú ý đến kiến thức mà nên tập trung quan sát cách thể hiện PPDH của GV và quan sát diễn biến trạng thái tâm lí của HS khi ôn tập bài hát kết hợp trò chơi âm nhạc trong bài hát *Tập tầm vông* với "Phân biệt các chuỗi âm thanh đi lên, đi xuống, đi ngang".

## 4. Những hoạt động sau khi xem băng hình

Học viên cần trao đổi, thảo luận về sự đổi mới phương pháp dạy Âm nhạc được thể hiện trong đoạn băng và hiệu quả của nó nhằm rút ra những bài học cụ thể cái được và chưa được trong mỗi tiết dạy.

LÊ MINH CHÂU

# THỦ CÔNG

## 1. Tên băng hình

Đổi mới PPDH theo hướng phát huy tính tích cực, sáng tạo của HS qua tiết dạy bài "Xé dán hình vuông, hình tròn" môn Nghệ thuật 1, phần *Thủ công* CTTH mới sau 2000.

## 2. Hình thức và thể loại

- Băng hình được thực hiện tại một lớp học, thể hiện các hoạt động tương tác giữa GV và HS trong giờ học Thủ công nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới PPDH theo hướng tích cực hoá các hoạt động trong giờ học.

- Thể loại : Băng hình làm chủ đạo, minh hoạ cho cách tổ chức các hoạt động dạy và học Thủ công lớp 1 theo hướng phát huy tính tích cực, sáng tạo của HS.

## 3. Những ý định được thể hiện trong băng hình

- Theo yêu cầu đổi mới CTTH, việc phát huy tính tích cực, sáng tạo của HS phải được thể hiện trong suốt quá trình giờ học, bắt đầu từ bước kiểm tra, giới thiệu bài học cho đến khâu đánh giá kết quả học tập. Để giúp GV có thêm tư liệu hỗ trợ cho việc đổi mới PPDH, chúng tôi xây dựng băng hình minh hoạ cho các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học có thể phát huy được tính tích cực của HS trong các giờ học Thủ công. Tùy điều kiện, GV có thể vận dụng một cách sáng tạo các phương pháp, hình thức dạy học được thể hiện trong băng hình cho phù hợp.

- Một trong những khó khăn của GV và HS lớp 1 khi triển khai Chương trình Thủ công mới là thực hiện chương "Kỹ thuật xé, dán giấy" sao cho đảm bảo mục tiêu của giờ học. Nguyên nhân của khó khăn này là do GV tiểu học chưa được đào tạo các nội dung về xé, dán giấy. Do đó, đa số GV còn lúng túng khi thực hiện các thao tác xé giấy và thiếu kinh nghiệm trong việc hướng dẫn HS thực hiện thao tác thực hành xé, dán giấy. Vì vậy, việc xây dựng băng hình này còn giúp cho GV có thêm kinh nghiệm để hướng dẫn HS xé, dán giấy đúng kỹ thuật, đảm bảo yêu cầu, mục tiêu của giờ học.

## 4. Hướng dẫn sử dụng băng hình

*Trước khi xem băng*, bạn cần nghiên cứu kỹ các tài liệu để nắm vững yêu cầu đổi mới PPDH khi thực hiện CTTH mới ; nắm vững các mục tiêu giờ học Thủ công nói chung, mục tiêu bài "Xé, dán hình vuông, hình tròn" nói riêng. Đồng thời cần nắm vững đặc trưng của giờ học Thủ công, các phương pháp và các hình thức dạy học phát huy được tính tích cực, sáng tạo của HS trong các giờ học Thủ công.

***Những vấn đề được đề cập trong bảng hình là :***

+ Nên áp dụng những phương pháp, hình thức dạy học nào trong từng bước lên lớp của tiết học Thủ công để đạt được mục tiêu giờ học và phát huy được tính tích cực, sáng tạo của HS.

+ Nên hướng dẫn HS các thao tác của kĩ thuật xé, dán giấy như thế nào để các em xé, dán giấy đúng kĩ thuật và từng bước hình thành được kĩ năng xé, dán giấy theo đúng mục tiêu môn học.

+ Nên sử dụng ĐDDH như thế nào để hỗ trợ cho việc đổi mới PPDH.

+ Nên tổ chức đánh giá kết quả học tập thủ công của HS như thế nào để động viên, khuyến khích HS thực hành sáng tạo sản phẩm thủ công.

Vì vậy, khi xem các đoạn băng trong băng hình này, các bạn hãy chú ý đến những vấn đề sau :

- Các PPDH được thể hiện trong từng bước lên lớp.

- Việc phối hợp các PPDH với sử dụng các phương tiện trực quan trong từng bước lên lớp.

- Cách hướng dẫn các thao tác xé, dán giấy.

- Các tổ chức cho HS thực hành theo cặp, theo nhóm.

- Cách tổ chức cho HS trang trí, trưng bày sản phẩm.

- Cách đánh giá kết quả học tập của HS.

*Sau khi xem băng*, bạn hãy cùng với đồng nghiệp thảo luận, trả lời những câu hỏi sau đây :

- Các PPDH được thực hiện trong băng hình là những PPDH nào ? PPDH nào là phương pháp chủ đạo ? Để thực hiện tốt những PPDH này phải có những điều kiện nào ? Với điều kiện hiện tại của trường và của bản thân bạn, bạn có thể thực hiện được yêu cầu đổi mới PPDH như đã thể hiện trong băng hình không ?

- Các hình thức dạy học được thể hiện trong băng hình đã được bạn áp dụng trong các giờ học Thủ công chưa ? Theo bạn có thể áp dụng các hình thức dạy học (như dạy học theo cặp, theo nhóm ; dạy học theo lớp ; dạy học cá nhân) trong tất cả các giờ học Thủ công không ?

- Bạn hãy nêu các bước tổ chức thực hành theo nhóm được thể hiện trong băng hình ? Đối với HS lớp một, khi tổ chức thực hành theo nhóm, bạn cần quan tâm tới những vấn đề gì để giúp các em hoạt động theo nhóm có hiệu quả ?
- Cách hướng dẫn cho HS các thao tác thực hành như đã thể hiện trong băng hình đã được chưa ? Bạn có thể học được gì qua cách hướng dẫn đó ? Bạn có thể đề xuất cách hướng dẫn khác hiệu quả hơn không ? Bạn hãy trình bày cách hướng dẫn thực hành mà bạn cho là tối ưu hơn ?
- Cách tổ chức cho HS trang trí, trưng bày sản phẩm được thể hiện trong băng hình có nên áp dụng trong tất cả các giờ dạy học Thủ công không ? Tại sao ? Có tạo hứng thú học tập và giúp HS phát huy khả năng sáng tạo không ?
- Những khó khăn, thuận lợi khi thực hiện Chương trình Thủ công mới theo yêu cầu đổi mới PPDH. Làm thế nào để khắc phục được những khó khăn này ?

TRẦN THỊ THU

## THỂ DỤC

1. Tên bảng hình : **Bảng hình bồi dưỡng GV lớp 1 dạy môn Thể dục.**

2. Thời gian : **12 - 15 phút.**

3. Đặc điểm của người học bảng hình

Là GV, ai cũng tìm cho mình một PPDH tốt nhất để đạt hiệu quả cao nhất. Trong các trường tiểu học, GV Thể dục là những người trực tiếp đứng lớp, đa số họ chưa được đào tạo chính quy, số giờ Thể dục được đào tạo trong trường sư phạm còn rất ít. Khi ra giảng dạy môn Thể dục ở bậc tiểu học, GV phần lớn là nữ mà số giờ dạy môn Thể dục không nhiều, thời gian được đầu tư vào môn học rất ít và tài liệu hỗ trợ cho môn Thể dục chưa có nhiều nên càng ảnh hưởng đến kiến thức chuyên môn.

Đối với các trường tiểu học, việc đầu tư cho môn Thể dục là rất khó khăn, do nền kinh tế chưa được phát triển và do quan niệm môn Thể dục là môn phụ. Chính vì những lí do trên mà điều kiện cơ sở vật chất và các trang thiết bị cho môn Thể dục còn chưa đầy đủ. Sân tập đa số đều không đáp ứng được nội dung môn học vì là thường tập ở sân trường nên GV muốn áp dụng PPDH phát huy tính tích cực của HS là khó khăn. Đa số GV chưa được tiếp cận mục tiêu, nội dung mới của CTTH. Một số GV thường có tâm lí ngại dạy môn thực hành nhất là môn Thể dục. Ngoài ra, Thể dục vẫn là môn tập thường xuyên phải tiến hành ở ngoài trời nên phương pháp tổ chức lớp khó khăn hơn các môn học trong nhà (điều kiện sân tập, khí hậu).

Với những khó khăn trên thì việc hỗ trợ tài liệu cho giảng dạy môn Thể dục là vô cùng cần thiết.

4. Nội dung của bảng hình

a) Nội dung cơ bản của đoạn bảng hình

Giảng dạy động tác vươn thở, tay và chân của bài thể dục phát triển chung.

b) Những PPDH được thể hiện qua đoạn bảng

- Phương pháp giảng giải, phân tích.
- Phương pháp tập đồng loạt.
- Phương pháp tập lần lượt.
- Phương pháp tập theo hình thức thi đua.

c) Những kết quả HS cần đạt sau khi học bài

- HS nắm được mục tiêu, nội dung của môn Thể dục.
- HS nắm được những kiến thức cơ bản của môn học.
- HS tự giác tích cực học tập thông qua PPDH mới.
- Có tính chủ động sáng tạo hơn trong tập luyện.
- Có khả năng nhận biết động tác sai nhanh hơn và có phương pháp sửa chữa.
- Có tinh thần giúp đỡ nhau trong tập luyện.
- Nâng cao sức khoẻ và có năng lực học các môn học khác.

#### 5. Tài liệu hướng dẫn học tập bằng băng hình

##### a) Giới thiệu tóm tắt nội dung của đoạn băng hình

- Mở đầu của đoạn băng :
- + GV phổ biến nội dung, yêu cầu học 3 động tác của bài Thể dục.
- + Thông qua trò chơi khởi động, GV đã dạy được động tác hít vào và thở ra.
- Phần phương pháp dạy động tác mới : ở mỗi động tác.
- + GV giới thiệu tên động tác, làm mẫu, giảng giải phân tích rồi cho HS cả lớp thực hiện chậm từng nhịp một số lần.
- + Tập luyện theo tổ, nhóm : GV đi quan sát, nhắc nhở để HS thực hiện cho đúng.
- + Tập theo hình thức thi đua giữa các nhóm : lần lượt từ nhóm 2 đến nhóm 4 lên trình diễn các động tác đã học. Sau mỗi nhóm lên tập GV và HS có nhận xét.
- + củng cố bài : GV mời cán sự lớp lên hô cho cả lớp thực hiện lại hai động tác mới học và liên kết với các động tác cũ.
- + GV nhấn mạnh lại những mẫu chốt kĩ thuật để HS ghi nhớ và sửa chữa.

##### b) Những hoạt động trước khi xem :

- Học viên được giới thiệu mục tiêu, nội dung Chương trình môn học.
- Học viên đọc tài liệu Môđun 1.
- Học viên đọc trước một số tài liệu có liên quan như sách Thể dục lớp 1, phân phối Chương trình Thể dục lớp 1...
- Ghi chép (nếu cần).
- Ghi nhớ những động tác trong băng hình.

##### c) Những hoạt động sau khi xem :

- Hoàn thiện lại những gì đã ghi chép.
- Trao đổi, thảo luận với đồng nghiệp.
- Rút ra những vấn đề mấu chốt.
- Nếu có thể, học viên viết mô tả ngắn về một trong các đoạn băng hình vừa xem.
- Học viên soạn bài và dạy thử.

TRẦN ĐÌNH THUẬN

## DẠY LỚP 1 THEO CHƯƠNG TRÌNH TIỂU HỌC MỚI

(Tài liệu bồi dưỡng giáo viên)

Mã số : PGK64b6

In ..... bản. khổ 21 x 29cm, tại .....

Số in..... Số XB.

In xong và nộp lưu chiểu tháng ..... năm 2006.